

**MỤC LỤC**

[**LỜI CHÀO**](#_Toc531073174)

[**ĐỐI MẶT VỚI BỐI CẢNH ĐÀO TẠO HÔM NAY: CUỘC KHỦNG HOẢNG TÌNH CẢM VÀ TÍNH DỤC TRONG GIÁO HỘI**](#_Toc531073175)

[**MỘ**](#_Toc531073176)**T**

[**CÁC BIỂU HIỆN CỦA CƠN KHỦNG HOẢNG TÌNH CẢM VÀ TÍNH DỤC**](#_Toc531073177)

[I. NẠN GIÁO SĨ LẠM DỤNG TÌNH DỤC TRẺ EM VÀ NGƯỜI LỚN DỄ BỊ TỔN THƯƠNG 10](#_Toc531073178)

[1. Một Cái Nhìn Bao Quát 11](#_Toc531073179)

[2. Các Nguyên Nhân của Nạm Lạm Dụng 20](#_Toc531073180)

[a. Thiếu trưởng thành nhân bản toàn diện 20](#_Toc531073181)

[b. Thiếu khả năng quản lý giới tính của mình 21](#_Toc531073182)

[c. Có vấn đề về Tính Dục Đồng Tính 22](#_Toc531073183)

[d. Chủ Nghĩa Giáo Quyền 25](#_Toc531073184)

[e. Lý tưởng hóa thái quá Linh mục 26](#_Toc531073185)

[f. Thái Độ và Tinh Thần Cố Thủ 27](#_Toc531073186)

[g. Thiếu sự đồng hành thiêng liêng: 28](#_Toc531073187)

[h. Thiếu đời sống nội tâm và cầu nguyện: 29](#_Toc531073188)

[i. Sự Quấy Phá của Ma Quỉ 30](#_Toc531073189)

[j. Thiếu Phương Thế Bảo Vệ 31](#_Toc531073190)

[k. Thiếu Mở Ra Cơ Hội Đối Thoại 32](#_Toc531073191)

[l. Cạm Bẫy của Thế Gian 33](#_Toc531073192)

[3. Các Biện Pháp Giải Quyết 34](#_Toc531073193)

[a. Tự bản thân đương sự giải quyết 35](#_Toc531073194)

[b. Các Biện Pháp của Giáo Hội 37](#_Toc531073195)

[b.1) Đối với các Giáo sĩ lạm dụng 37](#_Toc531073196)

[b.2) Sự tấn công quá khích và bất công của thế gian 38](#_Toc531073197)

[b.3) Lập trường quyết liệt hơn của Giáo Hội 41](#_Toc531073198)

[b.4) ĐTC không chấp nhận giải pháp tốt của một thời 44](#_Toc531073199)

[b.5) Đối với các Giám Mục bao che kẻ lạm dụng 46](#_Toc531073200)

[b.6) Nỗ lực ngăn chặn không cho tái diễn nữa 50](#_Toc531073201)

[b.7) Một thực tế lớn hơn: Nạn giáo sĩ vi phạm tình dục với người trưởng thành 53](#_Toc531073202)

[4. Kết luận 55](#_Toc531073203)

[II. NHỮNG GẬP GHỀNH TÌNH CẢM & TÌNH DỤC TRONG BA GIAI ĐOẠN ƠN GỌI 59](#_Toc531073204)

[1. Trước khi vào Dòng/Chủng Viện 59](#_Toc531073205)

[2. Khi đã vào Dòng/Chủng Viện 63](#_Toc531073206)

[3. Trong suốt dòng đời sống sứ vụ mục vụ 70](#_Toc531073207)

[d. Cách ứng xử cần thiết và thích hợp: Chia tay 73](#_Toc531073208)

[**HAI**](#_Toc531073209)

[**NHỮNG NGUYÊN NHÂN XA**](#_Toc531073210)

[I. NHỮNG BỘC LỘ GIỚI TÍNH, TÌNH CẢM VÀ TÍNH DỤC TRONG CUỘC SỐNG CON NGƯỜI 79](#_Toc531073211)

[1. Căn Nguyên của Vấn Đề 79](#_Toc531073212)

[2. Tính Dục và Khoái Cảm 84](#_Toc531073213)

[II. NHỮNG BỘC LỘ CỦA CẢM XÚC TÍNH DỤC 89](#_Toc531073214)

[1. Thủ dâm 89](#_Toc531073215)

[2. Tính dục đồng tính 90](#_Toc531073216)

[3. Dữ kiện tâm sinh lý hấp dẫn tính dục 92](#_Toc531073217)

[4. Sự quyến rũ và tình yêu 93](#_Toc531073218)

[5. Sự Quấy Phá của Ma Quỉ 94](#_Toc531073219)

[III. NĂM ĐỊNH LUẬT TÂM SINH LÝ KHÁC BIỆT NAM NỮ 96](#_Toc531073220)

[1. Luật Ưu Tiên 96](#_Toc531073221)

[2. Luật Phân Cách 98](#_Toc531073222)

[3. Luật Thính Giác 99](#_Toc531073223)

[4. Luật Chi Tiết 101](#_Toc531073224)

[5. Luật Bất Đồng Cảm 103](#_Toc531073225)

[IV. CÁC NHU CẦU TÂM LÝ CĂN BẢN 104](#_Toc531073226)

[1. Nhu cầu tình yêu 104](#_Toc531073227)

[2. Nhu cầu thân mật 106](#_Toc531073228)

[3. Các loại thân mật của linh mục 107](#_Toc531073229)

[a) Thân mật không dành riêng: 107](#_Toc531073230)

[b) Thân mật không sở hữu: 108](#_Toc531073231)

[c) Thân mật có chọn lựa: 108](#_Toc531073232)

[d) Khoảng cách và sự riêng tư: 108](#_Toc531073233)

[e) Độc lập trong thân mật: 109](#_Toc531073234)

[f) Đụng chạm và thân mật: 109](#_Toc531073235)

[g) Đối đầu trong thân mật: 109](#_Toc531073236)

[h) Cởi mở trong thân mật: 110](#_Toc531073237)

[i) Trung thành với ơn gọi: 110](#_Toc531073238)

[4. Nhu cầu hạnh phúc 111](#_Toc531073239)

[V.A. TÌNH BẠN KHÁC PHÁI CỦA LINH MỤC 113](#_Toc531073240)

[1. Nhận Định và Đặt Vấn Đề 113](#_Toc531073241)

[2. Tương Quan với Người Nữ Nói Chung 116](#_Toc531073242)

[3. Tương Quan với Nữ Tu 117](#_Toc531073243)

[4. Tương quan với bạn khác phái đời thường 121](#_Toc531073244)

[a. Đối với bạn khác phái Công giáo 121](#_Toc531073245)

[b. Đối với bạn khác phái không Công giáo: 122](#_Toc531073246)

[5. Tương quan với các Góa Phụ 123](#_Toc531073247)

[6. Các Giải Pháp Ứng Xử Tốt Đẹp 124](#_Toc531073248)

[a. Tương quan với mẹ và chị em ruột của mình 124](#_Toc531073249)

[b. Coi Cụ Bà như mẹ và thiếu nữ như chị em 125](#_Toc531073250)

[c. Nhìn cách ứng xử của Chúa Giêsu 125](#_Toc531073251)

[d. Phát huy tình huynh đệ bí tích linh mục 127](#_Toc531073252)

[V.B. TÌNH BẠN KHÁC PHÁI CỦA NỮ TU 129](#_Toc531073253)

[1. Đặt Vấn Đề 129](#_Toc531073254)

[2. Tương quan giữa nữ tu và linh mục/chủng sinh/nam tu sĩ 132](#_Toc531073255)

[3. Cẩn trọng trong tương quan với các góa phu 137](#_Toc531073256)

[4. Tương quan giữa nữ tu với người nam đời thường 138](#_Toc531073257)

[a. Tương quan với người nam công giáo 139](#_Toc531073258)

[b. Tương quan với người nam không công giáo 140](#_Toc531073259)

[5.Các giải pháp ứng xử tốt đẹp: 146](#_Toc531073260)

[a. Tương quan với Ba và anh em trai của mình 146](#_Toc531073261)

[b. Tình hiệp thông huynh đệ cộng đoàn 147](#_Toc531073262)

[**BA**](#_Toc531073263)

[**ĐỀ PHÒNG, CHỮA TRỊ, PHỤC HỒI &BẢO VỆ**](#_Toc531073264)

[I. ĐÀO TẠO TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN 150](#_Toc531073265)

[1. Tiền Đề Quan Trọng về Sự Trưởng Thành Nhân Bản Toàn Diện 152](#_Toc531073266)

[2. Trưởng Thành Nhân Bản Nói Chung 157](#_Toc531073267)

[3. Trưởng Thành Nhân Bản Kitô Giáo 163](#_Toc531073268)

[4. Trưởng Thành Nhân Bản Đời Tu 169](#_Toc531073269)

[II. TRƯỞNG THÀNH TÌNH CẢM 176](#_Toc531073270)

[1. Trưởng thành tình cảm là gì? 176](#_Toc531073271)

[2. Những biểu hiện thiếu trưởng thành 177](#_Toc531073272)

[3. Tiến đến Trưởng Thành Tình Cảm 179](#_Toc531073273)

[a. Bốn đường lối bảo vệ chính mình 179](#_Toc531073274)

[b. Tiêu chuẩn đánh giá sự trưởng thành 180](#_Toc531073275)

[c. Các chuẩn mực của người trưởng thành 181](#_Toc531073276)

[III. A. SỐNG TRƯỞNG THÀNH LUẬT ĐỘC THÂN KHIẾT TỊNH LINH MỤC 187](#_Toc531073277)

[1. Bản Chất và Sứ Vụ Linh Mục 187](#_Toc531073278)

[a. Giáo Lý của Công Đồng Vatican II 187](#_Toc531073279)

[b. Giám Mục khẳng định với giáo dân 189](#_Toc531073280)

[c. Giám Mục chủ phong nhắc nhở 190](#_Toc531073281)

[d. Những Điều Linh Mục Đã Cam Kết 192](#_Toc531073282)

[e. Lời Hứa Vâng Phục của Linh Mục 193](#_Toc531073283)

[2. Truyền Thống Không Thay Đổi của GH 193](#_Toc531073284)

[3. Ý Nghĩa và Lợi Ích của Độc Thân Khiết Tịnh 202](#_Toc531073285)

[4. Người Linh Mục Đích Thực 210](#_Toc531073286)

[III. B. TU SĨ SỐNG TRUNG THÀNH VỚI ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ ƠN GỌI 213](#_Toc531073287)

[1. Trung Tín với Chúa và với Giáo Hội 216](#_Toc531073288)

[2. Trung Tín với Dòng và với Anh Chị Em 217](#_Toc531073289)

[3. Trung Tín với Lời Khấn Vâng Phục 219](#_Toc531073290)

[4. Trung Tín với Lời Khấn Khó Nghèo 221](#_Toc531073291)

[5. Trung Tín với Lời Khấn Khiết Tịnh 226](#_Toc531073292)

[**BỐN**](#_Toc531073293)

[**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA NHÀ ĐÀO TẠO**](#_Toc531073294)

[I. Lời Mời Gọi Nên Thánh 232](#_Toc531073295)

[1. Thiên Chúa Lớn Hơn Người Phàm 234](#_Toc531073296)

[2. Thời Gian Lớn Hơn Không Gian 234](#_Toc531073297)

[3. Thực Tế Quan Trọng Hơn Ý Tưởng 235](#_Toc531073298)

[4. Toàn Thể Lớn Hơn Từng Phần 236](#_Toc531073299)

[5. Hiệp Nhất Lớn Hơn Xung Đột 236](#_Toc531073300)

[6. Vĩnh Cửu Lớn Hơn Tạm Thời 237](#_Toc531073301)

[II. Sứ Vụ Đào Tạo Và Việc Cầu Nguyện 238](#_Toc531073302)

[III. Tâm Hồn Đào Tạo 244](#_Toc531073303)

[IV. Sống Chân Thật và Đừng Làm Gương Xấu Sống Hai Mặt 250](#_Toc531073304)

[V. Phải Lưu Ý Đặc Biệt Giai Đoạn Tiền Tập và Tập Viện 253](#_Toc531073305)

[1) Giai Đoạn Tiền Tập Viện 256](#_Toc531073306)

[2) Giai Đoạn Tập Viện 258](#_Toc531073307)

[VI. Giúp Ứng Sinh Đào Sâu và Sống Linh Đạo, Đặc Sủng của Dòng 262](#_Toc531073308)

[VII. Đào Tạo Khả Năng Sống Cộng Đoàn 267](#_Toc531073309)

[VIII. Đồng Hành Mục Vụ 270](#_Toc531073310)

[IX. Việc Linh Hướng 273](#_Toc531073311)

LỜI CHÀO

Kính thưa Quý Cha, Quý Thầy, Quý Sơ,

Con cám ơn Chúa và tri ân Cha Lê Ngọc Anh đã tạo cho con cơ hội đến gặp Quý Cha, Quý Thầy, Quý Sơ hôm nay, trước hết để được học hỏi và hâm nóng thêm bởi nhiệt huyết đào tạo của Quý Cha, Quý Thầy, Quý Sơ, đồng thời để được cùng nhau chia sẻ, đối chiếu và xác nhận lại những điều cần thiết trong sứ vụ đào tạo nhân sự tương lai của Giáo hội và các Hội Dòng trong bối cảnh đau buồn của Giáo Hội và Thế giới là nạn lạm dụng trẻ em và vi phạm tình dục với người lớn dễ bị tổn thương. Con xin chia sẻ đề tài ***Đối Mặt Với Bối Cảnh Đào Tạo Hôm Nay: Cuộc Khủng Hoảng Tình Cảm Và Tình Dục Trong Giáo Hội.***

ĐTC Phanxicô dạy: “*Đừng sợ hãi, đừng lừa dối cuộc sống, mà chấp nhận đời sống thực tại như đang xẩy ra và tìm biện pháp giải quyết, phải đương đầu ngay và Chúa sẽ giúp đỡ chúng ta. Hãy đến với Chúa Giêsu, Ngài luôn ở bên cạnh chúng ta, cả những lúc khó khăn tăm tối nhất của cuộc sống. Chúng ta có thể lầm lẫn, nhưng Chúa mãi ở bên chúng ta và nhắc cho chúng ta hãy trở lại bước đi cho đúng đường”[[1]](#footnote-1).*

Chúng ta cần nhìn thẳng vào thực tại, bên cạnh những điểm son vẫn còn có những chấm đen, bên cạnh bao nhiêu điều tốt lành cũng có những khủng hoảng nhập nhằng trong công cuộc đào tạo ứng sinh của chúng ta, để từ đó mà giúp họ tự đào tạo, tự kiểm điểm vượt lên và tái định hướng đời sống ơn gọi, đúng như Giáo Hội và chúng ta mong muốn.

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dạy: “*Cần phải giáo dục cho các ứng sinh biết quí chuộng đức khiết tịnh và sự độc thân, cần giúp họ đào sâu kiến thức về kỷ luật Giáo Hội liên quan đến những vấn đề này”.* Và HĐGMVN khuyến cáo: “*Cần phổ biến và học tập tài liệu của Giáo Hội liên quan đến vấn đề lạm dụng tình dục trẻ em trong các cơ sở của Giáo Hội như Chủng viện, Dòng tu, các trung tâm đào tạo, các trường công giáo, hầu nâng cao ý thức của mọi người về tác hại trầm trọng của tội phạm này và dứt khoát xa tránh*”[[2]](#footnote-2).

Trong nỗ lực này, chúng ta theo một nguyên tắc CHỮA LÀNH, PHỤC HỒI và BẢO VỆ. Chúng ta cần biết vận dụng năm yếu tố xây dựng tốt các mối tương quan khác phái, không chỉ cho các ứng sinh, song còn cho chính chúng ta mà họ đang chăm nhìn để noi theo: Một là *nơi chốn gặp gỡ,* hai là *thời gian và thời lượng,* ba là *khoảng cách thể lý và tâm lý,* bốn là *sự có mặt của những người thứ ba,* năm là *ý thức sống sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực và thấu suốt mọi sự của Chúa.*

Chúng ta có thể tìm thấy sự khích lệ lẫn nhau và vui mừng liên hệ cuộc gặp gỡ của chúng ta đây với tầm nhìn hy vọng của ĐTC Phanxicô: “*Cha hài lòng vì biết rằng các con sẽ có nhiều dịp gặp nhau. Chớ gì cuộc gặp gỡ này trở nên thường xuyên để hiệp thông, nâng đỡ lẫn nhau và hiệp nhất với nhau”.*

ĐỐI MẶT VỚI BỐI CẢNH ĐÀO TẠO HÔM NAY: CUỘC KHỦNG HOẢNG TÌNH CẢM VÀ TÍNH DỤC TRONG GIÁO HỘI

MỘt

CÁC BIỂU HIỆN CỦA CƠN KHỦNG HOẢNG TÌNH CẢM VÀ TÍNH DỤC

I. NẠN GIÁO SĨ LẠm DỤng Tình DỤc TrẺ Em Và VI PHẠM TÌNH DỤC VỚI NgưỜi LỚN DỄ BỊ TỔn Thương

Trong nỗ lực đáp trả lời mời gọi nên thánh, là mục đích tối hậu của cuộc đời dâng hiến, trong tư cách nhà đào tạo được mời gọi quan tâm, bảo vệ, đồng hành, trợ giúp và phục vụ các ứng sinh, mỗi người chúng ta đều có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho ơn gọi triển nở, cất đi hay tránh xa những môi trường, những mối quan hệ gây hại cho ơn gọi độc thân khiết tịnh, nhất là tương quan khác phái trong thế giới tục hóa vật chất và hưởng thụ nhục dục hôm nay.

Trong việc vun trồng và bảo vệ ơn gọi này, chúng ta không thể bỏ qua các sự kiện thực tế nóng bỏng của Giáo Hội và thế giới là nạn lạm dụng tình dục trẻ em và vi phạm tình dục với người lớn yếu thế dễ bị tổn thương, đặc biệt là của hàng giáo sĩ/tu sĩ, mà Giáo Hội đang nỗ lực chấn chỉnh cách không khoan nhượng là tước bỏ mọi chức vị và sa thải khỏi hàng giáo sĩ. Đó là bối cảnh đào tạo hôm nay mà chúng ta phải đối mặt.

1. Một Cái Nhìn Bao Quát

Việc nên thánh được thực hiện trong những thực tế hằng ngày của con người, nên chúng ta phải đặt chính mình và công cuộc đào tạo ứng sinh trong bối cảnh thực tế hôm nay mới mong có hiệu quả tốt nhất trong tương lai. Bối cảnh nổi bật hôm nay là nạn lạm dụng và vi phạm tình dục do người của Giáo Hội, đặc biệt là hàng giáo sĩ/tu sĩ gây nên, cùng những nỗ lực giải quyết của Giáo Hội để lấy lại niềm tin cho Giáo Hội, bằng việc phục hồi, chữa lành và bảo vệ, không những các nạn nhân mà cả những người gây nên tội ác, để họ được hoán cải, biến đổi lật sang trang đời mới và sống tốt hơn, còn nếu không thì dứt khoát phải ra đi.

Trong cuộc đời có những cái khó tin, khó hiểu và khó nói hay ngại nói vì chưa đến thời điểm thích hợp, thậm chí không dám nói vì nhiều lý do tế nhị[[3]](#footnote-3), nhưng có thật, đó là nạn quấy nhiễu/quấy rối, lạm dụng và vi phạm tình dục của giới giáo sĩ/tu sĩ gây đau khổ, tủi nhục và thiệt hại ngay từ bên trong Giáo Hội, mà truyền thông thế gian mưu tính thổi phồng phá hoại và Giáo Hội đang nỗ lực lấy lại niềm tin bằng việc siết chặt kỷ luật, tìm kiếm các biện pháp sửa chữa, uốn nắn và thanh lọc một cách rốt ráo, mà nặng nhất là tước bỏ mọi tước vị, buộc trở về tình trạng giáo dân.

Tất cả mọi thành phần Dân Chúa, trong đó có chúng ta, đều liên quan đến bối cảnh này, như ĐTC Phanxicô đã viết trong thư gửi Dân Chúa ngày 20/8/2018: “Cách thức duy nhất chúng ta có để đáp lại sự ác gây thiệt hại cho bao nhiêu người, chính là coi việc chống lại sự ác ấy như một nghĩa vụ có liên hệ tới tất cả chúng ta trong tư cách là Dân Chúa. Ý thức mình là thành phần của một dân và một lịch sử chung sẽ giúp chúng ta nhìn nhận các tội lỗi và sai lầm của chúng ta trong quá khứ với thái độ cởi mở thống hối, có khả năng để cho mình được đổi mới từ bên trong”[[4]](#footnote-4).

Chúng ta xem qua một số sự kiện nổi bật gần đây thuộc bối cảnh đó. Chẳng hạn Đại Hội Mùa Thu của HĐGM Hoa Kỳ từ ngày 12-14/11/2018, qui tụ 250 GM thuộc 198 giáo phận Hoa Kỳ, với chủ đề nghị sự chính là cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục trong GHCG Mỹ. Cuộc khủng hoảng trở nên nghiêm trọng hơn từ phúc trình 900 trang của đại bồi thẩm đoàn Pennsylvania trung tuần tháng 8/2018 là 300 linh mục và nhân viên Giáo Hội lạm dụng cả ngàn trẻ em trong 70 năm trước, đặc biệt nóng là vụ HY McCarrick đã có những hành động sai trái lạm dụng nhiều chủng sinh, mà Tòa Thánh đã thông báo rõ ràng rằng vì cuộc điều tra cho thấy có những dấu chỉ trầm trọng, nên ĐTC đã cho ngài từ chức khỏi Hồng y đoàn, và truyền cấm không được thi hành sứ vụ công khai, đồng thời buộc phải sống trong cầu nguyện và thống hối[[5]](#footnote-5).

Kinh nghiệm từ vụ xảy ra ở Boston 16 năm trước khiến HĐGM Mỹ ra Hiến chương 2002 bảo vệ trẻ em, lần này các GM Hoa Kỳ lưu ý đến việc xử lý các GM sai trái và các GM không thi hành bổn phận xử lý các sai trái của các linh mục trong giáo phận mình bằng những đề nghị cụ thể để xử lý. NhưngĐHY Daniel DiNardo, Chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ, cho biết Bộ GM yêu cầu các GM Mỹ hoãn lại việc bỏ phiếu các đề nghị nói trên cho đến sau cuộc họp của ĐTC với tất cả các vị Chủ tịch HĐGM trên thế giới vào tháng 2 năm 2019 về vấn đề lạm dụng tính dục[[6]](#footnote-6). Lý do là Bộ đang làm việc để đưa ra đánh giá và sự đồng hành tốt nhất đối với các vấn nạn của các giám mục Hoa Kỳ[[7]](#footnote-7). Đức Khâm Sứ Tòa Thánh tại Mỹ, Christophe Pierre, nói ĐGH Phanxicô muốn có một sự thống nhất là tất cả Giáo Hội có một chính sách chung, chứ Ngài không muốn Hội Đồng Giám Mục của mỗi quốc gia đưa ra chính sách cho riêng mình[[8]](#footnote-8). ĐHY Cupich, người được đề cử vào hội đồng tổ chức cuộc họp về vấn đề lạm dụng tình dục sẽ tổ chức ở Vatican vào tháng 2-2019, cho biết “cuộc họp này khởi đầu cho một tiến trình cần sự tham dự của toàn thể Giáo hội thế giới trong việc bảo vệ trẻ em[[9]](#footnote-9).

Trong thư gửi ĐTC, các GM Mỹ tỏ nỗi đau buồn và quyết tâm bài trừ nạn lạm dụng tính dục: *“Chúng con xấu hổ nhìn nhận rằng một số anh em GM chúng con cũng bị liên lụy trong các tội ác ấy. Với lòng khiêm tốn vì những sai sót gương mù ấy, chúng con quyết tâm canh tân và đào sâu những cố gắng của chúng con để bảo vệ các trẻ vị thành niên và những người lớn dễ bị tổn thương… nhìn nhận những hành vi đó là một lạm dụng quyền bính[[10]](#footnote-10).*

Đức TGM Eamon Martin, Giáo chủ Công Giáo Ai-Len cho biết THĐGMTG 15 về *Giới Trẻ, Biện Phân và Ơn Gọi* cũng nói đến vấn đề lạm dụng này rằng trong tuần lễ đầu tiên, vấn đề lạm dụng được nói đến nhiều trong các phiên khoáng đại và trong các nhóm nghị phụ, cũng như trong các cuộc thảo luận nhóm, và cũng hướng vềtháng 2/2019 tới, khi ĐTC nhóm họp với các vị chủ tịch các HĐGM trên thế giới về cuộc khủng hoảng này[[11]](#footnote-11).

HĐGM Pháp nhóm đại hội mùa thu tại Trung tâm Thánh Mẫu Lộ Đức từ ngày 3-8/11/2018 có 8 nạn nhân bị lạm dụng được mời trình bày chứng từ và trao đổi, để góp phần đề ra những biện pháp cụ thể. ĐTC khích lệ các GM Pháp kiên trì trong cuộc chiến chống lại nạn lạm dụng tính dục trẻ em, đồng thời nâng đỡ bao nhiêu LM, tu sĩ nam nữ và giáo dân đang trung thành phục vụ hằng ngày[[12]](#footnote-12).

Ngoài việc thành lập một ủy ban độc lập về các lạm dụng tình dục, các Giám mục Pháp còn thành lập một ủy ban với phương thức đặc biệt để đón nhận và tháp tùng các tác giả các vụ ấu dâm hay các linh mục có biểu hiệu yếu đuối có thể có nguy cơ và cũng để phòng ngừa họ bước qua hành động. Quyết định này cho thấy dấu hiệu của một sự quan tâm đặc biệt và cố gắng cần được trải rộng ra[[13]](#footnote-13). Quả thế, sau bản án của Giám mục Fort[[14]](#footnote-14), các giám mục hiểu sự im lặng của họ là bác ái giả, vì làm cho trẻ em bị nguy hiểm trước người tấn công, và đặt linh mục ấu dâm ở trong tình trạng không được giúp đỡ để tránh tái phạm[[15]](#footnote-15).

Đúng thế, đã có thay đổi khác biệt: vị kế nhiệm GM Fort, Giám mục Blaquart đã ngay lập tức gởi bức thư của nạn nhân mà ngài đã gặp năm 2012 cho công tố viên. Trong sự tiến triển này có ba giai đoạn: trước hết nhận biết ấu dâm là một lỗi đạo đức; hai là xem đây là tội hình sự và phải bị đưa ra tòa, nếu không thì trở thành lỗi hình sự của giám mục; ba là ngoài lỗi đạo đức và hình sự, còn có một bệnh hay rối loạn ứng xử cần phải chữa trị hay tháp tùng. Các Giám Mục bây giờ rất quan tâm đến việc này trong trách nhiệm của họ, nhất là các Giám Mục trẻ: Từ đào tạo đến hình phạt, từ lắng nghe nạn nhân đến phòng ngừa[[16]](#footnote-16).

Trước đó không lâu,vụ lạm dụng của linh mục Karadima được Giám Mục Juan Barros bao che khiến ĐTC phải viết thư xin lỗi sau khi đọc bản tường trình 2300 trang của hai đặc phái viên Ngài gửi đi và Ngài mời tất cả các Giám Mục Chi-Lê đến Roma trực tiếp gặp ngài để thảo luận về những việc phải làm[[17]](#footnote-17)*.* Sau cuộc làm việc đó, cả HĐGM Chi-Lê đệ đơn từ chức và ĐTC đã quyết định cho một số từ chức.

Chính Văn phòng Báo Chí Tòa Thánh cho biết trong cuộc họp báo ngày 12/9/2018 rằng ĐTC sẽ triệu tập tất cả các Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục trên toàn thế giới về họp tại Rome từ 21-24/2/2019 để thảo luận về công việc phòng chống lạm dụng trẻ vị thành niên và người lớn dễ bị tổn thương[[18]](#footnote-18).

Nạn giáo sĩ lạm dụng tình dục đã đưa đến tổn thất rất lớn về nhân sự cho Giáo Hội: Chỉ trong vòng 2 năm 2011-2012, ĐGH Biển Đức XVI đã sa thải gần 400 linh mục vì xâm hại tình dục trẻ em. Theo số liệu thống kê mới nhất, Giáo Hội Công Giáo có khoảng 416.000 linh mục trên toàn thế giới[[19]](#footnote-19), trong đó khoảng 2% lạm dụng tình dục, tức 8320 người, một mất mát không nhỏ. Đáng buồn hơn là không chỉ một số linh mục vi phạm, kể cả có con cái nơi này nơi kia, mà cả một số ít Giám mục cũng mắc phải tệ nạn này nữa[[20]](#footnote-20), cho thấy việc nỗ lực sống trưởng thành nhân bản toàn diện, ăn chay và cầu nguyện để chống lại những quấy phá của ma quỉ trên sự yếu đuối mong manh của con người là cần thiết dường nào.

Về phương diện vật chất, nguyên GHCG Mỹ đã mất 2,2 tỷ mỹ kim đền bù, một số giáo phẩm phải từ chức và sáu giáo phận tuyên bố phá sản vì không đủ tiền bồi thường do nạn giáo sĩ lạm dụng tình dục trẻ em. Mới đây, do tác động bản phúc trình Pennsylvania, giáo phận Brooklyn thuộc tiểu bang New York Hoa Kỳ đã thỏa hiệp điều đình ổn thỏa chấp nhận bồi thường một số tiền kỷ lục 27,5 triệu đôla cho bốn bé trai bị tấn công tình dục giữa các năm 2003 và 2009 ở tuổi 8 và 12 bởi một giáo sư môn tôn giáo, là nhân viên của giáo xứ chứ không phải linh mục[[21]](#footnote-21). Bản tin ngày 16/2/2017 cho biết Giáo Hội Công Giáo Úc Châu phải trả tổng cộng 213 triệu mỹ kim cho 3.066 nạn nhân bị lạm dụng tình dục bởi chừng 7% giáo sĩ và nam tu sĩ làm việc tại Úc Châu từ năm 1950 đến năm 2010[[22]](#footnote-22).

Người Việt Nam ta tế nhị, kín đáo nên không ồn ào như ở các nước Tây Phương, chứ không phải là không có đâu, song đa số là vi phạm tình dục với người lớn, ở đời hay đi tu và có gia đình, mà vẫn được giữ im lặng! Cần xác định những hành vi đụng chạm được coi cách nhẹ nhàng như những tò mò táy máy chân tay hay bị quan trọng hóa thành quấy rối/quấy nhiễu tình dục, và nghiêm trọng hơn là lạm dụng và vi phạm tình dục. Cũng cần xét đến trạng thái thỏa thuận ngầm giữa hai bên với nhau là đành chấp nhận hay tự nguyện trong những ứng xử đó[[23]](#footnote-23). Có lẽ một số trong chúng ta cũng đã mắc phải những hoàn cảnh đó, hoặc là nạn nhân hoặc là người đã gây nên, ít nhất là hồi còn trẻ như lời Thánh Vịnh “*Tuổi Xuân trót dại bao lầm lỗi, xin Ngài đừng nhớ đến, nhưng lấy tình thương mà thương xót con cùng*”[[24]](#footnote-24). Nhưng nay do lập trường quyết liệt của Tòa Thánh và truyền thông mở đường, nhiều người biết đã mạnh dạn lên tiếng tố cáo, khiếu kiện lên Đấng Bản Quyền và cả Tòa Thánh nữa.

2. Các Nguyên Nhân của Nạm Lạm Dụng

Chúng ta cùng xem những nguyên nhân nào đã đưa tới nạn lạm dụng và vi phạm tình dục này để đào tạo và bảo vệ các ứng sinh của chúng ta, với ý thức liên hệ chính bản thân chúng ta nữa, như Ca Dao Việt Nam nhắc nhở *“Nói người hãy nghĩ đến ta, thử sờ lên gáy xem xa hay gần”*: chúng ta có thể đã hay sẽ là nạn nhân, mà cũng có thể là kẻ gây nên tội!Kinh nghiệm cho hay khi gặp thử thách buồn phiền, cảm nhận cô đơn, thất vọng, chán nản là ***lúc dễ đâm liều mà sa ngã vào tình cảm phái tính nhất***, vì bất cứ người đàn ông nào cũng khao khát sự dịu dàng nồng ấm, sự chiều chuộng yêu thương ngọt ngào nữ tính, và bất cứ người phụ nữ nào cũng mong ước một bờ vai vững chắc để nương tựa, một vòng tay mạnh mẽ để được ôm ấp che chở, thỏa mãn được nhu cầu tâm lý yêu và được yêu.

Một số nguyên nhân như:

a. Thiếu trưởng thành nhân bản toàn diện

Các ứng viên linh mục/tu sĩ đã không được đào tạo để sống và hội nhập cách lành mạnh những nhu cầu tình cảm, tình dục, cảm xúc trong các mối tương quan. Dù được Pastores Dabo Vobis nhấn mạnh ưu tiên trong bốn chiều kích đào tạo (nhân bản, thiêng liêng, tri thức và mục vụ), việc đào tạo hướng tới sự trưởng thành nhân bản toàn diện còn thiếu sót trong phần lớn tiến trình đào tạo các linh mục/tu sĩ, như ĐTC Biển Đức XVI nhận định: “*do* *các thủ tục thiếu sót trong việc ấn định ra tư cách xứng đáng của các ứng viên chức linh mục và cuộc sống tu trì; thiếu sót trong việc đào tạo nhân bản, luân lý, tri thức và thiêng liêng trong các Chủng viện và Tập viện*”[[25]](#footnote-25).

Chiều kích nhân bản bàn về vấn đề trưởng thành nhân cách, về những đức tính mà một linh mục/tu sĩ phải có để có thể phục vụ con người và cộng đoàn trong sứ vụ được trao phó. Chúng ta có thể kể ra: đức khiêm tốn, lòng can đảm, tính thực tiễn, lòng tốt, phán đoán ngay thẳng, óc phân định, lòng khoan dung, sự trong sáng, yêu mến sự thật và lòng trung thực… Khía cạnh nhân bản có thể còn bàn về mặt thể chất, như sức khỏe thể lý, sức khỏe tâm lý để có thể tạo nên một nhân cách ổn định, bền vững, giúp sống quân bình về tình cảm, giúp đời tính dục được đảm nhận đúng đắn và giúp đời sống luân lý ngay thẳng. Khía cạnh nhân bản còn đòi hỏi phải có những khả năng giao tiếp lành mạnh, có cảm thức về cái đẹp nữa…

Nhưng bên cạnh đó, các nhà đào tạo chưa đưa ra đủ các phương thế phát triển chúng cách tích cực, mà chỉ nhắm đến cơ chế phòng thủ, đẩy lùi và phủ nhận những dục vọng trong cuộc sống, nghĩ nó là xấu xa và tội lỗi. Và mối nguy hiểm là những ai đã dồn nén hoặc phủ nhận khát vọng về tình dục thì sẽ lòi ra bằng sự lạm dụng trong thực tiễn. Vì thế, ĐTC Phanxicô nhắc nhở: “*Trong các chủng viện cần quan tâm đến việc huấn luyện nhân bản, trí thức và tu đức, giúp chủng sinh gặp gỡ thực sự với Chúa, vun trồng sự dấn thân mục vụ và trưởng thành về tình cảm, để có khả năng đảm nhận đời sống độc thân linh mục và hoạt động trong tinh thần hiệp thông*”[[26]](#footnote-26).

Trong ấn bản của nhật báo Osservatore Romano ra ngày 2-3/10/2018, Hồng Y Giuseppe Versaldi, Bộ trưởng Bộ Giáo Dục Công Giáo cho biết cần phải cập nhật tiến trình đào tạo để phân định một cách thích hợp cho các ứng sinh; phải phân biệt các ứng sinh phù hợp với chức thánh qua trung gian của việc “thẩm định sâu kỹ” các hành vi có tính nguy hiểm. Các nhà đào tạo trong chủng viện phải có khả năng “nhìn thấy các dấu hiệu báo động”, chứ không chỉ nhìn thấy triệu chứng bệnh lý cuối cùng nơi chủng sinh. Ngài lấy làm tiếc việc đào tạo chủng sinh ngày nay “chưa đủ”, cần phải cập nhật[[27]](#footnote-27).

b. Thiếu khả năng quản lý giới tính của mình

Tất cả các nhà tâm lý học và bác sĩ chuyên khoa đều đồng ý rằng giới tính chạm đến mọi chiều kích tâm lý, thể xác và tâm hồn con người. Không phải vì chọn đời sống độc thân khiết tịnh mà linh mục/tu sĩ không có ham muốn tình yêu hay không có những lôi cuốn tính dục, và không bao giờ bị người khác phái thu hút, vì linh mục/tu sĩ cũng là một con người có thể xác, có tính nhạy cảm, có những ước muốn giới tính. Chúng ta đón nhận những cảm xúc đến với mình, nhưng phải cân nhắc: ơn gọi của tôi là gì, ơn gọi của người kia là gì, điều tôi ước muốn trong thâm sâu là gì? Người thực sự trưởng thành nhân bản ý thức rằng đời sống độc thân khiết tịnh hay hôn nhân đều là một cuộc chiến đấu để được chung thủy đến cùng trong chọn lựa của mình. Quan hệ tình dục mang lại niềm vui cho đôi vợ chồng, còn thiếu vắng điều ấy là một vết thương, nhưng linh mục/tu sĩ biết biến vết thương của mình thành của lễ hiến dâng tự nguyện và tự do, và từ đó làm trổ sinh hoa trái thiêng liêng cho mình và cho tha nhân.

Chúng ta phải biết phân biệt giới tính và quan hệ tình dục. Giới tính nằm trong tương quan với kẻ khác: bị cuốn hút bởi đối tượng khác ta, bổ sung cho ta, yêu thương ta và đón nhận tình yêu thương của ta. Xung năng tình dục không phát xuất từ giới tính song từ tùy mối quan hệ: Người sống đời đôi bạn kết nối quan hệ với vợ/chồng của mình, trong khi linh mục/tu sĩ kết nối với Chúa, với Giáo Hội và với các linh hồn. Chúng ta cũng phải biết tiếp nhận và quản lý giới tính của mình cùng với những dục vọng của nó để có thể được tự do đối với chúng. Trong việc quản lý ấy, khi có một tình cảm quá sâu xa đè nặng thì nên chia sẻ với người đủ vững để lắng nghe, hầu có thể đối diện với vấn đề và nhận được sự trợ giúp thích hợp. Ở đây, vai trò đồng hành đào tạo, đồng hành thiêng liêng hay linh hướng trở nên rất quan trọng và cần thiết.

c. Có vấn đề về Tính Dục Đồng Tính

Tính dục đồng tính là có những biểu lộ tình dục giữa hai người đồng giới: Giáo Hội coi đây là một rối loạn ghê tởm trái tự nhiên, thường xảy ra trong các môi trường đồng tính nam và đồng tính nữ, giữa hai người đồng tuổi, một lớn một nhỏ, có khi cả giữa người có quyền và kẻ dưới quyền (lạm dụng tình dục trẻ em thường xảy ra trong nhóm người này, do lạm dụng quyền bính, như sẽ nói sau).

Việc giải quyết sẽ theo ba cấp độ[[28]](#footnote-28): người có khuynh hướng đồng tính mới chớm nở đòi phải được sửa chữa trong một hạn kỳ nhất định và sửa được mới cho tiếp tục con đường ơn gọi; còn người có khuynh hướng đồng tính quá sâu nặng không thể sửa chữa được và người thực hiện hành vi tính dục đồng tính thì phải bị loại ra khỏi đời tu[[29]](#footnote-29).

Khi giải quyết, cũng nên cân nhắc người thực sự đồng tính và người kia là nạn nhân. Nhà đào tạo cần có kinh nghiệm giáo dục các thanh thiếu niên về tệ nạn này kẻo khá nhiều em dự tu vì không biết mà có cả những hành vi đồng tính, thật đáng thương và việc giải quyết trở nên phức tạp, vì lập trường của Giáo hội không chấp nhận những người có hành vi tính dục đồng tính.

Tuy nhiên, người có biểu hiện đồng tính chỉ là *một vấn đề tạm thời, ví dụ một thanh niên chưa hoàn toàn phát triển,* như trong tâm lý học, người ta cho rằng đồng tính là vì một sự bất toàn trong tiến trình trưởng thành tâm lý, tình cảm và giới tính: sự phát triển về tình cảm ngưng lại và nó không đi tới sự ước muốn người khác phái. Vì thế, các nhà đào tạo, nhất là vị linh hướng phải phân định xem đó có phải là đồng tính ở một giai đoạn nào đó, có tính nhất thời, có tính chuyển tiếp, hay đó là sự đồng tính đã ăn rễ sâu từ bản chất. Trong trường hợp đồng tính ở một giai đoạn thì phải vượt qua giai đoạn này mới có thể theo đuổi ơn gọi. Nhưng trong trường hợp đồng tính từ bản chất thì phải dừng lại.

Cũng cần lưu ý sự mất cân bằng tâm lý đưa tới ***cái nhìn biến thể*** coi một người nam “ủy mị” nào đó như một người con gái hoặc coi một người phụ nữ “mạnh mẽ” nào đó như một người đàn ông và cư xử với nhau như hai người khác giới, luôn dựa dẫm vào nhau và không thể thiếu nhau. Sự lệch lạc này phải được quan tâm chữa trị uốn nắn hoặc thanh lọc. Ngoài ra các đôi bạn rất thân thiết cũng cần cẩn trọng trong tương quan để người khác khỏi ngộ nhận là đồng tính, hàm oan cho cả đôi bên.

Trong cuốn sách *Sức Mạnh của Ơn Gọi[[30]](#footnote-30)*, ĐTC Phanxicô nói “*Vấn đề đồng tính là vấn đề rất nghiêm trọng, cần thiết phải phân định ngay từ đầu với các ứng sinh. Chúng ta phải rất đòi hỏi, vì trong xã hội ngày nay, đồng tính có vẻ như là mốt và não trạng này cũng ảnh hưởng đến đời sống Giáo hội... Đây là vấn đề làm tôi quan tâm và chúng ta không thể không đương đầu. Phải quan tâm đến mức độ trưởng thành nhân bản và tình cảm của ứng sinh, phân định một cách nghiêm túc và lắng nghe kinh nghiệm của Giáo hội. Chúng ta không thể chối cãi sự kiện có nhiều linh mục/tu sĩ đồng tính, nhưng không có chỗ cho loại tình cảm này trong đời sống thánh hiến. Chính vì vậy Giáo hội đòi hỏi những người có khuynh hướng này không được chấp nhận vào đời sống linh mục hay tu trì*[[31]](#footnote-31).

Có một bề trên cấp cao nói rằng đồng tính chỉ là *cách diễn tả một tình cảm.* ĐTC bảo “*đó là một sai lầm. Nó không chỉ là một biểu hiện của một tình cảm; trong cuộc sống thánh hiến và linh mục, không có chỗ cho thứ tình cảm đó”. Chúng ta phải kêu gọi các linh mục/tu sĩ đồng tính sống độc thân toàn vẹn, hoàn toàn chịu trách nhiệm và cố gắng không bao giờ làm xáo trộn cộng đồng của họ hoặc những người thánh thiện của Thiên Chúa. Họ nên rời khỏi chức vụ linh mục hoặc đời sống thánh hiến hơn là sống một cuộc sống nước đôi*”.

Với câu hỏi “*có những giới hạn nào có thể được dung thứ trong khi đào tạo không*?” ĐTC trả lời: “*Tất nhiên. Khi có những ứng sinh bị chứng loạn thần kinh, mất cân bằng rõ rệt, khó có thể tiếp cận, ngay cả với sự trợ giúp trị liệu, thì không nên chấp nhận họ vào chức linh mục hay đời sống tu trì, họ nên được giúp đỡ đi một hướng khác. Nhưng không nên bỏ rơi họ, nên hướng dẫn họ, nhưng không nên đón nhận. Chúng ta hãy luôn nhớ rằng họ cũng sẽ là những người phục vụ Giáo Hội, cộng đoàn tín hữu và Dân Chúa. Chúng ta đừng quên viễn ảnh đó và phải chăm sóc sức khỏe tâm lý và tình cảm của họ*”[[32]](#footnote-32).

Như vậy, chúng ta thấy có một mối liên hệ tế nhị giữa tính dục đồng tính và lạm dụng tình dục với hai mức độ nghiêm trọng khác nhau, và có thể được xử lý khác nhau theo tâm thức và não trạng văn hóa. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, Giáo Hội cũng có cách thế hỗ trợ mục vụ cho những người đồng tính[[33]](#footnote-33), nhất là từ lập trường của ĐTC Phanxicô “*tôi là ai mà dám phán xét khi họ tìm đến với Chúa?*”

d. Chủ Nghĩa Giáo Quyền

Một trong các yếu tố của cơn khủng hoảng lạm dụng tình dục này là nạn chủ nghĩa giáo quyền. Chủ nghĩa giáo quyền là cách nhìn giới giáo sĩ một cách lệch lạc, một sự tôn kính thái quá và một khuynh hướng trao cho hàng giáo sĩ một quyền uy đạo đức tối thượng. Chủ nghĩa giáo quyền có thể được chính các linh mục hoặc giáo dân làm thuận lợi và củng cố thêm. Các linh mục cảm thấy mình ở bậc trên đối với giáo dân. Linh mục tham dự vào sức mạnh tông đồ được chính Chúa Kitô trao truyền, nhưng quyền lực thánh này không làm cho linh mục sẽ khôn ngoan hơn, nhận định tốt hơn, và điều quan trọng phải nhớ là họ không nhất thiết đạo đức thánh thiện hơn người khác. Các linh mục vẫn là con người, mà đã là người thì có tất cả sai lầm và tội lỗi mà người bình thường nào cũng có thể phạm[[34]](#footnote-34). Nếu nghĩ rằng ơn gọi cao cả của các linh mục/tu sĩ được Chúa ban thì cũng nên hình dung nỗ lực của ma quỷ làm cho họ rơi rụng. Đó là một trong các lý do chúng ta phải gia tăng lời cầu nguyện cho các linh mục/tu sĩ ý thức đời sống của họ trên quả đất này là một cuộc chiến thiêng liêng[[35]](#footnote-35).

Trong Thư gửi Dân Chúa ngày 20/8/2018, ĐTC Phanxicô viết: *“Hình thái giáo sĩ trị, dù được dung dưỡng bởi chính các linh mục hay bởi những người giáo dân, đều gây ra sự chia tách trong thân thể Giáo hội; sự chia tách này vừa khuyến khích vừa giúp duy trì nhiều sự ác mà ngày nay chúng ta tố giác. Nói không với những lạm dụng là dứt khoát nói không với mọi hình thái giáo sĩ trị”[[36]](#footnote-36).* Nhưng nếu biến hình thái giáo sĩ trị này thành lý do duy nhất của việc giáo sĩ lạm dụng tình dục là bỏ qua việc trục trặc chức năng tính dục (sexual dysfunction), một trục trặc rõ ràng là nguyên nhân hàng đầu của lạm dụng tính dục bởi bất cứ người nào. Có đủ chứng cớ không hàm hồ và có tính thực nghiệm cao độ cho thấy có sự nối kết giữa một số hình thức trục trặc chức năng tính dục và việc giáo sĩ lạm dụng tình dục, ta nên thừa nhận điều này. Điều này cũng đã được đề cập đến trong thảo luận của THĐGMTG 15 về Giới Trẻ[[37]](#footnote-37).

e. Lý tưởng hóa thái quá Linh mục

Linh mục được xem là người Chúa gửi đến, nên các tín hữu lý tưởng hóa và dành sự kính trọng đặc biệt cho các linh mục, dường như không thể “*đụng chạm tới được*”. Não trạng đó khiến các nạn nhân thường gợi lên cảm tưởng rằng chính họ xấu xa tội lỗi chứ không phải linh mục khi có một hành vi tình dục. Đó là lý do tại sao họ bị bất lực trong một thời gian dài trước việc tố cáo sự lạm dụng mà họ phải chịu đựng. Nhiều nạn nhân của các vụ bạo lực tình dục do các linh mục gây ra là những người gần gũi với họ, nhiệt thành và tin tưởng, như những người giúp lễ, dọn lễ, cắm hoa, trưởng các phong trào trẻ, những người đặc trách và lưu trú ở các ký túc xá, đưa tới một sự tín thác bị lạm dụng và bị phá hủy. Và một khi nghĩ rằng linh mục không thể được đụng tới thì nạn nhân dễ tự xem rằng mình không thể nào biện bạch được trước mọi người và mọi người sẽ không tin vào lời mình nói nên đành phải im lặng. Và họ bị trở thành nạn nhân hai lần, một lần bị lạm dụng và một lần bị thành kiến của dư luận (*chính nó là con quỷ đã quyến rũ làm hư cha!*). Khi các nạn nhân muốn nói và muốn được lắng nghe, cũng không hiếm trường hợp họ bị bỏ rơi hoặc bị mắng mỏ vì đã gieo rắc bất an, và bị người ta khuyên hãy im lặng đi. Điều này càng làm gia tăng nguy cơ rơi vào cuộc khủng hoảng tinh thần trầm trọng về tâm lý cũng như thể lý.

f. Thái Độ và Tinh Thần Cố Thủ

Một yếu tố nổi bật cổ xúy cho những lạm dụng và ngăn cản việc phát giác/tố cáo, đó là thái độ và tinh thần cố thủ của các lãnh đạo trong Giáo Hội: lo sợ đến thanh danh của cơ chế mà quên đi những đau khổ của các nạn nhân, nhằm bảo vệ người của mình hơn là lợi ích của các nạn nhân yếu thế đang cần sự trợ giúp. Bên cạnh đó, nhiều kẻ lạm dụng đã khôn khéo tìm cách lèo lái Bề Trên của họ bằng lời thú nhận và hứa hẹn sẽ không có gì gây hại nữa và Bề trên bị mắc lừa khi biểu lộ một lòng thương xót thiếu hiểu biết thực trạng của vấn đề.

Bên cạnh việc lạm dụng tình dục trẻ em, chúng ta còn phải lưu ý cả những đối tượng cần được bảo vệ như các tập sinh, ứng sinh: Bằng việc dựa vào lời khấn vâng lời và thực hành kỷ luật chặt chẽ, người ta tạo ra một tình trạng phụ thuộc quá đáng vào những hình thức của hình phạt và sự cấm đoán[[38]](#footnote-38). Các nguyên tắc cổ điển về truyền thống tâm linh không được tôn trọng như việc tách biệt giữa tòa trong và tòa ngoài[[39]](#footnote-39), lạm dụng Bí Tích Hòa Giải (vi phạm ấn tín tòa giải tội, khuyến dâm trong tòa và giải tội cho đồng phạm).

g. Thiếu sự đồng hành thiêng liêng

Khi còn ở chủng viện, việc linh hướng và xưng tội là bó buộc; nhưng khi làm linh mục rồi thì không còn thường xuyên sử dụng nữa, mặc dầu luôn vẫn có sẵn đó. Cha Stéphane Joulain, một tâm lý gia chuyên ngành khẳng định: “*Đồng hành thiêng liêng với các linh mục cũng rất quan trọng*”[[40]](#footnote-40). Còn Manfred Lutz, một bác sĩ y khoa ngành tâm thần học, nói rằng *các khủng hoảng nơi các giáo sĩ không đến từ cuộc sống độc thân, nhưng đúng hơn là từ sự khô cạn đời sống thiêng liêng*[[41]](#footnote-41). ĐTC Phanxicô khuyên các chủng sinh “*hãy tín nhiệm và trao đổi với cha linh hướng, ngài không phải là một vị thanh tra lương tâm, nhưng là người nhân danh Đức Giám Mục giúp các thầy tăng trưởng trong đời sống thiêng liêng”[[42]](#footnote-42).*

h. Thiếu đời sống nội tâm và cầu nguyện

Với bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, người mới ra làm mục vụ quá tự tin ở sức mình và các phương tiện nhân loại, vì hướng ngoại mà thiếu đời sống nội tâm và cầu nguyện kết hiệp mật thiết với Chúa. Do đó khi ập tới những khó khăn thất bại, những mệt mỏi, vất vả nhọc nhằn, những khó khăn và hụt hẫng, những hiểu lầm và buồn phiền trong cuộc sống thì càng chán nản làm biếng mục vụ và thu mình vào cuộc sống tiện nghi hưởng thụ, ăn nhậu: rượu làm lu mờ lý trí của “phần người”, nhưng lại gia tăng cường độ nhu cầu bản năng của “phần con”, và từ đó mà bị mắc vào bẫy lạm dụng hay vi phạm tình dục.

i. Sự Quấy Phá của Ma Quỉ

Hơn bao giờ cả, trong thời đại chúng ta, Quỷ Dâm Dục càng gia tăng hoạt động và người *càng thuộc về Chúa, ma quỉ càng tấn công.*Quỉ cám dỗ thường hiện hình nơi người khác phái, mà kinh nghiệm cho hay người cám dỗ không bao giờ trung thành, và khi đã phản bội thì sẽ trở nên một thứ quỉ dữ hành hạ và làm khổ nạn nhân đủ cách[[43]](#footnote-43). Evà trao dâng trái táo thực vật mà Ađam đã sa ngã[[44]](#footnote-44), các Evà thời đại đem trao những trái táo bằng xương bằng thịt hấp dẫn hơn thì lại càng nguy hiểm hơn, cho người bị quyến rũ lẫn người quyến rũ, vì bị trở thành nạn nhân, như xảy ra trong các vụ quấy nhiễu và xâm hại tình dục! (*vì em đã quyến rũ tôi, khiến tôi không làm chủ được bản thân*).

*Ma quỉ không tấn công người nó đã nắm chắc thuộc về nó.* Còn người mạnh hơn chưa chinh phục được thì nó thách thức như với thánh Gioan Maria Vianney: “*Nếu chúng tao tìm được ba thằng như mày thì chúng tao mới chịu thua*”. Tiếc là mới chỉ có một Vianney thôi nên chúng ta còn phải chiến đấu cam go với ma quỉ lắm, vì ngay cả với Chúa Giêsu, một khi tìm đủ cách cám dỗ không được, ma quỉ đành phải rút lui, chờ một cơ hội thuận tiện khác[[45]](#footnote-45). Vậy đừng chủ quan, chúng ta hãy cảnh giác đề phòng tự bảo vệ mình và bảo vệ các ứng sinh của chúng ta, vì chúng ta có thể thắng được một dịp chứ không dễ thắng mãi đâu, ma quỉ lại đi rủ thêm bảy quỉ khác còn hung dữ hơn trở lại tấn công.

Nhưng nguy hiểm nhất là ma quỉ lưu manh gian dối luôn làm cho chúng ta tưởng lầm rằng không có nó luôn rình rập để đánh úp chúng ta. Hãy nhớ lời thánh Giacôbê căn dặn: “*Hãy chống lại ma quỷ, chúng sẽ chạy xa anh chị em. Hãy đến gần Thiên Chúa, Người sẽ đến gần anh chị em. Anh chị em hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa và Người sẽ cất nhắc anh chị em lên”[[46]](#footnote-46).*

j. Thiếu Phương Thế Bảo Vệ

Có năm phương thế cần kiên trì sử dụng để bảo vệ chính mình và người khác, nhất là trong các mối tương quan, khác phái lẫn đồng phái. Đó là nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba, và ý thức sống sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực của Chúa.

k. Thiếu Mở Ra Cơ Hội Đối Thoại

Cơn khủng hoảng lạm dụng tình dục đặt chúng ta đối diện với vấn đề cốt lõi là tính khả tín, lòng tin là một trong những giá trị cao nhất. Đức Thánh Cha Phanxicô không ngừng tố cáo căn bệnh giáo sĩ trị, chủ nghĩa nghề nghiệp và lối sống tiện nghi, đồng thời Người cổ võ một lối đối thoại giản dị, trực tiếp của Tin Mừng. Rất khó để đối diện trực tiếp với sự thật. Điều đó đòi phải có lòng can đảm và thiện chí, đôi khi đau khổ và phiền toái nhưng đó là thực tế. Hãy mở ra cơ hội đối thoại và tha thứ cho tất cả những ai thành tâm về thất bại và tội lỗi của mình, dù có phơi bày sự xấu hổ, thất vọng, nghi ngờ, cả giận dữ và ngột ngạt. Nhưng ai có thể chấp nhận những thứ đó trong niềm tin vào Đức Kitô và sự nâng đỡ của cộng đoàn sẽ nhận được sự trợ giúp của Chúa Thánh Linh. Chính nhờ sự trợ giúp của ân sủng, các nạn nhân được nâng đỡ, được chữa lành và người gây ra tội ác được biến đổi.

Một nạn nhân đã nói vói ĐTC Phanxicô lời thống thiết này: “*Trong cuộc khổ nạn và cái chết của mình, Chúa Giêsu đã có Mẹ của Người ở bên cạnh để đỡ nâng. Nhưng Mẹ Giáo Hội của tôi đã bỏ rơi tôi một mình trong sự đau khổ của tôi*”.Chúng ta cần phải đặt mình vào thực tế, nhìn nhận sự đau khổ vô hạn của các nạn nhân và nhìn nhận lỗi lầm của chính chúng ta cùng với quyền lực của cái xấu, để như một người mẹ yêu thương sẽ làm mọi thứ để bảo vệ con của mình khỏi những kẻ xấu và không bao giờ bỏ rơi nó (Theo Hans Zollner).

l. Cạm Bẫy của Thế Gian

Đối với các vị có tầm ảnh hưởng lớn, ***thế gian không chỉ ghi nhận mọi sơ hở***, mà còn gài bẫy để mặc cả, đặt điều kiện ép buộc có lợi cho họ, bất chấp thiệt hại cho Giáo Hội, cho các linh hồn và cho chính bản thân các vị[[47]](#footnote-47). Vậy nếu chẳng may vấp phải, hãy tin tưởng vào tình yêu tha thứ của Chúa[[48]](#footnote-48), khiêm tốn thành thật trở về với Chúa và trình bày với Đấng Bản Quyền và Bề Trên của mình, các ngài sẽ có cách giúp đỡ giải quyết, càng muốn che đậy giấu diếm càng bị kẹt vì phải chấp nhận hết điều kiện nọ đến điều kiện kia, luôn sống trong bất an và sợ hãi[[49]](#footnote-49). Nhưng ĐTC Phanxicô than phiền “*có những linh mục thậm chí không nói chi với Giám Mục của mình”[[50]](#footnote-50).* Và Ngài khuyên các chủng sinh *“ngay từ chủng viện, các thầy hãy học nhìn Đức Giám Mục như người Cha được đặt lên để giúp các thầy tăng trưởng, tiến bước và đồng hành với các thầy trong những giai đoạn của sứ vụ: những lúc tươi đẹp cũng như lúc khó khăn, những lúc thành công cũng như trong những lúc thất bại”[[51]](#footnote-51).*

4. Các Biện Pháp Giải Quyết

Để sửa chữa tận gốc, Bộ Tu sĩ nói: “*Trong số những ứng sinh vào đời tu, càng ngày càng có không ít thanh niên đã có những kinh nghiệm thương đau trong lãnh vực vừa kể trên, đòi phải được thanh lọc và uốn nắn lại*”[[52]](#footnote-52). Còn HĐGMVN chỉ thị: “*Ngay từ đầu, các chủng viện, học viện hay cơ sở đào tạo của Giáo Hội không được nhận người có tiền sử, nghi vấn hay khuynh hướng cá nhân liên quan đến tội phạm này. Do đó, các cơ sở đào tạo phải tìm hiểu rõ về hoàn cảnh sinh hoạt cá nhân trước đây và gia đình của ứng sinh; phải có một quy trình được chuẩn bị sẵn để thanh lọc người không thích hợp về khả năng và khuynh hướng tâm lý. Trong quá trình đào tạo, phải loại trừ tức khắc những trường hợp được phát hiện*”[[53]](#footnote-53). Và cẩn thận hơn: “*Khi một giáo sĩ hay tu sĩ muốn chuyển tịch hay chuyển nơi làm việc mục vụ, vị Bề trên của giáo phận hay tu hội tiếp nhận phải liên hệ trực tiếp với vị Bề trên cũ của đương sự, để không tiếp nhận những ai có xu hướng dễ dàng phạm tội lạm dụng tình dục trẻ em*”[[54]](#footnote-54).

Những khuyến cáo này cũng nhắc nhở chúng ta nỗ lực hơn với các ứng sinh Tiền Tập và Tập Viện của chúng ta, giúp họ sáng suốt để lượng sức quyết định chọn lựa đúng đắn, hoặc chữa lành các tổn thương quá khứ, sẽ được trình bày trong phần tiếp theo dưới đây: *Những Gập Ghềnh Trái Ngang Về Tình Cảm và Tình Dục Trước và Sau Khi Vào Dòng.*

a. Tự bản thân đương sự giải quyết

Chúng ta nhớ lại điều đã nói trên kia: “*Đừng sợ hãi, đừng lừa dối cuộc sống, mà chấp nhận đời sống thực tại như đang xẩy ra và tìm biện pháp giải quyết, phải đương đầu ngay và Chúa sẽ giúp đỡ chúng ta. Hãy đến với Chúa Giêsu, Ngài luôn ở bên cạnh chúng ta, cả những lúc khó khăn tăm tối nhất của đời sống. Chúng ta có thể lầm lẫn, nhưng Chúa mãi ở bên chúng ta và nhắc cho chúng ta hãy trở lại bước đi cho đúng đường”[[55]](#footnote-55).* Và người Việt Nam tế nhị, kín đáo nên không ồn ào như ở các nước Tây Phương, chứ không phải là không có đâu, song đa số là vi phạm tình dục với người lớn, ở đời hay đi tu và có gia đình, mà vẫn được giữ im lặng! Nhưng nay do lập trường quyết liệt của Tòa Thánh và do truyền thông mở đường, nhiều người đã mạnh dạn lên tiếng tố cáo, khiếu kiện lên Đấng Bản Quyền và cả Tòa Thánh nữa.

Vậy ai nhỡ yếu đuối sa ngã cách nào thì nên khiêm tốn cầu xin ơn mau mắn chỗi dậy, sống cao độ căn tính linh mục/tu sĩ và các chiều kích của Bí Tích Giải Tội, thành thật trình bày với Bề trên và Đấng Bản quyền, sám hối dứt khoát lật sang trang đời mới, đứt đuôi nòng nọc, đứng hẳn về phía Chúa và Giáo Hội, đặt Chúa ở trọng tâm và cao nhất trong bậc thang các giá trị của đời mình, như thánh Phaolô dạy: “*Chúng ta hãy loại bỏ những việc làm đen tối, và cầm lấy vũ khí của sự sáng để chiến đấu. Hãy ăn ở cho đứng đắn như người đang sống giữa ban ngày: không chè chén say sưa, không chơi bời dâm đãng, cũng không cãi cọ ghen tương. Nhưng hãy mặc lấy Chúa Giêsu Kitô, và đừng chiều theo tính xác thịt mà thoả mãn các dục vọng”[[56]](#footnote-56)*. Đồng thời ý thức sống trưởng thành nhân bản, thực hiện năm yếu tố sống tốt mọi mối tương quan, là *nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba, và sống sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực của Chúa.*

b. Các Biện Pháp của Giáo Hội

1) Đối với các Giáo sĩ lạm dụng

Lập trường của ĐTC Biển Đức XVIlà *‘tuyệt đối không khoan nhượng’*. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trước đó cũng đã nói: *“Không có chỗ đứng trong hàng linh mục và trong đời tu trì cho những kẻ làm hại người trẻ... Cần phải giáo dục cho các ứng sinh linh mục và tu sĩ biết quí chuộng đức khiết tịnh và sự độc thân cũng như trách nhiệm làm cha tinh thần, và cần giúp họ đào sâu kiến thức về kỷ luật Giáo Hội liên quan đến những vấn đề này”.*

***Bộ Giáo Lý Đức Tin đã ra Thư Luân Lưu***[[57]](#footnote-57) yêu cầu tất cả các HĐGM toàn thế giới soạn thảo đường hướng chỉ đạo xử lý nghiêm khắc những vụ giáo sĩ lạm dụng tình dục và gửi về Bộ trước cuối tháng 5/2012, bao hàm việc *áp đặt một hình phạt chung thân là rút khỏi bậc giáo sĩ.* HĐGMVN đã mau mắn đáp ứng bằng văn kiện ***Những Nguyên Tắc Liên Quan Đến Tội Phạm Lạm Dụng Tình Dục Trẻ Vị Thành Niên Nơi Những Nhân Sự Thuộc Quyền Giáo Hội Công Giáo Việt Nam****,* đề ngày 14/3/2012.

ĐTC Phanxicô khẳng định tiếp tục đường hướng ấy: “*không thể ở địa vị có quyền thế để rồi hủy hoại đời một người khác… phải lấy lại “bài sai”, không cho phép người đó thi hành chức linh mục nữa, và nên khởi sự một phiên tòa theo Giáo luật. Đó là việc phải làm ngay*”[[58]](#footnote-58). Và Ngài chấp nhận đề nghị của Hội Đồng Hồng Y để quyết địnhthành lập một ***ủy ban đặc biệt bảo vệ trẻ em***.

2) Sự tấn công quá khích và bất công của thế gian

Giáo Hội luôn nhận trách nhiệm đối với các linh mục và giám mục dính líu vào việc lạm dụng này, và đã quyết liệt đưa ra nhiều biện pháp hữu hiệu để xử lý. Thế mà thật đáng tiếc là Ủy ban về quyền trẻ em của LHQ đã gay gắt cáo buộc Tòa Thánh đã để mặc nạn giáo sĩ lạm dụng tình dục và thúc giục mở hồ sơ về các người phạm tội ấu dâm cũng như các Giáo phẩm che đậy các tội ác của họ. Thật ra, họ dùng tệ nạn lạm dụng tình dục này làm cớ để tấn công Giáo Hội Công Giáo, mưu toan can thiệp vào giáo huấn của Giáo Hội về phẩm giá con người và tự do tôn giáo, chứ không chỉ các giáo sĩ mà còn nhiều thành phần khác trong xã hội dân sự làm chuyện đó và khó mà tìm được một định chế quốc tế hay quốc gia nào khác đã làm được một cách chuyên biệt và hữu hiệu hơn Giáo Hội Công Giáo để bảo vệ trẻ em. Chính ĐTC Phanxicôđã nói: “*Giáo Hội đã làm rất nhiều trên con đường này. Có lẽ nhiều hơn bất cứ ai… Giáo Hội Công Giáo có lẽ là cơ cấu công cộng duy nhất đã hành động với tính minh bạch và trách nhiệm; không có cơ cấu nào khác đã làm được hơn, thế mà Giáo Hội là người duy nhất bị tấn công*”[[59]](#footnote-59).

Và qua những mưu tính thù nghịch bất công đó đã có những thế lực vận động tẩy chay Tòa Thánh ra khỏi LHQ để Tòa Thánh không có tiếng nói thường trực ở LHQ nữa. Nhưng thế giới Công giáo cũng có những nỗ lực ngược lại để bảo vệ sự hiện diện thường trực của Tòa Thánh tại LHQ, hầu tiếng nói của Chân Lý luôn được vang lên. Cảm tạ Chúa, đúng là “*mưu sự tại nhân thành sự tại Thiên*”: Trong chuyến thăm viếng mục vụ Hoa Kỳ, ĐTC Phanxicô đã được nồng nhiệt chào đón và đọc diễn văn tại LHQ cũng như trước lưỡng viện Quốc hội Mỹ.

Cũng nhân vì nạn lạm dụng tình dục này, Ủy Ban Hoàng Gia Úc yêu cầu Giáo Hội bãi bỏ luật độc thân linh mục. Ngày 31/8/2018, HĐGM Úc nhận định rằng chính Ủy ban Hoàng gia cũng không tìm thấy mối liên hệ nhân quả giữa luật độc thân linh mục và việc lạm dụng tình dục trẻ em. Hơn thế nữa, luật độc thân linh mục tự nguyện là một thực hành lâu đời và tích cực của Giáo Hội ở cả Đông và Tây. Vì thế, Hội Đồng Giám Mục Úc thẳng thừng bác bỏ yêu cầu của Ủy ban Hoàng gia đòi buộc Giáo Hội Công Giáo phải bãi bỏ luật độc thân linh mục[[60]](#footnote-60).

3) Lập trường quyết liệt hơn của Giáo Hội

ĐTC Phanxicô nói: “*Tôi cảm thấy buồn khổ đau đớn trước sự kiện một số linh mục và giám mục, bằng việc lạm dụng tình dục các em vị thành niên, đã phạm đến tính chất ngây thơ vô tội của họ, cũng như đến ơn gọi linh mục của mình, vượt trên cả những hành động đáng khinh ghét… Giáo Hội xin được ơn khóc lóc trước những hành vi lạm dụng cực kỳ xấu xa đã lưu lại các vết sẹo cả đời đó… Tội lạm dụng tình dục của giáo sĩ phạm đến những em vị thành niên có một tác dụng độc hại trên đức tin và đức cậy vào Thiên Chúa, khiến nhiều người đã mất niềm tin tưởng vào Người”.*

Thế rồi Ngài bày tỏ lập trường và kế hoạch hành động quyết liệt: “*Không có chỗ đứng trong thừa tác vụ của Giáo Hội* *cho những ai phạm đến những thứ lạm dụng ấy, và tôi tự hứa rằng sẽ không dung nhượng cho bất cứ tác hại nào gây ra cho một em nhỏ bởi bất cứ cá nhân nào. Tất cả mọi Giám Mục cần phải thi hành thừa tác mục vụ của mình một cách hết sức cẩn thận để giúp bảo vệ trẻ vị thành niên, và các vị sẽ bị trả lẽ về vấn đề này… Chúng tôi sẽ tiếp tục tỉnh táo trong vấn đề huấn luyện linh mục. Chúng ta cần phải làm hết sức có thể để bảo đảm rằng những tội lỗi này không còn chỗ đứng nữa trong Giáo Hội”.*

Rồi Ngài xin lỗi và xin cầu nguyện: “*Tôi khiêm tốn xin anh chị em tha thứ, tha thứ cả các tội không chịu ra tay giải quyết về phía các vị lãnh đạo trong Giáo Hội, không đáp ứng cách thích đáng trước việc tường trình lạm dụng do gia đình nạn nhân cũng như bởi chính nạn nhân… Xin cầu nguyện cho tôi thấy được cách rõ ràng con đường, và để Thiên Chúa ban cho tôi lòng can đảm kiên trì trên con đường này vì thiện ích của tất cả mọi trẻ em”[[61]](#footnote-61).*

Và khi gặp gỡ các nạn nhân, Ngài cam kết: “*Chúng ta cần phải tiến lên phía trước trong chuyện này với chính sách hoàn toàn không khoan nhượng… Một linh mục gây ra điều này là phản bội lại Nhiệm Thể Chúa, bởi vì các linh mục cần phải dẫn cậu bé này, cô bé kia nên thánh, thế mà thay vì đưa họ đến sự thánh thiện lại lạm dụng họ”.*

Ngày 1/5/2016, ĐTC nói với một Hiệp Hội Ý rằng: “*Đây là một bi kịch. Chúng ta tuyệt đối không được dung thứ cho việc xâm hại trẻ em. Chúng ta phải bảo vệ trẻ em và phải trừng phạt nghiêm khắc những kẻ xâm hại*”[[62]](#footnote-62). Ngày 21/9/2017, Ngài nhận định: “*Xìcăngđan lạm dụng tính dục thực là một sự tàn hại kinh khủng cho toàn nhân loại, nó làm thương tổn bao nhiêu trẻ em, người trẻ và những người lớn dễ bị tổn thương tại tất cả các nước và trong mọi xã hội. Cả Giáo Hội cũng đã trải qua kinh nghiệm rất đau thương. Chúng ta cảm thấy tủi hổ vì những tội lạm dụng do các thừa tác viên thánh chức phạm, những người mà lẽ ra phải là những người đáng tín nhiệm nhất*”. Và Ngài tái lên án nạn lạm dụng tình dục: “*Một lần nữa tôi lập lại rằng Giáo hội, ở mọi cấp độ, sẽ áp dụng các biện pháp một cách nghiêm ngặt nhất đối với những người đã phản bội ơn gọi và lạm dụng các con cái của Thiên Chúa. Các biện pháp kỷ luật mà các Giáo Hội địa phương đã chấp nhận phải được áp dụng cho tất cả những người làm việc trong các tổ chức của Giáo Hội”.*

Đồng thời ngài cũng dạy: *“trách nhiệm đầu tiên chính là của các GM, LM, và tu sĩ là những người đã nhận ơn gọi từ Chúa, dâng hiến đời mình để phục vụ, cảnh giác bảo vệ tất cả những trẻ em, người trẻ và người lớn dễ bị tổn thương”[[63]](#footnote-63).* Và Ngài quyết liệt hơn: “*Nếu trường hợp lạm dụng trên trẻ vị thành niên được xác nhận, thì đủ để không có kháng cáo. Nếu bằng chứng đã rõ, hình phạt là dứt khoát…, những người tái lạm dụng tình dục trên trẻ vị thành niên là những người bệnh… với những đơn xin ân xá lên giáo hoàng, tôi sẽ không ký một đơn nào nữa*”[[64]](#footnote-64).

4) ĐTC không chấp nhận giải pháp tốt của một thời

Trước đây, khi giáo sĩ mắc sai phạm thường được giải quyết cách kín đáo: đổi đi nơi khác, hoặc cho đi tĩnh tâm sửa mình dài ngày trong một tu viện chiêm niệm, thậm chí cho ra nước ngoài làm việc hay học hành, nhằm bảo vệ hình ảnh, quyền lực và định chế của Giáo Hội. Và đó là gốc rễ của tình trạng che đậy sự lạm dụng[[65]](#footnote-65). Nhưng khi kẻ lạm dụng đã “nắm thóp” nạn nhân (do chủ nghĩa giáo sĩ trị trong đó các linh mục cảm thấy mình có đặc quyền và được che chở mà lạm dụng quyền lực, lạm dụng lương tâm) thì nạn nhân không dám đối diện tiết lộ[[66]](#footnote-66) và đành tâm im lặng che đậy[[67]](#footnote-67)\*.

HĐGMVN đề nghị: “*Tùy theo sự cân nhắc khôn ngoan của mình, Đấng Bản Quyền có thể hạn chế thi hành tác vụ mục vụ, thay đổi chức vụ hay vai trò của người bị tố cáo trong khi chờ đợi làm sáng tỏ các lời cáo buộc*”[[68]](#footnote-68). “*Vì lợi ích của Giáo Hội, Đấng Bản Quyền có thể hạn chế thi hành tác vụ mục vụ, hay yêu cầu họ di chuyển sang một nơi ở khác, nhất là trong trường hợp cần hạn chế họ tiếp xúc với trẻ vị thành niên*”[[69]](#footnote-69). Nhưng cách hành xử HĐGMVN đề ra không triệt để và đồng bộ với điều ĐTC mong muốn khi ngài nói: “*không thể ở địa vị có quyền thế để rồi hủy hoại đời một người khác… phải lấy lại “bài sai”, không cho phép người đó thi hành chức linh mục nữa, và nên khởi sự một phiên tòa theo Giáo luật*”[[70]](#footnote-70).

Quả thế, trong lá thư ngày 2/2/2015 gửi các HĐGM, ĐTC Phanxicô khẳng định lại lập trường không chấp nhận “giải pháp tốt của một thời” đó. Ngài nói: “*ưu tiên không được dành cho bất kỳ loại quan tâm nào khác, bất kỳ bản chất của nó là gì, như ước muốn tránh tiếng xấu, vì tuyệt đối không có chỗ trong thừa tác vụ cho những ai lạm dụng trẻ vị thành niên… Tôi không tin vào việc chủ trương rằng cần phải duy trì một tinh thần hợp đoàn để tránh gây thiệt hại cho hình ảnh của định chế”[[71]](#footnote-71)*.

Liên quan đến việc gửi linh mục phạm lỗi đi tĩnh tâm sám hối trong một Đan viện, nếu viện trưởng chấp nhận quá nhanh thì việc đón nhận vị linh mục sám hối sẽ không tốt, và việc *tiếp nhận có thể kể là bao che, một hình thức có thể bị xem như đồng lõa*”. Cần phải cảnh giác nắm đủ thông tin của linh mục này từ giám mục hay từ tòa án: các chi tiết về con người cũng như về biện pháp thích ứng dựa trên các sự việc linh mục đó bị lên án và các bắt buộc do tình trạng pháp lý này gây ra nữa.

5) Đối với các Giám Mục bao che kẻ lạm dụng

Thế giới đòi giải quyết rốt ráo, không những các người phạm tội mà còn các giáo phẩm che đậy các tội ác của họ nữa. Và thực tế kể cả Giáo Hội Công giáo ngày nay cũng không còn chịu đựng bất kỳ sự che đậy nào. ĐTC Phanxicô đòi hỏi: “*Tất cả mọi vị Giám Mục cần phải thi hành thừa tác mục vụ của mình một cách hết sức cẩn thận để giúp bảo vệ trẻ vị thành niên, và các vị sẽ bị trả lẽ về vấn đề này”[[72]](#footnote-72).*

Các nạn nhân còn đòi hỏi gắt gao hơn nữa, như bà Marie Kane phát biểu: “*thật là tai tiếng nếu cứ để những người che giấu tội ác vẫn còn giữ chức vụ trong phẩm trật Giáo hội, Giáo hội sẽ chẳng thay đổi gì nếu những người này vẫn giữ chức vụ của họ*”. Còn ông Saunders nói: “*Tôi cầu nguyện để ĐTC gởi sứ điệp cho từng giám mục và từng địa phận trên toàn thế giới để họ sẽ không bao giờ che giấu những chuyện như thế này nữa*”. Kết quả là nhiều Giám mục bị cáo giác là đã bao che phải bị bó buộc từ chức hoặc bị bãi nhiệm[[73]](#footnote-73), và Tòa đời kết án tù nữa.

Trong thư ngày 2/2/2015, ĐTC nhắc nhở các HĐGM phải hoàn toàn thực thi Thư Luân Lưu của Bộ Giáo Lý Đức Tin ngày 3/5/2011, thực hiện bất kỳ bước tiến cần thiết nào để bảo đảm việc bảo vệ trẻ em và người lớn yếu thế. Và trong phiên họp tháng 6/2015, Hội Đồng Hồng Y Tư Vấn đề nghị ĐTC giao cho Bộ Giám mục, Bộ Truyền giáo và Bộ Các Giáo hội Đông phương thẩm quyền tiếp nhận và điều tra các tố cáo lạm dụng chức vụ Giám mục; thành lập một ban tư pháp mới thuộc Bộ Giáo lý Đức Tin và bổ nhiệm nhân sự xét xử các Giám mục bị nghi ngờ lạm dụng chức vụ[[74]](#footnote-74).

Và ngày 15/6/2015, ĐTC chấp nhận để hai giám mục Mỹ tại Minnesota từ chức vì họ đã làm ngơ trước các tội phạm ấu dâm và đồng ý để Tòa án Vatican đưa cựu sứ thần Tòa Thánh, Wesolowski 66 tuổi ra tòa, vì bị cáo buộc lạm dụng tình dục trẻ em tại Cộng hòa Dominica; ngài là quan chức cao cấp nhất trong Giáo hội bị tước bỏ thánh chức trở về tình trạng giáo dân do tội phạm này và khi chết cũng chỉ được an táng theo nghi thức dành cho giáo dân.

Từ khi có sự loan báo Vatican thành lập một Tòa án để xử các vụ bao che thì con số Giám mục từ chức không ngừng gia tăng: ngày 25/6/2015, ĐTC chấp nhận sự từ chức của Giám mục Gonzalo Galván Castillo 64 tuổi, bị cáo buộc bao che linh mục của mình[[75]](#footnote-75). Mới đây là GM Juan Barros đối với linh mục Karadima và HY McCarrick.

Qua ***Tự Sắc* “*Như một người mẹ yêu thương*”,** công bố hôm 4/6/2016 và có hiệu lực từ ngày 5/9/2016,ĐTC Phanxicô ban hành quy luật bãi chức các Giám Mục và Bề Trên cấp cao các Dòng Tu thiếu sót nghiêm trọng trong việc xử lý những vụ lạm dụng tính dục trẻ em hoặc những người lớn dễ bị tổn thương: Nếu thấy nên cách chức Giám Mục, Bộ sẽ khuyên đương sự đệ đơn từ chức lên ĐTC trong thời hạn 15 ngày, nếu Giám Mục không trả lời trong thời hạn dự trù, Bộ sẽ công bố sắc lệnh cách chức. Điều đó khiến vài tuần trước khi qua đời ở tuổi 85, ĐC Ronald Mulkearns, Úc châu, đã bày tỏ hối tiếc sâu xa vì đã chọn giải pháp lờ đi hoặc che giấu các vụ bê bối, và ngài đã để lại tài sản riêng lên đến 2 triệu Úc kim để bồi thường cho các nạn nhân bị lạm dụng tình dục trong thời gian ngài tại chức[[76]](#footnote-76).

Ngày 17/5/2018, sau ba ngày họp kín với Đức Phanxicô, toàn thể các giám mục Chi-lê đã đệ đơn từ chức. Lý do là cách xử lý của họ trong các vụ lạm dụng tình dục đã tạo tai tiếng quá lớn, trong đó nổi bật là vụ Giám mục Juan Barros bị lên án vì biết các vụ lạm dụng tình dục của linh mục Fernando Karadima nhưng đã im lặng, linh mục Karadima đã bị Vatican lên án năm 2010. Và ngày 11/6/2018, Đức Phanxicô đã chấp nhận đơn từ chức của ba giám mục trong đó có Giám mục Juan Barros, người tạo ra tai tiếng trong việc xử lý các vụ lạm dụng tình dục ở Chi-lê[[77]](#footnote-77).

Trong cuộc phỏng vấn từ cuộc thăm viếng ba nước vùng Baltic, Đức Phanxicô cho rằng Giáo Hội Công Giáo đã hiểu rõ hơn sự kinh khủng của nạn giáo sĩ lạm dụng tình dục cũng như sự thối nát của việc che đậy nó... và ngài hứa “không bao giờ” ban ân xá cho một linh mục bị chứng minh có tội lạm dụng[[78]](#footnote-78). “Sự thật quan trọng với Giáo hội hơn là danh tiếng hay hình ảnh của mình - Lạm dụng và che giấu không còn được dung thứ và một cách xử lý khác đối với các giám mục đã xâm phạm bạo lực hay che giấu các bạo lực thực sự là một hình thức giáo quyền sẽ không còn được chấp nhận”[[79]](#footnote-79).

6) Nỗ lực ngăn chặn không cho tái diễn nữa

Vấn đề xâm hại tình dục là một chuyện đau lòng, Bộ Giáo sĩ khẳng định: “*Bất hạnh thay, những tình huống được xác nhận trong vấn đề đã gây thiệt hại lớn cho Giáo hội và cho sự khả tín của Giáo hội ở trong xã hội dân sự*”[[80]](#footnote-80). *Trách nhiệm của một linh mục là giáo dưỡng một bé trai/bé gái lớn lên trong sự thánh thiện qua cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu, vậy mà những gì họ làm là hủy hoại cuộc gặp gỡ này.* **Vì thế nỗ lực của** Ủy ban Bảo vệ Trẻ em nhằm ngăn chặn không để xảy ra lạm dụng nữa[[81]](#footnote-81). HĐGMVN cũng chung ý hướng đó: “*Khích lệ các tổ chức trong Giáo Hội đưa ra những quy tắc, luật lệ nhằm bảo vệ cuộc sống, nhân phẩm và quyền lợi của trẻ em, nhất là trong những cơ sở trực tiếp phục vụ trẻ em. Điều này giúp ngăn chặn những hành vi xấu lạm dụng trẻ vị thành niên và nâng cao hiệu quả phục vụ của Giáo Hội*”[[82]](#footnote-82).

ĐTC nhắc nhở: “*Trong các chủng viện cần quan tâm đến việc huấn luyện nhân bản, trí thức và tu đức, giúp chủng sinh gặp gỡ thực sự với Chúa, vun trồng sự dấn thân mục vụ và trưởng thành về tình cảm, để có khả năng đảm nhận đời sống độc thân linh mục và hoạt động trong tinh thần hiệp thông*”[[83]](#footnote-83). Ngài cũng đã nói rõ và dứt khoát với các Giám mục: “*Tôi hứa những người có trách nhiệm phải trả lẽ… các tội ác và tội phạm ấu dâm trên các trẻ vị thành niên không thể được phép giữ bí mật lâu được… các nạn nhân phải được lắng nghe và được đối xử công chính, các người phạm tội phải bị trừng phạt và các tội ác ấu dâm phải bị đập tan với hành động phòng ngừa có hiệu quả, trong Giáo hội và ngoài xã hội”*[[84]](#footnote-84).

Ủy Ban Bảo Vệ Trẻ Em của Tòa Thánh sau cuộc họp tháng 3/2017 đã ra Thông Báo quyết tâm tiếp tục thi hành sứ vụ do ĐTC trao phó và tăng cường cộng tác với các HĐGM trên thế giới, tiếp tục giúp đỡ các Giáo hội địa phương trong trách nhiệm bảo vệ trẻ vị thành niên và những người lớn dễ bị tổn thương[[85]](#footnote-85).

Tài liệu THĐGMTG 15 về Giới Trẻ kêu gọi phải có sự “*cam kết vững chắc trong việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa nghiêm ngặt không để cho sự lạm dụng như thế được lặp lại, bắt đầu với việc lựa chọn và đào tạo các người được trao phó các vai trò lãnh đạo và giáo dục*”[[86]](#footnote-86). Và trong cuộc phỏng vấn ngày 17/5/2016 dành cho báo La Croix, ĐTC Phanxicô nói mức độ khoan dung dành cho linh mục ấu dâm làm hủy hoại trẻ em phải là zêrô[[87]](#footnote-87).

7) Một thực tế lớn hơn: Nạn giáo sĩ vi phạm tình dục với người trưởng thành

HĐGMVN nhận định: “*Hoàn cảnh của Giáo Hội tại Việt Nam có nhiều khác biệt và chưa bị trực tiếp đe dọa nghiêm trọng như các nơi khác. Tuy nhiên… cần ý thức rõ ràng và cảnh giác cao độ về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây tác hại đáng sợ đến các thành phần khác của Dân Chúa”[[88]](#footnote-88).* Quả vậy, trong thực tế của Giáo Hội Việt Nam, việc giáo sĩ lạm dụng tình dục trẻ em rất ít được nghe nói đến, nhưng việc có những giáo sĩ vi phạm tình dục nghịch lại luật độc thân khiết tịnh với người lớn, đời thường lẫn đi tu, kể cả có gia đình nữa thì không thể chối cãi. Các văn kiện của Giáo Hội về sau này cũng không chỉ dừng lại ở phạm trù *lạm dụng tình dục trẻ em* mà còn mở ra với phạm trù *những người lớn yếu thế* hay *những người lớn dễ bị tổn thương, những phụ nữ bị buộc phải tuần phục cả tinh thần lẫn thể xác cho sự ham muốn của đàn ông [[89]](#footnote-89)*.

Một số Đấng Bản Quyền giáo phận tại Việt Nam cũng đã xử lý một số trường hợp với các hình thức từ nhẹ đến nặng như nhắc nhở, khuyên răn, cảnh cáo đặc biệt, cho đi tĩnh tâm riêng dài hạn ở một đan viện, ngưng tác vụ mục vụ, cho hồi tục, mà hầu hết trường hợp đều là vi phạm tình dục đối với người trưởng thành.

***8) Vấn Đề Nhức Nhối Hơn: Những Đứa Con của Linh Mục***

Và lãnh vực này lại mở ra những phức tạp khác, là những đứa con của linh mục và những người mẹ nạn nhân của chúng. Lối giải quyết trước đây là khi linh mục thấy không thể tiếp tục đời sống độc thân khiết tịnh linh mục thì xin Tòa Thánh cho hồi tục để sống đời hôn nhân cách hợp pháp, hoặc linh mục sa ngã có con thì cũng được cho hồi tục cưới người phụ nữ ấy và được hợp pháp.

Điều tệ hại đáng nói ở đây là những trường hợp sống hai mặt, vừa giữ thừa tác vụ linh mục vừa vụng trộm giấu diếm phá thai, hoặc lén lút sinh con và lui tới thăm viếng chu cấp nuôi dưỡng cả con lẫn mẹ; hoặc dàn xếp cho một người bà con hay thuộc cấp nhận đứa con và cưới người phụ nữ ấy[[90]](#footnote-90); hoặc linh mục và người phụ nữ đưa nhau đi sống mất tích, không liên lạc với ai quen biết, mà cũng không ai liên lạc được với họ; hoặc Địa phận hay Nhà Dòng, để che lấp sự phản bội bậc sống độc thân và tránh tai tiếng, thỏa thuận chu cấp tiền cho người phụ nữ mang con đi xa, chịu im lặng suốt đời không được tiết lộ danh tánh người cha, khiến đứa con không biết cha mình là ai, được nuôi dạy trong bí mật[[91]](#footnote-91) và nhục nhã (đồ con hoang, con không cha, con quỷ sứ!); hoặc ngoài các thỏa thuận bảo mật và thuyên chuyển linh mục đi xa, còn dùng phương thế ép buộc cho con nuôi, tách đứa bé ra khỏi cha mẹ thì thể chế giữ được luật độc thân và danh tiếng của mình. Thường những đứa con này khi lớn lên đi tìm cha, sống mâu thuẫn và bất hòa với mẹ, vì bà vẫn luôn che giấu bí mật cho đến chết do đã thỏa thuận buộc im lặng, hoặc không dám nói ra sợ bị kết án là con quỷ sứ đã cám dỗ linh mục.

Tình trạng này ngày nay đang đổi khác: Ông Vincent Doyle, người Ai-Len 35 tuổi, vốn là con của một linh mục, năm 2014 đã sáng lập tổ chức *Coping International,* quyết tâm làm cho các người con bị che giấu này có được tiếng nói, xem đây là sứ mạng đời mình. Ông phẫn nộ: “*Không ai nói đến con của các linh mục; đã đến lúc phải kết thúc sự im lặng tàn phá này*”. Ở Pháp, bà Anne-Marie Jarzac, 67 tuổi, con của một linh mục và một nữ tu, năm 2012, thành lập hiệp hội “*Những em bé của im lặng*” (Les Enfants du silence). Có bao nhiêu con của linh mục trên thế giới? Ước chừng 4000 người, nhưng con số này có thể cao hơn. Ông Vincent Doyle cho biết trong số này, ông liên lạc với gần năm trăm trên khắp thế giới, giúp đỡ họ về mặt tâm lý, cho thông tin và giúp họ tiếp xúc với các giáo phận và với cha của họ. Rất nhiều người tố cáo lối sống hai mặt của Giáo hội, một mặt ca ngợi tình yêu, gia đình, tinh thần cởi mở, nhưng mặt khác lại đối xử tệ với chính con cái của mình, vì sự ruồng bỏ là từ chính người cha ruột, một thái độ trốn tránh trách nhiệm (tự mình hay bị bắt buộc) được thể chế khuyến khích để tránh tai tiếng.

Mới đây, ngày 24/11/2018, Franca Giansoldati đã viết trên ilmessaggero.it rằng các nữ tu bắt đầu phẫn nộ chống luật im lặng trong Giáo hội và đấu tranh chống hung bạo tình dục đối với các nữ tu, tiến trình này đã bước qua một giai đoạn mới. Hội đồng quốc tế các bề trên dòng nữ xin các nạn nhân đừng giữ im lặng: “*chúng tôi xin mỗi nữ tu nạn nhân các vụ lạm dụng tố cáo với bề trên của mình, với người có quyền trong hàng tu sĩ và với chính quyền dân sự và hứa lắng nghe và tháp tùng những ai dám tố cáo*”.

Hội đồng quốc tế các bề trên dòng nữ gồm 2.000 bề trên các dòng nữ trên thế giới, đại diện hơn 500.000 nữ tu, cho biết họ rất đau buồn và phẫn nộ đứng trước một loạt lạm dụng tình dục xảy ra trong xã hội và Giáo hội hiện nay: “*Chúng tôi lên án những người chủ trương loại văn hóa im lặng và luật im lặng, họ thường lấy lý do để bảo vệ uy tín của tổ chức hay xác định thái độ này trong văn hóa của họ. Chúng tôi hỗ trợ cho việc tố cáo một cách minh bạch các lạm dụng này với chính quyền dân sự và tòa án, trong cộng đồng tu sĩ cũng như trong các giáo xứ, các giáo phận, hay bất cứ ở môi trường công cộng nào*”.

Gần đây tin một giám mục Ấn Độ, Franco Mulakkal, hãm hiếp các nữ tu đã bị bắt và bị chính quyền địa phương xét xử, gây tiếng vang quá rộng lớn buộc Vatican phải can thiệp: ĐGH đã loại giám mục ra khỏi chức vụ nhưng chưa cắt bỏ các chức thánh. Hội đồng quốc tế các bề trên dòng nữ tuyên bố nếu nhận được khiếu nại lạm dụng, Hội đồng sẽ lắng nghe và tháp tùng đương sự đã có can đảm tố cáo, đồng thời cam kết làm việc với Giáo hội và chính quyền dân sự để giúp đỡ các nạn nhân, băng bó lại vết thương của quá khứ, tháp tùng giúp đỡ họ trong các tiến trình pháp lý và tiến hành việc phòng ngừa các vụ lạm dụng thông qua đào tạo, hợp tác với các chương trình giáo dục trẻ em, phụ nữ và nam giới[[92]](#footnote-92).

Nhưng nhiều trường hợp thật đáng tiếc là có sự lạm quyền bao che ngay trong cộng đoàn nữ tu: ngày 24/7/2018, Đài Truyền hình Quốc gia Chi-lê cho biết năm cựu nữ tu đã lên tiếng tố cáo các lạm dụng tình dục và lạm dụng quyền hành trong cộng đoàn của các xơ: họ đã bị đối xử tệ khi họ trình bày sự việc lên bề trên; sự tấn công tình dục của các linh mục có hệ thống và các nữ tu kháng cự bị phạt và bị bề trên cộng đoàn loại ra khỏi cộng đoàn. Chính Tòa sứ thần ở Chi-lê xác nhận Vatican quyết định gởi một Ủy ban điều tra vụ lạm dụng tình dục trên các nữ tu để phúc trình về Tòa Thánh nhằm có các quyết định thích ứng[[93]](#footnote-93).

Xem ra cho đến nay, Giáo hội chưa bao giờ quy định một tiến trình phải theo khi linh mục có con trong đời sống chức thánh của mình[[94]](#footnote-94). Thật ra, chính ĐTC Phanxicô, khi còn là Giám Mục ở Argentina, đã chia sẻ cách giải quyết của ngài: “*Nếu linh mục nào đến cho tôi hay đã làm cho một phụ nữ có thai, tôi sẵn sàng lắng nghe, rồi từ từ giúp ông hiểu ra rằng luật tự nhiên đã lấn át chức linh mục của ông. Ông phải rời bỏ thừa tác vụ để chăm sóc đứa trẻ kia, dù ông quyết định không kết hôn với người phụ nữ đó đi nữa, vì đứa trẻ có quyền có một người mẹ thế nào, thì nó cũng có quyền có một người cha như thế. Tôi cam kết sẽ dàn xếp mọi giấy tờ cho ông ở Rôma, nhưng ông phải rời bỏ mọi sự…*”[[95]](#footnote-95).

Và tháng 5 năm 2017, Hội Đồng Giám Mục Ai-Len đã có một bước tiến lịch sử khi công bố các đường hướng cần thiết phải theo, khẳng định các linh mục vi phạm phải đảm nhận trách nhiệm cá nhân, pháp lý, đạo đức và tài chánh, nhưng không bắt họ phải rời sứ vụ. Đáng mừng là ngày 5/9/2018, trong bức thư gởi cho Coping International, Ủy Ban Bảo Vệ Trẻ Em của Tòa Thánh cho biết các thành viên ý thức được tầm nghiêm trọng của vấn đề và hứa sẽ nghiên cứu cách để ứng phó. Và từ nhiều tháng nay, Đức Phanxicô luôn nhận mình xấu hổ và xin lỗi vì các vụ ấu dâm, cùng quyết tâm giải quyết nghiêm khắc, không khoan nhượng. Có lẽ một ngày nào đó ngài cũng làm như vậy với các em bé bị giấu kín này[[96]](#footnote-96).

Vấn đề các em bé có cha là một linh mục hay một tu sĩ là vấn đề tế nhị trong Giáo hội. Và Tòa Thánh quyết định đối diện với vấn đề này: không những bảo vệ các em bé nạn nhân của các linh mục ấu dâm, mà còn quan tâm đến các nhu cầu và quyền lợi của các em bé có cha là một linh mục/tu sĩ. Các em bé con của các linh mục/tu sĩ thường là nạn nhân của các vấn đề tâm lý, kinh tế, xã hội do sự kiện cha của các em là những người phải sống bậc độc thân, các em lớn lên không có sự hiện diện của người cha, với tất cả các hệ quả của việc này đem lại. Trong thư gởi tổ chức Coping Quốc tế, Ủy Ban cho biết rằng Nhóm phụ trách được giao nhiệm vụ định hướng và viết lên các đường lối để quản lý tình trạng này. Vatican quyết định can thiệp, nhưng vấn đề vẫn còn phức tạp và cần tham cứu cẩn thận.

Tháng 8 vừa qua, các giám mục Ai-Len đã đưa ra một danh sách các đường lối phải theo, nhấn mạnh phân định theo từng trường hợp bắt buộc linh mục không được trốn trách nhiệm riêng của mình. Và Hồng y Sean O’Malley đi xa hơn theo hướng của Giám Mục Bergolio trước đây: “*nếu linh mục là người cha thì buộc linh mục đó phải rời sứ vụ*”. Cuộc điều tra mới của báo Boston Globe về các người lớn sinh ra từ quan hệ bất hợp pháp của các giáo sĩ công giáo, nêu kỷ luật xưa của Giáo hội luôn đòi hỏi người chịu chức cam kết trách nhiệm tiết dục và nếu không tôn trọng điều kiện này thì phải từ nhiệm chức vụ giáo sĩ của mình[[97]](#footnote-97).

4. Kết luận

Nhìn chung lại, tất cả những gì đã trình bày càng gia tăng tính nghiêm trọng của lời cảnh báo cho chúng ta canh phòng, sống mọi chiều kích của trưởng thành nhân bản toàn diện để khỏi mắc lỗi hoặc để chấm dứt và biến đổi sửa mình hay can đảm ra đi. Đồng thời góp phần cộng tác với Giáo phận, Chủng viện/Hội Dòng trong việc đồng hành đào tạo các ứng sinh, bảo vệ cất nhắc người tốt, loại bỏ người xấu và không thích hợp, không chỉ trong môi trường Chủng viện/Hội Dòng, mà cả tại giáo xứ quê hương, giáo xứ tập vụ, giáo xứ cha bảo trợ và các môi trường sinh hoạt khác nữa.

Nhiều người sẽ không hiểu được theo cái nhìn hạn hẹp của con người tại sao Thiên Chúa toàn thiện lại để cho Hội Thánh phải trải qua những tội lỗi gây đau khổ như thế, không chỉ do những thành phần thấp bé, mà cả những cấp cao trong Giáo Hội? Satan đang cười nhạo Giáo Hội và hả hê về những chiến thắng của nó. Nhưng không, trong cái nhìn đức tin, qua những tổn hại và đau khổ này, Chúa đang dạy chúng ta bài học khiêm tốn, đừng tự phụ vì “*cây lim cây gõ còn ngã, huống gì chim chim bời lời*”, đừng cậy dựa vào sức riêng mình, nhưng luôn luôn tựa nương vào sức Chúa.

Khi suy ngắm Đàng Thánh Giá, nơi Chúa Giêsu ngã xuống đất lần thứ ba, ĐHY Ratzinger đã cầu nguyện: “*Lạy Chúa, Giáo Hội Chúa đôi khi xem ra giống con tầu sắp sửa chìm, một con tầu nước tràn vào tứ phía. Trong cánh đồng của Chúa, chúng con thấy nhiều cỏ dại hơn lúa mì. Áo xống và khuôn mặt lấm bùn của Giáo Hội ném chúng con vào bối rối. Ấy thế nhưng chính chúng con đã làm chúng lấm bùn! Chính chúng con đã phản bội Chúa hết lần này đến lần khác, sau khi nói những lời lẽ cao thượng và làm những cử chỉ trang trọng. Xin thương xót Giáo Hội; cả trong Giáo Hội, Ađam vẫn đang tiếp tục sa ngã. Khi chúng con sa ngã, chúng con kéo Chúa cùng ngã xuống đất, và Satan phá lên cười, vì nó hy vọng Chúa sẽ không còn khả năng chỗi dậy nữa; nó hy vọng, khi bị kéo ngã theo cái ngã của Giáo Hội, Chúa sẽ mãi nằm soài và tàn lực. Nhưng Chúa đã chỗi dậy, đã đứng lên. Chúa đã chỗi dậy thì Chúa cũng sẽ nâng chúng con dậy. Xin Chúa cứu và thánh hóa Giáo Hội. Xin Chúa cứu và thánh hóa mọi người chúng con”.*

Chúa cũng cho chúng ta thấy Giáo Hội là của Chúa, Chúa gìn giữ và bảo vệ Giáo Hội, không để cho cửa hỏa ngục thắng được như đã hứa với Phêrô, chứ nếu như Giáo Hội là một tổ chức của con người thì Giáo Hội đã tan nát từ lâu rồi. Chúa vẫn luôn tìm cách chữa lành chúng ta. Những hổ nhục và đau đớn đó sẽ gọt dũa bản thân chúng ta và làm cho chúng tađược thanh tẩytrở nên khiêm hạ hơn. Giáo Hội cũng trở nên khiêm tốn và được thanh lọc hơn, trung thành hơn với Chúa và Tin Mừng trong sự thật, công bằng và bác ái.

Nếu hy vọng là thất vọng được vượt qua, thì chúng ta có đủ lý do để hy vọng vàtin tưởng tạ ơn Chúa về sự trung thành của “*tuyệt đại đa số linh mục là những người rất xứng đáng, toàn tâm toàn ý cho thừa tác vụ linh mục, chuyên tâm cầu nguyện và làm việc bác ái mục vụ, đặt cả cuộc đời vào việc thực hiện ơn gọi và sứ mệnh của mình*... *Giáo Hội hãnh diện biết bao về các linh mục của Giáo Hội; Giáo Hội yêu mến, tôn kính, ngưỡng mộ và nhìn nhận với lòng tri ân công tác mục vụ và cuộc đời chứng nhân của họ dường nào*”[[98]](#footnote-98).

ĐTC Phanxicô cũng đã nói rằng “*trong lịch sử Giáo Hội có biết bao nhiêu giám mục, linh mục thánh thiện đã trao hiến cuộc sống mình để phục vụ giáo phận, giáo xứ; có biết bao nhiêu người dân đã lãnh nhận sức mạnh đức tin, sức mạnh tình yêu, niềm hy vọng từ những vị mục tử nầy?... Chúng ta hãy nghĩ về những giám mục và linh mục can đảm, thánh thiện, tốt lành, trung thành và cầu nguyện cho các ngài. Chúng ta đang ở đây hôm nay là cũng nhờ các ngài*”[[99]](#footnote-99).

Trong tinh thần thực thi sứ điệp Đức Mẹ Fatima, nhu cầu cấp bách trước mắt là phải cầu nguyện, hoán cải trở về với Chúa, cải thiện đời sống, tân Phúc âm hóa bản thân và cơ cấu, như ĐTC Phanxicô đang nỗ lực thôi thúc, hợp tác với ơn Chúa và để Chúa tự do làm phần việc của Ngài. Chúng ta đặc biệt cầu nguyện cho những người nắm trong tay các phương tiện truyền thông để họ luôn trung thực, không nuôi dưỡng những toan tính ác ý làm tổn thương Giáo Hội. Chúng ta cũng cầu nguyện cho tất cả các linh mục, những linh mục hạnh phúc cũng như những linh mục đau khổ, những ai bị sa ngã cũng như những người đứng vững, những người làm tổn thương chúng ta cũng như những người nâng đỡ chúng ta[[100]](#footnote-100).

II. NHỮNG GẬP GHỀNH TÌNH CẢM VÀ TÌNH DỤC TRONG BA GIAI ĐOẠN SỐNG ƠN GỌI

1. Trước khi vào Dòng/Chủng Viện

Chúa kêu gọi và tuyển chọn một con người từ trong từng hoàn cảnh sống cụ thể. Chúng ta hãy tìm hiểu bối cảnh đã sống và lớn lên của ứng sinh. Hội thảo “*Giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên ở nước ta hiện nay*” do Hội Khoa học Tâm lý Giáo dục Việt Nam tổ chức[[101]](#footnote-101) đã tuyên bố: *Càng lên cao, người trẻ càng “hư”, như tỷ lệ quay cóp, nói dối, thiếu niên phạm pháp ngày một tăng cao; nạn ma túy và bạo lực học đường ngày càng trở thành vấn đề nhức nhối. Đáng lo hơn nữa là phong cách sống đạo đức của học sinh, sinh viên ngày càng “có vấn đề”.* Kết quả cuộc điều tra khảo sát trên 30 trường Đại Học, Cao Đẳng cho thấy *51,4% sinh viên cho rằng “sống thử trước hôn nhân là hiện tượng phổ biến” và được coi là “bình thường”[[102]](#footnote-102)\**[x. Hiện tượng “sinh viên tầm gửi”, “tình nhà trọ” và từ đó nạn phá thai ngày càng gia tăng, cả trong giới thiếu nữ vị thành niên, và thật đáng buồn là Việt Nam “được” xếp hạng nhất thế giới].

Sống trong một bối cảnh xã hội thiếu vắng Thiên Chúa, buông thả luân lý và hưởng thụ khoái lạc nhục dục như thế, chắc chắn các thanh thiếu niên nam nữ sinh viên, học sinh sinh viên Công giáo, kể cả các dự tu nam nữ trong thời gian tìm hiểu ơn gọi và đi học, đi làm ở ngoài xã hội cũng không thể không chịu ảnh hưởng. Do đó, Huấn Thị “*Những chỉ dẫn về việc huấn luyện…*” của Bộ Tu sĩ mạnh mẽ nói rõ rằng: *Trong số những ứng sinh vào đời tu, càng ngày càng có không ít người đã có những kinh nghiệm thương đau trong lãnh vực vừa kể trên đòi phải được thanh lọc và uốn nắn lại*”[[103]](#footnote-103). Chắc hẳn một số người trong các ứng sinh của chúng ta cũng có trải qua các kinh nghiệm bản thân ấy! Và HĐGMVN chỉ thị: “*Ngay từ đầu, các chủng viện, học viện hay cơ sở đào tạo của Giáo Hội không được nhận người có tiền sử, nghi vấn hay khuynh hướng cá nhân liên quan đến tội phạm này[[104]](#footnote-104).*

Người trẻ ngày nay trưởng thành sớm về mặt sinh học, nên chuyện tình cảm yêu đương không thể tránh. Chúng ta cần giúp họ hiểu và sống tốt nguyên vẹn cuộc đời mình trước khi đi vào lựa chọn đời sống hôn nhân hay đời sống linh mục/tu sĩ đúng như Chúa muốn và Giáo hội dạy[[105]](#footnote-105). Đồng thời cũng phải giúp họ thẳng thắn trực diện với những cản trở Giáo luật[[106]](#footnote-106) và chiến đấu để lượng sức mình mà đổi hướng sớm, không cần đợi đến lúc bị phát hiện hay bị tố cáo, vì con đường tu không phù hợp cho họ[[107]](#footnote-107).

Nếu chỉ là chuyện tình cảm và tình yêu bình thường thì nên dần dần chấm dứt, một khi đã chọn lựa đời tu. Nếu lỡ có chi hơn thế mà không đến đỗi mắc ngăn trở Giáo luật thì càng phải cương quyết dứt khoát, triệt để biến đổi lật sang trang đời mới, “đứt đuôi nòng nọc”, không nuôi dưỡng đèo bồng dính bén nữa. Kể cả hai bên đều cùng đi tu thì càng phải biến đổi và thăng hoa nó lên, để tránh những hệ lụy “người xưa cảnh cũ” sẽ tiếp tục sau này khi đã khấn hay chịu chức, có điều kiện thuận lợi nhưng nguy hiểm hơn trong các mối quan hệ[[108]](#footnote-108).

Thật không thể hiểu và chấp nhận những hẹn hò giấu diếm mối quan hệ tình cảm sâu nặng sẽ tiếp tục sau này, với chiêu bài *coi nhau như bạn bình thường*. Một cậu trai và một cô gái có thể là bạn của nhau, rồi người này có thể sẽ yêu người kia và cả hai cùng yêu nhau; tình yêu có thể đến sau tình bạn, nhưng tình bạn đơn thuần không thể có sau tình yêu, vì thuốc uống chỉ hữu ích trước khi chết chứ không thể sau khi chết! Giáo hội đã quá đau khổ, bị thiệt hại vì chuyện này và đang nỗ lực nghiêm khắc chấn chỉnh ngay từ bước tuyển lựa và đào tạo đầu tiên[[109]](#footnote-109).

Đã là con người thì ai cũng có những nhu cầu và ham muốn tự nhiên về tính dục cần phải chiến đấu, nhưng tội nghiệp cho những ai “*bén mùi chùi chẳng sạch*” sẽ phải chiến đấu nặng nề hơn. Họ cần sống tâm tình thống hối về những bất xứng trong quá khứ và quyết tâm sống dấn thân trọn vẹn hơn trong hiện tại và phó thác hoàn toàn tương lai trong tay Chúa. Và nhà đào tạo cũng cần tích cực giúp chữa lành họ.

Tuy nhiên, nếu cứ phải chiến đấu quá nặng nề và quá dai dẳng thì không nên tiếp tục, vì sẽ khổ cho mình và cho nhiều người khác sau này, thiệt hại cho công cuộc dưỡng giáo và truyền giáo của Giáo hội. Vì lo ngại về tình trạng này, những vị có lập trường thực tiễn cứng rắn đòi phải loại ngay những dự tu đã có quan hệ thể xác.

2. Khi đã vào Dòng/Chủng Viện

Chúng ta hy vọng với ơn Chúa và nỗ lực của mọi người và mỗi người, các ứng viên đã được biến đổi, uốn nắn, thanh lọc, và đều có đủ các điều kiện cùng phẩm chất để được đào tạo và tự đào tạo nên những ứng sinh tốt lành thánh thiện, trong đường hướng “*mỗi vị thánh đều có một quá khứ, mỗi tội nhân đều có một tương lai*”, “*tội thì tha và lỗi thì sửa*” và *“lỗi một thời chứ không phải lỗi suốt đời”*, và đã sửa được, nhờ sự chăm sóc và đồng hành sâu sát, nâng đỡ, kiểm chứng trong một thời gian đủ dài lâu của chính đương sự và của những người có trách nhiệm, nhất là vị linh hướng. Còn những người không sửa, hoặc sửa mà không sửa được thì phải chuyển hướng ơn gọi và ra đi, kể cả tuy đã sửa được nhưng vụ việc đã ra công khai gây gương xấu.

HĐGMVN chỉ thị: “*Trong quá trình đào tạo, phải loại trừ tức khắc những trường hợp được phát hiện*”[[110]](#footnote-110). Và cẩn thận hơn: “*Khi một giáo sĩ hay tu sĩ muốn chuyển tịch hay chuyển nơi làm việc mục vụ, vị Bề trên của giáo phận hay tu hội tiếp nhận phải liên hệ trực tiếp với vị Bề trên cũ của đương sự, để không tiếp nhận những ai có xu hướng dễ dàng phạm tội*”[[111]](#footnote-111). ĐTC Phanxicô cũng nhấn mạnh: “*Tất cả chúng ta đều là người tội lỗi, nhưng không phải tất cả chúng ta đều là những người ung thối hư hỏng. Người tội lỗi được chấp nhận, nhưng không thể chấp nhận những người ung thối, hư hỏng*”[[112]](#footnote-112).

Nhưng trong tinh thần phòng bệnh hơn chữa bệnh, một câu hỏi được đặt ra: “*Liệu các lối sống, các cảm xúc và các mối tương quan cũ có trở lại, hoặc các mối tương quan tương tự mới được thiết lập khi đã vào Dòng/Chủng viện có làm ảnh hưởng tới đời tu không?*” Thực tế có không ít người vướng chuyện tình cảm sau khi đã vào tu trong Dòng/Chủng viện, kể cả có những trường hợp đã khấn hoặc đang theo học triết học, thần học nhưng chuyện tình cảm thời sinh viên vẫn còn, hoặc mới vướng phải khi đi Hè, nghỉ phép, đi mục vụ và các công tác khác, đến nay vẫn chưa thể nào dứt được[[113]](#footnote-113).

Chúng ta lắng nghe chia sẻ về mối tình tuổi trẻ và lập trường của ĐTC Phanxicô: “*Khi còn là chủng sinh, tôi bị tiếng sét ái tình với một cô gái tôi gặp tại tiệc cưới của ông chú. Tôi choáng váng trước vẻ đẹp và sự thông minh của cô, và đã sững sờ một hồi. Khi trở về Chủng viện, tôi không thể cầu nguyện suốt một tuần, dù cố gắng hết sức nhưng cô gái vẫn hiện lên trong trí. Tôi phải nghĩ lại những gì mình đang làm. Tôi vẫn còn là chủng sinh, nên tôi vẫn còn tự do, tôi có thể gói ghém đồ đạc và về nhà. Tôi phải ngẫm nghĩ về chọn lựa của mình. Một lần nữa, tôi lại chọn con đường tu trì. Thật không bình thường nếu không có những chuyện này. Khi nó xảy ra, phải xác định lại bản thân và xem liệu bạn có thể tiếp tục theo chọn lựa của mình, hoặc thấy điều cảm nghiệm quá đẹp đẽ và sợ sẽ không thể trung thành với dấn thân này thì nên rời Chủng viện. Khi có chuyện đó xảy đến với một chủng sinh, tôi giúp anh ấy đi về bình an, để anh ấy có thể trở nên một Kitô hữu tốt thay vì một linh mục tồi*”[[114]](#footnote-114). Các ứng sinh của chúng ta cũng có thể thấy bản thân họ trong câu chuyện này.

Nhưng do vấn đề nghiêm trọng giáo sĩ lạm dụng tình dục trẻ em và người lớn yếu thế đòi hỏi phải thanh lọc ngay ở đầu vào, nhiều vị Thẩm quyền và nhà đào tạo đưa ra lập trường dứt khoát phải loại bỏ ứng sinh nào đã có quan hệ tình dục[[115]](#footnote-115). Nhưng một lập trường khác mềm dẽo hơn cho rằng ứng sinh nào đã lỡ quan hệ tình dục như một tai nạn mà không có hậu quả và vướng cản trở Giáo Luật trước khi vào Dòng/Chủng viện mà đã dứt bỏ được hoàn toàn và riêng tư kín đáo thì có thể cho tiếp tục, với phương châm “*tội thì tha và lỗi thì sửa - lỗi một thời không phải lỗi suốt đời*” mà đã sửa được cách bền vững, được trải nghiệm bởi chính đương sự và được chứng thực bởi những người có trách nhiệm cùng thẩm quyền. Còn nếu tuy đã sửa được nhưng đã quá ra công khai thì cũng phải dứt khoát bị từ chối vì thanh danh của Giáo hội và tránh gương mù cho giáo dân.

Còn đối với ứng sinh nào làm chuyện đó khi đã vào Dòng/Chủng viện thì càng phải thẳng tay sa thải hơn. Nhưng làm sao biết hết và xử lý được hết là một vấn đề lớn được đặt ra, vì họ thường che giấu để đạt cho được chức linh mục, được coi như một thăng tiến xã hội cao[[116]](#footnote-116). Đó là hậu quả gian dối, bất kể lương tâm, nghĩ rằng không bắt được kể là vô tội của một xã hội thiếu vắng Thiên Chúa mà ĐTC Biển Đức XVI đã nói: “*Một xã hội, nếu thiếu vắng Thiên Chúa sẽ tự hủy hoại chính mình*”[[117]](#footnote-117).

Thật rất đáng buồn và quan ngại âu lo là có một số ứng sinh bất chấp lương tâm và cả gan đi nước đôi vừa tiếp tục chùng lén quan hệ thân xác, thậm chí có con cái, mà vẫn tìm mọi cách để tiến tới làm linh mục cho bằng được, giấu diếm mọi người, giấu cả cha linh hướng và Đấng Bản Quyền. Và do đó vấn đề rất quan trọng được đặt ra là việc đồng hành đào tạo phải thật sâu sát cả Tòa Trong lẫn Tòa Ngoài. Ngoài trách nhiệm lương tâm của ứng sinh, sự đồng hành đào tạo cả tòa trong lẫn tòa ngoài của các nhà đào tạo rất quan trọng. Các ngài cần dấn thân trọn thời gian cho việc đồng hành đào tạo, không chỉ trong Dòng/Chủng viện, mà còn phải mở rộng ra trong các môi trường sống khác như gia đình, bạn bè đồng nghiệp, giáo xứ quê hương, giáo xứ tập vụ, giáo xứ cha bảo trợ… mới mong hiểu biết sâu sát và toàn diện về ứng sinh được.

Đối với người Việt Nam chúng ta, lãnh vực tính dục rất nhạy cảm và tế nhị, các nhà đào tạo cần dành nhiều thời giờ nhẫn nại lắng nghe và khả tín, hầu ứng sinh dễ dàng bộc lộ đến tầng sâu của lòng mình đúng sự thật, không lo sợ và co mình lại hoặc nói dối, kẻo một lần đã nói dối thì họ sẽ có khuynh hướng nói dối mãi, dù biết rằng sẽ phải trả giá rất đắt khi lời nói dối bị vạch trần.

Các ứng sinh cần đối mặt với những gì đã xảy ra cho mình và giải quyết chúng, với sự giúp đỡ của các nhà đào tạo, nhất là vị linh hướng. Ðiều mà vị linh hướng khám phá về người thụ hướng ở toà trong sẽ không được tiết lộ ra ở toà ngoài, kể cả khi Hội ðồng Dòng/Chủng viện họp nhận xét để cất nhắc hay sa thải. Tương quan linh hướng là tương quan tương tác khép kín tay ba giữa Chúa Thánh Thần, người thụ hướng và vị linh hướng. Việc này vừa bảo vệ người thụ hướng, vừa cống hiến cho ứng sinh sự an toàn và tín nhiệm. Chính niềm tín nhiệm và bảo đảm này mang lại sự chữa lành tận gốc. Có thế thì sự chọn lựa đời sống linh mục/tu sĩ có hướng dứt khoát ngay từ đầu, để tiến trình được đào tạo và tự đào tạo được thanh thản và hiệu quả. Ngay trong tai họa lạm dụng tình dục trẻ em khiến lập trường Giáo hội trở nên cứng rắn hơn và yêu cầu tích cực hợp tác với thẩm quyền dân sự thì ấn tòa giải tội vẫn phải được tuyệt đối tuân giữ, cha giải tội không được tố cáo người đến xưng thú phạm tội ấu dâm[[118]](#footnote-118).

Vì thế, nếu mỗi nhà đào tạo đều vừa làm linh hướng cho một số ứng sinh (phải giữ bí mật tòa trong, không được lên tiếng dù để bênh vực hay tố cáo), vừa đồng hành tòa ngoài cho số đông ứng sinh còn lại (có quyền trao đổi nhận xét, phê phán đánh giá và bỏ phiếu) thì gánh nặng linh hướng sẽ nhẹ nhàng hơn (không quá đông) và việc nhận xét về ứng sinh sẽ sâu sát hơn nhờ có đông người nhận xét. Các vị đồng hành việc đạo đức thiêng liêng, đồng hành nhân bản và đồng hành tri thức đều thuộc phạm vi tòa ngoài. Nếu ứng sinh nào muốn ký thác điều bí mật gì và đòi giữ kín thì đừng nhận và yêu cầu ứng sinh phải trình bày cho vị linh hướng, để mình được tự do tòa ngoài, là nơi các nhà đào tạo nắm quyền chủ động, trong khi ứng sinh nắm quyền chủ động ở tòa trong với sự tư vấn của vị linh hướng.

3. Trong suốt dòng đời sống sứ vụ mục vụ

Chúa Giêsu biết rõ thân phận con người yếu đuối dòn mỏng của chúng ta nên căn dặn: “*Các con hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn để khỏi sa chước cám dỗ, vì tinh thần thì nhẹ nhàng chóng vánh nhưng xác thịt lại nặng nề yếu đuối*”. Kinh nghiệm cũng cho thấy rằng chúng ta luôn phải cậy dựa vào ơn Chúa, không bao giờ được tự phụ rằng mình mạnh đủ và sẽ không bao giờ vấp ngã: *bảy mươi chưa què chớ khoe mình lành.* Nhờ lòng khiêm tốn tỉnh thức cầu nguyện và khôn ngoan dùng mọi phương thế siêu nhiên cũng như tự nhiên, đặc biệt lưu ý năm yếu tố này: nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba, sống sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực và thấu suốt mọi sự của Chúa, nhờ đó bao nhiêu người đứng vững trung kiên.

Nhưng bên cạnh đó cũng có những trường hợp vấp ngã không ai ngờ trước được do hoàn cảnh, do các mối liên hệ mới kết nối trong các hoạt động mục vụ, nhất là trong những lúc gặp thử thách, thất bại, buồn phiền: có người suốt từ nhỏ rất tốt, nhưng mới ra làm mục vụ được một thời gian ngắn đã ngã ngựa, có người tới tuổi trung niên, có người tới tuổi hồi xuân, thậm chí có người tóc đã ngả màu! Phải thành thật nhìn nhận đó là những lúc suy thoái về trưởng thành nhân bản toàn diện và tha hóa của cuộc đời dâng hiến, là con đường ngõ cụt, là con đường đi hoang của chiên lạc, cần phải quay trở lại và điều chỉnh để tiếp bước tốt hơn con đường đã chọn.

Là chiên lạc, đừng trốn chạy, nhưng hãy để cho Chúa, Bề trên và anh chị em tìm gặp được và đưa về lại đàn chiên thánh thiện của Chúa. ĐTC Phanxicô đã nói: “*Linh mục nào cho tôi hay đã sa ngã, nhưng muốn ăn năn, tôi sẵn sàng giúp ông chỗi dậy. Có linh mục chỗi dậy được, có linh mục không… Chỗi dậy là làm việc đền tội, duy trì việc độc thân của mình. Sống hai mặt là điều chẳng tốt đẹp gì cho ai cả. Tôi không thích lối sống ấy vì nó giả dối, bởi thế tôi thường nói: ‘nếu không thắng vượt được, thì nên quyết định ra đi”[[119]](#footnote-119).*

Chúng ta không thể tránh khỏi có những lúc mệt mỏi chán nản, thử thách đau khổ, đừng quên đường đến Nhà Tạm, ngay cả giữa đêm khuya: *Đêm khuya thanh vắng ngừng giấc, những gì cho Chúa không mất bao giờ!* Chúa luôn vẫn đứng cuối đường chờ đợi tha thứ và đỡ nâng chúng ta. Hãy chạy đến với Chúa Giêsu Thánh Thể, Ngài đang chờ đợi và mời gọi chúng ta “*hỡi tất cả những ai mệt nhọc và mang gánh nặng nề, hãy đến với Ta và Ta sẽ nâng đỡ bổ sức cho*”. Hãy trao trút cho Ngài mọi nỗi lòng: Tìm tâm sự với Chúa hơn là tìm tâm sự với con người. Và hãy chạy đến với Mẹ Maria và thưa: *Mẹ ơi, Mẹ đã nêu gương, giúp con theo Chúa đau thương chớ rời!*  Đồng thời khiêm tốn và can đảm vạch mặt chỉ tên những nguy cơ vấp ngã để giải thoát cho những người này và phòng tránh cho những người khác. Ma quỉ thường hiện hình nơi người cám dỗ mà kẻ cám dỗ không bao giờ trung thành, và một khi đã phản bội thì thường trở nên kẻ thù rất ác hiểm.

d. Cách ứng xử cần thiết và thích hợp: Chia tay

Trước những bước đi gập ghềnh của tình cảm và tình yêu chen lấn vào con đường ơn gọi đó, các đương sự cần phải dứt khoát điều chỉnh chia tay:

***Cả hai đồng thuận,*** khi thấy không thể duy trì một mối tình “ngõ cụt” như thế, dù có cảm nhận đau khổ, mất mát, tùy mức độ và thời gian gắn bó… Lời khuyên thích hợp là hãy để thời gian giúp chữa lành.

***Khi người bỏ ta,*** dùbị sốc và bị tổn thương, hãy cắt đứt liên lạc, xóa số điện thoại của người ấy để ngăn không gọi điện. Cố gắng giải tỏa tâm trí, thanh thản vượt lên cho một khởi đầu mới[[120]](#footnote-120).

***Khi ta bỏ người,*** dù đã rất đắn đo cân nhắc, ta vẫn cảm thấy mất mát tiếc nuối. Hãy nhớ rằng đó chỉ là một giai đoạn nhất thời và hãy để quá khứ ngủ yên.

***Đừng nhập nhằng nước đôi:*** Thật khôi hài, ảo tưởng và ngụy biện những kẻ đã quan hệ thân xác rồi phải chia tay mà còn dính bén du dưa lui tới, lại bảo rằng chúng tôi coi nhau như là “bạn bình thường”! Không thể có thứ tình bạn đơn thuần trong trường hợp này, vì “tình cũ không rủ cũng tới” và “bén mùi chùi chẳng sạch.” Tình yêu có thể đến sau tình bạn, nhưng tình bạn đơn thuần không thể có sau tình yêu, vì thuốc uống chỉ hữu ích trước khi chết chứ không thể sau khi chết. Nếu ai đã có cái gì đó rất sâu đậm, thì nên tự động rút lui, đừng để Bề trên phải đau đầu khi có đơn thư tố cáo và phải can thiệp sa thải[[121]](#footnote-121).

***Hãy để “đứt đuôi nòng nọc”***[[122]](#footnote-122)*:*Cần phải dứt khoát để tự trắc nghiệm bản thân, và người khác cũng yên tâm là ta đã đứng lên được, hoàn toàn thay đổi và kiên trì trên con đường mới[[123]](#footnote-123). Tuy nhiên, khi tình cờ gặp lại, hãy cư xử cách tao nhã có văn hóa và cao thượng, cứ tự nhiên chào hỏi chân tình, nhưng hãy lịch sự từ chối, không nể mất lòng, yếu mềm thương hại mà nhận lời hay rủ rê người ấy đi riêng với nhau tới những nơi trước đây đã từng tới, không chuyện vãn lâu giờ, không nhắc lại những kỷ niệm và những việc đã qua. Nhớ thực hành 5 yếu tố cần thiết trong các mối tương quan. Hãy để quá khứ qua đi, và vun đắp cho cuộc sống hiện tại hướng về tương lai.

Chuyện gì làm riêng tư một mình thì có Chúa biết, nhưng chuyện gì làm giữa hai người thì rồi ra người khác cũng sẽ biết, không biết được hôm nay thì mai kia cũng sẽ biết. Có thể vì nhân đạo, họ không nói hoặc chưa nói đó thôi. Những người thương mình và bảo vệ Giáo hội sẽ không chấp nhận thái độ nước đôi đó đâu, họ sẽ can thiệp để ngăn chặn. Những người ghét mình hay gia đình mình thì sớm muộn gì cũng sẽ tố cáo, vì Giáo luật buộc tín hữu phải theo lương tâm trình báo về người có những ngăn trở để nhận lãnh chức thánh[[124]](#footnote-124).

Và phía người nữ sẽ không giữ kín mãi đâu. Nàng có thể chấp nhận mất người yêu cho Chúa và Giáo hội, chứ không chịu mất trong tay một hay nhiều cô gái khác, và rồi chính nàng sẽ làm ra chuyện, vì ghen tương muốn dành lại cho mình hoặc “*không ăn được thì đạp đổ*!” Nếu cả đôi bên đều cùng đi tu thì tới một lúc nào đó lương tâm thức tỉnh, bên nữ sẽ bộc bạch hết với người có trách nhiệm, dù có dặn nhau “*sống để dạ thác mang theo,*” và người có trách nhiệm ấy sẽ làm ra lẽ[[125]](#footnote-125). Hãy sống sự thật, vì “*sự thật giải thoát các con*”. Amen.

HAI

NHỮNG NGUYÊN NHÂN XA

I. NHỮNG BỘC LỘ GIỚI TÍNH, TÌNH CẢM VÀ TÍNH DỤC TRONG CUỘC SỐNG CON NGƯỜI

1. Căn Nguyên của Vấn Đề

Mọi tế bào trong cơ thể con người cứ từng 7 năm một lần đều được thay thế để tăng trưởng. Vấn đề sinh lý tính dục cũng thế qua dòng đời tuổi tác, nhất là đối với người nữ lúc kinh kỳ và trứng rụng, nên việc con người ai cũng có những ham muốn tự nhiên về sinh lý tính dục là chuyện bình thường, vì đó là sự phát triển các chức năng của cơ thể con người toàn vẹn mà Chúa đã dựng nên[[126]](#footnote-126).

***Nguyên khởi*** cảm nhận những ham muốn sinh lý tính dục tự nhiên ấy không phải là tội, vì đấy là sự phát huy chức năng của các cơ quan thể xác mà Chúa đã an bài để tiếp tục công trình sáng tạo nhân loại của Ngài. Trong lãnh vực này, người nữ gặp nhiều rắc rối hơn người nam do sự biến đổi các tuyến nội tiết và sự gia tăng các loại hooc-môn phục vụ cho chu kỳ kinh nguyệt và rụng trứng khiến sự ham muốn nhục dục thân xác trở nên mạnh hơn bình thường. Trái lại, sang giai đoạn ***thứ phát*** mà dừng lại ở những ham muốn sinh lý tính dục tự nhiên đó để tìm cách thỏa mãn trái qui trình đạo đức và bậc sống mới là tội.

Mọi thân xác đều có tính dục và mọi tương quan đều có tính cách phái tính, kể cả tương quan máu mủ và thiêng liêng mà thánh Phaolô cảnh báo “*khởi sự trong tinh thần mà kết thúc trong xác thịt*”[[127]](#footnote-127). Những kết quả điều tra về nạn lạm dụng tình dục trẻ em hay vi phạm tình dục với người lớn dễ bị tổn thương trong thời gian gần đây chứng minh điều đó, khiến một số Đấng Bản Quyền và Nhà Dòng không cho xin và nhận con bảo trợ nữa (Dòng Đaminh Tam Hiệp của chúng ta là một điển hình).

Phân tâm học nhấn mạnh cái mà Freud gọi là***Libido***, tức ***năng lực thúc đẩy dục tính bên trong*** ***mỗi con người***. Nếu năng lực này được cân bằng, nó sẽ thúc đẩy thăng hoa hướng đến tình yêu và lý tưởng, còn nếu năng lực này bị mất cân bằng hay lệch lạc thì nó sẽ trở thành xung động rối loạn dồn nén hạ thấp xuống hàng bản năng. Năng lực này sẽ được thoát ra theo hai dạng: hoặc là thăng hoa hướng thượng đạo đức, hoặc là méo mó có tính cách bản năng suy thoái trong các hành vi ứng xử.

Desmond Morris (người Anh) chia các hành vi của các bộ phận cơ thể đối ứng tương tác với nhau theo hai giai đoạn quan hệ nam nữ:

1) Giai đoạn yêu thương chia sẻ: Mắt đối cơ thể, Mắt đối mắt, Lời đối lời.

2) Giai đoạn yêu thương có tiếp xúc cơ thể trực tiếp: Bàn tay đối bàn tay, Cánh tay đối vai, Cánh tay đối eo, Miệng đối miệng, Tay đối ngực, Miệng đối ngực, Tay đối cơ quan sinh dục, Cơ quan sinh dục đối cơ quan sinh dục.

Các bạn trẻ cần phải làm chủ bản thân và tôn trọng bạn khác giới của mình để gìn giữ cho nhau, không vội vàng vượt quá và đốt giai đoạn. Khi đôi bạn chuyển từ giai đoạn yêu thương chia sẻ sang giai đoạn yêu thương có tiếp xúc cơ thể trực tiếp bằng một thứ ngôn ngữ không lời, thì tình cảm giữa họ càng sâu đậm hơn. Các hành vi đầu giúp thắt chặt thêm tình cảm mới chớm nở giữa hai người, còn các hành vi tiếp theo, nhất là trong giai đoạn cuối cùng là hiệu ứng nảy sinh từ những hành vi thân thiết ấy, có tác dụng kết tinh tình cảm và tình dục của cả hai trong ơn gọi đời sống hôn nhân gia đình.

Đối với loài người, hành vi tình dục gắn liền với những yếu tố nền tảng của luân lý và đạo đức, biểu lộ nhân cách và phẩm chất của con người. Cần cảnh báo rằng loài vật giải quyết sinh lý tính dục theo bản năng có thời và có mùa của chúng, trong khi con người lại có thể làm việc đó bất kỳ thời gian nào, mùa nào và bất cứ ở đâu, kể cả trong những nơi tôn nghiêm. Nhưng tình dục không nằm trong sự bảo trợ của tình yêu nồng thắm thì không những không thúc đẩy tình yêu thăng hoa, mà ngược lại còn có thể giết chết tình yêu, làm suy thoái và tha hóa nhân cách.

Sự phát triển tâm lý giới tính thường trải qua 3 giai đoạn: Thời kỳ trung tính với giới tính khác phái (trẻ nít); Thời kỳ cảm tình với ngưới khác phái (dậy thì); Thời kỳ luyến ái khăng khít với người khác phái và đưa tới hôn nhân (trưởng thành). Những xúc động, xao xuyến của tình cảm đầu đời nếu được sẻ chia, nâng đỡ, định hướng đúng sẽ là con đường đạt tới sự nếm trải trọn vẹn hạnh phúc làm người. Nếu không được quan tâm và giáo dục đúng, mà tự mò mẫm tìm cho mình lờì giải đáp, hoặc được giáo dục cách không thích hợp như chúng ta thấy ngày nay, thì sẽ dễ bị sa ngã dưới sức ép của bản năng.

Thân thể của chúng ta chỉ thuộc về mình, nên chúng ta phải chịu trách nhiệm về nó: Biết trân trọng thân thể của mình, biết yêu lấy chính mình là chúng ta biết cách ứng phó với mọi tình huống, có cách nhìn nhận về tình bạn, tình yêu, quan hệ giới tính một cách nghiêm túc, tránh được sa ngã và những hậu quả thương tổn đến đời sống thể lý, tâm lý, thiêng liêng và hành trình ơn gọi.

Do đó, mỗi người cần được trang bị những kiến thức đúng đắn về giới tính và về quan hệ nam nữ, mà điều quan trọng chính là giáo dục về nhân bản, tình bằng hữu, tình yêu thương, sự tự do, ý thức trách nhiệm, lòng thuỷ chung với chọn lựa và cam kết cuộc đời trong ý muốn và kế hoạch của Thiên Chúa. Chúng ta cần lưu ý nắm giữ cách hài hòa năm yếu tố cần thiết và quan trọng sau đây trong mối quan hệ nam nữ: Nơi chốn gặp gỡ; Thời gian và thời lượng; Khoảng cách thể lý và tâm lý; Sự có mặt của (những) người thứ ba; Sống ý thức sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực của Thiên Chúa.

2. Tính Dục và Khoái Cảm

Tính dục là hồng ân của Thiên Chúa ban như một chiều kích tích cực và lành mạnh của nhân cách. Tính dục có thể là tính dục tình ý hay tính dục sinh dục (tình dục).

#### a. Tính dục tình ý: Tính dục tình ý là phần tình cảm của con người. Nó là khía cạnh liên hệ nhân bản và bao gồm tính nhạy cảm, sự hiểu biết, sự đón nhận, sự nồng ấm, sự cảm kích, lòng trắc ẩn, sự nâng đỡ, sự săn sóc v.v… Tính dục tình ý biểu lộ cảm giác yêu mến, gồm những đặc tính tinh thần, xã hội, dễ xúc động với tâm lý riêng cho nam và nữ (xin xem Năm định luật tâm lý khác biệt nam nữ).

#### b. Tính dục sinh dục: Tính dục sinh dục hay tình dục ám chỉ những gì liên quan đến kích thích hay sử dụng bộ phận sinh dục của thân thể con người. Tính dục sinh dục gồm hai khía cạnh/mức độ: Tình yêu sinh dục và Ứng xử sinh dục.

##### a) Tình yêu sinh dục: Tình yêu sinh dục là có những ham muốn sinh dục, cảm giác sinh dục, tư tưởng sinh dục, tưởng tượng sinh dục… nhưng không biểu hiện thành ứng xử. Cảm nhận tình yêu sinh dục là điều bình thường vì tất cả chúng ta đều là những con người. Tình yêu sinh dục có thể xảy ra, được hoạt hóa tự nhiên hoặc thăng tiến một cách tự phát hay chủ ý. Phân biệt giai đoạn nguyên phát và giai đoạn thứ phát để hiểu và xử lý tình yêu sinh dục qua bốn tình huống:

###### \* *Làm hài lòng* là tìm thỏa mãnnhững cảm giác sinh dục của mình qua ứng xử sinh dục. Nhưng làm hài lòng những cảm giác sinh dục chỉ có trong đời sống vợ chồng*.* Thánh Phaolô dạy: *“Về điểm này, đừng ai làm tổn thương hay lừa dối anh chị em mình, vì Chúa là Đấng trừng phạt tất cả những cái đó, như chúng tôi đã từng báo trước và cảnh cáo anh em. Thật vậy, Thiên Chúa đã không kêu gọi chúng ta sống ô uế, nhýng sống thánh thiện.”*[[128]](#footnote-128)

###### \* *Ức chế* là cách thức xô ngã những cảm giác sinh dục vào vô thức, loại trừ khỏi ý thức những thúc đẩy, cảm nhận, cảm giác làm xáo trộn tâm lý. Cố tình không chú ý tới, quên lãng đi, buông bỏ hay hướng qua một cái gì khác. Qua lời khuyên *tỉnh thức và cầu nguyện* của Chúa Giêsu, chúng ta cố gắng làm chủ bản thân không đụng chạm đến những chỗ nhạy cảm trên cơ thể của mình, không chú ý tới chúng mà tập trung hướng về Chúa và Đức Mẹ mà cầu nguyện.

###### \* *Đàn áp* là hành vi ý thức kiểm soát và kiềm chế một ý nghĩ, một cảm giác và không chấp nhận nó. Người ta ý thức và cố ý gạt bỏ những cảm giác sinh dục, không cho chúng biểu hiện, dựa trên lý trí có cân nhắc, nghĩa là quyết định không tác động chúng. Đàn áp những cảm giác sinh dục đôi khi là tốt, nhưng nó cũng có thể gây phiền phức như bị căng thẳng, stress (Origène tự thiến, hai cha MEP bị bách đạo ở Lào). Trong việc đàn áp những cảm giác sinh dục, ngoài nghị lực của ý chí và lý trí, nghị lực tâm linh cũng tác động bên trong cơ thể chúng ta.

###### \* *Thăng hoa* là tiến trình của nghị lực lý trí, ý chí và tâm linh chuyển những cảm giác sinh dục sang những hành động cao thượng và cách ứng xử được xã hội chấp nhận, tán thành. Thăng hoa là cơ chế hiệu quả nhất trong việc xử lý các cảm xúc sinh dục: hướng nghị lực đến hành động thăng tiến đời sống trưởng thành đích thực và lý tưởng dâng hiến.

##### b) Ứng xử sinh dục: Chính con người mới có tình yêu sinh dục và chỉ có con người mới biểu lộ tình yêu sinh dục (làm tình) bất cứ mùa nào, bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu, khác với loài vật chỉ có mùa và theo bản năng. Nhưng để là con người thì không nhất thiết phải có ứng xử tình dục. Một người trưởng thành có thể không tự cho phép mình ứng xử theo tình dục, huống gì là người sống đời thánh hiến. Vì ứng xử sinh dục đòi sự cam kết hôn nhân, nên chỉ hôn nhân mới được đòi liên hệ ứng xử sinh dục. Ứng xử sinh dục ngoài vợ chồng là tội lỗi đức trong sạch; đối với người sống đời thánh hiến thì còn lỗi thêm lời khấn khiết tịnh nữa.

#### c. Khoái Cảm

Biết loại khoái cảm mà chúng ta cảm nhận trong mình và tìm cách tốt nhất để xử lý chúng là điều tốt.

***a) Khoái cảm tinh thần*** nổi lên từ sự vận hành của trí tuệ con người, nghĩa là trí năng và ý chí (đọc một cuốn sách hay, thưởng thức một bản nhạc ý nghĩa, ngắm một phong cảnh đẹp, v.v…). Không nên lẫn lộn khoái cảm tinh thần với khoái cảm giác quan (xác thịt).

***b) Khoái cảm giác quan*** đi theo sự vận hành của các giác quan như thị giác, xúc giác, thính giác, vị giác và khứu giác. Nếu khoái cảm nổi lên từ hoạt động của các giác quan và không liên kết với khoái cảm sinh dục, thì đó là khoái cảm giác quan đơn thuần. Nếu khoái cảm nổi lên từ sự vận hành của các giác quan và dẫn đến khoái cảm xác thịt thì đó là khoái cảm giác quan liên quan đến tình dục.

##### Khoái cảm sinh dục nổi lên là kết quả của sự kích thích cơ quan sinh dục. Sự vận hành của các giác quan cũng có thể kích thích khoái cảm sinh dục nơi một người. Nếu mục đích chính của một hành động là để có khoái cảm sinh dục thì đó là khoái cảm sinh dục được muốn trực tiếp. Nếu khoái cảm sinh dục nổi lên như một phó phẩm của một hành động không trực tiếp muốn, thì đó là khoái cảm sinh dục được muốn gián tiếp, chẳng hạn vào dịp sinh nhật của một người bạn, chúng ta mang quà đến tặng diễn tả tình cảm của chúng ta với người bạn ấy, nhưng trong khi giao tiếp chúng ta có thể cảm nhận khoái cảm sinh dục nơi mình, vì chúng ta vẫn là một con người. Nhưng khoái cảm chúng ta đang cảm nhận chỉ là phó phẩm của việc chúng ta bày tỏ tình thương mến đối với người bạn mà thôi. Tuy nhiên phải khôn ngoan tỉnh thức dùng năm phương thế sống tốt các mối tương quan và cầu nguyện để khỏi vấp ngã.

II. NHỮNG BỘC LỘ CỦA CẢM XÚC TÍNH DỤC

Mỗi người nam cũng như nữ đều có thể bộc lộ tình cảm tính dục của mình ra nơi những hình thức sau đây:

1. Thủ dâm

Là dùng tay kích thích các cơ quan sinh dục để tìm khoái cảm nhục dục: có thể là tự làm cho mình, làm cho người khác, hay để người khác làm cho mình[[129]](#footnote-129). Thủ dâm để tìm thỏa mãn nhục dục là tội và có thể đưa tới bệnh hoạn (nghiện sex: dụng cụ thủ dâm và búp-bê tình dục). Phải dùng mọi phương thế tự nhiên và siêu nhiên để làm chủ bản thân hầu tránh lỗi phạm và sống trưởng thành nhân bản cũng như thiêng liêng. Nếu một mình mà không làm chủ được bản thân và cứ thua cuộc thủ dâm mãi thì làm sao vượt lên được sự yếu đuối bên trong và cơn cám dỗ mạnh từ bên ngoài tấn công bởi một đối tác khác phái? Phải loại bỏ các nguyên do thúc đẩy: suy nghĩ không trong sạch (tội trong tư tưởng), tương quan không lành mạnh, xem phim ảnh khiêu dâm (giác ảnh – niệm ảnh – ý niệm – tư tưởng chỉ huy hành động). Hãy áp dụng cái hợp lực Chúa Giêsu đã nói đến (sức của ta là tỉnh thức + với sức của Chúa là cầu nguyện): “*Các con hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn để khỏi sa chước cám dỗ, vì tinh thần thì nhẹ nhàng chóng vánh, nhưng xác thịt lại nặng nề yếu đuối”.*

2. Tính dục đồng tính

Là có những biểu lộ tình dục giữa hai người đồng giới: Giáo Hội coi đây là một rối loạn ghê tởm trái tự nhiên, thường xảy ra trong các môi trường đồng tính nam và đồng tính nữ, giữa hai người đồng tuổi, một lớn một nhỏ, có khi cả giữa người có quyền và kẻ dưới quyền (lạm dụng tình dục trẻ em thường xảy ra trong nhóm người này). Việc giải quyết sẽ theo ba cấp độ: người có khuynh hướng đồng tính mới chớm nở đòi phải được sửa chữa trong một hạn kỳ nhất định và sửa được mới cho tiếp tục con đường ơn gọi; còn người có khuynh hướng đồng tính quá sâu nặng không thể sửa chữa được và người thực hiện hành vi tính dục đồng tính thì phải bị loại ra khỏi đời tu[[130]](#footnote-130)\*. Tiếc là thế gian hổn loạn chấp nhận cả các cặp đôi đồng tính theo qui chế hôn nhân. Trong bối cảnh hiện nay, Giáo Hội cũng có cách thế hỗ trợ mục vụ cho những người đồng tính[[131]](#footnote-131), nhất là từ lập trường của ĐTC Phanxicô “*tôi là ai mà dám phán xét khi họ tìm đến với Chúa?*”.

Cũng cần lưu ý sự mất cân bằng tâm lý đưa tới ***cái nhìn biến thể*** coi một người nam “ủy mị” nào đó như một người con gái hoặc coi một người phụ nữ “mạnh mẽ” nào đó như một người đàn ông và cư xử với nhau như hai người khác giới, luôn dựa dẫm vào nhau và không thể thiếu nhau. Sự lệch lạc này phải được quan tâm chữa trị uốn nắn hoặc thanh lọc.

Khi giải quyết, cũng nên cân nhắc người thực sự đồng tính và người kia là nạn nhân. Cần có nhà đào tạo kinh nghiệm giáo dục các thanh thiếu niên về tệ nạn này kẻo khá nhiều em dự tu vì không biết (nạn nhân) mà có cả những hành vi đồng tính, thật đáng thương và việc giải quyết trở nên phức tạp, vì lập trường của Giáo hội không chấp nhận những người có hành vi tính dục đồng tính. Ngoài ra các đôi bạn rất thân thiết cũng cần cẩn trọng trong tương quan để người khác khỏi ngộ nhận là đồng tính, hàm oan cho cả đôi bên.

3. Dữ kiện tâm sinh lý hấp dẫn tính dục

Là sức lôi cuốn mãnh liệt có tính cách tính dục đối với một người cá biệt nào đó, chứ không có tính cách phổ quát. Có sức hấp dẫn tính dục như Giuse Ai cập với vợ ông quan hay bị hấp dẫn tính dục như Đavít với vợ của Uria, hay ngược lại, vợ ông quan bị hấp dẫn tính dục còn vợ của Uria có sức hấp dẫn tính dục. Có sức hấp dẫn tính dục hay bị hấp dẫn tính dục đều là nguy hiểm đối với một con người, dù là người đời thường hay người tu hành, nam cũng như nữ, có gia đình hay còn độc thân, coi chừng kẻo bị tấn công hoặc tấn công mà vấp ngã[[132]](#footnote-132). Ngoài ra, nên nhớ không chỉ các phụ nữ độc thân hay các góa phụ, mà một số phụ nữ có gia đình (cả nữ tu nữa) cũng không thể cưỡng lại những người đàn ông có sức hấp dẫn tính dục, hoặc vì sức hấp dẫn tính dục của mình mà lôi kéo người khác sa ngã. Nếu vướng với một người có gia đình thì sẽ hết sức phức tạp: không những lỗi giới răn thứ sáu và thứ chín, ngoại tình, không chung thủy, mà còn có nguy cơ làm cho gia đình người ta tan vỡ kèm theo án lệ dân sự và hình sự nữa.

4. Sự quyến rũ và tình yêu

Với tất cả những yếu tố trên, cùng với sự kiện bất cứ người nam nào cũng khao khát một mái ấm gia đình hạnh phúc vợ đẹp con ngoan, những sự dịu dàng âu yếm nữ tính, hay bất cứ người nữ nào cũng khao khát một bờ vai ấm áp vững chắc để nương tựa, một vòng tay mạnh mẽ để được ôm ấp che chở, một trái tim nồng nàn tình yêu, cộng thêm một bề ngoài phong độ hay lối ăn mặc khiêu dâm, người ta dễ bị chinh phục bởi một sự quyến rũ. Sự quyến rũ này thuộc về sự lôi cuốn hấp dẫn của thể xác, chứ không phải là tình yêu, nhưng sự say đắm này có thể chiếm mất chỗ của tình yêu đích thực, cho đến khi sự quyến rũ say đắm đó không còn nữa mới tỉnh ngộ quay trở về, song có khi đã quá muộn để không còn có thể quay trở về được nữa. Người độc thân đi tu hay người có gia đình, nam và nữ, đều có thể bị quyến rũ hay quyến rũ người khác.

Ngoài ra, chúng ta cần tỉnh táo với những cạm bẫy do thân phận con người yếu đuối “trai tài gái sắc”, nhất là qua tiếng đàn giọng hát (quyến rũ). Cũng cần cẩn trọng đề phòng bị chuốc rượu, chất kích thích, kích dục và cả đầu độc nữa. Vì thế, có những thẩm quyền không cho các thuộc cấp trẻ đi tham dự tiệc cưới và làm phù dâu phù rể.

5. Sự Quấy Phá của Ma Quỉ

Hơn bao giờ cả, trong thời đại chúng ta, Quỷ Dâm Dục càng gia tăng hoạt động và người *càng thuộc về Chúa, ma quỉ càng tấn công.*Ma quỉ cám dỗ thường hiện hiện nơi một người khác phái và kinh nghiệm cho hay người cám dỗ không bao giờ trung thành, và khi đã phản bội thì sẽ trở nên một thứ quỉ dữ hành hạ và làm khổ nạn nhân đủ cách[[133]](#footnote-133).

*Ma quỉ không tấn công người nó đã nắm chắc thuộc về nó.* Còn người mạnh hơn thì nó thách thức như với thánh Gioan Maria Vianney: “*Nếu chúng tao tìm được ba thằng như mày thì chúng tao mới chịu thua*”. Tiếc là mới chỉ có một Vianney thôi nên chúng ta còn phải chiến đấu cam go với ma quỉ lắm, vì ngay cả với Chúa Giêsu, một khi tìm đủ cách cám dỗ không được, ma quỉ đành phải rút lui, chờ một cơ hội thuận tiện khác[[134]](#footnote-134).

Vậy đừng chủ quan, chúng ta có thể thắng được một dịp chứ không dễ thắng mãi đâu, ma quỉ lại đi rủ thêm bảy quỉ khác còn hung dữ hơn trở lại tấn công. Nguy hiểm nhất là ma quỉ lưu manh gian dối luôn làm cho chúng ta tưởng lầm rằng không có nó luôn rình rập để đánh úp chúng ta. Hãy nhớ lời thánh Giacôbê căn dặn: “*Hãy chống lại ma quỷ, chúng sẽ chạy xa anh chị em. Hãy đến gần Thiên Chúa, Người sẽ đến gần anh chị em. Anh chị em hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa và Người sẽ cất nhắc anh chị em lên”[[135]](#footnote-135).*

Kinh nghiệm cho hay khi gặp thử thách buồn phiền, cảm nhận cô đơn, thất vọng, chán nản là *lúc dễ đâm liều mà sa ngã vào tình cảm phái tính nhất*. Hãy cầu xin ơn ý thức bảo vệ mình và chị em, vì khi chị em chúng ta thực sự yêu thương nâng đỡ nhau, thỏa mãn được nhu cầu yêu và được yêu, thì không một thứ tình cảm nào có thể chen vào làm hại chúng ta được.

III. NĂM ĐỊNH LUẬT TÂM SINH LÝ KHÁC BIỆT NAM NỮ

Để sống mối quan hệ khác phái được tốt đẹp và an toàn cho đời tu, chúng ta cần học biết năm định luật tâm lý khác biệt nam nữ sau đây:

1. Luật Ưu Tiên

Điều ưu tiên của người nữ là một quả tim, một tình cảm, một trái tim muốn hòa nhịp với một trái tim khác, một tình cảm tha thiết muốn hiến trao tất cả cho người mình yêu. Cái ưu tiên ấy ẩn chứa một cái gì thanh nhã tinh thần hơn là thể xác nhục dục. Trái lại, nơi người nam thì thể xác là ưu tiên: Khi người nam nhìn hay nghĩ đến người nữ thì thường hình dung tới thân hình, đường nét, sắc diện thể chất. Đứng trước một thiếu nữ trẻ đẹp, người thanh niên sẽ thấy thể xác xúc động trước (ham muốn tình dục), rồi sau đó mới tới tình cảm và trái tim hoà nhịp theo. Người nam dễ bị lôi cuốn bởi thể xác người nữ, và thường mau chóng hướng tới việc muốn kết hợp thể xác, đến đỗi một số người để bản năng mạnh quá đưa tới cưỡng dâm, nhất là khi có sự hỗ trợ của các chất kích thích (rượu và các loại thuốc kích dục). Các người nữ ăn mặc hỡ hang, khiêu gợi, quyến rũ vừa là nguyên nhân vừa là nạn nhân của những vụ cưỡng dâm.

Sự khác biệt này có thể gây nên những khó khăn, nguy hiểm: Người nữ dễ dàng bị chinh phục bằng tình cảm nể nang, tội nghiệp, thương hại…, để rồi dễ dàng nhượng bộ đòi hỏi thể xác của phái nam. Trái lại, người nam dễ bị chinh phục bởi những đường nét duyên dáng gợi cảm và hấp dẫn nơi thân xác người nữ, khó lòng tự kiềm chế và thường đòi hỏi mau chóng kết hợp thể xác, coi đó như một bằng chứng tình yêu.

Người nữ nên để ý điểm này để tránh những nhượng bộ gây lỡ làng, với hậu quả đáng tiếc khiến phải ân hận suốt đời. Còn người nam nên để ý điểm yếu của mình để làm chủ bản thân, kính trọng người nữ, hiểu rằng người nữ nặng về tình cảm, sự chăm sóc ân cần tế nhị, lời âu yếm, cử chỉ thân mật, dịu dàng... để không vội vàng đốt giai đoạn trong khi gần gũi với người nữ ‘bắt mắt’ mình.

2. Luật Phân Cách

Trái tim người nữ chỉ có một ngăn và dành hết cho người yêu. Có thể nói trái tim người nữ là một toàn thể dành hết cho người mình yêu, không có phân cách. Mối tình dành cho người yêu chiếm hết trái tim chị: chị chỉ nghĩ đến anh, sống chỉ vì anh, sống để yêu anh và được anh yêu, tình yêu chi phối tất cả và hai mối tình không thể chung sống hòa bình nơi trái tim chị nên người nữ rất mau ghen. Trái lại, trái tim người nam có tới 4 ngăn hoàn toàn biệt lập nhau: ngăn thứ nhất dành cho vợ và khi ở với vợ là không nghĩ tới gì khác (nếu có tình nhân anh cũng hành xử như thế!); ngăn thứ hai dành cho sự nghiệp, đến quên cả vợ con, gia đình; ngăn thứ ba dành cho sở thích, lý tưởng; ngăn thứ tư dành cho giải trí, nghỉ ngơi.

Người nữ hãy an tâm về người yêu. Đừng tỏ ra nghi ngờ, khó chịu, ngăn cấm hoặc cản trở công việc của anh, song hãy tập cảm thông chia sẻ với anh và trong mọi lúc hãy tươi cười đón anh, lo âu với anh, an ủi anh và khuyến khích anh: đàng sau sự thành công của người đàn ông luôn có bóng dáng của một người phụ nữ. Trái lại, người nam nên chừng mực trong công việc và để chị tham gia với mình, biết đền bù bằng lời nói, thái độ, cử chỉ, hành vi, yêu thương phụ giúp công việc của chị, nhớ rằng chị coi trọng gia đình hơn nghề nghiệp, quan tâm đến con người hơn công việc.

3. Luật Thính Giác

Người nữ không chỉ là một trái tim mà còn là một lỗ tai to, một lỗ tai to gắn liền với trái tim, những gì vào lỗ tai sẽ rơi thẳng ngay vào con tim. Chị có nhược điểm thích nghe những lời tán tỉnh, dịu ngọt và dễ tin những điều người ta nói hơn là việc người ta làm: “*Chuông già đồng điếu chuông kiêu, anh già lời nói em xiêu tấm lòng!*” Nhiều khi chị không phân biệt được lời tán tỉnh của kẻ sở khanh với lời chân chất của người yêu. Trái lại, người nam ở trong gia đình lại thiếu hay ngắn lưỡi: Ở quán xá hoặc ở những nơi khác, anh nói thao thao bất tuyệt về những chuyện chính trị, xã hội…, còn ở nhà nhiều khi anh câm như hến, ít nói, trầm ngâm, vì anh không thích những chuyện vụn vặt, chi tiết, lại ngại tâm sự, sợ những bộc lộ có đụng chạm tới bản thân mình.

Nhưng sự im lặng gây nặng nề cho cả hai, khiến anh thích ra quán cà phê hay đến một nơi vui nhộn, còn chị thích la cà bên nhà hàng xóm để chuyện trò “*ngồi lê đôi mách*”, “*vuốt râu ông nọ đặt cằm bà kia*”… Do đó đối thoại trao đổi sẽ tránh được những nghi ngờ, hiểu lầm, xích mích. Yêu là nói và nghe: Anh nghe chị tâm sự, nói chuyện nhà cửa, gạo cơm, con cái, bạn bè… Chị nghe anh nói chuyện về chính trị, xã hội, thể thao… Yêu là đối thoại, là mở tâm hồn và lý trí để cùng đón nhận, tham dự, chia sẻ tâm tình của nhau. Những gì anh nói với giọng dịu dàng, âu yếm, kính trọng, chị sẽ cho là đúng và sẽ chấp nhận. Còn những gì anh nói với giọng gắt gỏng, khó chịu hoặc khinh khỉnh, chị sẽ cho là sai, khó chấp nhận, mặc dầu đó là những điều đúng. Vậy khi phải chỉ trích, xây dựng những khuyết điểm của chị, anh phải áp dụng như thế; đừng bao giờ chê trách hoặc chế diễu chị, nhất là trước mặt người khác.

4. Luật Chi Tiết

Người nữ để ý đến các chi tiết, những cái cỏn con, một mùi hương, một vết son, một sợi tóc vương trên áo, v.v… Người nam quan tâm đến điều cốt yếu, chỉ nhớ đến những nét đại cương, những chuyện đáng để ý, lại thích những tin chính trị, xã hội, quốc sự… Các cuộc nghiên cứu tâm lý cho thấy trung khu thần kinh đại não của hai giới hoạt động không tương đồng: Khu thần kinh điều chỉnh tình cảm của nữ giới nhạy bén hơn nam giới, do vậy họ có thể nhớ như in những tiểu tiết về chuyện tình cảm. Còn khu thần kinh tình cảm nam giới thì ngược lại chỉ phản ứng khi chịu kích thích hoặc tác động mạnh. Hơn nữa, bộ não của nam giới làm việc hiệu quả và tập trung hơn, khiến họ nhanh chóng nắm bắt được tình hình tổng thể hơn là những chi tiết vụn vặt.

Sai biệt tâm lý này là nguyên do nhiều vui buồn, đau khổ: sứ mạng làm vợ, làm mẹ, săn sóc gia đình, nuôi con của chị đòi hỏi hằng ngày phải làm bao nhiêu việc nhỏ nhặt không tên, với bao nhiêu chi tiết; chị chú ý, quan sát và nhớ kỹ những chi tiết trong đời sống của anh, của gia đình trong khi anh ít để ý và hay quên. Một việc nhỏ cũng làm chị bực mình, đau khổ; một quên sót của anh làm chị buồn tủi, giận dỗi, nghi ngờ.

Vậy cả hai phải biết rằng yêu là nghĩ đến người yêu và tìm hạnh phúc cho người yêu: chị đừng hay than phiền về những chuyện nhỏ nhặt, dò xét những những điều tỉ mỉ, nhưng hãy rộng lượng thông cảm với những dự tính, công việc, những sinh hoạt hoặc giao tế của anh. Còn anh hãy chịu khó để ý đến chị, nhẫn nại nghe chị nói, dầu là những chuyện nhỏ mọn. Hãy lợi dụng những cơ hội, những chi tiết làm chị vui: quà tặng ngày sinh nhật, ngày cưới, những ngày vui buồn của chị, một lời khen, một quan tâm, một giúp đỡ…

5. Luật Bất Đồng Cảm

Người nữ phản ứng chậm nhưng kéo dài. Trong phạm vi tình cảm cũng như tình dục, người nữ như một trái bom nổ chậm (tính thứ phát), nhưng khi đã xúc cảm thì nỗi cảm xúc ấy kéo dài và mãnh liệt hơn anh. Người nữ như một đầu máy xe lửa: chuyển bánh chậm, khi có đà đi rất nhanh, nhưng ngưng lại chậm chạp. Trái lại, người nam phản ứng nhanh (tính khởi phát), nhưng cũng mau dứt: tình cảm cũng như tình dục chóng bộc phát mà cũng chóng nguội tàn, nên “cú sét ái tình” thường xảy ra nơi thanh niên hơn nơi thiếu nữ. Trong mọi việc, anh hãy kiên nhẫn, chờ đợi, chuẩn bị..., trong tình yêu thân mật cũng vậy, tránh những cử chỉ vội vàng, hấp tấp, mà nên dịu dàng, tế nhị. Hiểu biết định luật tâm lý này để biết thông cảm tha thứ cho nhau, tránh những xích mích nghi kỵ.

Tóm lại, những định luật vừa nói trên không áp dụng riêng rẽ nhưng bổ túc, liên hệ với nhau và là những định luật rất quan trọng chi phối đời sống và quan hệ nam nữ. Nhưng đó không phải là tất cả những sự khác biệt, bởi mỗi cá nhân là một “huyền nhiệm” không dò thấu. Những định luật này rất hữu ích để giúp mỗi người hiểu được người kia và khi nắm vững được những khác biệt tâm sinh lý này, chúng ta sẽ tránh được những phán đoán, những thái độ chủ quan thường đưa đến bất hòa, đổ vỡ, mất mát thua thiệt. Để mối quan hệ thật tốt và bền vững dài lâu, đôi bạn phải kính trọng nhau, yêu thương nhau, tin tưởng nhau, giúp đỡ nhau, khuyến khích nhau, tha thứ cho nhau, nhường nhịn nhau và thấu hiểu nhau.

IV. CÁC NHU CẦU TÂM LÝ CĂN BẢN

#### Các yếu tố tâm lý, tình cảm, tính dục của con người vừa là nguy cơ vấp phạm vừa là cơ hội thăng tiến trưởng thành cho đời sống độc thân khiết tịnh. Chính qua những thách đố và cơ hội ấy, chúng ta rút ra được những bài học kinh nghiệm quí báu để nỗ lực sống trưởng thành đời sống độc thân khiết tịnh và sứ vụ linh mục đúng như ý Chúa và Giáo Hội mong ước.

1. Nhu cầu tình yêu

Mọi con người đều có một ước nguyện nội tâm và một nhu cầu tâm lý cơ bản là tình yêu. Một trong những thúc đẩy sâu xa nhất của bản tính tự nhiên của con người là yêu và được yêu, vì trái tim con người vừa thiếu lại vừa thừa: thiếu nên khao khát nhận được tình yêu và thừa nên muốn cho đi tình yêu. Yêu một người có nghĩa là lắng nghe, hiểu biết, thấu cảm, chấp nhận, tôn trọng, quan tâm, và muốn săn sóc người đó. Được yêu có nghĩa là được người khác chọn làm đối tượng đặc biệt của cảm giác yêu mến và thích thú của họ. Được yêu làm cho người ta hạnh phúc, còn khi nhu cầu tâm lý này không được thỏa mãn thì sẽ cảm nghiệm những chán nản, khó chịu, thiếu hạnh phúc, tha hóa, vỡ mộng, cô đơn, có thể nhiễm chứng căng thẳng thần kinh, bị stress, tác động tiêu cực lên việc tăng trưởng tự nhiên, cũng như thiêng liêng và cả các hoạt động mục vụ của sứ vụ linh mục. Việc thiết lập tình bạn thân mật[[136]](#footnote-136) sẽ thỏa mãn nhu cầu tâm lý căn bản yêu và được yêu của mình, nhất là tình huynh đệ bí tích của linh mục. Nhưng sự thỏa mãn đó phải được biểu lộ trong bối cảnh của đời sống linh mục độc thân khiết tịnh[[137]](#footnote-137).

2. Nhu cầu thân mật

Thân mật là một tình cảm đặc biệt đối với một người nào đó. Mọi người cần đến loại thân mật này để sống trưởng thành nhân bản lành mạnh. Là linh mục, chúng ta cũng thẳng thắn thừa nhận rằng chúng ta cũng có những nhu cầu tâm lý này trong cuộc sống, và những nhu cầu này phải được đáp ứng bên trong bối cảnh đời sống linh mục, nghĩa là không cần và không được biểu lộ có tính cách thể lý phái tính với những đòi hỏi tự nhiên. Sự thân mật độc thân khiết tịnh có mức độ riêng biệt thích hợp của nó[[138]](#footnote-138). Chính mức độ này cung ứng đủ tự do để chúng ta yêu thương nhau và yêu thương mọi người mà không vượt qua các giới hạn.

Đôi khi chúng ta chia ra từng ngăn đời sống bằng cách nói rằng linh mục và tu sĩ phải kính mến một mình Thiên Chúa thôi, con người không được xen vào, nhưng thật ra chúng phải luôn đi đôi với nhau. Người tín hữu sống đời hôn nhân chọn một người phối ngẫu, còn linh mục chọn cho mình chính Chúa Kitô và nhiệm thể của Ngài. Qua tình yêu hôn nhân ấy, linh mục/tu sĩ nhận ra những điểm nhấn mới trong ơn gọi độc thân khiết tịnh của mình, vì cũng giống như những người đã kết hôn phải sống giao ước hôn nhân, chung thủy với vợ hay chồng mình, thì linh mục/tu sĩ phải giữ giao ước nhiệm hôn với Chúa mà sống chung thủy trọn vẹn cho Thiên Chúa và các linh hồn[[139]](#footnote-139). Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II dạy: “*Hôn nhân và sự trinh khiết là hai cách thức để diễn tả cùng một mầu nhiệm duy nhất về giao ước giữa Thiên Chúa với Dân Ngài. Ở đâu không có sự kính trọng đối với hôn nhân cũng không thể nào có được sự trinh khiết tận hiến. Ở đâu người ta không nhìn tính dục con người như là ân sủng lớn lao của Đấng Tạo Hoá thì ở đó việc từ bỏ tính dục vì Nước Trời cũng mất đi ý nghĩa của nó*”[[140]](#footnote-140).

3. Các loại thân mật của linh mục

a) Thân mật không dành riêng:

#### Thân mật dành riêng tập trung vào một người duy nhất, có khả năng dẫn đến ứng xử sinh dục, nên là kẻ thù đối với sự thân mật của linh mục. Sự thân mật của linh mục phải luôn luôn là không dành riêng, bởi vì tình yêu của linh mục luôn luôn mở ra với mọi người.

b) Thân mật không sở hữu:

#### Người đang yêu thường muốn sở hữu đối tượng. Ghen tương là khuynh hướng sở hữu trong thân mật, thường nổi lên do so sánh mình với người nào đó, và muốn dành lại cái nghĩ là của mình. Timothy Radcliffe chỉ ra rằng tình bạn mời gọi linh mục giúp đỡ người khác mà không tìm cách sở hữu, nhờ đó mà lòng bình an và đời sống thiêng liêng sẽ tiến bộ.

c) Thân mật có chọn lựa:

#### Linh mục yêu thương mọi người, nên sự thân mật của linh mục có tính cách chọn lựa mọi người; nếu chỉ một người thì đó là tình bạn dành riêng, mà thân mật dành riêng không có chỗ trong đời sống linh mục, nhất là đối với người khác phái.

d) Khoảng cách và sự riêng tư:

#### Linh mục phải giữ khoảng cách trong các mối liên hệ, để duy trì tình bạn với những người khác. Cũng như cuộc sống cá nhân đòi hỏi sự riêng tư thì linh mục cũng cần giữ sự riêng tư cho mình và lòng tín cẩn đối với người khác.

e) Độc lập trong thân mật:

#### Dấu hiệu của sự trưởng thành trong liên hệ tình bạn là tính cách độc lập. Quá tùy thuộc vào người khác hay bắt buộc người khác quá tùy thuộc vào mình trong thân mật là dấu hiệu của sự thiếu trưởng thành, vì nó dẫn đến thái độ bất cập hoặc thái quá.

f) Đụng chạm và thân mật:

#### Khả năng đụng chạm là một hồng ân Chúa ban, với đúng người và đúng lúc: Chúa Giêsu ôm trẻ nhỏ vào lòng và đặt tay chúc lành cho chúng; ĐTC cũng làm như thế trong các cuộc tông du của ngài. Liên hệ đụng chạm không sinh dục là điều có thể trong thân mật của linh mục, vốn không đòi đụng chạm thể lý.

g) Đối đầu trong thân mật:

#### Đối đầu là cố gắng có chủ ý giúp thăng tiến người kia về phẩm cách, xét mình, kiểm điểm đời sống, thay đổi cách sống, cách hành xử. Thường đối đầu với người ta không thích thì dễ, còn đối đầu với người ta yêu mến thật khó, vì hay vị nể và sợ mất lòng. Do đó, đối đầu trong thân mật rất quan trọng để trưởng thành, trong tình bạn lẫn trong lý tưởng nên thánh.

h) Cởi mở trong thân mật:

#### Cần phải cởi mở về sự thân mật ta đang có cùng ai đó với Chúa, với cha giải tội, với vị linh hướng, với bề trên và bạn thân. Trong những thời gian khủng hoảng tình cảm, ta nên chia sẻ với một người tín cẩn nào đó để có được sự giúp đỡ thích hợp của họ, vì *việc người thì sáng, việc mình thì quáng*.

i) Trung thành với ơn gọi:

#### Linh mục phải kiên trì trong ơn gọi với Chúa Giêsu, với Giáo hội, với các linh hồn và với thừa tác vụ của mình. Tình huynh đệ thân mật giữa các linh mục cho ta nghị lực tâm lý và thiêng liêng để thực hiện thừa tác vụ của mình tốt hơn và sống xứng ơn gọi của mình.

Cùng với Hội Thánh, chúng ta phải khiêm tốn và kiên định cầu nguyện cho ơn trung thành và sử dụng mọi trợ giúp siêu nhiên cũng như tự nhiên, đặc biệt là năm yếu tố giúp sống tốt mọi mối tương quan và lối thực hành khổ chế đã được trải nghiệm và chấp nhận trong Hội Thánh, dù ngày nay người ta sợ sống khổ chế và ngại nói đến khổ chế.

4. Nhu cầu hạnh phúc

Con người luôn khao khát, tìm kiếm và dừng lại để thụ hưởng hạnh phúc, từ hạnh phúc cao khiết của tinh thần cho đến cảm khoái thể chất và nhục dục. Nhưng không bao giờ con người cảm nhận được thỏa mãn hạnh phúc trọn vẹn ở trong những sự đời này, nên đi tìm hạnh phúc vĩnh cửu mà bắt gặp được Thiên Chúa. Thánh Augustinô, sau một cuộc đời lầm lạc lăn lộn tìm kiếm hạnh phúc trong tình đời thế gian, đã cảm nghiệm sâu sắc điều đó và đã nói lên trong cuốn *Tự Thú*: “*Linh hồn tôi khắc khoải cho đến khi nào được nghỉ yên trong Chúa*.” Vì thế, ĐTC Biển Đức XVI nói: “*trung tâm đời sống hạnh phúc đích thật là tình bạn với Chúa Giêsu. Tình yêu đối với Chúa Kitô là chìa khóa của hạnh phúc đích thực… cầu xin Chúa cho chúng ta hiểu Ngài yêu thương chúng ta dường nào và hạnh phúc đích thực nảy sinh từ một tình yêu đích thực đối với Ngài như thế nào!*[[141]](#footnote-141)

Đức ông Rossetti[[142]](#footnote-142) khẳng định điều đó rằng:

***a. Hạnh Phúc là có Bình An Nội Tâm*: Đa** số các linh mục nói rằng họ hạnh phúc và các yếu tố minh chứng mạnh mẽ nhất cho hạnh phúc của linh mục là sự “*an bình nội tâm*”; sự bình an có được do *mối quan hệ với Thiên Chúa: Khi ta có mối quan hệ vững chắc với Thiên Chúa (sạch tội hay tội được tha thứ), ta sẽ có an bình nội tâm.* Đời sống nội tâm thiêng liêng kết hiệp với Chúa của chúng ta đóng góp mạnh mẽ cho bình an nội tâm lẫn hạnh phúc cá nhân. Chính bình an nội tâm làm cho chúng ta hạnh phúc.

***b. Tình Huynh Đệ đem lại Hạnh Phúc cho linh mục*:** Điều đáng mừng là trên 90% các linh mục báo cáo là có tình bạn vững chắc với các linh mục khác và cảm thấy hạnh phúc. Sự cô lập gây ra bất hạnh. Con số các linh mục hạnh phúc đã gia tăng, chỉ có 3,1% linh mục đôi khi nghĩ đến việc rời khỏi chức linh mục. Nhiều lần Phúc Âm đã nói về việc mến Chúa yêu người như là hai mặt của một thực tại: Yêu thương và xây dựng mối quan hệ bác ái với bạn bè, gia đình và người lân cận giúp chúng ta yêu mến Thiên Chúa, và ngược lại.

***c. Đời sống độc thân khiết tịnh và hạnh phúc của linh mục*:**Linh mục nào cảm thấy được Thiên Chúa kêu gọi sống đời linh mục độc thân khiết tịnh và cảm nghiệm đời linh mục là một ân sủng cá nhân, bất chấp những thách đố của nó, thì họ là những người đàn ông hạnh phúc. Thật vui là trên 75% linh mục đã thấy đời linh mục độc thân khiết tịnh là một phần tích cực của cuộc sống họ. Chính các linh mục trẻ tuổi nhất là người mạnh mẽ ủng hộ việc sống độc thân khiết tịnh bắt buộc: chấp nhận sống độc thân khiết tịnh như là một phần cần thiết của đời sống linh mục, là một ơn ban của Thiên Chúa, và là một ân sủng cá nhân, chứ không phải ai cũng có được.

V.A. TÌNH BẠN KHÁC PHÁI CỦA LINH MỤC

1. Nhận Định và Đặt Vấn Đề

Chúa Kitô đã đón nhận một số phụ nữ và cho họ theo cộng tác với Ngài như thánh sử Luca đã ghi lại[[143]](#footnote-143) và Ngài trở thành mẫu gương hoàn hảo của tình bạn khác phái của chúng ta, được họa lại rõ nét nơi nhiều vị thánh[[144]](#footnote-144). Như vậy, chúng ta có thể có tình bạn khác phái, nhưng phải khôn ngoan và cẩn trọng rất nhiều, phù hợp với phong cách và bối cảnh đời tu, vì một điều rất rõ ràng là sự yếu đuối và những nguy hiểm đã không đe dọa Chúa Giêsu lại có thể là nguy hiểm và đe dọa cho chúng ta.

Chúng ta đừng bao giờ quên rằng mọi thân xác đều mang giới tính và bất cứ tương quan nam nữ nào cũng có yếu tố giới tính và tình dục, thậm chí cả trong tương quan máu mủ và thiêng liêng mà thánh Phaolô khuyến cáo là ‘*khởi đầu trong tinh thần nhưng lại kết thúc trong xác thịt*’, và không ai được cả dám tự phụ cho rằng mình mạnh và sẽ không bao giờ bị vấp ngã![[145]](#footnote-145) Nên nhớ loài vật sinh hoạt sinh lý theo bản năng có mùa có thời gian thôi, nhưng loài người lại làm việc đó bất cứ mùa nào, bất cứ thời gian nào và bất cứ ở đâu (kể cả những nơi tôn nghiêm), vì vậy mà cần cẩn trọng về *nơi chốn gặp gỡ, thời gian thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của người thứ ba và ý thức sự hiện diện thấu suốt của Chúa*[[146]](#footnote-146).

Người đi tu không có sự quân bình tự nhiên theo nguyên lý bổ túc âm dương của người sống đời đôi bạn, nên phải thiết lập và sống cho được thế quân bình siêu nhiên bằng đời sống cầu nguyện, mật thiết với Chúa, thắm tình huynh đệ, tận tụy với sứ vụ, cảnh giác toàn bộ cách ứng xử và cảm xúc của mình, ý thức rằng mình “*gìn giữ kho tàng ấy trong những chiếc bình sành*” dễ vỡ[[147]](#footnote-147).

Sự thiếu quân bình siêu nhiên cộng với những khó khăn thử thách đau khổ, sự yếu đuối nhân loại bên trong và những cám dỗ lôi cuốn tấn công từ bên ngoài, khiến chúng ta có khi đi tìm sự quân bình tự nhiên kia mà vấp ngã. Kinh nghiệm cho thấy những người thất bại trong sứ vụ, gặp thử thách buồn phiền, chán nản thất vọng, lại thiếu đời sống cầu nguyện, thiếu tình huynh đệ và bỏ bê bổn phận, sớm muộn gì cũng sẽ sa ngã, bỏ cuộc.

ĐTC Biển Đức XVI khuyên “*Hãy mạnh mẽ củng cố tình bạn với Chúa, nhất là qua lời cầu nguyện thường ngày, trung thành và tích cực lãnh nhận các Bí tích.* *Thánh Thể là một hồng ân tình yêu phi thường mà Thiên Chúa liên tục canh tân để dưỡng nuôi cuộc hành trình đức tin của chúng ta, tiếp thêm sức mạnh cho niềm hy vọng, khơi dậy tình bác ái để chúng ta ngày càng trở nên giống Người hơn*”[[148]](#footnote-148).

2. Tương Quan với Người Nữ Nói Chung

Tương quan hài hòa và quân bình giữa nam và nữ đã khởi sự tự nhiên từ trong gia đình, ngay thời niên thiếu, và sự sống quân bình cả nhân bản lẫn thiêng liêng vẫn tiếp tục trải ra và phát triển. Theo sách Sáng Thế[[149]](#footnote-149) và quan niệm Á Đông về Âm-Dương, người nam và người nữ hấp dẫn nhau, gắn bó với nhau, cần nhau và bổ túc cho nhau đến độ không thể thiếu nhau[[150]](#footnote-150) để đi tới hôn nhân. Trong những mối tương quan khác phái này, có nhiều phương diện của cuộc sống thật ý nghĩa, đẹp đẽ và có nhiều công việc thật tuyệt vời với sự trợ lực lẫn nhau.

Tuy nhiên, trong cuộc sống linh mục, người nữ không luôn luôn là trợ lực, mà lắm khi cũng là vấn đề và sa lầy không lối thoát cho một số anh em. Có khi vì một người đàn bà mà một số đã từ bỏ thừa tác vụ và ơn gọi, nhất là trong bối cảnh tục hóa, vật chất, hưởng thụ khoái lạc nhục dục, và lấy cái tôi cá nhân chủ nghĩa làm trọng tâm, thay vì Chúa Kitô.

Vì thế, đời sống linh mục độc thân khiết tịnh cần được bảo vệ cách ý thức bằng việc đặc biệt giữ cảnh giác cảm xúc và toàn bộ cách cư xử, cũng như cẩn thận nắm giữ năm yếu tố sống tốt mọi mối tương quan. Một lối sống phù hợp với linh mục không thể được phát triển nếu cứ dấn thân vào một mối quan hệ độc hữu với một phụ nữ. Thánh Phaolô dạy: *“Những người ấy sẽ tự chuốc lấy những nỗi gian truân khốn khổ, mà tôi, tôi muốn cho anh em thoát khỏi điều đó”[[151]](#footnote-151).*

3. Tương Quan với Nữ Tu

Chúng ta hãy giữ trong trí óc và tâm hồn sự tùy thuộc của chính mình cũng như sự tùy thuộc của các nữ tu đối với Chúa, và luôn ý thức *phải “trả cho Chúa những gì thuộc về Chúa”*[[152]](#footnote-152), đồng thời phải cầu nguyện, tôn trọng và bảo vệ họ, như chính họ hằng cầu nguyện, tôn trọng và bảo vệ chúng ta.

Tương quan với các nữ tu xem ra là thứ tình bạn khác phái khả dĩ thích hợp hơn cả cho chúng ta, vì có những điểm tương đồng, song cần nhiều khôn ngoan và tỉnh thức. Quả vậy, do lý tưởng hiến dâng và môi trường mục vụ tông đồ chung, đôi bên có thể có mối tương quan thân mật bằng sự cởi mở, hiểu nhau và chia sẻ sứ vụ, những thành công cũng như những khó khăn thất bại, tin tưởng nhau, cảm thông nhau, quan tâm đến nhau[[153]](#footnote-153). Nhưng chính từ sự quan tâm và thân mật này, một cảm nhận “yêu thương” có thể dễ dàng phát sinh và phát triển.

Chúng ta hãy kêu xin ơn can đảm để thăng tiến, vượt thắng và thánh hoá *“tiếng gọi nhân loại”* có thể chợt nghe vào một lúc nào đó, ngõ hầu giúp nhau sống trưởng thành và chu toàn những gì đã cam kết trong ơn gọi và sứ vụ của mỗi người, nhớ rằng tình yêu nhiều khi không có tuổi và giờ hẹn[[154]](#footnote-154); đồng thời phải biết cẩn trọng với *nơi chốn gặp gỡ - thời gian và thời lượng - khoảng cách thể lý và tâm lý - sự có mặt của những người thứ ba - nhất là ý thức sự hiện diện thấu suốt mọi bí ẩn của Chúa.*

Thêm vào đó, cũng cần phải minh bạch và thành thật với chính mình, với người khác và với Chúa, bởi vì lắm khi được che giấu dưới những cớ hợp pháp và chính đáng của các công tác và hoạt động tông đồ mục vụ, nhưng thực tế là lấy chúng làm bình phong che chắn những nghiêng chiều nguy hiểm của con tim! Chúng ta có thể làm cớ cho nữ tu vấp phạm, và nữ tu cũng có thể làm cớ cho chúng ta vấp phạm[[155]](#footnote-155). Trong hoàn cảnh tế nhị này, sự hiện diện gần gũi yêu thương và đời sống huynh đệ sẽ mang lại sự trợ giúp và bảo vệ cần thiết: mỗi người có thể là sự trợ giúp lớn lao cho người kia trong việc soi sáng, chỉ bảo và khích lệ lẫn nhau, khi gặp phải hoàn cảnh nguy hại hay sự lây nhiễm một thứ tinh thần thế tục nào đó.

Ngoài ra, chúng ta không được quên nhu cầu cầu nguyện, khổ chế, ăn chay thể chất, tinh thần và thiêng liêng. Chúa Giêsu tha thiết cầu nguyện với Chúa Cha cho các tông đồ ngày xưa và cho chúng ta hôm nay*: “Con không còn ở trong thế gian nữa, nhưng họ còn ở trong thế gian... Con không xin Cha cất họ ra khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần. Họ không thuộc về thế gian cũng như con đây không thuộc về thế gian… Như Cha đã sai con đến thế gian thì con cũng sai họ đến thế gian. Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến”*[[156]](#footnote-156)*.*

Nhưng trên hết, mỗi người phải tin rằng tình yêu của Thiên Chúa lớn hơn tình yêu nhân loại, và chỉ có Thiên Chúa mới làm thoả mãn được con tim chúng ta. Chúng ta thế nào thì Ngài yêu thương chúng ta thế ấy cho đến tận cùng, nên chúng ta cũng phải chung thủy yêu thương Ngài cho đến tận cùng như vậy. Chúng ta cảm tạ Chúa và vui mừng vì tuy sự yếu đuối của con người luôn vẫn có đó, nhưng tuyệt đại đa số linh mục đã luôn kiên trì giữ vững được đời sống độc thân khiết tịnh và sứ vụ thánh thiện của mình. Chính họ thực sự là muối - men sự thánh thiện của Chúa giữa trần gian và là chứng tá hùng hồn cho đời sống cánh chung mai hậu sẽ sống như con cái sự sáng của Thiên Chúa.

4. Tương quan với bạn khác phái đời thường

Những lưu ý về *nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba và sống ý thức sự hiện diện của Chúa* đã được nhắc đến trên kia với nữ tu thì ở đây càng được nhấn mạnh hơn nữa, nhất là đừng bao giờ mời hay nhận lời đi riêng một mình với một mình bạn khác phái đến khách sạn, nhà nghỉ hay những nơi tương tự vì bất cứ lý do gì[[157]](#footnote-157). Nhiều trường hợp đã gặp phải những hậu quả rất đáng tiếc, hỏng mất lý tưởng và cả đời người.

a. Đối với bạn khác phái Công giáo

Nếu là bạn khác phái Công giáo thì dù gì cũng có một mẫu số chung là đức tin, luân lý và Giáo lý Công giáo về nhân đức hay tội lỗi. Tâm thức sợ tội, yêu mến sự thánh thiện và việc bảo vệ ơn gọi được coi trọng, đề cao và chăm sóc gìn giữ bởi các thẩm quyền hữu trách trong Giáo hội, trong Dòng Tu, trong gia đình, trong cộng đồng giáo xứ và đoàn thể[[158]](#footnote-158). Người nào “*xem ra có cái gì đó*” thì sẽ có những can thiệp kịp thời và thích đáng. Thậm chí nếu ai thực sự “*có vấn đề*” thì cũng có mẫu số chung của Đạo để giải quyết. Tuy nhiên, “đừng đùa với lửa”, vì nhiều lúc trong tình trạng xem ra an toàn lại gặp phải nguy hiểm nhất. Đừng quên giữ luật giao tiếp: Ai giữ luật thì sẽ được luật giữ cho.

b. Đối với bạn khác phái không Công giáo:

Việc không có được mẫu số chung về đức tin và luân lý, về nhân đức và tội lỗi, về các qui tắc của Giáo hội sẽ làm cho các mối tương quan trở nên phức tạp, và sự thua thiệt chắc chắn sẽ về phía chúng ta. Các bạn ấy chỉ biết yêu là cho và cho để chinh phục người mình yêu, thậm chí gài bẫy cho “có kết quả” rồi có muốn lui cũng chẳng lui được nữa. Đừng để mối quan hệ vượt giới hạn. Dĩ nhiên cũng có nhiều người không công giáo rất tốt, nhưng vì cách nhìn, cách hiểu, cách suy nghĩ không chung hướng đạo đức tôn giáo nên có thể tác hại cho đời tu của chúng ta, khi để họ hiểu sai, đánh giá sai về đời tu và về linh mục, tu sĩ Công giáo chúng ta.

5. Tương quan với các Góa Phụ

Cái gì cũng có mặt phải và mặt trái của nó: có những góa phụ giàu có sẵn lòng giúp đỡ cá nhân chúng ta, cũng như quảng đại giúp đỡ các công việc tông đồ, từ thiện; nhưng họ cũng rất đáng thương vì thiếu thốn các nhu cầu tự nhiên về tình cảm và tình ái hôn nhân gia đình. Nhiều người trong họ được một số chủng sinh, linh mục trẻ nhận làm bà cố/anh chị em kết nghĩa, thường xuyên lui tới thăm viếng, ăn uống, ở lại nhà hay cùng nhau du sơn du thủy cách quá tự nhiên như người nhà (cha nhà, thầy nhà), và rồi đến một lúc nào đó “*không ai đọc được chữ ngờ, khôn ba năm dại một giờ!”* Nhớ cuộc điều tra về “sinh viên tầm gửi” của những chàng trai có sự hấp dẫn tính dục.

Trái lại, có những góa phụ trẻ đẹp mẹ dại con thơ gặp khó khăn cần giúp đỡ, lòng trắc ẩn chăm sóc lo lắng của chúng ta đối với con cái họ hay chính bản thân họ, cùng với lòng biết ơn và muốn đền ơn của họ sẽ là bẫy ngầm không ngờ đã quật ngã một số linh mục! Hãy lưu ý đến sức quyến rũ “*gái một con trông mòn con mắt*”! Để cho lòng bác ái trắc ẩn ấy khỏi bị hiểu lầm hay lạm dụng, chúng ta nên giúp đỡ qua người khác hoặc cơ quan bác ái xã hội của giáo xứ, đừng thường xuyên đến nhà họ và cũng đừng để họ thường xuyên đến nhà mình.

6. Các Giải Pháp Ứng Xử Tốt Đẹp

a. Tương quan với mẹ và chị em ruột của mình

Mối tương quan đầu tiên và cơ bản nhất của linh mục với người nữ phải kể cụ thể là mối tương quan với chính mẹ và chị em ruột thịt của mình. Từ mẹ mà chúng ta đã nhận được sự sống, và nhờ mẹ mà chúng ta có được đức tin và ơn kêu gọi. Lòng yêu thương và sự chăm sóc dịu dàng của tình mẹ nâng đỡ và bảo vệ chúng ta, giúp chúng ta lớn lên trong đời sống nhân bản làm người cũng như đời sống linh mục của Chúa. Mẹ và chị em ruột thịt luôn tiếp tục đồng hành cùng chúng ta, bằng tình yêu thương, lời cầu nguyện, sự chăm sóc canh phòng đầy khôn ngoan, kính trọng và an toàn. Một linh mục tốt luôn giữ mối liên hệ mật thiết với mẹ và các chị em ruột thịt của mình, đặc biệt trong thời gian gặp thử thách, đau ốm bệnh hoạn, buồn phiền chán nản, bị dao động tình cảm, bị cám dỗ và cả khi bị yếu đuối vấp ngã nữa.

b. Coi Cụ Bà như mẹ và thiếu nữ như chị em

Để sống trưởng thành nhân bản và trong sáng đời linh mục, chúng ta phải phát triển hình ảnh của các phụ nữ như mẹ và chị em, yêu thương và kính trọng họ như đối với mẹ và chị em của mình, mà thánh Phaolô đã khuyên nhủ Timôtê: “*Con hãy coi các cụ bà như mẹ, các thiếu nữ như chị em, với tấm lòng hoàn toàn trong sạch*”[[159]](#footnote-159).

c. Nhìn cách ứng xử của Chúa Giêsu

Phúc Âm cho thấy cách thức tương quan và ứng xử hòa điệu giữa Chúa Giêsu và các phụ nữ, đặc biệt qua vài khuôn mặt nổi bật:

***Mẹ Maria***, được Chúa Giêsu hết lòng yêu thương kính trọng, vâng phục là bản đối chiếu rõ nhất trong việc lắng nghe và thực thi ý Thiên Chúa;

***Matta và Maria*** ở Bêtania mà Chúa Giêsu thường ghé qua trong cuộc hành trình truyền giáo và rất gần gũi với họ;

***Người phụ nữ xứ Samaria*** sau khi được hoán cải và đổi mới, đã giới thiệu Chúa Giêsu cho dân làng đến với Ngài;

***Maria Madalêna***, được tha tội, được biến đổi, được theo Chúa Giêsu và được Ngài giao cho sứ vụ loan báo Tin Mừng Phục Sinh;

***Người phụ nữ vô danh*** đã lên tiếng ca tụng hạnh phúc của Đức Mẹ và Chúa đã dạy cho biết hạnh phúc lớn lao hơn là lắng nghe và thực hành lời Chúa;

***Các con gái Giêrusalem*** đã khóc thương Chúa Giêsu trên con đường khổ nạn là cơ hội để Ngài nhắc nhở mỗi người chúng ta phải sám hối, khóc than tội lỗi của mình.

Tóm lại, trong các mối tương quan của tình bạn khác phái, dù với người tu hay người ở giữa thế gian, chúng ta phải luôn qui hướng về Chúa Kitô, khiêm tốn nhìn nhận những điều kiện con người yếu đuối của mình, lắng nghe sự khôn ngoan và kinh nghiệm từng trải của kẻ khác, đừng bao giờ dám tự phụ cho mình là mạnh[[160]](#footnote-160). Phải luôn khiêm tốn và bền bỉ cầu xin ơn trung thành: những cây đại thụ trong Giáo Hội còn ngã huống gì nhỏ bé dòn mỏng như chúng ta! Hãy xem câu chuyện Đavít-vợ Uria và Samson-Dalila hay Salomon khi về già để lấy đó làm gương răn mình[[161]](#footnote-161).

d. Phát huy tình huynh đệ bí tích linh mục

Ai cũng có thể bị vi-rút tình cảm và tình dục tấn công, để tránh nhiễm bệnh, cần có sức đề kháng tốt là chính sự kết hiệp mật thiết với Chúa Giêsu và tình huynh đệ chân thành giữa anh em linh mục. Quả thế, khi các linh mục thực sự yêu thương nhau, thỏa mãn được nhu cầu tâm lý căn bản yêu và được yêu của con người, thì chẳng ai thèm đi tìm bù trừ hay đón nhận một tình cảm nào khác.

Tuy nhiên, cuộc sống luôn có chiến đấu, chiến thắng và chiến bại. Hãy giúp nhau chuyển bại thành thắng, chỗi dậy đứng lên tiếp tục hành trình với bài học kinh nghiệm và tâm hồn đổi mới. Hãy coi lầm lỗi như một lúc con tàu bị trật bánh đường ray, nếu khéo léo điều chỉnh, bánh xe sẽ lại trở về đúng vị trí để con tàu tiếp tục vận hành. Cũng hãy coi đây là lúc sự trưởng thành nhân bản toàn diện bị thiếu hụt cần được hồi phục. Tâm lý chung của những người cầu toàn khi phát hiện một lầm lỗi là muốn làm om sòm lên, song như vậy chẳng thay đổi được gì lại càng *“vạch áo cho người xem lưng”* về tình trạng thiếu yêu thương của mình.

Ngày trước, khi còn dâng lễ bằng Latinh, cần có lời dẫn giải giúp giáo dân hiểu ý nghĩa nghi thức và lời đọc hầu tham dự thánh lễ sốt sắng và hữu ích, con rất thích lời dẫn khi linh mục rửa tay sau dâng của lễ: *“Khi linh mục rửa tay, chúng ta phải nguyện rằng ở giữa thế gian mà giữ linh hồn vẹn sạch thì rất khó.”* Ấy vậy mà Thiên Chúa vẫn giúp thực hiện điều khó ấy cho hàng hàng lớp lớp giáo sĩ hằng kiên tâm thực thi giới răn Chúa và giáo huấn của Giáo Hội. Cảm tạ Chúa và ước gì mỗi người chúng ta đều được nằm trong số ấy.

Tóm lại, trong các mối tương quan của tình bạn khác phái, dù với người tu hay người ở giữa thế gian, chúng ta phải luôn qui hướng về Chúa Kitô, khiêm tốn nhìn nhận những điều kiện con người yếu đuối của mình, lắng nghe sự khôn ngoan và kinh nghiệm từng trải của kẻ khác, đừng đòi phải có kinh nghiệm bản thân trong lãnh vực này, và đừng bao giờ dám tự phụ cho mình là mạnh,[[162]](#footnote-162) trái lại nhớ luôn rằng *“con chim nhát là con chim sống” hay “tam thập lục kế, vi tẩu thượng sách.”* Chúng ta phải luôn khiêm tốn và bền bỉ cầu xin ơn trung thành: những cây đại thụ trong Giáo Hội còn ngã, huống gì là nhỏ bé dòn mỏng như chúng ta: *“cây lim cây gõ còn ngã, huống gì chim chim bời lời”!* Hãy phát huy tình huynh đệ bí tích linh mụccủa chúng ta, vì khi chúng ta thực sự yêu thương nhau, ai cũng thỏa mãn được nhu cầu tâm lý căn bản yêu và được yêu của con người, thì chẳng ai thèm đi tìm bù trừ hay đón nhận một tình cảm nào khác. Con đường lội ngược dòng đời đi theo Chúa là một ơn gọi khó khăn, nếu không có sự hỗ trợ thiêng liêng và có được tình bằng hữu đích thực nâng đỡ. Như vậy, cuộc sống huynh đệ của các linh mục với nhau sẽ là tường thành bảo vệ cho nhau khỏi các lệch lạc hay thái độ ứng xử không phù hợp.

V.B. TÌNH BẠN KHÁC PHÁI CỦA NỮ TU

1. Đặt Vấn Đề

Linh mục/Tu sĩ có thể có tình bạn khác phái không? Nếu Chúa Kitô trong cuộc đời trần thế của Ngài đã cho một số phụ nữ theo giúp Ngài thì tình bạn khác phái của chúng ta được phê chuẩn, và Chúa Giêsu trở thành mẫu gương sống động cho loại liên hệ này trong cuộc đời con người. Cha Felix M. Padimatham chỉ ra nhiều mẫu gương các Thánh và Chân Phước đã có loại tình bạn này trong cuộc đời các ngài[[163]](#footnote-163). Và mẫu gương của Chúa Giêsu hôm nay vẫn còn có giá trị cho những người theo Ngài, trong tất cả mọi chiều kích nhân bản và thiêng liêng của đời sống và sứ vụ ơn gọi.

Nhưng điều rõ ràng là sự yếu đuối cùng những mối nguy hiểm đã không đe dọa Chúa Giêsu, lại có thể đe dọa những người nam và người nữ sống đời thánh hiến trong những liên hệ như vậy. Do đó, chúng ta phải biết cân nhắc các giới hạn cần thiết và đừng bao giờ quên rằng mọi thân xác đều mang giới tính và bất cứ tương quan nam nữ nào cũng có yếu tố phái tính, kể cả trong cái mối liên hệ thiêng liêng (*khởi sự trong tinh thần mà kết thúc trong xác thịt*) và huyết thống (“*trai khôn không ở với mạ, má khôn không ở với trưa*”). Quà tặng độc thân thánh hiến có thể bị nguy hiểm, nhất là trong quan hệ độc hữu, khi mà một người nữ đơn độc ở với một ngơời nam đơn độc lâu giờ trong một nơi kín đáo cửa khóa then cài, mà không có bất cứ khoảng cách nào, cùng với những biên giới cần thiết về thể lý, tâm lý và thiêng liêng.

Người độc thân thánh hiến không có sự quân bình tự nhiên của người sống đời đôi bạn, nên phải thiết lập cho được và sống thế quân bình siêu nhiên bằng đời sống cầu nguyện, mật thiết với Chúa, đời sống huynh đệ, tận tụy với sứ vụ, cảnh giác toàn bộ cách ứng xử và cảm xúc của mình, ý thức rằng mình “*gìn giữ kho tàng ấy trong những chiếc bình sành*” dễ vỡ[[164]](#footnote-164). Sự thiếu quân bình trong đời sống và sứ vụ cộng với những khó khăn, thử thách đau khổ, yếu đuối nhân loại bên trong và cám dỗ lôi cuốn từ bên ngoài, khiến người ta có khi đi tìm lại sự quân bình tự nhiên kia mà vấp ngã.

Kinh nghiệm cho thấy những người bỏ đời sống cầu nguyện, thiếu tình huynh đệ cộng đoàn và bỏ bê bổn phận sớm muộn gì cũng sẽ sa ngã, bỏ cuộc. Vì thế, linh mục/tu sĩ được thúc đẩy thiết lập mối tương quan trưởng thành, lành mạnh, hài hòa và quân bình giữa cả hai phái, nhất là nghiêm túc nắm giữ năm yếu tố sống tốt các mối tương quan: nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba, và ý thức sống sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực của Chúa, vì người ta nên tốt hay không đều do các mối tương quan của họ.

2. Tương quan giữa nữ tu và linh mục/chủng sinh/nam tu sĩ

Người nữ tu hãy giữ luôn trong trí óc và tâm hồn sự lệ thuộc của chính mình, cũng như sự lệ thuộc của linh mục/nam tu sĩ đối với Chúa, và luôn ý thức phải “*trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa*”[[165]](#footnote-165): Cho rồi, không lấy lại mà cho người khác! Nhưng do lý tưởng hiến dâng và môi trường mục vụ chung, nữ tu và linh mục/chủng sinh/nam tu sĩ có thể có mối tương quan thân mật, bằng sự cởi mở tâm sự cho nhau, bằng sự hiểu nhau và chia sẻ sứ vụ, những thành công cũng như những khó khăn thất bại, tin tưởng nhau, cảm thông nhau, dịu dàng và ân cần chăm sóc nhau. Chính từ sự thân mật này, một cảm nhận “yêu thương” có thể dễ dàng phát sinh và phát triển, rồi tình trạng có thể trở nên nguy hiểm hơn, với những hình thức được bộc lộ ra theo tiến trình muốn chiếm hữu - ghen tuông - và muốn độc quyền. Cũng trong tinh thần này, chúng ta cũng phải kể đến những người nam/người nữ cùng làm việc tông đồ với mình trong các đoàn hội, hay ân nhân, kết nghĩa, mạnh thường quân: “*Em ngồi em kể công ơn, bạc vàng nặng ít nghĩa nhơn nặng nhiều*”, vì không ai cho cái gì mà cho không cả đâu, và nhiều khi ân đòi được trả lại bằng tình đó!

Chúng ta đừng quên lời khuyên tỉnh thức và cầu nguyện của Chúa Giêsu trong Phúc Âm[[166]](#footnote-166): tuy là những con người thánh hiến nhưng chúng ta vẫn không thôi là những con người với những yếu đuối nhân loại. Thánh Phaolô thú nhận: “*Có ai trong anh chị em yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối, có ai trong anh chị em sa ngã mà tôi không cảm thấy như thiêu như đốt?”*

Chúng ta cũng phải ý thức rằng sự thân mật là nhu cầu của con ngýời, nhýng sự thân mật trong ðời sống ðộc thân thánh hiến không cần và không được biểu lộ có tính cách thể lý phái tính, cùng với hoạt động truyền sinh. Sự thân mật độc thân thánh hiến có mức độ thích hợp của nó. Chính mức độ riêng biệt này cung ứng cho chúng ta đủ tự do để yêu thương mọi người và không vượt qua các giới hạn[[167]](#footnote-167). Hẳn chúng ta nhớ rõ năm yếu tố giúp bảo vệ và sống tốt tương quan khác phái: nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của người thứ ba, ý thức sự hiện diện thấu suốt khuất ẩn nhưng rất thực của Chúa.

Chúng ta khuôn đúc mối tương quan nam nữ của mình theo gương mẫu đời sống của Chúa Ba Ngôi và kêu xin ơn can đảm để thăng tiến, vượt thắng và thánh hoá “*tiếng gọi nhân loại*” này, ngõ hầu giúp nhau sống và chu toàn những gì đã cam kết trong ơn gọi và sứ vụ của mỗi người, vì tình yêu thường không có tuổi và giờ hẹn[[168]](#footnote-168). Chúng ta phải rõ ràng và thành thật với chính mình, với người khác và với Chúa, bởi vì sự “*hẹn hò yêu thương ấy”* thường được che giấu dưới những cớ hợp pháp và chính đáng của các công tác và hoạt động mục vụ, nhưng thực tế đó là những nghiêng chiều nguy hiểm của con tim. Và chớ gì đừng vì thế mà dại dột nhờ “người ta” can thiệp giữ lại hay cản trở việc thuyên chuyển khôn ngoan và chính đáng để bảo vệ mình của Bề trên Nhà Dòng.

Mỗi người chúng ta hãy nhớ rằng chúng ta có thể làm cớ cho người khác vấp phạm, và người khác cũng có thể làm cớ cho chúng ta vấp phạm: “*Tại cả anh, tại cả ả, tại cả và hai!”* “Đức Giêsu quay lại bảo ông Phêrô: “*Satan, hãy lui lại đàng sau Thầy. Con làm cớ cho Thầy vấp phạm, vì con không nghĩ đến việc của Thiên Chúa, mà chỉ nghĩ đến việc của loài người*”[[169]](#footnote-169). Trong hoàn cảnh tế nhị này, sự hiện diện yêu thương và đời sống huynh đệ cộng đoàn sẽ mang lại sự trợ giúp cần thiết. Nhờ tình bạn dâng hiến và nhiệt tình, mỗi người có thể là sự trợ giúp lớn lao cho người khác, trong việc soi sáng và khích lệ lẫn nhau, khi phải chịu đựng những hoàn cảnh nguy hại khác nhau, cũng như sự lây nhiễm một thứ tinh thần thế tục nào đó.

Trong lãnh vực này không ai được phép cho rằng mình mạnh để bỏ qua bài học kinh nghiệm của người đi trước “*bảy mươi học bảy mươi mốt*”, như thánh Phaolô thú nhận: “*Có ai trong anh em yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối; có ai trong anh em sa ngã mà tôi không cảm thấy như thiêu như đốt*”[[170]](#footnote-170), và “*ai tưởng rằng mình đang đứng vững hãy coi chừng kẻo ngã*”[[171]](#footnote-171). Gương Samson-Dalila[[172]](#footnote-172), cũng như vua Salomon vào cuối đời là những bài học nhắc nhở quý báu[[173]](#footnote-173). ĐHY Carlo Maria Martini nói: “*Mọi người, tín hữu, Giám mục, linh mục phải xác tín rằng không ai chắc chắn bền đỗ được; mối nguy lớn nhất là tưởng rằng mình đã đạt đến một mức ổn định đến nỗi không cần thận trọng nữa”[[174]](#footnote-174)*.

Nhờ đời sống cầu nguyện, hiệp nhất với Chúa Kitô và tình huynh đệ chân thành, chúng ta có thể giữ gìn cách hân hoan và trọn vẹn đời sống độc thân thánh hiến của mình. Cùng với Hội Thánh, chúng ta phải khiêm tốn và kiên định cầu nguyện cho ơn trung thành và sử dụng mọi trợ giúp siêu nhiên cũng như tự nhiên, đặc biệt là lối thực hành khổ chế đã được trải nghiệm và chấp nhận trong Hội Thánh, dù ngày nay người ta sợ sống khổ chế và ngại nói đến khổ chế để khỏi bị coi là “lạc hậu.”

3. Cẩn trọng trong tương quan với các góa phu

Bản năng làm mẹ bẫm sinh khiến các chị động lòng trắc ẩn thương lo cho lũ trẻ trước tiên, rồi sau chuyện dài nhiều tập dần dần sẽ được viết ra. Những giúp đỡ rộng rải về tiền bạc, xe cộ, máy móc, vật dụng cá nhân và cộng đoàn, cũng như quảng đại giúp đỡ các công việc tông đồ, từ thiện cũng có thể đưa tới dính bén tình cảm.

Các nữ tu cũng hãy cảnh giác việc các ông chồng hay tâm sự với chị về những nỗi đau buồn, thất vọng do vợ họ gây nên; những lời chê bai vợ nhưng lại ca tụng sùng bái chị (một lối tán tỉnh) đánh mạnh vào lòng thương hại (hay tâm lý thích khen, thích ngưỡng mộ, thích chinh phục) của chị là một bẫy ngầm cho chị đó. Những người nầy đầy kinh nghiệm tình trường và rất tinh ranh trong việc nhận ra và kích thích lòng ham muốn nhục dục. Đối với họ thì những chuyển biến các tuyến nội tiết và các loại hooc-môn trong chu kỳ kinh nguyệt và rụng trứng kích thích sự ham muốn xác thịt càng là mối nguy hiểm hơn cho các chị.

4. Tương quan giữa nữ tu với người nam đời thường

Do hoàn cảnh cuộc sống, nhất là học hành từ nhiều thập niên qua trong các trường đời, bên cạnh các bạn đồng giới, chúng ta có nhiều bạn là con trai từ nhà trẻ, mẫu giáo, lên bậc tiểu học, rồi trung học, cao đẳng, đại học, cũng như trong các sinh hoạt xã hội và ngành nghề; thậm chí có một số còn có bạn trai nữa.

Xin phân biệt hai trường hợp bạn là con trai và bạn trai Công giáo hay không công giáo. Nếu những lưu ý về nơi chốn, thời gian, thời lượng, khoảng cách thể lý cũng như tâm lý của các cuộc gặp gỡ đã được nhắc đến trên kia với giới nhà tu vì những yếu đuối của con người, thì ở đây càng được nhấn mạnh hơn nữa, nhất là đừng bao giờ nhận lời đi riêng với họ đến khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ vì bất cứ lý do gì. Nhất là chúng ta cần cẩn trọng hơn nữa với những người đã có gia đình và quá sành sỏi trong quan hệ nam nữ: họ biết đụng chạm tới những chỗ nhạy cảm nhất trên cơ thể chúng ta và chúng ta sẽ không chịu nổi đâu đấy! Nhiều trường hợp đã gặp phải những hậu quả thê thảm, hỏng mất lý tưởng và cả đời người. Nhớ bài Lý Con Quạ Nam Bộ: *Quạ kêu, cái mạ quạ kêu, nam đáo bất đáo nữ phong, người dưng khác họ, chẳng nọ thời kia, ban ngày mắc cỡ, tối ở quên về, chừng ra í a ra về, tình tình mà nhớ thýõng, chừng ra í a ra về, tình tình mà nhớ thương.*

a. Tương quan với người nam công giáo

Đối với các bạn là con trai hay bạn trai Công giáo thì dù gì cũng có một mẫu số chung là đức tin, luân lý và giáo lý công giáo. Chính mẫu số chung đó với quan niệm và lập trường về nhân đức hay tội lỗi tạo nên một môi trường tăng trưởng lành mạnh, những giới hạn được bảo vệ hữu hiệu. Tâm thức sợ tội và yêu mến sự thánh thiện được coi trọng, đề cao và chăm sóc gìn giữ bởi các thẩm quyền hữu trách Giáo hội, Dòng Tu, gia đình, cộng đồng giáo xứ và đoàn thể. Nếu người nào *xem ra có cái gì đó* thì sẽ có những can thiệp thích đáng kịp thời. Thậm chí nếu ai thực sự *có vấn đề* thì cũng có mẫu số chung của Đạo để giải quyết. Tuy nhiên đừng đùa với lửa, nhiều lúc trong tình trạng xem ra an toàn lại gặp phải nguy hiểm nhất. Chúng ta đừng quên giữ luật giao tiếp của Nhà Dòng: Ai giữ luật thì sẽ được luật gìn giữ cho.

b. Tương quan với người nam không công giáo

Trái lại, nếu chúng ta có những bạn là con trai hay bạn trai không công giáo thì vấn đề sẽ khác hẳn. Việc không có được mẫu số chung về đức tin và luân lý, về nhân đức và tội lỗi, về các qui tắc của Giáo Hội và Dòng Tu sẽ làm cho các mối tương quan trở nên phức tạp vì sự khác biệt căn bản về Đạo, mà sự thua thiệt chắc chắn sẽ về phía chúng ta.

Đời có quá nhiều mánh lới và cạm bẩy mình không thể lường trước được, nhiều người đã *chết vì không biết đủ*. Dĩ nhiên đời cũng có rất nhiều người tốt, nhưng cũng có những cái tốt tự nhiên tự nó lại không phù hợp cho người sống đời thánh hiến, mà còn trở nên xấu và tác hại đời tu, chỉ vì cách nhìn, cách hiểu, cách suy nghĩ không chung hướng đạo đức. Hơn nữa, chúng ta đừng quên đi cái nghịch lý mà thánh Phaolô đã trăn trở: *có những điều tốt tôi muốn làm nhưng tôi lại không làm được, và có những điều xấu tôi không muốn làm thì tôi lại làm!*

Hy vọng nói ít nhưng chúng ta lại hiểu được nhiều. Và nếu được phép khuyên thì xin khuyên rằng ai chưa có những liên hệ như thế đừng nên thiết lập, và ai đã có thì cố gắng cởi bỏ dần dần đi, nhớ câu thơ của Xuân Diệu “*Đường êm quá ta đi mà quên ngó, đến khi hay thì gai nhọn đã vào thấu xương!*” Mong chúng ta sẽ biết ứng xử thích đáng, sống và giữ đúng cương vị nữ tu của mình, đừng làm cho họ hiểu sai và đánh giá sai về người tu và đời tu Công giáo. Đồng thời cũng không quên sứ mệnh và nỗ lực truyền giáo, làm cho Chúa Kitô được nhận biết và yêu mến, mà vẫn không quên *nỗi lo sợ bị hư mất* của thánh Phaolô.

Chúa Giêsu đã tha thiết cầu nguyện với Chúa Cha cho chúng ta: *“Con không còn ở trong thế gian nữa, nhưng họ còn ở trong thế gian... Con không xin Cha cất họ ra khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần. Họ không thuộc về thế gian cũng như con đây không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy sự thật mà thánh hóa họ. Lời Cha là sự thật. Như Cha đã sai con đến thế gian thì con cũng sai họ đến thế gian. Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật họ cũng được thánh hiến”[[175]](#footnote-175)*

*Mặc trần thế ngày ngày giăng cạm bẫy*

*Đây một lòng xin tuân phục ý Cha*

*Đã tốn công gieo rắc chẳng nề hà*

*Hương ngào ngạt Chúa Kitô khắp cõi.*

*Bắt thân xác phải hy sinh đền tội*

*Lấy lời kinh mà nuôi dưỡng tâm thần*

*Những coi thường các lợi lộc phù vân*

*Tìm ân thưởng phúc trường sinh chân thật[[176]](#footnote-176).*

*Cho tấc dạ trinh bạch như tuyết trắng*

*Mãi can trường trong thử thách đau thương*

*Khi tiết độ, khi cầu kinh nguyện ngắm*

*Vững tâm theo đường đạo lý luân thường[[177]](#footnote-177)*

*Bảo ngọc giấu trong bình mỏng mảnh*

*Thường tình nhi nữ Chúa đổi ra*

*Những trang liệt phụ từng chiến thắng*

*Tiết hạnh gương trong thật chói lòa.*

*Liễu yếu đào tơ rất tầm thường*

*Ai ngờ lại được Chúa tuyên dương*

*Huân công xứng đáng Ngài ân thưởng*

*Thành những công dân Nước Thiên đàng[[178]](#footnote-178).*

Tóm lại, trong các mối tương quan của tình bạn khác phái, dù với người tu hay ở giữa thế gian, người sống đời độc thân thánh hiến chúng ta phải luôn qui hướng về Chúa Kitô, khiêm tốn nhìn nhận những điều kiện con người yếu đuối của mình, lắng nghe sự khôn ngoan và kinh nghiệm của kẻ khác, đừng bao giờ dám tự phụ cho mình là mạnh, trái lại nhớ luôn rằng *con chim nhát là con chim sống* hay *tam thập lục kế, vi tẩu thượng sách*. Ngoài ra, phải phát huy tình huynh đệ cộng đoàn: Khi mà chị em thực sự yêu thương nhau, ai cũng thỏa mãn được nhu cầu tâm lý căn bản yêu và được yêu của con người, thì chẳng ai thèm đi tìm bù trừ hay đón nhận một tình cảm nào khác bên ngoài.

Thế nhưng trong bất cứ cuộc chiến đấu nào cũng có chiến thắng và chiến bại. Nếu gặp phải trường hợp chiến bại, hãy cư xử theo lòng nhân hậu của Chúa Kitô, giúp chuyển bại thành thắng, chỗi dậy đứng lên tiếp tục hành trình với bài học kinh nghiệm và tâm hồn đổi mới. Tâm lý chung của những người cầu toàn khi phát hiện một lầm lỗi là muốn làm om sòm lên. Nhưng liệu sự om sòm ấy có làm thay đổi được tình hình hay nó lại càng *vạch áo cho người xem lưng* về một cộng đoàn thiếu yêu thương của mình.

Trước hết nên bình tĩnh, nhìn lại chính mình, nhìn lại cuộc sống mà mình đang có để tìm ra nguyên nhân. Sự nín nhịn *đóng cửa dạy nhau* để xây dựng cộng đoàn yêu thương là điều rất nên làm. Ai cũng có thể bị vi-rút tình cảm và tình dục tấn công. Vấn đề là cần có sức đề kháng tốt để tránh được bệnh. Sức đề kháng đó nằm ở chính tình thương nhau của chị em trong cộng đoàn, là nhân tố làm thỏa mãn nhu cầu yêu và được yêu trong bối cảnh của đời sống ơn gọi, được đặt trọng tâm nơi Chúa Giêsu là *đối tượng duy nhất của lòng trí* chúng ta.

Việc tạo nên những cung bậc trong tình huynh đệ cộng đoàn cũng không cần quá cầu kỳ, thậm chí nó chỉ là những việc đơn giản nhất như những hỏi han về sức khoẻ, học hành, gia đình, những nỗi ưu tư, tình cảm, và sự quan tâm chia sẻ đúng lúc. Những điều xem ra nhỏ nhoi ấy đôi khi lại có sức mạnh rất lớn trong việc gìn giữ bảo vệ nhau khỏi những điều sai lỗi. Và hãy coi lầm lỗi như một lúc con tàu bị trật bánh ra khỏi đường ray; nếu khéo léo điều chỉnh, bánh xe sẽ lại trở về đúng vị trí để con tàu tiếp tục vận hành. Người lầm lỗi được chân thành thương yêu, quảng đại tha thứ và nhân từ nâng đỡ sẽ đủ nghị lực kiên trì biến đổi nên tốt, với sự trợ giúp của ơn thánh Chúa.

Cần phải làm mới lại các liên hệ lành mạnh để được nâng đỡ và cảm thông hơn. Cũng không quên nhu cầu cầu nguyện, khổ chế, ăn chay và chiêm niệm: “*Người ta không thể đi theo con đường khó nếu không có một thứ khổ chế đặc biệt*.” Nhưng trên hết, chúng ta phải tin rằng tình yêu của Thiên Chúa lớn hơn tình yêu nhân loại; chỉ có Thiên Chúa mới làm thoả mãn được con tim chúng ta; chúng ta thế nào thì Ngài yêu thương chúng ta như thế ấy và Ngài sẽ yêu thương chúng ta cho đến cùng và như thế là chúng ta đã *chọn phần tốt nhất* rồi. Chúa luôn hiện diện trong cuộc đời chúng ta như là *người canh giữ*, như là *bóng mát* của cột mây ban ngày và *cột lửa soi đường* ban đêm trong sa mạc, và như là *cánh tay uy quyền* của người bảo vệ.

5.Các giải pháp ứng xử tốt đẹp:

a. Tương quan với Ba và anh em trai của mình

Mối tương quan đầu tiên và cơ bản nhất của chúng ta với người nam phải kể cụ thể là mối tương quan với chính Ba và anh em ruột thịt của mình. Ba của chúng ta là người nam mà chúng ta đã nhận được sự sống, và thường nhờ Ba mà chúng ta có được đức tin và ơn kêu gọi như hôm nay. Sự mạnh mẽ và chăm sóc yêu thương của tình phụ tử nâng đỡ và bảo vệ chúng ta, giúp chúng ta lớn lên trong đời sống nhân bản làm người cũng như đời sống thiêng liêng làm tông đồ của Chúa. Ba và anh em trai luôn tiếp tục đồng hành cùng chúng ta, bằng tình yêu thương, lời cầu nguyện, sự chăm sóc canh phòng đầy khôn ngoan, an toàn và kính trọng. Một nữ tu tốt luôn giữ mối liên hệ mật thiết với Ba và các anh em trai của mình, đặc biệt trong thời gian gặp thử thách, thất bại, bị hiểu lầm, đau ốm bệnh hoạn, buồn phiền chán nản, bị dao động tình cảm, bị cám dỗ và cả khi bị yếu đuối vấp ngã nữa.

b. Tình hiệp thông huynh đệ cộng đoàn

Đối với đời sống cộng đoàn tu sĩ thì đó là khả năng sống cộng đoàn, một điều kiện ắt có và đủ. Đừng tiếc hay thương hại mà giữ lại một người không có khả năng sống cộng đoàn, vì người đó sẽ khổ và sẽ làm cả cộng đoàn phải khổ. **Điều quan trọng đối với nữ tu là nên có những bạn nữ tu, bởi khi cùng chia sẻ với các bạn nữ tu khác và luôn gắn bó với họ, chúng ta mới thật sự và trọn vẹn là chính mình. Thật là một phúc lành khi có những phút giây quên đi những gánh nặng và ở bên những chị em thân yêu của mình, mà không có chút gì là mưu mẹo hay khó xử. Cần được báo động về việc một số nữ tu không thích các nữ tu khác, và cũng không cảm thấy thích thú gì khi có dịp quy tụ lại với nhau. Đó là điềm báo trước không mấy tốt lành cho những nữ tu đó.**

Nữ tu có nhiều bạn bè nữ tu thì cuộc sống sẽ vui hơn. Một nữ tu ít bạn bè với ai, dẫu có được xem là bà thánh đi nữa, thì cũng là một bà thánh buồn và đáng buồn. Sống cô đơn cũng là một loại bệnh và cách chữa hiệu quả chính là tình bằng hữu chân thành. Chạy qua chạy lại thăm hỏi chị em sẽ giúp giải tỏa được nỗi cô đơn đó. Mỗi người hãy cố gắng tránh sống lẻ loi và chủ quan, phải cố gắng kiến tạo sự hiệp thông bằng cách cho đi và nhận lãnh từ giữa các chị em nữ tu với nhau, biểu lộ những hình thức tương tác tinh thần cũng như vật chất rất đa dạng, cách đặc biệt với những chị em đang gặp khó khăn vật chất cũng như tinh thần.

Tóm lại, trong các mối tương quan của tình bạn khác phái, dù với người tu hay người ở giữa thế gian, chúng ta phải luôn qui hướng về Chúa Kitô, khiêm tốn nhìn nhận những điều kiện con người yếu đuối của mình, lắng nghe sự khôn ngoan và kinh nghiệm từng trải của kẻ khác, đừng đòi phải có kinh nghiệm bản thân trong lãnh vực này, và đừng bao giờ dám tự phụ cho mình là mạnh,[[179]](#footnote-179) trái lại nhớ luôn rằng *“con chim nhát là con chim sống” hay “tam thập lục kế, vi tẩu thượng sách.”* Chúng ta phải luôn khiêm tốn và bền bỉ cầu xin ơn trung thành: những cây đại thụ trong Giáo Hội còn ngã, huống gì là nhỏ bé dòn mỏng như chúng ta: *“cây lim cây gõ còn ngã, huống gì chim chim bời lời”!* Hãy phát huy tình huynh đệ *chị ngã em nâng* của chúng ta, vì khi chúng ta thực sự yêu thương nhau, ai cũng thỏa mãn được nhu cầu tâm lý căn bản yêu và được yêu của con người, thì chẳng ai thèm đi tìm bù trừ hay đón nhận một tình cảm nào khác. Con đường lội ngược dòng đời đi theo Chúa là một ơn gọi khó khăn, nếu không có sự hỗ trợ thiêng liêng và có được tình bằng hữu đích thực nâng đỡ.

BA

ĐỀ PHÒNG, CHỮA TRỊ, PHỤC HỒI VÀ BẢO VỆ

I. ĐÀO TẠO TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN TOÀN DIỆN

ĐTC Biển Đức XVI nhận định: “*do* *các thủ tục thiếu sót trong việc ấn định ra tư cách xứng đáng của các ứng viên chức linh mục và cuộc sống tu trì; thiếu sót trong việc đào tạo nhân bản, luân lý, tri thức và thiêng liêng trong các Chủng viện và Tập viện*”[[180]](#footnote-180).

Pastores Dabo Vobis số 43 dạy *cần phải vun trồng một tập hợp những đức tính nhân bản, cần thiết cho sự kiến tạo những nhân cách quân bình, mạnh mẽ và tự do: chính vì để có khả năng chịu đựng sức nặng của các trách nhiệm mục vụ. Bởi đó có nhu cầu phải được giáo dục về lòng yêu mến chân lý, về sự chân thành, về sự tôn trọng nhân vị đối với mọi người, về ý thức công bằng, về chữ tín trong lời nói, về lòng trắc ẩn thực thụ, về tính nhất quán, cách riêng về sự quân bình trong phán đoán và trong cách cư xử.*

Thánh Phaolô căn dặn:*“Tất cả những gì là chân thật, là cao thượng, là công minh, là trong trắng, là dễ mến, là đáng kính phục, tất cả những gì được coi là tốt đẹp về mặt nhân đức nhân bản và về những điều được người đời ca ngợi, anh em hãy chú trọng tất cả những điều ấy” (Ph 4,8).*

“*Sự trưởng thành nhân bản và cách riêng sự trưởng thành về mặt cảm tính đòi hỏi một nền đào tạo trong suốt và cương nghị nhắm đến tự do, để cho tự do mặc lấy những sắc thái của một sự tuân phục vừa xác tín vừa chân tình đối với “sự thật” của con người mình, đối với “ý nghĩa” của cuộc sống mình, nghĩa là tuân phục đến độ trao hiến chính mình một cách chân thành, lấy đó làm đường lộ và làm cốt lõi cơ bản cho sự thể hiện bản thân chính hiệu. Hiểu như thế, tự do đòi hỏi con người phải thực sự làm chủ chính mình, dứt khoát chiến đấu và thắng vượt mọi hình thái vi kỷ và cá nhân chủ nghĩa vốn đe dọa đời sống mỗi người, mau mắn cởi mở đối với tha nhân, quảng đại trong sự tận tụy và trong việc phục vụ đối với tha nhân. Tất cả những điều ấy đều quan trọng để có thể đáp trả ơn gọi, đặc biệt ơn gọi linh mục, để có thể trung thành với ơn gọi và với những cam kết gắn liền với ơn gọi, nhất là trong những giai đoạn khó khăn. Đời sống cộng đoàn trong chủng viện có thể góp thêm phần trợ lực để cho việc giáo dục tạo được bước tiến hướng đến một sự tự do chín muồi và có trách nhiệm*”.

1. Tiền Đề Quan Trọng về Sự Trưởng Thành Nhân Bản Toàn Diện

Nói đến Con Người là phải nói đến các mối tương quan: tương quan với Thiên Chúa, tương quan với những con người khác, và tương quan với chính mình. Chính trong các mối tương quan đó mà Người Trưởng Thành được định nghĩa một cách bao quát là người biết mình là ai, biết mình muốn gì và làm chủ được chính mình, làm chủ được các cảm xúc, lời nói và hành vi của mình, với tất cả những điểm mạnh và điểm yếu, những khả năng và giới hạn của mình.

Sự trưởng thành này bao gồm cả thể lý và tinh thần, thể xác và tâm hồn: một người có thể lớn xác (trưởng thành thể lý) nhưng tâm hồn có thể còn ấu trĩ (thiếu trưởng thành), trái lại một người thân xác còn non trẻ nhưng tâm hồn, suy tư, nói năng và hành động đã chín chắn trưởng thành. Nó cũng bao gồm cả bên trong lẫn bên ngoài: khi thấy mình bên trong thì chứa đựng một kho tàng khôn ngoan phong phú nhưng bên ngoài lại là một thân xác mỏng giòn, thánh Phaolô đã nói ‘*Kho tàng ấy, chúng tôi chứa đựng trong những bình sành*’. Nơi ông Gióp, chiếc bình sành ấy bên ngoài đã nứt vì ung nhọt, nhưng bên trong, kho tàng là niềm tin tín thác tuyệt đối vào Thiên Chúa vẫn còn nguyên vẹn; bên ngoài, da thịt ông nứt vỡ vì các vết thương, nhưng bên trong, lòng đạo đức tín thác không ngừng tái sinh và đã phát ra những lời khôn ngoan thánh thiện ‘*Chúng ta đã đón nhận điều lành từ tay Thiên Chúa, sao lại không biết đón nhận cả điều dữ cũng bởi tay Ngài?*’[[181]](#footnote-181)

Thái độ trưởng thành đó giúp chúng ta bình tĩnh vượt lên mọi nghịch cảnh và trái ý trong cuộc sống: nếu đang chịu nghịch cảnh mà vẫn nhớ đến những ơn lành Chúa đã ban thì chúng ta vẫn được niềm an ủi lớn lao và sức mạnh kiên vững giữa trăm chiều gian truân; và nếu chúng ta mau mắn nghĩ đến những ân huệ Chúa đã nâng đỡ mình thì dù bao trở ngại khổ đau cũng không đánh gục được chúng ta[[182]](#footnote-182). Người khôn ngoan hằng khuyên: *Ngày gặp vận may đừng quên điều bất hạnh, và ngày gặp bất hạnh chớ quên đi vận may*… Hai thái độ này phải luôn đi đôi với nhau, để thái độ này nâng đỡ thái độ kia trong suốt cuộc sống và sứ vụ linh mục của chúng ta một cách trưởng thành.

Sự trưởng thành này giúp chúng ta biết nội tâm hóa mọi sự để đạt được sự biến đổi toàn diện bằng sự kết hợp mật thiết với Chúa. Từ kinh nghiệm đưa thức ăn từ bên ngoài vào bên trong biến thành dưỡng chất nuôi cơ thể, chúng ta nỗ lực chắt lọc mọi thứ từ bên ngoài và nội tâm hóa chúng thành dưỡng chất cho tinh thần và đời sống thiêng liêng của mình. Không có cuộc biến đổi nào mà không khởi đi từ nội tâm, nhất là bởi tác động của ơn thánh Chúa, như qua bí tích giải tội mà ĐTC Biển Đức XVI đã nói: “*Bao nhiêu cuộc hoán cải và đời sống thánh thiện thực sự đã bắt đầu trong một tòa giải tội! Linh mục có thể chứng kiến những phép lạ đích thực về sự hoán cải, cảm nhận và chiêm ngắm lòng từ bi của Thiên Chúa.* *Sự kiện được lắng nghe và đón nhận là một dấu chỉ lòng nhân từ của Thiên Chúa đối với con cái của Ngài” [[183]](#footnote-183).*

Sự trưởng thành nhân bản toàn diện không phải là một thực tại tĩnh đã được kiện toàn chung cục và cố định, mà là một thực tại động và đang trở thành, đang thay đổi theo hướng thăng tiến hoặc thoái hoá. Thật như chúng ta đã thấy, vào cuối giai đoạn đào tạo, hẳn ứng sinh phải được xác nhận là đã đạt được một mức độ trưởng thành khả dĩ mới cho chịu chức. Và sự trưởng thành ấy phải ngày càng được tăng tiến với thời gian và kinh nghiệm sống. Nhưng thực tế nơi một số linh mục trẻ thì ngược lại, đến đỗi bị phê bình là thiếu nhân bản, hay đúng hơn là họ đang ở vào lúc sự trưởng thành nhân bản bị thiếu hụt.

Chúng ta cần bình tĩnh xem xét một cách công bằng và không ai bị tổn thương, vì được coi là trưởng thành nhân bản và thực sự trưởng thành nhân bản là hai thực tại khác nhau. Trưởng thành nhân bản thực sự là làm chủ được bản thân, làm chủ được các cảm xúc, làm chủ được cuộc sống của mình và sống đúng những cam kết của bậc sống mình. Bộ Giáo sĩ khẳng định: “*sự trưởng thành nhân bản trước tiên bao hàm sự quân bình và hài hòa trong toàn thể các xu hướng và giá trị, sự ổn định tâm lý và tình cảm, sự cẩn trọng khách quan trong phán đoán, sức mạnh trong việc làm chủ cá tính của mình, cũng như khả năng giao tế, v.v…*[[184]](#footnote-184). Nếu hiểu như thế thì trưởng thành nhân bản rất hàm nghĩa và tương đối, và không phải chỉ một số linh mục trẻ thiếu trưởng thành nhân bản mà còn nhiều người lớn tuổi và chức quyền cũng có thể mắc phải, vì một khi không làm chủ được cảm xúc nóng giận hoặc trái ý mà mắng chửi giáo dân, ngay cả trên tòa giảng là nơi chỉ dành để nói lời Chúa, thậm chí đánh cả giáo dân và người cộng tác dưới quyền[[185]](#footnote-185).

Tuy nhiên, chúng ta coi đây là những lúc sự trưởng thành bị thiếu hụt trên tiến trình đang trở thành, vì “*Tiên cũng có khi đọa, thánh cũng có khi lầm*”. Bao lâu con người còn sống là còn thay đổi, hoặc tốt hơn hoặc xấu hơn, cho đến khi hoàn tất cuộc đời nhắm mắt xuôi tay về với Chúa. Như thế, mỗi người chúng ta có thể lúc này có trưởng thành mà lúc khác lại thiếu, tùy thái độ ứng xử thực tế của chúng ta lúc đó. Có lẽ trong thực tại thời sự đang xảy ra đó đây, chúng ta dám nói rằng, cùng với sự xúi đẩy quấy phá của qủy dâm dục, những người lạm dụng tình dục trẻ em hay vi phạm tình dục với người lớn dễ bị tổn thương là đã bị thiếu hụt sự trưởng thành nhân bản toàn diện về căn tính và sứ vụ linh mục, vì đã không giữ được lời cam kết khi chịu chức thánh, “*không những phạm đến tính chất ngây thơ vô tội của các nạn nhân mà còn phạm đến ơn gọi linh mục của chính mình”* như ĐTC Phanxicô đã nói*[[186]](#footnote-186).*

2. Trưởng Thành Nhân Bản Nói Chung

Nhân là người, bản là gốc rễ, là nền tảng… Nhân Bản là tập hợp những điều căn bản của con người từ khi được hình thành trong bụng mẹ, vốn tốt lành tự nhiên (“*nhân chi sơ tính bổn thiện*”). Nhưng vì con người là một sinh vật có lý trí, có tăng trưởng theo dòng thời gian và chịu ảnh hưởng của môi trường sống chung quanh nên cái gốc rễ ấy sẽ không mãi mãi được bảo trì như ban đầu, mà sẽ dần dần biến đổi theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực, tùy theo cái ảnh hưởng đó là tốt hay xấu, chứ không còn giống nhau như trước nữa (“*tính tương cận, tập tương viễn*”).

Như thế, chúng ta nhận thức được sự can thiệp vô cùng quan trọng của việc giáo dục nhân bản, tức là giáo dục một con người từ lúc trẻ nít đến khi trở thành một người có nhân cách. Chẳng hạn một em bé mới sinh nhờ lớn lên trong một nhân cách gia đình tốt mà thừa hưởng những cái tốt ấy: *cha mẹ nào con nấy*. Em bé cũng lớn lên trong một nhân cách xã hội và cái nhân cách xã hội tốt hay xấu ấy cũng ảnh hưởng trên em bé. Quan trọng hơn là em bé sẽ sống và lớn lên trong một nhân cách giáo dục: Những lời nói, những hành động của cha mẹ, thầy cô, người lớn, những tư tưởng trong sách vở mà em bé hấp thụ, thấu hiểu và đọng lại trong suy nghĩ, trong tiềm thức… làm nên nhân cách của em, được diễn tả ra trong lời nói, thái độ ứng xử và hành động.

Cái nhân cách được hình thành từ thuở thiếu thời đó sẽ bám lấy em cho đến khi em trưởng thành, thành người lớn và sẽ theo em mãi suốt cả cuộc đời của em, nếu không có sự can thiệp hiệu quả của việc được đào tạo và tự đào tạo thích hợp. Vậy nhân bản là thái độ sống, thái độ nhìn đời, thái độ cư xử của một người hợp với những qui tắc được cộng đồng thừa nhận. Và giáo dục nhân bản là đặt ra những định chế để hướng dẫn hay sửa chữa những lệch lạc, sai lầm nhằm thăng tiến con người hoàn thiện. Từ đó ta gọi nhân bản là “đạo nhân = đạo làm người”, là đường lối và lẽ sống, là cách đối nhân xử thế trong cuộc sống hợp quần của con người với nhau. Chính vì thế, Pastores Dabo Vobis khẳng định: “*Không có đào tạo nhân bản thỏa đáng thì việc đào tạo trong toàn bộ sẽ thiếu hụt mất những nền tảng cần thiết”[[187]](#footnote-187).*

Điều một con người được đòi hỏi trước tiên là phải có sự Trưởng Thành Nhân Bản, nghĩa là phải biết làm một con người đích thực là con người (*thành nhân)*, được biểu hiện ra bên ngoài qua những đức tính tự nhiên hoặc do tập luyện mà đạt được nhân cách cao quý, như tác phong tốt đẹp, suy nghĩ chín chắn, khôn ngoan, ý chí tự chủ, kiên quyết, tâm tính quân bình, điềm tĩnh, cư xử hài hòa, quảng đại, vị tha…

Được coi là trưởng thành và thật sự trưởng thành là hai thực tại khác nhau. Người ta có thể ngộ nhận rằng người trưởng thành không hề bị ảnh hưởng bởi sự xấu, không thể sai lầm, luôn giữ vững lập trường, không hề thay đổi, v.v... trong khi người trưởng thành luônbiết thế nào là đúng thế nào là sai và hành động theo lương tâm ngay thẳng; càng trưởng thành càng khiêm tốn chấp nhận mình có thể sai lầm và đón nhận sự phê bình sửa sai của người khác. Nét đẹp của người trưởng thành chính là sự hài hòa, biết lúc nào cần nghiêm chỉnh, khi nào cần hài hước, biết nhận ra sự khác biệt và giá trị của người khác, của mỗi hoàn cảnh, mỗi thời điểm, biết linh động thích ứng, chứ không khư khư quan điểm chủ quan sai của mình, bất chấp quan điểm khách quan đúng của người khác, nhưng cũng biết nỗ lực thuyết phục người khác nghe theo chủ quan đúng của mình.

Sự trưởng thành không lệ thuộc vào tuổi tác và thể lý: Người ốm đau có thể trưởng thành hơn lực sĩ, người ít học có thể thưởng thành hơn người khoa bảng, người trẻ tuổi có thể có sự trưởng thành tinh thần cao hơn người có tuổi tác, chức vị (dĩ nhiên người tuổi tác và chức vị theo lẽ thường phải có sự trưởng thành chuẩn mực), vì người trưởng thành nhân bản thực sự biết làm chủ bản thân và các cảm xúc của mình. Người trưởng thành biết nhìn xa trông rộng, biết khép mình vào kỷ luật chung, hành động không vì sợ người khác nhưng theo lương tâm và xác tín của mình. Ý chí, tự do, tình cảm, trí khôn, tất cả kết hợp hài hòa nơi bản thân để tạo thành nhân cách của người trưởng thành. Người trưởng thành trung thành với lời đã hứa, sống đúng bậc sống mình đã cam kết, chịu mọi trách nhiệm về hành động và lời nói của mình cho tới cùng.

Tóm lại, một con người trưởng thành nhân bản biết mở rộng ý thức về bản thân, nhưng không lấy cái tôi của mình làm trung tâm điểm, song liên kết với tha nhân cách quân bình, làm chủ cảm xúc và sống với các trạng thái tình cảm của mình: có khả năng mang nổi thất bại, chấp nhận lầm lỗi của mình chứ không dữ dội trút lên tha nhân và các biến cố bên ngoài kiểu *giận cá chém thớt, cui đánh đục đục đánh săng*; biết bộc lộ các xác tín và cảm nhận của mình với lòng trân trọng các xác tín và cảm nhận của người khác, vượt lên cái thiện cảm và ác cảm tự nhiên, để đến với cái thực tế thật của con người[[188]](#footnote-188), biết chấp nhận và thích nghi, cảm thông đối với đồng loại, đó là những dấu hiệu của sự trưởng thành nhân bản.

Người trưởng thành nhân bản có nhận thức đúng với thực tế: đánh giá thực tại, nhìn xem sự vật, con người và các hoàn cảnh đúng như chúng là, chứ không như mình mong muốn chúng trở thành; đồng thời có khả năng quên mình vì một nhiệm vụ quan trọng trong ý thức trách nhiệm tập thể; biết rõ những điểm mạnh và những điểm yếu của mình trong tinh thần hài hước lạc quan; có khả năng coi thường những cái mình yêu thích dù vẫn yêu thích chúng; không giả bộ màu mè tỏ ra bề ngoài mình là cái gì đó mà thực ra không phải.

Người trưởng thành nhân bản có sự chín chắn lương tâm đạo đức: biết sự khác biệt giữa cái đúng và cái sai trong cuộc sống thường ngày; không lẫn lộn phương tiện với mục đích, và cương quyết theo đuổi cho bằng được những mục đích đúng đắn mà mình đã xác tín.

Huấn Thị *Hình Ảnh Giáo Hội Hôn Thê của Chúa Kitô* của Bộ Các Dòng Tu công bố ngày 4/7/2018 dạy “*phải kiểm chứng sự trưởng thành nhân bản của các ứng sinh:* *đương sự phải nhận biết thực tiển về bản thân, ý thức khách quan về những năng khiếu và giới hạn của mình, khả năng tự quyết và lãnh nhận trách nhiệm; khả năng thiết lập những tương quan lành mạnh, thanh thản, với những người nam và nữ, hiểu biết đúng đắn về giá trị hôn nhân và chức phận làm cha làm mẹ, khả năng hội nhập tính dục vào trong căn tính bản thân, và điều khiển những năng lực tình cảm để có thể diễn tả giới tính của mình trong cuộc sống khiết tịnh, cởi mở đối với sự phong phú tinh thần rộng lớn hơn… Ngoài ra phải* *có khả năng làm việc, nghề nghiệp, để có thể tự lực mưu sinh một cách xứng đáng, có khả năng dựa trên kinh nghiệm đương đầu với những đau khổ và bất mãn, cũng như trao ban và nhận lãnh tha thứ, biết giữ lời hứa và chu toàn những cam kết đã đưa ra, có khả năng sử dụng của cải trong tinh thần trách nhiệm, sử dụng các phương tiện truyền thông và thời giờ rảnh rỗi”[[189]](#footnote-189).*

3. Trưởng Thành Nhân Bản Kitô Giáo

ĐTC Phanxicô tuyên bố: “*Nền nhân bản Kitô giáo đặt trọng tâm nơi Chúa Giêsu Kitô,**nơi đó chúng ta khám phá khuôn mặt đích thực của con người. Nền nhân bản Kitô giáo không phải là thứ chủ nghĩa tự quy về mình, lấy mình làm trung tâm, nhưng luôn luôn hướng đến người khác, nỗ lực làm việc để cho thế giới tốt đẹp hơn. Chúa Giêsu cho chúng ta thấy con đường dẫn đến hạnh phúc là con đường của Tám Mối Phúc Thật… Các mối phúc thật là những lời đơn sơ, nhưng thực tiễn, giúp chúng ta sống đời sống Kitô hữu đến mức lành thánh… Nếu Giáo Hội đánh mất đi tâm tình như đã có nơi Chúa Giêsu, Giáo hội sẽ mất phương hướng và cũng đánh mất diệu cảm của mình… Các cải cách của Giáo Hội phải bắt nguồn từ Chúa Kitô và Giáo Hội phải để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn*”[[190]](#footnote-190).

Nhân bản Kitô giáo là một nền nhân bản toàn diện và liên đới, có thể tạo ra một trật tự xã hội, kinh tế và chính trị mới, đặt nền tảng trên phẩm giá và tự do của mỗi con người. Nền nhân bản này có thể trở thành hiện thực nếu mỗi cá nhân và mỗi cộng đồng biết vun trồng các đức tính luân lý và xã hội nơi bản thân mình, đồng thời phổ biến chúng trong xã hội[[191]](#footnote-191). Vì thế, Công Đồng Vaticanô II dạy: “*Mọi Kitô hữu, nhờ việc tái sinh bởi nước và Thánh Thần, đã trở nên những tạo vật mới, được gọi là con Thiên Chúa và quả thực như thế, nên có quyền hưởng một nền giáo dục Kitô giáo. Nền giáo dục này không chỉ nhằm giúp con người được trưởng thành, nhưng cốt yếu là nhằm giúp những người đã rửa tội ngày càng ý thức hơn về hồng ân Ðức Tin đã nhận lãnh trong khi họ được hướng dẫn để dần dần hiểu biết mầu nhiệm cứu rỗi. Nền giáo dục ấy còn giúp họ biết cách thờ phượng Thiên Chúa Cha trong tinh thần và chân lý (x. Ga 4,23), nhất là qua việc cử hành phụng vụ, cũng như huấn luyện họ biết sống theo con người mới trong công bình và thánh thiện của chân lý (Eph 4,22-24). Nhờ vậy họ đạt tới con người hoàn thiện, tới tầm sung mãn của Chúa Kitô (x. Eph 4,13) và góp phần vào việc tăng trưởng của Nhiệm Thể. Hơn nữa, vì ý thức được ơn kêu gọi của mình, chính họ phải tập thói quen minh chứng niềm cậy trông của mình (x. 1P 3,15) cũng như phải giúp cải tạo thế giới theo tinh thần Kitô giáo. Nhờ đó những giá trị tự nhiên sẽ góp phần vào lợi ích của toàn thể xã hội, khi được hòa hợp vào viễn ảnh toàn vẹn của con người được Chúa Kitô cứu chuộc. Vì vậy Thánh Công Ðồng nhắc lại cho những Chủ Chăn hướng dẫn các linh hồn nhiệm vụ rất quan trọng là phải thu xếp mọi sự, để các tín hữu được hưởng nhờ nền giáo dục Kitô giáo, nhất là giới trẻ - niềm hy vọng của Giáo Hội*”[[192]](#footnote-192).

Hơn ai cả, linh mục phải là người thực sự trưởng thành nhân bản kitô giáo, mà thánh Phaolô khẳng định “*lấy sự thánh thiện và chân thành Thiên Chúa ban mà cư xử với người ta ở đời, đặc biệt là với anh em... không cư xử theo lẽ khôn ngoan người đời, nhưng theo ân sủng của Thiên Chúa*”[[193]](#footnote-193). Trưởng thành nhân bản Kitô giáo là đã tập luyện được và sống các nhân đức đối thần, đối nhân cũng như đối ngã. Các nhân đức đối nhân có bác ái, khôn ngoan, công chính, can đảm và tiết độ; còn các nhân đức đối thần là Tin, Cậy, Mến để nên thánh, bằng việc tín thác cho Chúa Thánh Thần và kêu xin Ngài ban các hồng ân và hoa trái thiêng liêng giúp chúng ta dễ dàng sống theo sự hướng dẫn của Ngài qua bảy ơn Kính Sợ, Đạo Đức, Suy Biết, Sức Mạnh, Lo Liệu, Thông Hiểu và Khôn Ngoan, nhất là ơn kính sợ vì người thời đại nầy đã đánh mất ý thức sợ tội.

Sự trưởng thành nhân bản Kitô giáo này sẽ ngày càng tăng trưởng nhờ vào việc giáo dục, nhất là giáo dục đức tin và thực hiện việc thương người mà linh mục phải sống trước khi dạy giáo dân. Một số kinh nguyện chúng ta đọc thúc đẩy chúng ta ý thức và nỗ lực thực hiện sứ vụ giảng dạy của mình, đồng thời cũng là một chương trình Sống Đạo trưởng thành tuyệt vời: Kinh Thương Người Có Mười Bốn Mối, mà *thương xác bảy mối: cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, cho khách đỗ nhà, chuộc kẻ làm tôi, chôn xác kẻ chết*; và *thương linh hồn bảy mối: lấy lời lành mà khuyên người, mở dạy kẻ mê muội, an ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha kẻ dể ta, nhịn kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết*. Và Kinh *Cải Tội Bảy Mối Có Bảy Đức*: *Khiêm nhượng chớ Kiêu ngạo, Rộng Rãi chớ Hà Tiện, Giữ mình sạch sẽ chớ mê dâm dục, Hay nhịn chớ hờn giận, Kiêng bớt chớ mê ăn uống, Yêu người chớ ghen ghét, Siêng năng việc Đức Chúa Trời chớ làm biếng*.

Thánh Phaolô diễn tả sự trưởng thành kitô giáo cách tuyệt vời rằng: “*Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm choẹ xoang xoảng. Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi. Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả. Đức mến không bao giờ mất được. Ơn nói tiên tri ư? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chăng? Có ngày sẽ hết. Ơn hiểu biết ư? Rồi cũng chẳng còn. Vì chưng sự hiểu biết thì có ngần, ơn nói tiên tri cũng có hạn. Khi cái hoàn hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. Cũng như khi tôi còn là trẻ con, tôi nói năng như trẻ con, hiểu biết như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con; nhưng khi tôi đã thành người lớn, thì tôi bỏ tất cả những gì là trẻ con*”[[194]](#footnote-194).

4. Trưởng Thành Nhân Bản Đời Tu

Linh mục phải là người trưởng thành nhân bản đời tu thực sự, qua tiến trình ơn gọi năm bước: một là *thực sự nghe được tiếng Chúa kêu gọi*, hai là *quảng đại đáp lại*, ba là *luôn luôn cam kết theo chính Chúa Kitô toàn thể với khổ hình thập giá và phục sinh vinh quang*, bốn là *mỗi ngày cố gắng điều chỉnh, biến đổi phù hợp với đời sống và sứ vụ linh mục của mình*, năm là *kiên trì trung thành* *với ơn gọi,* *trung tín với Chúa và Giáo Hội, trung tín với Đấng Bản Quyền và anh em linh mục, trung tín với lời hứa vâng phục và độc thân khiết tịnh,* vượt lên những gập ghềnh trái ngang về tình cảm và tính dục trong suốt cuộc sống tông đồ mục vụ qua tình bạn với người đồng phái lẫn khác phái, đi tu hay ở đời, độc thân hay có gia đình và góa bụa. Từ đó nung đúc được những tâm tình trưởng thành thiết yếu trong nhân cách linh mục như tâm tình biết ơn, tâm tình xin lỗi, tâm tình tha thứ, tâm tình cầu chúc những điều tốt đẹp nhất và tâm tình cầu nguyện vì xác tín rằng mọi sự đều bởi Chúa.

Đời sống và sứ vụ linh mục hôm nay luôn là lối đi ngược dòng với xu hướng thời đại của nền văn minh sự chết (tục hóa, hưởng thụ vật chất và khoái lạc nhục dục), nên chúng ta phải kiên trì sử dụng mọi phương thế tự nhiên và siêu nhiên để gìn giữ và tự bảo vệ lấy mình trong mọi mối tương quan, hầu xứng hợp theo đuổi lý tưởng linh mục cho đến cùng, đặc biệt năm yếu tố giữ cho các mối tương quan được quân bình, hài hòa và an toàn, nhất là trong tương quan khác phái: *một là nơi chốn gặp gỡ, hai là thời gian và thời lượng, ba là khoảng cách thể lý và tâm lý, bốn là sự có mặt của những người thứ ba, năm là ý thức sống sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực của Chúa.*

ĐTC Phanxicô nhắn nhủ: “*Các con đừng sợ đi ngược dòng đời, khi mà những giá trị được bày ra cho chúng ta là những giá trị xấu, muốn cướp mất hy vọng của chúng ta, những giá trị được ví như những bữa ăn, khi bữa ăn không lành mạnh, nó sẽ làm hại chúng ta; những giá trị này làm hại chúng ta. Nhưng chúng ta phải đi ngược dòng đời! Và các con phải là người đi tiên phong:“hãy đi ngược dòng đời và hãy lấy làm hãnh diện khi đi ngược dòng đời như vậy”[[195]](#footnote-195).*

Chính nhờ sự trưởng thành nhân bản đời tu và là linh mục có nhân cách, là người môn đệ đích thực, đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô mà chúng ta mới có thể chu toàn sứ vụ được giao phó, cùng với đoàn chiên xây dựng giáo xứ thành một gia đình yêu thương, một thiên đường tại thế, trở thành sức hấp dẫn lôi kéo người ta tìm đến đức tin và đi theo Chúa: *xem kìa, họ thương yêu nhau là dường nào*.

Người càng trưởng thành nhân bản đời tu càng biết yêu bản thân và tha nhân. Trong giới răn trọng nhất *yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết trí khôn, hết sức lực và yêu người thân cận như chính mình”[[196]](#footnote-196)* thì chúng ta ở đâu? Thưa chúng ta vừa là chủ thể vừa là đối tượng của tình yêu ấy: chúng ta yêu Chúa, yêu tha nhân và yêu bản thân mình. Tình yêu bản thân là một đòi hỏi căn bản, được khắc sâu trong bản tính con người: có yêu mình mới so sánh được với yêu tha nhân. Nếu bản thân mình mà không yêu thương, tôn trọng, bồi đắp, thăng tiến và hoàn thiện thì làm sao mà có lòng yêu thương tha nhân được? Và làm sao có thể trở thành của lễ hiến dâng đẹp lòng Chúa được?

Khi dạy “*yêu tha nhân như chính mình*”, Chúa Giêsu đương nhiên chấp nhận tình yêu bản thân và lấy nó làm đối chiếu cho tình yêu tha nhân. Nhưng phải yêu bản thân một cách đúng mực, có trách nhiệm, có định hướng để Chúa Kitô ngày càng lớn lên và con người phàm trần ngày càng bé đi thì mới có thể lấy bản thân mình làm đối chiếu cho tình yêu đối với tha nhân. Người trưởng thành nhân bản đời tu không tìm đáp ứng hết mọi nhu cầu của bản thân, nhưng cầu nguyện và suy nghĩ để biết nhu cầu nào là cần thiết và nhu cầu nào là nên buông bỏ, nhờ đó mà biết tin tưởng chấp nhận và nỗ lực tự đào tạo thăng tiến bản thân mình cũng như tha nhân ngày càng nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, mà thánh Phaolô quả quyết “*tôi sống nhưng không còn là tôi mà là Chúa Kitô sống trong tôi”*.

Khi nói những lời từ biệt cuối cùng, Chúa Giêsu trao cho các môn đệ giới răn mới về một mức độ đỉnh điểm của tình yêu, và cũng là dấu hiệu căn tính của người môn đệ: “*Thầy ban cho các con một điều răn mới là các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con. Mọi người sẽ cứ dấu này mà nhận biết các con là môn đệ của Thầy là các con có lòng yêu thương nhau*”[[197]](#footnote-197). Là những người thay lời đổi ngôi cho Chúa Giêsu, chúng ta nỗ lực làm cho tình yêu của chúng ta đối với nhau phát triển đến mức hoàn hảo như tình yêu mà Chúa Giêsu đã yêu chúng ta: “*yêu nhau như Chúa yêu mình*”, không lấy mình làm qui chiếu nữa, song lấy Chúa Kitô làm mẫu mực và nhìn thấy Chúa Kitô trong nhau. Một khi anh em linh mục thực sự yêu thương nâng đỡ nhau, thỏa mãn được nhu cầu tâm lý yêu và được yêu, thì không một thứ tình cảm nào có thể chen vào làm hại chúng ta được.

Thánh Phaolô diễn tả sự trưởng thành kiên bền trong đời tu như sau: *“Trong mọi sự, chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên của Thiên Chúa: gian nan, khốn quẫn, lo âu, đòn vọt, tù tội, loạn ly, nhọc nhằn, vất vả, mất ăn mất ngủ, chúng tôi đều rất mực kiên trì chịu đựng. Chúng tôi còn chứng tỏ điều đó bằng cách ăn ở trong sạch, khôn khéo, nhẫn nhục, nhân hậu, bằng một tinh thần thánh thiện, một tình thương không giả dối, bằng lời chân lý, bằng sức mạnh của Thiên Chúa. Chúng tôi lấy sự công chính làm vũ khí tấn công và tự vệ, khi vinh cũng như khi nhục, lúc được tiếng tốt cũng như khi mang tiếng xấu. Bị coi là bịp bợm, nhưng kỳ thực chúng tôi chân thành; bị coi là vô danh tiểu tốt, nhưng kỳ thực chúng tôi được mọi người biết đến; bị coi là sắp chết, nhưng kỳ thực chúng tôi vẫn sống; coi như bị trừng phạt, nhưng kỳ thực không bị giết chết; coi như phải ưu phiền, nhưng kỳ thực chúng tôi luôn vui vẻ; coi như nghèo túng, nhưng kỳ thực chúng tôi làm cho bao người trở nên giàu có; coi như không có gì, nhưng kỳ thực chúng tôi có tất cả”[[198]](#footnote-198).*

Đời linh mục cũng thế: dù được hiểu hay không được hiểu, được ủng hộ hay bị chống đối, vui hay buồn, sướng hay khổ, thành công hay thất bại, cứ luôn bám chặt vào Chúa, chúng ta sẽ nhận được một sức mạnh kỳ diệu nâng đỡ mà Thánh Phaolô xác quyết là “*chính Chúa Kitô sống trong tôi*”[[199]](#footnote-199). Cầu mong chúng ta có thể nói được cùng với Thánh Phaolô: “*Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo?... Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta… Đúng thế, tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta*”[[200]](#footnote-200).

Tuy nhiên chúng ta vẫn phải luôn cảnh giác, vì trong thực tế, rất nhiều lần chúng ta đã để một ai đó hay một cái gì đó (cách riêng trong vấn đề tình cảm và tính dục) tách biệt Chúa Giêsu ra khỏi tình yêu và cuộc đời của chúng ta, cho dù không hề có cái gì tách biệt chúng ta ra khỏi tình yêu của Chúa Giêsu: chúng ta có thế nào đi nữa thì Ngài vẫn hằng thương yêu chúng ta, và thương yêu chúng ta cho đến cùng.

Chúng ta hãy luôn tin tưởng vào lòng thương xót của Chúa và hãy lạc quan. Đừng quá chú trọng vào lầm lỗi, nhưng hãy chú trọng đến bài học từ lầm lỗi để rút kinh nghiệm mà không lầm lỗi nữa. Chính Chúa Giêsu đã từng nói: “*Tội con đã được tha, hãy về bằng an và từ nay đừng phạm tội nữa*.” Đừng thất vọng về lỗi lầm quá khứ của mình và của anh em. Hãy xem cách xử sự của Chúa Giêsu: Ngài tha thứ, tin tưởng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai, vẫn tín nhiệm trao cho Phêrô trách nhiệm làm đầu Giáo hội và cho Mađalêna làm sứ giả Tin Mừng Phục sinh. Quả thật “*Bản chất của con người là lầm lỗi và bản chất của Thiên Chúa là tha thứ. Và tội thì tha, lỗi thì sửa; mỗi vị thánh đều có một quá khứ và mỗi tội nhân đều có một tương lai. Lỗi một thời, không ai lỗi suốt đời*”.

II. TRƯỞNG THÀNH TÌNH CẢM

1. Trưởng thành tình cảm là gì?

Trưởng thành tình cảm là sự hòa điệu giữa trí óc và con tim: Trí Óc (Lý trí) là phía hữu lý của con người, là khả năng suy nghĩ hợp lý, khả năng theo đuổi mục đích, khả năng lấy quyết định, khả năng điều chỉnh với thực tại (đối với Freud, đây lŕ “*tiến trình đệ nhị*”). Trong khi Con Tim (Tình cảm) là phía cảm xúc của con người, là các cảm nhận, các nhu cầu, các ước vọng, các thúc đẩy, các giấc mơ (đối với Freud, đây là “*tiến trình đệ nhất*”). Sự hòa điệu giữa hai chiều kích căn bản đó của con người mang lại bình an nội tâm, và đến phiên nó, sự bình an nội tâm này tạo nên sự bình an với tha nhân và khả dĩ hòa điệu với thực tại.

2. Những biểu hiện thiếu trưởng thành

Người thiếu trưởng thành tỏ ra ***hấp tấp, bốc đồng***: Bộc lộ tình cảm ra bên ngoài và hành động theo sự thúc đẩy bản năng, không tự chủ thích đáng, xử sự như một đứa trẻ con; coi sự thỏa mãn các ham muốn là nhu cầu ưu tiên; thiếu tự chủ, không kiềm chế cơn giận bùng nổ hay những đòi hỏi của giới tính; không kiểm soát được các nhu cầu và cảm xúc. Việc này có thể dẫn đến xung đột với tha nhân và xã hội, nếu các hành động do bản năng tác hại cho người khác; hoặc xung đột trong bản thân mình, nếu thái độ ứng xử là không thể chấp nhận được đối với lương tâm mình hay ý thức tự trọng.

Người thiếu trưởng thành tỏ ra ***cứng cỏi, khắt khe*** do bị ức chế vì sử dụng thái quá cơ chế tự vệ để che đậy chính mình và kẻ khác cái mà mình không thích, liều mình đánh mất tính tự phát thích thú. Sự thiếu trưởng thành này thường biểu hiện ra nơi mối tương quan:

##### Đối với bản thân, người thiếu trưởng thành tỏ ra phòng vệ thái quá, luôn cảm thấy mình bị coi thường; phản ứng mạnh không thích hợp làm tình hình căng thẳng; thiếu xác tín cá nhân; cẩu thả và thiếu xác thực trong cuộc sống và các nhiệm vụ hằng ngày; cảm thấy trống rỗng và chán ngán thường xuyên.

*Đối với tha nhân*, người thiếu trưởng thành sống trong thế giới khép kín của riêng mình; có khuynh hướng đánh giá thấp kẻ khác và nhìn họ cách tiêu cực, nhất là khi quá lý tưởng hóa bản thân, dùng mánh khoé lôi kéo kẻ khác cho mục đích tập trung của mình; khi không vừa ý thì tính cáu kỉnh trẻ con làm cho co mình lại, nhưng dễ có khuynh hướng thần tượng hóa các khuôn mặt quyền bính và đồng hóa với họ.

##### Đối với thực tại, người thiếu trưởng thành không có khả năng đối phó cách xây dựng với thực tại; thường xuyên thiếu óc tập trung; không có khả năng kiên trì trong nhiệm vụ, trừ khi được thường xuyên hướng dẫn hay giám sát.

3. Tiến đến Trưởng Thành Tình Cảm

a. Bốn đường lối bảo vệ chính mình

##### Phủ nhận: Người ta thường dùng đường lối phủ nhận để gạt bỏ sự có mặt của mối đe dọa hoặc tính nghiêm trọng của nó, không để nó ảnh hưởng lên cuộc đời mình. Biết người ta yêu mình nhưng làm như không biết, hay mình yêu người ta nhưng không nói ra (đôi khi muốn nói yêu ai nhưng mà ngại ngùng đành lãng phai). Luôn suy nghĩ tích cực để nhìn thấy khía cạnh thú vị của cuộc đời, nhờ đó mà thấy được bầu trời sáng bạc sau đám mây: trong cái rủi vẫn có cái may, trong cái xấu vẫn còn cái tốt, trong cái sai vẫn còn có cái đúng.

##### Trốn chạy: Đối với mối đe dọa quá nghiêm trọng, người ta sử dụng đường lối trốn chạy để chạy trốn khỏi nó, và trốn đi càng xa càng tốt nếu có thể (tam thập lục kế, vi tẩu thượng sách; con chim nhát là con chim sống). Có khi do cảm nhận sự không an toàn trong tâm hồn được phóng chiếu ra nơi thực tại bên ngoài khiến người ta sợ và phải tránh nó (tránh gặp mặt người nọ kẻ kia)…

##### Chiến đấu: Thay vì chạy trốn thì chuẩn bị chiến đấu: biết người biết ta, trăm trận trăm thắng. Dùng sự hiểu biết để kiểm soát nỗi lo âu và bất cứ cái gì nó gây nên, chẳng hạn đọc nhiều về thần học luân lý để không mắc lỗi, phạm tội. Tìm hỏi ý kiến những người khôn ngoan từng trải để được an toàn, hoặc để nỗ lực kiểm soát làm chủ tình hình.

##### Mỉm cười: Như cây tre dịu dàng đong đưa theo gió, người ta làm cho mình ra mềm mại để tránh bị nghiền nát; hoặc cư xử đơn sơ như trẻ con để tránh xung đột hay để tránh thách đố. Người ta mỉm cười trước những mối đe dọa và tránh những cuộc tấn công bởi tính cương quyết nhưng dịu dàng, không thách thức nhưng khêu gợi tinh thần cao thượng của đối phương (người nữ càng thách thức càng gặp nguy hiểm).

b. Tiêu chuẩn đánh giá sự trưởng thành

##### Người ta dựa vào bốn dữ kiện tự ý thức - tự hiểu mình - tự chấp nhận mình - tự thay đổi và tự do quyết định để đưa ra các tiêu chuẩn đánh giá sự trưởng thành:

*Thái độ đối với bản thân*: Tinh thần cởi mở và hiểu biết chính mình (ngược lại tinh thần phòng vệ); sự kiểm soát mềm dẻo trên các nhu cầu, cảm xúc, các thúc đẩy (ngược lại tính bốc đồng hấp tấp); giá trị cam kết; cách ứng xử có dự đoán trước, không khắt khe cứng cỏi và căng thẳng quá đáng.

*Thái độ đối với tha nhân*: Khả năng yêu thương, vừa tình cảm vừa hữu hiệu; các mối tương quan tốt với đồng nghiệp; các mối tương quan tốt với người khác phái; thái độ tốt đối với quyền bính; khả năng lãnh đạo.

*Thái độ đối với thực tại*: Xét đoán phân minh; khả năng làm việc tốt; ý thức hài hước.

c. Các chuẩn mực của người trưởng thành

Một nhóm các nhà phân tâm học liệt kê các yếu tố của sức khoẻ tinh thần của con người như sau: Sự phấn khởi, hoan hỉ; tinh thần thanh thản lạc quan; khả năng vui thích làm việc, giải trí; khả năng yêu thương; khả năng đạt tới mục đích; khả năng kiềm chế cảm xúc, tự biết mình cách sâu sắc; trách nhiệm xã hội; phản ứng thích hợp với mọi cảnh huống. Nhờ những khả năng ấy mà:

*Mở rộng ý thức về bản thân:* Tham gia vào nỗ lực định hướng cho cuộc sống; không lấy cái tôi của mình làm trung tâm.

*Liên kết bản thân với tha nhân*: sống thân mật với tha nhân, đồng thời thanh thoát khỏi khuynh hướng chiếm hữu, nhưng tôn trọng kẻ khác.

*An toàn tình cảm*: có khả năng mang nổi thất bại, chấp nhận lầm lỗi của mình, không phản ứng quá dữ dội lên tha nhân và ngoại cảnh, giữ vững bình tĩnh và không để bị kích động vào những hành động bốc đồng quấy rầy cuộc sống hạnh phúc của tha nhân; bộc lộ các xác tín và cảm nhận của mình trong sự trân trọng các xác tín và cảm nhận của người khác.

*Nhận thức đúng các kỹ năng, phận vụ*: khả năng đánh giá thực tại đúng như nó là, chứ không như mình mong muốn nó trở thành; có những kỹ năng thích hợp để giải quyết các vấn đề khách quan; có khả năng quên mình vì nhiệm vụ quan trọng; gần gũi với thế giới thực, nhìn ra sự vật, con người và hoàn cảnh theo cái mà chúng là.

*Thể hiện mình cách khách quan*: Biết rõ các điểm mạnh và các điểm yếu của mình; luôn có tinh thần hài hước, có khả năng coi thường những cái mình yêu thích và vẫn yêu thích chúng; không giả bộ màu mè bề ngoài tỏ ra mình là cái gì đó mà thực ra không thể.

*Triết lý thống nhất đời sống*: có một sự hiểu biết rõ ràng về mục đích của cuộc đời, với một hệ thống ý nghĩa và trách nhiệm, một định hướng giá trị, trong đó các hoạt động chủ yếu của cuộc sống được thực hiện.

*Nhận thức cao về thực tại và có những liên hệ thoải mái với nó*. Người trưởng thành phán đoán về các tình huống và con người cách chính xác; không bị đe dọa và hoảng sợ, khi thiếu chắc chắn, an toàn, chính xác và mệnh lệnh.

*Chấp nhận bản thân và thiên nhiên*: cảm thấy thoải mái với thiên nhiên và bản tính con người; chấp nhận toàn bộ các nhu cầu và tiến trình tự nhiên, không chán ghét, nhưng trân trọng các đức tính làm nên sự trưởng thành nhân bản.

*Sáng tạo tự phát*: có khả năng thưởng thức nghệ thuật, thích nghi với thời đại, không câu nệ tập tục, có thể nắm bắt kinh nghiệm tốt nhất về cuộc đời.

*Tập trung tinh thần:* Làm việc hiệu quả và kiên trì trong những nhiệm vụ khách quan; có thể hy sinh chính mình vì đại nghĩa.

*Tinh thần thanh thoát*: Có sự riêng tư và tự lập trong tình bạn và gia đình, gắn bó nhưng không bám dính dai dẳng, xâm phạm hay chiếm hữu.

*Độc lập với văn hóa và môi trường*: có khả năng nắm bắt hay loại bỏ thần tượng; dù được nịnh hót hay bị chỉ trích cũng chẳng làm xáo trộn quá trình phát triển căn bản của mình.

*Tính chất mới mẻ trong việc đánh giá*: dễ cảm thụ với kinh nghiệm mới.

*Chân trời không biên giới:* quan tâm tới bản chất tối hậu của thực tại; cảm nhận thần bí và tôn giáo bao la như đại dương.

*Cảm thức xã hội:* có một cảm nhận căn bản về thiện cảm và tình thương, bất kể sự giận dữ hay thiếu nhẫn nại thỉnh thoảng xảy ra. Lòng cảm thông đối với đồng loại là một dấu hiệu của sự trưởng thành.

*Tương quan xã hội sâu xa và có chọn lựa*: có thể có những gắn bó gần gũi cá nhân nhỏ hẹp và sâu xa, nhưng cũng có thể nhẹ nhàng mở ra với những mối liên hệ bên ngoài quỹ đạo này.

*Tinh thần tự do và bao dung*: cảm nhận và biểu lộ lòng kính trọng đối với bất cứ người nào chỉ vì đó là một cá vị con người; lòng độ lượng trong lãnh vực đạo đức và tôn giáo cũng được thể hiện.

*Sự chín chắn đạo đức*: biện phân rõ sự khác biệt giữa cái đúng và cái sai trong cuộc sống thường ngày; không lẫn lộn phương tiện và mục đích; cương quyết theo đuổi cho bằng được những mục đích mà mình thấy là đúng.

*Tính hài hước thân thiện*: Không chơi chữ, giễu cợt hay mưu kế thù nghịch, nhưng tự phát hài hước.

*Tính sáng tạo*: Phong cách sống có sức mạnh thuyết phục và một cá tính gây ấn tượng trên bất cứ cái gì mình làm.

Tóm lại, *trưởng thành tình cảm không phải là một tình trạng tĩnh, mà nó có thể mang lấy nhiều hình thức khá khác biệt tùy theo lịch sử của mỗi người*. *Nó là một sức năng động hòa nhập và biến hóa của mối liên hệ tình cảm với một người và dần dần thiết lập được những biên giới ổn định và cảm nhận ḿnh giữ được một chỗ an toàn nơi đó mình tỏ ra đáng yêu. Một chỗ trương ra giữa nhiều mâu thuẫn, vừa thụ động vừa chủ động (vừa nhận lãnh từ người khác vừa trao ban cho người khác), vừa tùy thuộc vừa độc lập (vừa lắng nghe vừa đáp lại yêu cầu của người khác). Người trưởng thành tình cảm là người đã tập quen trong tĩnh lặng giữ trọn vị thế của mình và không gì khác ngoài trách nhiệm của mình.*

*Đây là những dấu hiệu đặc trưng cho sự trưởng thành tình cảm: khả năng sống tự tin và gây tín nhiệm, dù ở một mình hay với cộng đoàn, không ngây thơ, sẵn sàng chịu thất vọng, chấp nhận những xung đột, khả năng phản tĩnh cho phép biện phân và hài hước khi có thể, nhất là một kinh nghiệm sống hỗ tương, có thể bị người khác tác động và chia vui sẻ buồn với người đó.*

*Lòng tự trọng rất quan trọng trong việc xây dựng và đào luyện sự trưởng thành tình cảm, bởi vì luôn ở trong và nhờ gặp gỡ nhiều niềm vui và đau khổ mà ta có thể hiểu được chính mình để tiến bộ. Cần lưu ý đến hai yếu tố có thể phá hủy sự trưởng thành tình cảm, một là sự lý tưởng hóa quá mạnh, hai là một sự cứng nhắc và khép kín quá lớn đối với nỗi sợ hãi về các cảm xúc riêng của mình; và điều đó cũng đúng cho người sống đời độc thân cũng như cho người sống đời đôi bạn.[[201]](#footnote-201)*

III. A. SỐNG TRƯỞNG THÀNH LUẬT ĐỘC THÂN KHIẾT TỊNH LINH MỤC

Chúng ta biết rằng Giáo Hội Công Giáo không bắt ép ai phải làm linh mục hết, nhưng Giáo Hội đòi buộc các linh mục của mình phải sống đời độc thân khiết tịnh và vâng phục. Chúng ta cùng xét đến:

1. Bản Chất và Sứ Vụ Linh Mục

Chúng ta hãy ôn lại những gì đã xảy ra cho mình ngày thụ phong (dao năng mài thì sắc, lời năng nhắc thì nhớ), để sống cao độ căn tính linh mục của mình, đặc biệt trong đời sống độc thân khiết tịnh và vâng phục:

a. Giáo Lý của Công Đồng Vatican II

Hiến Chế Giáo Hội Lumen Gentium nói về căn tính, vai trò và sứ mạng của linh mục như sau: *“Cùng với các Giám mục, linh mục tham dự vào quyền thánh chức nhờ việc lãnh nhận bí tích Truyền chức thánh để hành động nhân danh Chúa Kitô là Đầu của Giáo Hội. “Đức Kitô, Đấng đã được Chúa Cha thánh hiến và sai đến thế gian (Ga 10,36), nhờ các tông đồ, đã làm cho các Giám mục kế vị các Tông đồ có thể tham dự vào việc thánh hiến và vào sứ mạng của mình. Rồi các Giám mục lại giao trách nhiệm của thừa tác vụ mình một cách hợp pháp cho nhiều phần tử trong Giáo Hội theo từng cấp bậc. Như thế, thừa tác vụ do Thiên Chúa thiết lập trong Giáo Hội được thi hành bởi những người có chức vụ khác nhau là Giám mục, Linh mục và Phó tế. Linh mục, dù không có quyền thượng tế và tùy thuộc Giám mục khi thi hành quyền bính, cũng hiệp nhất với Giám mục trong tước vị tư tế. Nhờ bí tích Truyền chức thánh, linh mục được thánh hiến theo hình ảnh Chúa Kitô, Thầy cả thượng phẩm vĩnh viễn (x. Dt 5,1-10; 7,24; 9,11-28) để rao giảng Phúc Âm, chăn dắt tín hữu và cử hành việc phụng tự Thiên Chúa với tư cách tư tế đích thực của Tân ước”* (LG. 28).

b. Giám Mục khẳng định với giáo dân

*Toàn thể dân thánh Chúa đều thực hiện chức tư tế vương giả trong Đức Kitô. Nhưng chính Vị Thượng Tế chúng ta là Đức Giêsu Kitô đã chọn một số môn đệ để nhân danh Người chính thức thi hành nhiệm vụ tư tế trong Hội Thánh thay cho nhân loại. Vì được Chúa Cha sai đi, chính Người đã sai các Tông đồ đi khắp thế gian, để nhờ các tông đồ và những Giám Mục kế vị các ngài, mà hoàn tất nhiệm vụ là Thầy, là Tư tế và là Mục tử. Còn các Linh mục là những người được kêu mời hợp tác với hàng Giám Mục trong nhiệm vụ tư tế để phục vụ dân Thiên Chúa, trở thành cộng tác viên của hàng Giám Mục. Sau khi cân nhắc cẩn thận, chúng tôi thấy những anh em nầy đáng được phong lên chức Linh mục, để phục vụ Chúa Kitô là Thầy, là Tư tế, là Mục tử và là Đấng làm cho Hội Thánh, Nhiệm Thể Người được thành hình và phát triển, để trở nên dân Thiên Chúa và Đền thánh. Vì phải nên giống Đức Kitô, liên kết với chức tư tế của Giám Mục, các thầy sẽ được thánh hiến thành tư tế thật sự của Tân ước, để rao giảng Phúc Âm, chăn dắt dân Thiên Chúa và cử hành việc phụng tự, nhất là trong Thánh Lễ.*

c. Giám Mục chủ phong nhắc nhở

*Còn các con thân mến, các con sắp lên chức Linh mục, các con sẽ thi hành nhiệm vụ giảng huấn trong Chúa Kitô là Thầy chúng ta. Các con đã vui mừng lãnh nhận Lời Chúa, các con hãy đem ra phân phát cho mọi người. Khi suy gẫm Luật Chúa, các con hãy chú tâm tin điều các con đọc, dạy điều các con tin và thi hành điều các con dạy. Vậy giáo lý các con phải nên lương thực nuôi dân Thiên Chúa, hương thơm đời sống các con phải nên niềm vui cho các tín hữu Đức Kitô, để lời nói và gương lành các con xây dựng Nhà Thiên Chúa là Hội Thánh.*

*Các con cũng phải thi hành nhiệm vụ thánh hóa trong Đức Kitô. Vì chưng thừa tác vụ các con sẽ giúp hoàn thành lễ tế thiêng liêng của tín hữu, hiệp cùng lễ tế của Đức Kitô mà tay các con dâng tiến khi cử hành lễ tế không đổ máu trên bàn thờ. Vậy các con phải ý thức việc các con làm, phải noi theo điều các con thực hiện, nghĩa là khi cử hành mầu nhiệm Chúa chịu chết và sống lại, các con cố gắng chế ngự thân xác khỏi nết xấu và tiến bước trong đời sống mới.*

*Khi rửa tội qui tụ người ta vào dân Thiên Chúa, khi nhân danh Đức Kitô và Hội Thánh ban phép Giải tội, khi Xức dầu thánh nâng đỡ bệnh nhân, khi cử hành các nghi lễ thánh, khi dâng lời ca ngợi tạ ơn và cầu nguyện trong các Giờ Kinh Phụng vụ, không những thay cho dân Thiên Chúa, mà còn thay cho toàn thế giới: những khi ấy, các con hãy nhớ mình được tuyển chọn giữa loài người và được nhắc lên thay thế họ để lo những việc thuộc về Thiên Chúa. Vậy, các con hãy luôn luôn vui vẻ chu toàn nhiệm vụ của Đức Kitô Thượng Tế trong đức mến chân thật, không tìm kiếm những gì thuộc về mình, nhưng tìm kiếm những gì thuộc về Đức Giêsu Kitô.*

*Sau hết, các con thân mến, khi các con liên kết và vâng phục Giám Mục thi hành nhiệm vụ Thủ Lĩnh và Mục Tử của Đức Kitô, các con hãy cố gắng qui tụ các tín hữu thành một gia đình, để các con có thể hướng dẫn họ đến với Chúa Cha nhờ Chúa Kitô trong Chúa Thánh Thần. Các con hãy luôn luôn ngắm nhìn gương sáng của Mục Tử tốt lành: Người không đến để được phục vụ nhưng để phục vụ. Người đến để tìm kiếm và cứu rỗi kẻ hư mất.*

d. Những Điều Linh Mục Đã Cam Kết

Khi Giám Mục chủ phong hỏi, chúng ta đã nói lên ý muốn và cam kết của mình:

*- Các con rất thân mến, trước khi lên chức Linh mục, các con phải tuyên bố trước mặt dân chúng quyết tâm của các con về nhiệm vụ sắp lĩnh nhận. Các con có muốn không ngừng chu toàn nhiệm vụ tư tế ở bậc linh mục như là cộng sự viên tốt của hàng Giám Mục trong việc chăn dắt đoàn chiên Chúa theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần không? - Thưa con muốn*

*- Các con có muốn chu toàn một cách xứng đáng và khôn ngoan thừa tác vụ Lời Chúa trong việc rao giảng Phúc Âm và trình bày đức tin công giáo không?- Thưa con muốn*

*- Các con có muốn cử hành một cách đạo đức và trung tín các mầu nhiệm của Đức Kitô, để ngợi khen Thiên Chúa và thánh hóa dân Kitô hữu theo truyền thống của Hội Thánh, nhất là trong hy tế Tạ ơn, và bí tích Hòa giải không?- Thưa con muốn*

*- Các con có muốn cùng với chúng tôi không ngừng dựa vào lệnh Chúa truyền phải cầu nguyện mà nài xin lòng thương xót của Chúa cho toàn dân đã được trao phó cho các con không?- Thưa con muốn*

*- Các con có muốn ngày càng liên kết mật thiết hơn với Đức Kitô Thượng Tế, Đấng đã tự hiến mình cho Chúa Cha làm của lễ tinh tuyền vì chúng ta, và có muốn cùng với Người hiến thân cho Thiên Chúa để cứu độ loài người không ?- Thưa, nhờ ơn Chúa giúp, con muốn*

e. Lời Hứa Vâng Phục của Linh Mục

*Tiến chức đến quỳ trước Giám Mục chủ phong, chắp tay để trong tay ngài và nói lên niềm tin yêu phó thác đời mình trong vòng tay Mẹ Hội Thánh qua lời hứa vâng phục Đấng bản quyền Giáo phận: - Con có hứa kính trọng và vâng phục Cha cùng các Đấng kế vị Cha không?- Thưa con hứa. - Xin Thiên Chúa hoàn tất việc tốt lành Người đã khởi sự nơi con.*

2. Truyền Thống Không Thay Đổi của GH

Trong xã hội tục hóa hôm nay, sự độc thân khiết tịnh, nhất là nơi giới đàn ông, bị nghi ngờ và coi là không thể[[202]](#footnote-202). Nhưng đối với Giáo hội Công giáo Rôma, *đời sống độc thân khiết tịnh linh mục* là một thực hành bắt buộc rất cựu trào, chẳng hạn Công đồng Carthage (năm 390) đã nói: “*Những người phục vụ các mầu nhiệm thánh phải hoàn toàn tiết dục, hầu cho những gì các Tông đồ đã giảng dạy và người xưa gìn giữ thì nay chúng ta cũng tuân giữ nó.*”

Từ Công đồng Latêranô I (1123), luật độc thân khiết tịnh được áp dụng cho mọi linh mục theo lễ nghi Latinh. Công đồng Trentô (1543) là một cuộc canh tân thiêng liêng sâu xa và bền bỉ về chức và thừa tác mục vụ linh mục. Cần nhấn mạnh thật rõ ràng là *độc thân khiết tịnh linh mục*, chứ không chỉ *độc thân linh mục,* vì ngay cả trong đời thường, có nhiều người sống độc thân nhưng không giữ đức khiết tịnh.

Thời đại chúng ta chứng kiến nhiều cuộc tranh luận về vấn đề kỷ luật này. Một số người đã cho là phi lý khi đòi buộc độc thân khiết tịnh, vịn cớ cả Chúa Giêsu lẫn thánh Phaolô không trình bày bậc độc thân khiết tịnh như là một thực hành bắt buộc đối với các môn đệ. Một ít người còn đổ trách nhiệm cho bậc độc thân khiết tịnh về cuộc khủng hoảng ơn gọi linh mục và những gương mù lạm dụng tình dục trẻ em, vi phạm tình dục với người lớn yếu thế và đồng tính luyến ái.

Nói với truyền thông Ý ngày 2/10/2018, Đức Hồng y Parolin đã xác nhận rằng bậc sống độc thân của các linh mục “không phải là một giáo điều”, nhưng là một “truyền thống giáo hội” và do đó có thể thảo luận được,... nhưng không nên mong đợi một “sự thay đổi quyết liệt” về vấn đề này, mà là “dần dần nhưng một cách sâu đậm hơn” vì lợi ích cho tất cả và cho việc loan báo Tin Mừng. THĐGMTG tháng 10/2019 về vùng Amazzonia mênh mông thiếu linh mục trầm trọng có thể nghiên cứu vấn đề phong chức cho các ông đã lập gia đình (viri probati)[[203]](#footnote-203).

Dù vậy, Sắc lệnh *Chức vụ và Đời sống linh mục* của Công đồng Vatican II vẫn duy trì truyền thống không thay đổi, và nhấn mạnh đặc biệt đến mối liên hệ chặt chẽ giữa độc thân khiết tịnh vì Nước Trời và đức ái mục tử của chức linh mục thừa tác[[204]](#footnote-204). Đức Phaolô VI khẳng định: “*Luật độc thân thánh mà Giáo hội canh giữ từ nhiều thế kỷ nay như một viên ngọc quý rạng ngời, bảo tồn toàn bộ giá trị của nó cả ở thời đại chúng ta vốn tiêu biểu bằng một sự biến đổi sâu xa các não trạng và các cơ cấu*”[[205]](#footnote-205).

THĐGMTG năm 1971 khẳng định sự cần thiết phải duy trì luật độc thân khiết tịnh linh mục trong Giáo hội Latinh[[206]](#footnote-206). Bộ Giáo luật 1983 lặp lại: “*Các Giáo sĩ buộc phải giữ tiết dục hoàn toàn và vĩnh viễn vì Nước Trời, và vì thế phải tuân giữ luật độc thân khiết tịnh, ân sủng đặc biệt Thiên Chúa ban, nhờ đó các thừa tác viên chức thánh có thể kết hiệp dễ dàng hơn với Đức Kitô bằng một tâm hồn không chia sẻ, tự hiến trọn vẹn và tự do hơn cho việc phục vụ Chúa và con người*”[[207]](#footnote-207). Và *Pastores Dabo Vobis* trình bày luật độc thân khiết tịnh như một đòi hỏi căn bản trong toàn cảnh bốn chiều kích nhân bản, thiêng liêng, tri thức và mục vụ.

Sách *Giáo lý Công giáo số* 1599 lặp lại: “*Trong Giáo hội Latinh, thường chỉ truyền chức linh mục cho các ứng viên tự nguyện sống độc thân khiết tịnh và công khai biểu lộ ý muốn này vì yêu mến Nước Trời và phục vụ tha nhân*”[[208]](#footnote-208). ĐTC Biển Đức XVI đã tái khẳng định giá trị của chọn lựa đời sống độc thân khiết tịnh, hợp với truyền thống Công giáo chưa bị gián đoạn và lập lại đòi buộc phải có một đào tạo nhân bản và Kitô giáo vững vàng cho chủng sinh lẫn linh mục[[209]](#footnote-209). ĐTC Phanxicô bác bỏ việc hủy bỏ luật độc thân linh mục và nên “*duy trì như hiện tại*”.

*Chỉ Nam cho thừa tác vụ và đời sống linh mục* của Bộ Giáo sĩ khẳng định: “*Xác tín vào những động cơ thần học và mục vụ sâu xa làm cơ sở cho mối tương quan giữa sự độc thân khiết tịnh và chức linh mục, được soi sáng bằng chứng tá còn giá trị cho đến ngày hôm nay của rất nhiều cuộc đời linh mục vững mạnh về mặt thiêng liêng và Phúc Âm, mặc dầu xảy ra nhiều trường hợp đau thương, Giáo Hội đã tái xác nhận, qua Công đồng Vatican II và giáo huấn của các Giáo hoàng về sau, ‘ý muốn mãnh liệt duy trì luật đòi buộc tình trạng độc thân vĩnh viễn được tự do chọn lựa cho các ứng viên linh mục theo nghi lễ Latinh,*’[[210]](#footnote-210) *xác tín rằng đó là ân huệ mang lại thiện ích cho Giáo hội và thế giới.*”[[211]](#footnote-211)

Từ thời các tông đồ, Giáo Hội đã muốn bảo tồn ơn tiết dục vĩnh viễn của giáo sĩ và hướng về giải pháp chọn ứng viên chức thánh nơi những người độc thân[[212]](#footnote-212). Sự dấn thân ơn gọi linh mục được lựa chọn cách tự do và quảng đại là lời đáp trả hồng ân quảng đại của Thiên Chúa[[213]](#footnote-213). Và thực tế hiện nay, để được thụ phong linh mục, ứng viên chức thánh phải lớn tiếng tuyên hứa với Giám mục chủ phong trước mặt cộng đoàn vâng lời Giám mục Bản quyền và sống độc thân khiết tịnh linh mục[[214]](#footnote-214).

Độc thân khiết tịnh linh mục đặt nền tảng nơi mối tương quan giữa Thiên Chúa và mỗi linh mục. Qua việc cho đi chính mình bằng cách chọn đời sống độc thân khiết tịnh, linh mục càng ngày càng sống cho Thiên Chúa và tha nhân hơn, lột bỏ đến *tự hủy* hoàn toàn (Ph 2,7), làm cho mình “*nhỏ bé đi để cho Chúa lớn lên*” (Ga 3,30) và góp phần vào sự tăng trưởng của Giáo Hội: “*không còn là tôi sống, nhưng chính Đức Kitô sống trong tôi*” (Gal 2,19-20), và linh mục luôn cố gắng nên đồng hình dạng với Chúa Kitô Mục Tử Nhân Lành “*ban sự sống mình cho đoàn chiên*” (Ga 10,11).

Chính trong khung cảnh đó mà sự tự do của linh mục không ngừng được củng cố và trưởng thành để luôn sẵn sàng phục vụ Thiên Chúa và dân Ngài. Chấp nhận sống độc thân khiết tịnh, linh mục gặp được kho báu hàm chứa việc “*mang trong thân xác sự chết của Chúa Giêsu, để sự sống của Ngài cũng được bày tỏ trong thân xác mình*” (2 Cr 4,10), nhờ đó học biết ban phát sự sống mình cho đoàn dân mà mình được trao phó, được thúc đẩy loan báo Tin Mừng “*lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện*” (2 Tim 4,2).

Mỗi thời đại diễn tả và thực hành đức tin trong não trạng văn hóa riêng. Giáo huấn của Giáo hội cung cấp cho linh mục những điều căn bản cần thiết để suy nghĩ và định hình lời đáp trả của mình với hồng ân của Thiên Chúa trong bậc độc thân khiết tịnh, tự bản chất vốn là liên hệ với Thiên Chúa, với con người và thế giới. Nó định phẩm căn tính linh mục là một con người của liên hệ, nhất là liên hệ với Giám mục và linh mục đoàn Giáo phận của mình. Nó cũng mời gọi linh mục nhận rõ sự bổ túc của các bậc sống khác và những mối liên hệ mình phải duy trì với họ. Nó cũng cho phép linh mục thiết lập các liên hệ nhân bản, bạn hữu chân chính với người nam lẫn người nữ, mà thuận lợi nhất là với những người cùng chung lý tưởng dâng hiến, nhằm bảo vệ và giúp nhau sống cho tròn sứ mệnh[[215]](#footnote-215).

ĐTC Phanxicô nói tới các phương thế giúp chúng ta giữ mình và trung tín với lời hứa linh mục: “*Khiết tịnh là biểu hiện tâm tình tận hiến duy nhất cho tình yêu của Chúa. Các cám dỗ trong lời hứa này đòi hỏi chúng ta phải khiêm tốn tin tưởng vào Chúa, cảnh giác và kiên định* *bám trụ vững vàng trên tảng đá của lòng thương xót…* *Chỉ khi nào chứng tá của chúng ta vui vẻ thì chúng ta mới lôi cuốn được giáo dân đến với Chúa Kitô; niềm vui này là ơn phúc được nuôi dưỡng bằng đời sống cầu nguyện, chiêm niệm Lời Chúa, cử hành các bí tích và sống tình huynh đệ*[[216]](#footnote-216).

Đời sống độc thân khiết tịnh này được Đức Cha Đaminh Đặng Dĩ Minh nêu chứng từ như sau: *“Trong vòng 22 năm trời, tôi bị tách biệt hẳn với gia đình và bạn bè. Kinh Nguyện và Thần Linh Thiên Chúa hỗ trợ tôi cách đặc biệt trong những giờ phút đen tối, những giờ phút mà đôi khi tôi cảm thấy Thiên Chúa thật xa. Và chính từ kinh nghiệm đau thương này mà tôi rút tỉa suy tư về sự độc thân khiết tịnh linh mục. Đối với tôi, độc thân khiết tịnh linh mục là lời đáp trả tiếng Chúa kêu mời ta tận hiến hoàn toàn cho Ngài và cho việc chăm sóc dân Ngài. Đời độc thân khiết tịnh, nếu được sống kết hiệp mật thiết với Chúa, sẽ giúp người độc thân khiết tịnh đi đến chỗ chấp nhận cả đến hy sinh chính mạng sống mình. Vị Công an cho biết ba lý do thả tôi ra: ‘Trước tiên ông là người ngay chính. Tiếp đến, ông không bao giờ sử dụng tiền của Giáo Hội vào việc riêng, kể cả tiền mẹ ông cho ông. Sau cùng ông không bao giờ đi lại với đàn bà. Và như thế có thể kết luận rằng ông không bao giờ làm gì hại dân’. Đó là ba lý do chính khiến tôi được trả tự do. Ông không bao giờ đi lại với đàn bà, câu nói của viên công an minh chứng tôi hoàn toàn trung thành với sự độc thân khiết tịnh linh mục. Nhưng câu nói cũng ngầm công nhận rằng có một khía cạnh tốt đẹp trong cuộc sống độc thân khiết tịnh khiến họ bắt buộc phải thả tôi ra”[[217]](#footnote-217).*

3. Ý Nghĩa và Lợi Ích của Độc Thân Khiết Tịnh

Nhờ đời sống độc thân khiết tịnh, linh mục thực sự trở nên *người của Thiên Chúa[[218]](#footnote-218)* và *người cho mọi người,* qua những điểm giáo huấn nổi bật về đời sống độc thân khiết tịnh[[219]](#footnote-219):

Là cách thức linh mục yêu mến và hiện hữu đối với Thiên Chúa và tha nhân, khai mở những liên hệ cộng đồng, cùng mọi người tìm kiếm sự thánh thiện và làm cho Nước Chúa ngự đến; cũng là cách linh mục dấn thân tất cả cuộc đời của mình: lời hứa khi chịu chức đâm rễ sâu xa vào chính thực thể con người linh mục và phải được nhắc lại trong suốt chiều dài cuộc sống.

Đời sống độc thân khiết tịnh giúp linh mục tìm được tất cả ý nghĩa trong liên hệ với các lời khấn khác (vâng lời, khó nghèo và khiết tịnh) là hồng ân phải làm mới lại không ngừng, khuôn mình cách mật thiết với những mầu nhiệm mình cử hành, trong sự khổ hạnh thiết yếu: thận trọng, dè dặt, tỉnh thức, từ bỏ, chấp nhận mọi thánh giá trong suốt cả đời sống, và những yếu tố khác cùng loại[[220]](#footnote-220).

Đời sống độc thân khiết tịnh là cách linh mục trao hiến đời sống mình để nhắm tới một sự phong phú đặc biệt, như thánh Phaolô nói về tình phụ tử[[221]](#footnote-221): phải có một quan niệm lành mạnh về tình phụ tử và danh hiệu “*cha*” mà giáo dân thường gọi mình, đồng thời nỗ lực làm tăng trưởng đức tin, đức cậy và đức mến cho họ.

Đời sống độc thân khiết tịnh là truyền thống lâu đời của Giáo hội Rôma không hề xa lạ với Thánh Kinh, và Tân Ước hằng làm vang lên lời mời gọi gắn bó với nền tảng thần học cho phép hiểu rõ ý nghĩa Kitô học, Giáo hội học, Thánh Kinh học, ý nghĩa hôn ước và tông đồ, cũng như tính “thích hợp mục vụ” của bậc độc thân với chức vụ linh mục, nhất là trong vấn đề thuyên chuyển nhiệm sở.

Đời sống độc thân khiết tịnh nằm trong bối cảnh những mối liên hệ quân bình, hài hòa và trưởng thành nhân bản cũng như thiêng liêng giữa những người nam và người nữ thuộc các cộng đồng tự nhiên và Giáo Hội, với sự dấn thân tự do và tự nguyện được Giáo hội chuẩn nhận, chứ không phải là một gánh nặng áp đặt từ bên ngoài, như Giáo luật dạy: “*Đương sự phải được tự do hoàn toàn, tuyệt đối không được cưỡng bách bằng bất cứ cách nào và vì bất cứ lý do gì, cũng không được ngăn cản người đủ khả năng xứng hợp”[[222]](#footnote-222).*

Kỷ luật độc thân khiết tịnh trở nên như một sự che chở bảo vệ và một gánh nhẹ nhàng khiến linh mục càng được thăng tiến và triển nở[[223]](#footnote-223), nhờ đó thống nhất được đời sống nội tâm và hoạt động tông đồ, là điều kiện tất yếu để thành công, hạnh phúc và thánh thiện; vì qua lời hứa khi chịu chức, linh mục ký kết với Chúa một giao ước nhiệm hôn[[224]](#footnote-224) đòi hỏi phải có sự chung thuỷ, nhờ bám chặt vào Chúa, nhất là những lúc gặp phải thử thách buồn phiền, cám dỗ, yếu đuối[[225]](#footnote-225).

Tông huấn *Pastores Dabo Vobis* đã nhấn mạnh mối quan hệ hôn nhân của Chúa Kitô với Giáo hội là nền móng linh đạo của linh mục, vốn thường “được gọi là hình ảnh sống động của Chúa Kitô, Phu quân của Giáo hội”[[226]](#footnote-226). Giám mục tham dự vào hôn ước của Chúa Kitô, được biểu thị qua nghi thức trao nhẫn trong lễ tấn phong Giám mục[[227]](#footnote-227): “*Tương quan của một Giám mục với Giáo phận của ngài cũng không khác gì một cuộc hôn nhân. Chiếc nhẫn Giám mục đeo là một biểu tượng tình yêu của Giám mục đối với Giáo phận của mình… Giám mục được mời gọi yêu thương Giáo phận của mình với hết cả tấm lòng như Chúa Kitô đã yêu thương và hiến mình cho Hội Thánh”[[228]](#footnote-228).* Cũng thế, khi nhận lãnh chức linh mục từ tay Giám Mục và được thông phần vào chức tư tế duy nhất của Chúa Kitô, linh mục cũng thông phần một cách nào đó vào chiều kích hôn ước đối với Giáo hội, nên phải hết lòng yêu mến Giáo hội bằng cách cống hiến mọi năng lực và tự hiến trong đức ái mục tử đến độ hy sinh chính cuộc sống mình mỗi ngày cho đoàn chiên được trao phó[[229]](#footnote-229).

Đời sống độc thân khiết tịnh không phủ nhận hôn nhân, nhưng phải được hiểu trong liên hệ với Nước Trời: chỉ có ý nghĩa và sẽ sinh hoa trái “trong viễn tượng hôn nhân thiên quốc và trong ánh sáng của Vương quốc Thiên Chúa”[[230]](#footnote-230). Trong ý nghĩa này, linh mục được kêu gọi dâng tặng toàn thể những gì là mình cho Giáo hội/Hôn thê của Chúa Kitô và cho Vương quốc Thiên Chúa, như người chồng dâng tặng toàn thể thân xác và tất cả những gì là mình cho vợ[[231]](#footnote-231).

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói: “*Sự trinh khiết và độc thân vì Nước Thiên Chúa, không làm giảm bớt chút nào phẩm giá của hôn nhân, ngược lại, chúng giả thiết phải có phẩm giá ấy và củng cố nó. Hôn nhân và sự trinh khiết là hai cách thức để diễn tả cùng một mầu nhiệm duy nhất về giao ước giữa Thiên Chúa với Dân Ngài. Ở đâu không có sự kính trọng đối với hôn nhân không thể nào có được sự trinh khiết tận hiến. Ở đâu người ta không nhìn tính dục con người như là ân sủng lớn lao của Đấng Tạo hoá thì ở đó việc từ bỏ tính dục vì Nước Trời cũng mất đi ý nghĩa của nó*”[[232]](#footnote-232).

Đời sống độc thân khiết tịnh là “*một ân huệ quí giá Thiên Chúa ban cho Giáo hội*”[[233]](#footnote-233): linh mục hiến dâng tính dục và con tim không san sẻ của mình cho Thiên Chúa “*như dấu chỉ của Nước Trời không thuộc về thế gian này, một dấu chỉ của tình yêu Thiên Chúa cho thế giới và dấu chỉ của tình yêu không san sẻ linh mục dành cho Thiên Chúa và Dân Chúa*”, vì đó là “ý muốn của Giáo hội” và Bí tích Truyền Chức “*làm cho linh mục trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô là Đầu và Hôn phu của Giáo hội*”. Sự độc thân khiết tịnh linh mục “*là món quà bản thân diễn tả sự phục vụ của linh mục cho Giáo hội, trong Chúa Kitô và với Chúa Kitô*”.

Tính hiệu quả của đức ái mục tử sẽ tùy thuộc nhiều vào sự trung thành của linh mục với lời hứa độc thân khiết tịnh. Do đó, vũ khí hiệu nghiệm nhất để kiên trì trong lời cam kết độc thân thanh khiết là lời cầu nguyện, các bí tích và những thực hành khổ chế của Giáo hội. Chúng “*sẽ đem lại hy vọng trong những khó khăn, tha thứ trong những sa ngã, tự tin và can đảm tái đảm nhận cuộc hành trình này*”.

Việc làm chứng nhân cho tình yêu phu phụ của Chúa Kitô đòi hỏi linh mục “*có khả năng yêu mọi người với một con tim mới, quảng đại và trong sạch, với sự từ bỏ đích thực, với sự dâng hiến trọn vẹn, thường xuyên, trung thành, với một loại ‘ghen tỵ thần linh*’[[234]](#footnote-234), và thậm chí với tình thương âu yếm của người mẹ có khả năng “*quặn đau sinh ra một lần nữa*” cho đến khi “*Chúa Kitô được thành hình nơi người tín hữu*”[[235]](#footnote-235).

Sự đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô Mục tử nhân lành linh hoạt toàn thể cuộc sống và sứ vụ tông đồ của linh mục: một con tim cháy bỏng bởi lòng yêu thương đoàn chiên và sẵn sàng hy sinh mạng sống cho họ bất cứ giá nào. Đó là đức ái mục tử, là “*nguyên tắc nội tại, là sức mạnh tạo sinh khí và hướng dẫn đời sống thiêng liêng của linh mục*”[[236]](#footnote-236). Nội dung chính yếu của đức ái mục tử này là “*quà tặng tất cả bản thân cho Giáo hội, theo gương mẫu Chúa Kitô*”. Quà tặng bản thân này “*là nguồn mạch và sức mạnh tổng hợp của đức ái mục tử*”, là “*một sự lựa chọn yêu thương, nhờ đó Giáo hội và các linh hồn trở thành mối quan tâm hàng đầu của linh mục, khiến ngài trở nên có khả năng yêu mến một phần của Giáo hội được uỷ thác cho ngài với tình yêu sâu xa như của một người chồng dành cho người vợ*”.

Mối quan hệ này phát xuất trước hết và trên hết từ sự hiệp thông cá nhân của linh mục với Chúa Kitô và với linh mục đoàn hiệp nhất cùng Giám mục[[237]](#footnote-237): “*Đức ái mục tử đòi hỏi linh mục luôn làm việc trong mối dây hiệp thông với Giám mục và với các anh em linh mục, nếu không, những nỗ lực của ngài sẽ là vô ích*”[[238]](#footnote-238). Hay nói cách khác, nó chỉ có ý nghĩa đặc biệt trong tính thuộc về một linh mục đoàn duy nhất hiệp thông với Giám mục Bản quyền.

ĐTC Phanxicô nói tới các phương thế giúp chúng ta giữ mình và trung tín với lời hứa linh mục: “*Khiết tịnh là biểu hiện tâm tình tận hiến duy nhất cho tình yêu của Chúa. Các cám dỗ trong lời hứa này đòi hỏi chúng ta phải khiêm tốn tin tưởng vào Chúa, cảnh giác và kiên định* *bám trụ vững vàng trên tảng đá của lòng thương xót…* *Chỉ khi nào chứng tá của chúng ta vui vẻ thì chúng ta mới lôi cuốn được giáo dân đến với Chúa Kitô; niềm vui này là ơn phúc được nuôi dưỡng bằng đời sống cầu nguyện, chiêm niệm Lời Chúa, cử hành các bí tích và sống tình huynh đệ*[[239]](#footnote-239).

4. Người Linh Mục Đích Thực

Giới truyền thông chống tôn giáo mô tả luật độc thân khiết tịnh linh mục như một đòi hỏi “vô nhân đạo” và “vô lý” của Giáo hội Công giáo. ĐHY Parolin đã phản bác lại rằng “*cuộc sống độc thân khiết tịnh không phải là một đòi buộc vô nhân đạo, nhưng cho phép linh mục phục vụ Chúa với một trái tim tự do và không phân chia, chuẩn bị cho ngài một cách thế đặc biệt để dâng hiến cho Đức Kitô, và khiến ngài tự do hơn cho sứ mệnh linh mục của ngài*”[[240]](#footnote-240). Còn theo bà Madeleine Delbrêl, món quà lớn nhất chúng ta có thể có là một linh mục đích thực là linh mục[[241]](#footnote-241) mà *sự vắng bóng của một linh mục đích thực là một nguy khốn không tên*. Trong Đức Kitô có sự sống của con người và sự sống thiêng liêng. Nơi linh mục cũng phải có một sự sống thực sự của con người và một sự sống đích thực của Thiên Chúa. Khổ thay nơi nhiều linh mục lại thiếu cái này hoặc cái kia.

*Có những linh mục dường như chưa bao giờ có cuộc sống của một con người*: Họ không thấu cảm những khó khăn của giáo dân, của một người cha hay của một người mẹ gia đình, với đúng gánh nặng của con người; họ không thật sự nhận ra thế nào là đời sống của một người đàn ông, một người đàn bà! Khi tín hữu gặp được một linh mục hiểu họ, đi vào được trong tâm hồn, trong cuộc sống, trong các khó khăn của họ, nghĩa là hòa đời sống mình vào đời sống giáo dân, dù không hoàn toàn sống như giáo dân, thì họ sẽ không bao giờ đánh mất kỷ niệm này.

Từ lâu, các linh mục đã đối xử với giáo dân như các trẻ vị thành niên; và ngày hôm nay, tình trạng này lại ở một thái cực khác là linh mục trở thành bạn bè với giáo dân. Nhưng giáo dân muốn linh mục vẫn là cha của họ. Khi người cha trong gia đình thấy con mình lớn lên, từ đó, ông đối xử với con mình như người lớn, chứ không như đứa trẻ con, song ông luôn xem nó là con của mình: một đứa con trưởng thành. Linh mục cũng phải đối xử với giáo dân như những đứa con trưởng thành.

Ngoài ra, *giáo dân cũng cần linh mục sống một cuộc sống thiêng liêng: vừa sống giữa giáo dân vừa phải sống với Chúa*. Đây là các dấu hiệu cho thấy sự hiện diện thiêng liêng này nơi linh mục:

* *Cầu nguyện*: có những linh mục dường như không bao giờ cầu nguyện, với những gì thực sự được gọi là cầu nguyện;
* *Niềm vui*: biết bao linh mục luôn bị bận rộn, lo lắng nên không có niềm vui;
* *Sức mạnh*: linh mục phải là người đứng trụ; nhạy cảm, rung động, nhưng không bao giờ sụp đổ;
* *Tự do*: linh mục phải tự do khỏi mọi hình thức, thoát khỏi mọi thành kiến;
* *Bất vụ lợi*: đôi khi giáo dân cảm thấy bị linh mục lợi dụng, thay vì được giúp đỡ hoàn thành sứ vụ;
* *Kín đáo*: linh mục phải kín miệng (người ta đánh mất tin cậy nơi người mình đã quá thổ lộ);
* *Sự thật*: linh mục luôn là người nói sự thật: có nói có, không nói không;
* *Khó nghèo*: như định luật trọng lực, người thanh thoát với tiền bạc cảm thấy bị lôi kéo cách tự nhiên về phía người nghèo, người thấp bé nhất;
* *Tôn trọng và bênh vực Giáo hội*: linh mục không bao giờ nói về Giáo hội một cách khinh suất như người ở ngoài! Một người con xét đoán mẹ mình thì ngay lập tức nó sẽ bị xét đoán. Karl Rahner đã viết: “*Giáo Hội là một bà cụ với những nếp nhăn nheo dúm dó…, nhưng Giáo Hội là mẹ của tôi, nên đừng ai đánh mẹ tôi”.*

Nhưng một cuộc sống thứ ba phải xâm nhập hai cuộc sống trên: *linh mục phải phản ánh là người của Giáo hội, của môi trường giáo sĩ*. Nhiều khi linh mục để cho ngôn từ, cách sống, cách gọi các sự việc, sở thích, những lợi ích và những tranh cãi làm cho họ mang một mặt nạ che giấu gương mặt thật của vị linh mục đích thực. Và *sự vắng bóng của một linh mục đích thực là một nguy khốn không tên*.

III. B. TU SĨ SỐNG TRUNG THÀNH VỚI ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ ƠN GỌI

Khi khấn, nhất là khi khấn trọn đời, chúng ta cam kết trung thành cho đến chết, cho dù hoàn cảnh cuộc sống ơn gọi có thế nào đi nữa. Đào tạo trưởng thành nhân bản đời tu là đào tạo lòng tín trung trong con đường dâng hiến, luôn mạnh mẽ, cứ phía trước mà tiến lên. Chúa Giêsu đã yêu thương chọn gọi chúng ta và Ngài sẽ yêu thương chúng ta cho đến cùng. Nhưng liệu chúng ta sẽ tín trung cho đến cùng được không? Không có gì có thể tách biệt chúng ta ra khỏi tình yêu của Chúa Kitô. Vậy có cái gì hay có người nào có thể tách biệt Chúa Kitô ra khỏi tình yêu và cuộc sống của chúng ta không?

Chúa Giêsu đã nói “*Nếu không có Thầy, các con không thể làm chi được*”. Chúng ta có Chúa Giêsu bằng đời sống cầu nguyện kết hiệp mật thiết liên lỉ với Ngài. Theo kinh nghiệm của những người đi trước thì người lơ là việc cầu nguyện, không kiên trì trong bổn phận tự nhiên cũng như thiêng liêng theo bậc sống của mình thường dễ vấp ngã và bỏ cuộc. ĐTC Phanxicô đã kêu gọi: “*Chúng ta phải cầu nguyện để trái tim có thể vơi đi những quyền lợi và những tình cảm khác..., khỏi việc tôn thờ những ngẫu tượng của phù hoa, của tự hào, của quyền lực, của tiền bạc… xin giúp đỡ các linh mục, tu sĩ để họ có thể được tự do, không nô lệ, để con tim họ chỉ dành cho Chúa mà thôi, để tiếng gọi của Chúa có thể được lắng nghe và có thể sinh hoa kết quả*”[[242]](#footnote-242).

Kinh Thánh nói đến sự kiên trì như điều kiện để tín trung cho đến cùng. Dĩ nhiên để được kiên trì và tín trung trong đời sống và sứ vụ ơn gọi, chúng ta không thể tránh khỏi những sự khốn khó, vì Chúa gọi chúng ta đi con đường thập giá theo Ngài. Nhưng trong sự khốn khó đó, chúng ta có lời hứa đầy hy vọng của Chúa.

Muốn kiện toàn đời sống và sứ vụ ơn gọi thì lòng trung tín cũng vừa là điều kiện vừa là thành quả. Chúng ta hãy nghe chính miệng Chúa Giêsu nói: “*Ai trung tín trong việc rất nhỏ thì cũng trung tín trong việc lớn; ai bất lương trong việc rất nhỏ thì cũng bất lương trong việc lớn*”[[243]](#footnote-243).

Thánh Phaolô khích lệ: “*Không một thử thách nào đã xảy ra cho anh em mà lại vượt quá sức loài người. Thiên Chúa là Đấng trung tín: Người sẽ không để anh em bị thử thách quá sức; nhưng khi để anh em bị thử thách, Người sẽ cho kết thúc tốt đẹp, để anh em có sức chịu đựng*”[[244]](#footnote-244).

Còn Thư Do Thái căn dặn: “*Chúng ta hãy tiếp tục tuyên xưng niềm hy vọng của chúng ta cách vững vàng, vì Đấng đã hứa là Đấng trung tín. Chúng ta hãy để ý đến nhau, làm sao cho người này thúc đẩy người kia sống yêu thương và làm những việc tốt*”[[245]](#footnote-245).

### 

### Các chiều kích của lòng trung tín:

1. Trung Tín với Chúa và với Giáo Hội

Khi tuyên khấn, chúng ta công khai long trọng thưa với Chúa trong tay Bề trên trước sự chứng kiến của Thẩm quyền Giáo Hội và Cộng đoàn. Chúng ta ký kết với Chúa một giao ước, một hợp đồng, một cam kết trọn đời. Thiên Chúa là Đấng Trung Tín và Ngài “*yêu cầu chúng ta trung thành với Ngài, hằng ngày, trong đời sống thường ngày của chúng ta. Ngài tiếp tục nói rằng Ngài vẫn luôn trung thành, ngay cả lúc chúng ta bất trung với Ngài. Với lòng thương xót, Ngài không bao giờ mệt mỏi đưa tay ra để nâng chúng ta lên, khuyến khích chúng ta tiếp tục cuộc hành trình, quay về và nói với Ngài những yếu đuối của chúng ta, để Ngài có thể ban cho chúng ta sức mạnh. Đây là cuộc hành trình thực sự: luôn bước đi với Chúa, ngay cả những lúc yếu đuối, ngay cả trong tội lỗi của chúng ta”[[246]](#footnote-246)*.

Vậy tôi đã trung tín với Chúa như thế nào? Chúa có là ưu tiên và là chóp đỉnh trên bậc thang giá trị của tôi không? Không có gì tách tôi ra khỏi tình yêu của Đức Kitô, thế tôi có để ai hay cái gì tách Đức Kitô ra khỏi tình yêu và cuộc đời của tôi không? Đức Kitô có thật sự là đối tượng duy nhất của lòng trí tôi không? Tôi có trung tín với Giáo Hội và giáo huấn của Giáo Hội là nhiệm thể mà Chúa Kitô là đầu không?

2. Trung Tín với Dòng và với Anh Chị Em

Khi tuyên khấn, chúng ta cam kết sống theo Hiến Chương, Nội Quy, Đặc Sủng, Linh Đạo và Sứ Vụ của Dòng, cùng với anh chị em đồng chung lý tưởng; đồng thời cam kết trao gởi cuộc đời mình cho Dòng dìu dắt, vui vẻ đón nhận những gì Dòng cần đến vì sứ vụ và công việc của Dòng, dù đôi khi công việc và sứ vụ ấy nằm ngoài tầm tay của mình. Chúng ta đem vào Dòng những khả năng, những sở thích sẵn có hay nhờ Dòng mà đã học hành thủ đắc được các khả năng đó, đồng thời đặt để những khả năng và sở thích đó tùy thuộc Bề Trên Dòng sắp đặt sử dụng, chấp nhận sự bất định của đời tu: được sai đến nơi mình không muốn, ở với người mình không ưa, làm việc mình không thích, với lòng tín trung và vâng lời, coi đó như là Thánh Ý Chúa.

Trong ý thức và bổn phận xây dựng đời sống chung, chúng ta được đòi hỏi thương yêu bênh vực anh chị em vì thanh danh của Dòng, của chúng ta và của chính những anh chị em ấy; cũng như phải đối đầu với họ vì những suy nghĩ hay hành động trái ngược với đời tu, với Dòng, với anh chị em của họ nữa. Vậy chúng ta đã sống, đã làm thế nào? Lý tưởng nên thánh có luôn là động lực đời sống chúng ta không? Khi chưa khấn, chúng ta quảng đại đón nhận tất cả như hồng ân. Khấn rồi, chúng ta có còn luôn sẵn sàng đón nhận sự điều động, sai phái của Bề trên với tinh thần siêu nhiên, đồng trách nhiệm hay thoái thác và đặt điều kiện? Chúng ta có thực sự yêu thương liên đới với anh chị em hay chỉ lo vun vén cho bản thân, theo chủ thuyết ích kỷ “mackênô” (mặc kệ nó) và “macketao” (mặc kệ tao), sống chết hay dở mặc ai?

3. Trung Tín với Lời Khấn Vâng Phục

Lời khấn Vâng Phục là lời khấn khó nhất và quan trọng nhất giúp chúng ta giữ được trọn vẹn hai lời khấn Khó Nghèo và Khiết Tịnh, vì nó chạm tới tự do, bản ngã và ý riêng của con người chúng ta. Quả vậy, ĐTC Phanxicô nói: “*Đức vâng phục, xét như là lắng nghe ý muốn của Thiên Chúa, trong sự thôi thúc nội tâm của Chúa Thánh Thần, được Giáo Hội chứng thực, ngang qua các trung gian nhân loại – là các đấng bề trên-*”[[247]](#footnote-247).Phải có một tinh thần đức tin siêu nhiên mạnh mẽ mới lãnh hội được tính cách huyền nhiệm của thánh ý Chúa và vâng phục ý muốn của Chúa qua Bề Trên cách triệt để được, như gương mẫu vâng phục của Chúa Giêsu và Mẹ Maria, vì thánh ý Chúa luôn vượt quá mọi lý lẽ của trí óc con người.

Từ bỏ ý riêng là chết cho chính mình không dễ lắm đâu, vì không phải chỉ trong chốc lát, song trong từng phút giây của cuộc sống mỗi ngày suốt đời, mà chẳng bao giờ chúng ta biết trước được cái gì Chúa và Bề trên sẽ yêu cầu. Vâng lời như thế đòi hỏi sự sẵn lòng để ra một bên mọi sự vì Chúa, rộng mở tâm hồn để đi trên con đường Chúa chỉ định. Đi cho tới cùng, vâng lời đòi hỏi chúng ta nhượng bộ mọi sự cho Chúa, coi vâng lời Bề Trên như diễn tả trọn vẹn sự lệ thuộc vào Chúa và Hội dòng: trí khôn, con tim, ý muốn, và cả đời sống mình nữa. Sự vâng lời như vậy cần đến hy sinh trong đức tin, với lòng mến yêu cao độ, coi Chúa là Tất Cả, và tìm Chúa hơn là công việc của Chúa. Chúa Giêsu Kitô ‘*đã tự hạ mình, vâng phục cho đến chết, chết trên Thập giá*’. ‘*Mầu nhiệm Chúa Kitô là một vâng phục sinh hoa trái, đời sống thánh hiến cũng vậy, vâng phục là biểu trưng cho đường lối của Chúa Kitô*’.

Vậy chúng ta đã vâng lời như thế nào? Chúng ta tìm theo ý riêng mình hay ý Bề trên và ý Chúa? Trong những trường hợp khó khăn tế nhị, chúng ta có cùng Bề trên cầu nguyện để tìm ý Chúa không? Chúng ta có biết và tin tưởng rằng Bề Trên có kinh nghiệm trong việc tìm ý Chúa cho mình, cho những quyết định trên cộng đoàn và trên mỗi thành viên không? Lại nữa Bề trên có được ơn đoàn sủng, ơn phân định đặc biệt của Chúa Thánh Thần mà chúng ta không có không? Chúng ta có thực sự tìm Chúa hơn tìm bản thân chúng ta, tìm công việc của Chúa hơn công việc của chúng ta, và tìm Chúa hơn công việc của Chúa không? ĐTC Phanxicô nói: “*Một đức vâng lời trưởng thành và quảng đại đòi hỏi các con phải dính kết trong lời cầu nguyện với Chúa Kitô, sống tinh thần phục vụ và học vâng lời qua đau khổ. Sẽ không có con đường tắt: Chúa mong muốn tâm hồn chúng ta trọn vẹn, điều đó có nghĩa là chúng ta không được bám dính” và “phải đi ra khỏi chính mình” để càng ngày càng tốt hơn*”[[248]](#footnote-248).

4. Trung Tín với Lời Khấn Khó Nghèo

Mc 10,17-27. Khi khấn Khó Nghèo, chúng ta hứa từ bỏ mọi tư hữu của cải, đặt mọi sự làm của chung, kể cả mạng sống cùng những tri thức, tài năng, đức độ trong sự tùy thuộc vào Dòng, chấp nhận chịu mọi chi phối và đón nhận từ Dòng mọi sự. ĐTC Phanxicô nói: “*Sự nghèo khó dạy chúng ta biết liên đới, chia sẻ và bác ái, được diễn tả trong sự tiết độ, giản dị và niềm vui về điều chính yếu, đề phòng các ngẫu tượng vật chất vốn làm mờ tối ý nghĩa đích thực của cuộc sống… Sự nghèo khó lý thuyết không được ích gì. Sự nghèo khó được học biết bằng cách chạm đến thân xác của Chúa Kitô nghèo khó nơi những người hèn mọn, bệnh tật, trẻ em… Đức Nghèo Khó xét như là việc vượt quá mọi thói ích kỷ, dạy chúng ta tin tưởng vào Thiên Chúa Quan Phòng, và hiểu rằng chúng ta xây dựng Vương Quốc Thiên Chúa không phải bằng những phương tiện nhân loại, mà trước tiên bằng chính sức mạnh ân sủng của Chúa, Đấng đang hành động xuyên qua sự yếu đuối của chúng ta*”[[249]](#footnote-249). Ngài còn nhấn mạnh: “*Nghèo đói không phải luôn là vật chất, có một sự nghèo đói tinh thần đang bám lấy con người hiện đại: nghèo nàn tình yêu, khao khát sự thật và công lý… Quả thật, cái nghèo nàn lớn nhất là sự thiếu vắng Chúa Kitô, và chúng ta đã làm được quá ít ỏi cho con người khi chúng ta chưa đem Chúa Giêsu đến cho họ*”[[250]](#footnote-250).

Vậy chúng ta đã hiểu thế nào về Lời Khấn Khó Nghèo và sự khó nghèo đích thực?ĐTC thúc giục: “*Các con đừng bao giờ mệt mỏi tỏ lòng xót thương, đừng xấu hổ khi phải ân cần với người cao tuổi. Hãy phân phát cho mọi người Lời Chúa mà chính các con đã vui mừng nhận lãnh”…* “*Thật đau lòng khi cha nhìn thấy một linh mục hay một nữ tu lái các mẫu xe mới nhất, các con không thể làm điều này được. Một chiếc xe là cần thiết để làm rất nhiều công việc, nhưng xin vui lòng chọn một cái khiêm tốn hơn. Nếu các con thích một chiếc xe hào nhoáng, thì chỉ cần suy nghĩ đến bao nhiêu trẻ em đang chết đói trên thế giới”*[[251]](#footnote-251)*.* Ngài cũng nói rằng điện thoại thông minh mới nhất hoặc những đồ dùng thời trang không phải là con đường đưa tới hạnh phúc.

Nghèo không phải là không có gì, nhưng là dùng mà không quá bám dính đến như nô lệ: tiền bạc là một đầy tớ tốt, nhưng là một ông chủ xấu. Chớ gì trong khi đòi hỏi tinh thần nghèo khó bằng cách giao nộp mọi thứ tiền bạc, các vị hữu trách biết lo liệu mọi sự cần thiết cho chị em, nhất là khi phải đi ra ngoài, để chị em khỏi mắc lỗi vì phải thủ lại một số nào đó phòng khi bất trắc. Điều này các Dòng hoạt động chắc phải lưu ý hơn. Vật chất chúng ta không có bao nhiêu, chớ gì chúng ta không nghèo tình thương, tình liên đới chị em, nhất là không nghèo Lời Chúa và chính Chúa, và luôn sẵn sàng đem chia sẻ cho người khác.

Khi gặp các tu sĩ trong cuộc thăm viếng mục vụ Hàn Quốc, ĐTC Phanxicô nói: “*Trong đời sống tận hiến, đức Khó nghèo vừa là “bức tường” vừa là “bà mẹ.” “Bức tường” vì nó bảo vệ đời sống tận hiến, “mẹ” vì nó giúp mình lớn lên và dẫn mình đi trên con đường ngay thẳng”… Các tu sĩ đã khấn khó nghèo mà lại sống giàu có thì họ sống một đời sống đạo đức giả, họ làm thương tổn tâm hồn các tín hữu và làm cho Giáo hội bị nhận chìm… Thật nguy hiểm khi sống theo lối sống trần tục, lối sống chỉ đặt hy vọng vào các phương tiện của con người, hủy đi chứng tá của ơn khó nghèo mà Chúa Giêsu Kitô đã sống và đã dạy chúng ta*”.

Alexander đại đế trước khi chết đã để lại 3 điều ước: “Điều ước đầu tiên, hãy bảo thầy thuốc một mình đi trước quan tài của ta”. “Ước nguyện thứ hai, hãy rải vàng, bạc và châu báu trong kho trên suốt dọc đường đến mộ ta khi các ngươi mang quan tài ra nghĩa địa.” “Ước muốn cuối cùng, hãy đặt hai bàn tay ta ra bên ngoài cỗ quan tài.”

Rồi vua giải thích: “Ta muốn mọi người hiểu được ba bài học mà ta đã nhận ra. Để người thầy thuốc đi một mình trước quan tài ta, bởi một vị thầy thuốc không thể nào thực sự chữa bệnh cho người ta, nhất là khi đối diện với cái chết, thầy thuốc hoàn toàn bất lực. Ta hy vọng mọi người sẽ học được rằng phải trân quý cuộc sống của chính mình. Mong ước thứ hai của ta là để nhắn nhủ mọi người rằng không nên theo đuổi mộng giàu sang, ta tiêu tốn cả đời chạy theo sự giàu sang, nhưng ta đã lãng phí hầu hết thời gian của đời người. Mong ước thứ ba của ta là để người đời hiểu rằng ta đến thế gian này với hai bàn tay trắng và ta sẽ rời bỏ thế gian này cũng với hai bàn tay trắng.” Nói xong những lời này, vua Alexander đã nhắm mắt lại và trút hơi thở cuối cùng.

Công danh lợi lộc chẳng dài lâu, đời người chỉ thoáng qua như mây khói. Vì vậy, hãy tận dụng những năm tháng đời người ngắn ngủi để sống sao cho có ý nghĩa, sống sao cho có ích, phụng sự Thiên Chúa và phục vụ tha nhân, đừng để đến khi sắp cận kề cái chết, mới nhận ra ý nghĩa của đời người.

5. Trung Tín với Lời Khấn Khiết Tịnh

Khi khấn Khiết Tịnh, chúng ta dâng trọn trái tim, dâng trọn cuộc đời cho Chúa và tìm cách làm đẹp lòng Người, như thánh Phaolô nói: “*Tôi muốn anh chị em không phải bận tâm lo lắng điều gì. Đàn ông không có vợ thì chuyên lo việc Chúa: họ tìm cách làm đẹp lòng Người. Còn người có vợ thì lo lắng việc đời: họ tìm cách làm đẹp lòng vợ, thế là họ bị chia sẻ. Cũng vậy, đàn bà không có chồng và người trinh nữ thì chuyên lo việc Chúa, để thuộc trọn về Người cả hồn lẫn xác. Còn người có chồng thì lo lắng việc đời: họ tìm cách làm đẹp lòng chồng*”[[252]](#footnote-252).

Mc 10, 1-12. Qua lời khấn, chúng ta ký kết với Chúa một giao ước nhiệm hôn[[253]](#footnote-253) và đòi hỏi phải có sự chung thủy. Người đàn bà đời thường muốn nếm sự mặn mà của tình bạn, sự nồng nàn của tình yêu, khao khát trải nghiệm sự ngọt ngào bên người yêu, hưởng sự âu yếm của hôn phu và những an ủi khả giác. Trong sâu thẳm của lòng mình, chúng ta cũng có như vậy, nhưng chúng ta đã tự nguyện khước từ chúng, để chọn một tình yêu cao hơn, trọn vẹn hơn cho Chúa và các linh hồn. ĐTC Phanxicô nói: “*đức Khiết Tịnh là một đặc sủng quý giá, nó mở rộng tự do trao hiến cho Thiên Chúa và tha nhân, với sự hiền lành, lòng nhân từ, sự gần gũi của Chúa Kitô. Sự khiết tịnh vì Nước Trời cho thấy đời sống tình cảm nằm trong một sự tự do chín chắn và trở thành dấu chỉ của thế giới sắp đến để luôn làm rạng ngời tính tối thượng của Thiên Chúa… một đức khiết tịnh phong nhiêu sinh ra những người con thiêng liêng trong Giáo Hội*”[[254]](#footnote-254).

Tuy đi tu, chúng ta vẫn không thôi là con người, và cuộc sống luôn có những trắc trở cần phải tỉnh thức, vì chung quanh chúng ta luôn có những cạm bẫy bủa giăng, rình rập. Chúng ta sẽ sa bẫy, nếu không có cái nhìn Đức Tin mạnh mẽ vào sự hiện diện của Chúa, không dán mắt vào Đấng chúng ta kết ước, thì khả năng đi tìm niềm an ủi khả giác sẽ bùng lên trong tâm trí và ước muốn, nhất là những lúc gặp phải thử thách buồn phiền, cám dỗ, yếu đuối, như thánh Phaolô thú nhận “*Có ai trong anh chị em yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối; có ai trong anh chị em sa ngã mà tôi không cảm thấy như thiêu như đốt*”[[255]](#footnote-255) và Ngài nhắc nhở “*ai tưởng rằng mình đang đứng vững coi chừng kẻo ngã*”[[256]](#footnote-256).

Vậy chúng ta đã làm gì để trung tín trong Lời Khấn Khiết Tịnh? Chúng ta có dùng mọi biện pháp siêu nhiên cũng như tự nhiên để giữ mình không? Chúng ta có quan tâm năm yếu tố cần thiết để giữ mọi mối tương quan được hài hòa, quân bình và an toàn không? Đó là nơi chốn gặp gỡ, thời gian và thời lượng, khoảng cách thể lý và tâm lý, sự có mặt của những người thứ ba, nhất là sống sự hiện diện khuất ẩn nhưng rất thực của Chúa. Vì thế, ĐTC Phanxicô căn dặn: “*Khiết tịnh là biểu hiện tâm tình tận hiến duy nhất cho tình yêu của Chúa, là tảng đá của tâm hồn chúng ta. Chúng ta tất cả đều biết một sự hiến thân riêng tư của mình sẽ đòi hỏi như thế nào. Các cám dỗ trong lời khấn này đòi hỏi chúng ta phải khiêm tốn tin tưởng vào Chúa, cảnh giác và kiên định*”[[257]](#footnote-257).

Ngài nhắc nhở: “*Đức Khiết tịnh, Nghèo khó, Vâng lời trở thành một chứng tá vui vẻ của tình yêu Thiên Chúa trong cách chúng ta bám trụ vững vàng trên tảng đá của lòng thương xót…* *Chỉ khi nào chứng tá của chúng ta vui vẻ, thì chúng ta mới lôi cuốn được giáo dân đến với Chúa Kitô; niềm vui này là ơn phúc được nuôi dưỡng bằng đời sống cầu nguyện, chiêm niệm Lời Chúa, cử hành các Bí tích và sống đời sống cộng đồng. Khi thiếu những chuyện này, thì lúc đó yếu đuối và khó khăn xuất hiện, nó làm đen tối niềm vui mà chúng ta đã từng biết một cách mật thiết ở buổi ban đầu con đường chúng ta đi*.”

Chúng ta đã qua một chặng đường khá dài trong đời tu. Liệu chúng ta có cảm nhận được hạnh phúc và quyết tâm theo Chúa cho đến cùng, không hề do dự hay hối tiếc không? Chúng ta hãy nghe lời chia sẻ của ĐTC Phanxicô về chặng đường 60 năm theo tiếng Chúa gọi của ngài: “*Sau nhiều năm trôi qua với một số thành công, niềm vui, nhưng nhiều năm thất bại, yếu đuối, tội lỗi..., Cha nói với các con điều này: Cha không bao giờ hối tiếc! bởi vì, ngay cả trong những lúc đen tối nhất, trong những lúc tội lỗi, trong những lúc yếu đuối, trong những lúc thất bại, cha luôn luôn nhìn vào Chúa Giêsu và cha tín thác vào Người, và Người đã không bỏ cha một mình. Hãy tín thác vào Chúa Giêsu! Người luôn luôn tiến bước, đồng hành với chúng ta!**Người thành tín, Người là người bạn đồng hành trung thành”*[[258]](#footnote-258)*.*

Chớ gì mỗi người chúng ta cũng cảm nhận được hạnh phúc đi theo Chúa, trung tín với Chúa, với Hội dòng và với chị em qua việc thực thi triệt để ba lời khấn Dòng. Chính hạnh phúc tỏa chiếu nơi niềm vui, ngời lên trong ánh mắt và nụ cười, làm chứng tá cho Nước Chúa và cổ vũ cho những ơn gọi tiếp nối chúng ta. ĐTC Phanxicô bảo chúng ta phải thể hiện niềm vui và một diện mạo nhân bản xuất phát từ việc nhận biết Chúa Giêsu. Ngài nói:“*Khi bước vào cuộc hành trình suy niệm về Chúa Giêsu Kitô, cầu nguyện và sám hối với Ngài, lòng nhân bản của chúng ta phát triển… Làm thế nào để một tu sĩ thể hiện lòng nhân bản của mình? Thưa thông qua niềm vui, và ngày càng hân hoan hơn nữa! Tôi thật buồn khi nhìn thấy các tu sĩ với khuôn mặt buồn rười rượi. Họ có thể mỉm cười, nhưng đó là một nụ cười giả tạo như những nụ cười của tiếp viên hàng không. Không! Chúng ta hãy cho thấy nụ cười hân hoan đến từ niềm vui nội tâm nhé?*”[[259]](#footnote-259)

Nguyện xin Chúa Thánh Thần giúp chúng ta luôn tín trung suốt đời, cho đến cùng, với Chúa, với Giáo Hội, với Hội dòng, với Chị Em, trong việc thực thi cách khôn ngoan như con rắn và đơn sơ như bồ câu ba lời khấn dòng Vâng Lời, Khó Nghèo và Khiết Tịnh mà chúng ta đã tuyên khấn.

BỐN

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA NHÀ ĐÀO TẠO

I. LỜi MỜi GỌi Nên Thánh

Chính Thiên Chúa mời gọi mọi người nên thánh: “*Các con hãy trở nên hoàn thiện như Cha các con ở trên trời là Đấng Hoàn Thiện*”. Trong Tông Huấn *Vui Mừng và Hân Hoan* (Gaudete et Exultate) về Ơn Gọi Nên Thánh Trong Thế Giới Ngày Nay, ĐTC Phanxicô nói: “*Mục tiêu khiêm tốn của tôi là tái đề nghị lời mời gọi nên thánh một cách thực tế cho thời đại của chúng ta, với tất cả những rủi ro, thách đố và cơ hội, vì Chúa đã chọn mỗi người trong chúng ta “để nên thánh và trọn lành trước mặt Người trong tình yêu*” (*Eph* 1,4)[[260]](#footnote-260).

Định nghĩa *đời sống thiêng liêng là đời sống nhân bản được sống trong Chúa Thánh Thần* nói lên mục tiêu tối hậu của hành trình cuộc đời con người trưởng thành là *thành nhân và thành thánh nhân*. Chính trong những việc bình thường hàng ngày của đời sống, chúng ta tìm thấy sự nên thánh, vì mọi hành động liên quan tới đời sống hàng ngày, tới người khác, đều là thành phần của cố gắng nên thánh. Dù việc nên thánh là cuộc chiến đấu không ngừng, Chúa luôn ban cho ta những vũ khí rất mạnh như cầu nguyện, suy niệm, Thánh Lễ, Xưng Tội, Chầu Thánh Thể, các hành động bác ái và nối vòng tay lớn hiệp thông cộng đồng.

Vậy chúng ta đừng sợ nên thánh[[261]](#footnote-261), mọi sự đều có thể tích hợp vào cuộc sống của chúng ta và trở thành một phần của con đường nên thánh. Thánh Augustinô dạy rằng các yếu đuối của con người không được ơn thánh chữa lành một lúc là xong, nhưng sự nên thánh của chúng ta lớn mạnh dần với thời gian trong việc chúng ta khiêm nhường tiếp nhận ơn thánh, từng bước, từng bước, giữa những giới hạn của hoàn cảnh và sức lực của chúng ta.

Để sống lời mời gọi nên thánh này, và giúp cho những người chúng ta có trách nhiệm đào tạo nên thánh, chúng ta phải nắm chắc việc phân định các nguyên lý hướng dẫn, đặc biệt các số 222-237 của Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng của ĐTC Phanxicô[[262]](#footnote-262):

1. Thiên Chúa Lớn Hơn Người Phàm

Trong Cv 4, 18-20, Hội Đồng Do Thái đã triệu tập Phêrô và Gioan vào và tuyệt đối cấm hai ông không được lên tiếng hay giảng dạy về danh Đức Giê-su nữa. Hai ông Phê-rô và Gio-an đáp lại: “*Nghe lời các ông hơn là nghe lời Thiên Chúa, xin hỏi: trước mặt Thiên Chúa, điều ấy có phải lẽ không? Các ông thử xét xem! Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra*”. Lần khác, họ nghiêm cấm các Tông đồ rao giảng Danh Chúa Kitô, thánh Phêrô và các Tông đồ đã đáp lại rằng “*phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời người phàm*” (Cv 5, 28-29).

2. Thời Gian Lớn Hơn Không Gian

Chúng ta phải luôn hướng tới sự thành toàn trong tương lai hơn là để mình bị bó chặt trong những giới hạn trước mắt. Như ông chủ trong Dụ Ngôn Cỏ Lùng[[263]](#footnote-263) kiên nhẫn trước kẻ thù có thể xâm nhập gây tai họa, chúng ta thà chậm mà chắc hơn là mù quáng chạy theo những kết quả tức thời: “*Cứ để cả hai cùng lớn lên cho đến mùa gặt, tôi sẽ bảo thợ gặt gom cỏ lùng lại mà đốt đi, còn lúa thì thu vào kho lẫm cho tôi*”. Chúng ta cứ quảng đại gieo hạt giống Tin Mừng, thế nào cũng “*có những hạt rơi vào đất tốt sinh hoa kết quả 100, 60, 30*”[[264]](#footnote-264).

3. Thực Tế Quan Trọng Hơn Ý Tưởng

Ngôi Lời Nhập Thể thành xác phàm với hình hài cụ thể chứ không chỉ là ý tưởng trừu tượng. Nguyên lý này thúc đẩy chúng ta đem tinh thần Phúc Âm thẩm thấu vào đời sống thật, tránh mọi thứ giáo điều có nguy cơ giới hạn và bẻ cong thực tại theo khuôn mẫu có sẵn, đồng thời giúp chúng ta có thái độ uyển chuyển thích nghi hơn là quá nguyên tắc và cứng nhắc.

4. Toàn Thể Lớn Hơn Từng Phần

Nhiều khi chúng ta chỉ chú trọng vào một khía cạnh mà quên đi tính toàn thể và toàn vẹn của sứ điệp Phúc Âm, chỉ chú trọng cá nhân mà quên đi cộng đoàn, chỉ chú trọng cộng đoàn của mình mà quên đi Hội Dòng và những cơ cấu lớn hơn. Phải mở tầm nhìn xa hơn đến giáo phận, Giáo Hội và thế giới.

5. Hiệp Nhất Lớn Hơn Xung Đột

Nguyên lý này thúc đẩy chúng ta tìm kiếm hiệp thông và hiệp nhất hơn là dấn mình vào khác biệt và xung đột, đồng thời biết vượt lên xung đột để nhìn nhận và tôn trọng lẫn nhau. Chúa Thánh Thần trong Lễ Ngũ Tuần đã hiệp nhất các ngôn ngữ khác biệt cùng hiểu một tiếng nói (x. Cv 2, 1-11). Ngài là Đấng tạo nên những độc đáo, nhưng đồng thời cũng chính Ngài làm nên sự hài hòa, hiệp nhất. ĐTC Phanxicô nói: “*Không có sự tự do nào lớn hơn khi để mình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, không tìm cách vạch kế hoạch và kiểm soát mọi sự từng chi tiết, trái lại để cho Ngài soi sáng, hướng dẫn, điều khiển và dẫn đưa chúng ta đi đâu tùy ý Ngài. Chúa Thánh Thần biết rõ điều gì cần, ở đâu và lúc nào. Hiệu quả mầu nhiệm là như thế*”[[265]](#footnote-265).

6. Vĩnh Cửu Lớn Hơn Tạm Thời

Người kitô hữu là người biết giải đáp cho ba câu hỏi lớn “*Con người bởi đâu mà đến? Làm gì trên trần gian này? Rồi sẽ đi về đâu?”* Và trong nhận thức đó càng hiểu được cái vĩnh cửu lớn hơn cái tạm thời: *Mong gì trên cõi đời này, tạm thời vĩnh cửu, chọn thì cái sau.* Chúng ta chia sẻ tâm tình của thánh nữ Mônica khi con bà là thánh Augustinô trở lại sống đời thánh hiến: “*Con ơi, riêng phần mẹ, mẹ chẳng còn lấy chi làm vui thích trên trần gian này nữa, chẳng còn biết làm gì nơi đây, cũng chẳng biết còn lý do nào mà ở lại đây. Mẹ chẳng còn trông mong gì trên đời này nữa. Trước đây, lý do duy nhất khiến mẹ ước mong được nán lại thêm một chút trong cuộc sống này là để nhìn thấy con thành một Ki-tô hữu trong Hội Thánh Công Giáo trước khi mẹ nhắm mắt lìa đời. Thiên Chúa đã ban cho mẹ quá lòng mẹ mong ước, mẹ còn đang được thấy con khinh chê hạnh phúc trần gian mà làm tôi tớ phụng sự Người. Bây giờ mẹ ở đây làm gì nữa ?”*[[266]](#footnote-266)

II. SỨ VỤ Đào TẠo Và ViỆc CẦu NguyỆn

Một thực tế mà ai cũng nhận thấy là việc tuyển chọn và đào tạo người trẻ hôm nay khó hơn việc chúng ta được tuyển chọn và đào tạo ngày trước, và dự đoán càng ngày càng khó hơn nữa, vì ảnh hưởng của tâm thức thời đại, của các điều kiện và hoàn cảnh xã hội bên ngoài trong não trạng tục hóa và thụ hưởng nhục dục, cũng như các động lực và ý hướng ơn gọi bên trong rất đa dạng của các ứng sinh.

Đại hội quốc tế về việc đào tạo các tu sĩ ngày 7-11/4/2015 tại Rôma nói lên tính phức tạp đó: “*Không thể có lòng trung thành sáng tạo và khả thể sống hiện tại với lòng say mê giang tay ôm tương lai vào lòng, nếu không có một việc đào tạo phẩm chất và thích hợp với các nhu cầu ngày nay, trong đó có thách đố của thế giới vi tính, công lý, hòa bình và việc bảo vệ thụ tạo là các biên giới mới của việc đào tạo cho cuộc sống thánh hiến trong lòng Giáo Hội và giữa lòng thế giới*”[[267]](#footnote-267).

Có thể nói trước đây, uy tín, tuổi tác, khả năng và phẩm chất của các nhà đào tạo có trọng lượng trên ứng sinh rất cao, thầy và trò hơn nhau bằng một khoảng cách rất lớn (*magis-ter: hơn ba lần*). Thêm vào một lợi thế nữa là phương pháp đào tạo được áp dụng dựa trên luật lệ rất nghiêm minh, tạo nên một khoảng cách rõ rệt biểu lộ một niềm tôn kính kèm theo cả sợ hãi. Trái lại, ngoài các yếu tố tâm thức và xã hội dân chủ tự do thế tục, người trẻ hôm nay được học hành và khả năng chuyên môn, công nghệ kỹ thuật số có khi cao hơn các nhà đào tạo, nhưng lòng đạo đức, sự trưởng thành nhân bản toàn diện, đời sống nội tâm thiêng liêng và tinh thần vâng phục siêu nhiên, kính trên nhường dưới lại kém hơn; phương pháp đào tạo lại hướng về đồng hành, gần gũi, đối thoại, trao đổi, “thương lượng”... đang khi người chuyên trách có thể còn thiếu cái “tâm đào tạo”, thiếu trọng lượng của uy tín bao gồm cả quyền phục, lý phục và tâm phục, lại bị cám dỗ hành xử quyền bính dễ đưa tới mâu thuẫn đối kháng: quyền phục, lý phục mà tâm bất phục, bằng mặt mà không bằng lòng.

Quả thật, ngày nay mặt bằng tri thức và chuyên môn có thể chênh lệch, nhưng chúng ta phải hơn hẳn ứng sinh về chiều sâu đạo đức, về tấm lòng đào tạo, về trưởng thành nhân bản toàn diện (nhân bản nói chung, nhân bản kitô giáo và nhân bản đời tu), về tình thương bao dung nhẫn nại và gương sáng.

Chúng ta có thể vượt qua được những khó khăn phức tạp trong việc đào tạo đó khi cùng nỗ lực đổi mới bản thân bắt nhịp với bước đi của Ơn Thánh và khoa sư phạm tân tiến, với trách nhiệm lớn lao mà thánh Giacôbê căn dặn: “*đừng có nhiều người trong anh em ham làm thầy thiên hạ, vì anh em biết rằng chúng ta sẽ bị xét xử nghiêm khắc hơn” (Gc 3,1)*.

Hơn nữa, chúng ta sẽ không đơn độc, vì công cuộc đào tạo là việc của muôn người và của muôn đời, trong nỗ lực cộng tác với ơn trợ giúp không thể thiếu của Chúa Giêsu, vốn là khuôn mẫu của các nhà đào tạo. Chính Ngài mới là nhà đào tạo đích thực và gương mẫu cho chúng ta noi theo, để tự đào tạo chính mình thành nhà đào tạo có khả năng và tâm huyết, có cái tâm đào tạo như Ngài, và có cả những kỹ năng cần thiết, để cho sứ vụ của chúng ta được hiệu quả hơn.

Chúng ta phải chấp nhận giới trẻ ngày nay không giống như chúng ta hồi còn trẻ và họ có quyền có được người đồng hành tốt nhất giúp họ tự biết mình là ai, hầu trở thành người tu sĩ quân bình và bền vững qua mọi tình huống đời sống và sứ vụ, như cuộc đại hội vừa nêu nhấn mạnh: “*Cần phải biết tạo ra thế quân bình trong cuộc đời thánh hiến giữa việc cầu nguyện, suy niệm, học hành và các công việc khác trong ngày sống”.*

Nhà Dòng được lập ra để đón nhận và đào tạo những con người muốn trở thành tu sĩ của Thiên Chúa, nên việc đào tạo phải diễn ra trong đức tin và lòng thương xót. Việc đào tạo ngày nay tuy làm chung với nhiều người và cho nhiều người, nhưng phải chú trọng đến từng cá nhân, với từng hoàn cảnh cụ thể, để hướng họ tới đời sống cộng đoàn tốt hơn, (với khả năng sống cộng đoàn là đòi hỏi thiết yếu của đời sống chung), nhờ được mài dũa các sắc cạnh của tính tình, văn hóa ứng xử, như những viên đá trơn tru, tròn trịa, bóng láng đã được mài giũa dưới các dòng suối, hay như cây rừng nhờ sống gần nhau mà thân mới thẳng.

Những ai tin vào Chúa Kitô càng có thêm động lực mạnh mẽ để không sợ hãi, vì Thiên Chúa không bỏ mặc chúng ta, và tình yêu của Ngài luôn đến với chúng ta trong trách nhiệm và trong thân phận yếu đuối con người của chúng ta, để giúp chúng ta đào tạo nhân sự tương lai của Hội Dòng và của Giáo Hội. Quả thế, Chúa Giêsu là người đầu tiên được Chúa Cha sai đi chia sẻ tình thương cứu độ và qui tụ toàn thể thế giới tạo thành về lại cho Chúa Cha và Ngài đã chu toàn sứ vụ của mình. Nay Giáo Hội và mỗi người chúng ta được mời gọi tiếp tục sứ vụ của Chúa Giêsu, liên tục từ thế hệ này qua thế hệ khác, làm cho Ngài được nhận biết và yêu mến.

Để được vậy, chúng ta không ngừng cập nhật việc đào tạo chính mình, nâng cao phẩm chất con người và sư phạm bằng khiêm tốn học hỏi với người trên, với các đồng nghiệp và với cả những người đang được chúng ta đào tạo, khi khơi gợi và lắng nghe những thao thức và trông đợi của họ, dù còn nhiều chủ quan, phiến diện và sai lầm, vì chính trong khi rèn và bằng cách rèn, mà người ta trở nên thợ rèn lành nghề.

Nhưng một điều tiên quyết chúng ta không được quên là cầu nguyện, vì sống ơn gọi là công trình hợp tác của ơn Chúa với mọi thành phần Dân Chúa, cách riêng giữa các nhà đào tạo và ứng sinh. Ơn gọi là do Chúa ban (‘*Không phải các con chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn các con’*), và việc theo đuổi ơn gọi là điều Chúa muốn chứ không phải con người muốn mà thành. Chính Chúa Giêsu đã cầu nguyện suốt đêm cùng Chúa Cha trước khi chọn 12 tông đồ từ giữa các môn đệ[[268]](#footnote-268). Và cũng chính Chúa Giêsu dạy phải cầu nguyện cho có thêm thợ gặt: “*Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về*” như Lc 10,2 ghi và Mt 9, 36-38 viết rõ hơn. Giáo hội cầu nguyện, Giáo phận cầu nguyện, Hội Dòng cầu nguyện, giáo xứ cầu nguyện, gia đình cầu nguyện, những người thân quen cầu nguyện, nhất là chúng ta, những nhà đào tạo cầu nguyện cho các ứng sinh của mình, đặc biệt là chính ứng sinh cầu nguyện cho bản thân để được Chúa thương chọn gọi và sai đi[[269]](#footnote-269).

III. Tâm HỒn Đào TẠo

Là nhà đào tạo, chúng ta cần có tâm hồn nhân hậu giống như Chúa Giêsu: cứu giúp người chứ không loại bỏ người, có cắt tỉa là để sinh nhiều hoa trái hơn: tha thứ lỗi lầm, nâng đỡ đứng dậy, giúp bền vững tiến lên, tin tưởng vào sự biến đổi tốt đẹp trong tương lai: “*Cây lau cây sậy bị giập xuống, Người không đành bẻ gãy; tim đèn còn leo lét khói, Người chẳng nỡ tắt đi, cho đến khi đưa công lý đến toàn thắng, và muôn dân đặt niềm hy vọng nơi danh Người*”[[270]](#footnote-270).

Người có tâm hồn đào tạo không sợ lỗi lầm của người thụ huấn, vì đào tạo là nhằm biến người xấu thành người tốt, người lỗi lầm thành người hoàn thiện, do đó luôn tạo điều kiện và cơ hội cho cái tích cực lớn dần lên mãi cho đến khi thành nhân đức và cái tiêu cực nhỏ dần xuống mãi cho đến khi bị triệt tiêu, một đàng phải lớn lên và đàng kia phải nhỏ lại như thánh Gioan Tẩy giả khẳng định: “*Chúa Kitô phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ lại*”.

Bề Trên có tâm đào tạo là một hồng phúc cho mọi thành viên trong cộng đoàn. Người xưa dạy: “*dụng nhân như dụng mộc”* (dùng người như dùng gỗ) hàm ý rằng phải rất cẩn trọng, không được phép sai lầm bởi chỉ cần cắt bỏ hay đẽo sai một chút là súc gỗ quý trở thành củi đốt! Dùng người càng phải chính xác và tinh tế hơn nữa bởi mỗi quyết định đúng/sai của người lãnh đạo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến bao nhiêu người dưới quyền. Người Bề trên có tâm hồn đào tạo quan tâm nỗ lực khởi động cái “*nhân chi sơ tính bản thiện*” của bề dưới, noi gương Socrate dùng kích biện pháp, hay nôm na là phương pháp hộ sinh: không phải vị y/bác sĩ mang thai và sinh con, mà chính là người thiếu phụ; như vị y/bác sĩ giúp người thiếu phụ cho ra đời đứa con của chính mình, thì nhà đào tạo khơi gợi ứng sinh tư duy, chọn lựa, và quyết định con đường triệt để theo Chúa của mình. Cha thánh Gioan Boscô, một nhà đào tạo khéo léo và tâm huyết dạy phải lôi ra những điều người thụ huấn có trong lòng mà chính họ không biết, lôi ra những đức tính cao cả, đánh thức những tiềm năng đang ngủ, những bí mật thâm sâu của tâm hồn con người để đào tạo họ thành những con người trưởng thành toàn vẹn, vừa nhân bản trần thế vừa thiêng liêng trong nhân cách đời tu.

***Lời căn dặn của thánh Gioan Boscô*** cho các nhà đào tạo trong Dòng: “*Các con đừng bao giờ quên rằng mình đang thay thế cha mẹ của lớp trẻ thân yêu này, mà cha hằng bận tâm lao nhọc, học hỏi và thực thi tác vụ. Các con phải có tấm lòng của một người cha (người mẹ), đừng bao giờ dùng tới biện pháp cưỡng chế hay ra hình phạt cách vô lý và không công bằng. Biết bao lần cha đã phải tâm niệm chân lý này: bực tức thì bao giờ cũng dễ hơn nhẫn nại, dọa nạt một đứa trẻ thì dễ hơn là thu phục nó. Thường chúng ta dễ theo tính kiêu căng và nóng nảy mà trừng phạt những em bướng bỉnh, hơn là lấy lòng cương nghị và hiền từ mà sửa dạy và chịu đựng chúng. Khi sửa phạt, thật khó mà giữ được bình tĩnh, nhưng đó lại là điều tối cần để không ai có thể nghĩ rằng ta làm thế vì muốn thị uy hay trút cơn nóng giận.*

*Hãy coi các trẻ dưới quyền chúng ta như là con cái mình. Hãy dấn thân phục vụ chúng theo gương Chúa Giêsu. Ngài đã cư xử như thế với các tông đồ: Ngài chịu đựng sự dốt nát, thô kệch, kém tin của họ. Ngài đối xử thân mật và nhân hậu với tội nhân, khiến nhiều người ngạc nhiên khó chịu, nhưng biết bao nhiêu người được hy vọng vào tình thương tha thứ của Thiên Chúa. Bởi vì trẻ em là con cái chúng ta, nên khi phải sửa trị lỗi lầm của chúng, ta phải tránh mọi sự nóng giận, hay ít ra nén lòng dập tắt nóng giận; tuyệt đối không được để cho cõi lòng sôi sục, không được có khóe nhìn khinh bỉ, không được dùng lời ăn tiếng nói hạ nhục một ai. Cứ cảm thông lúc này và hy vọng vào tương lai.*

*Trong những trường hợp trầm trọng, ta nên khiêm nhường nài xin Thiên Chúa, hơn là tuôn ra những lời lẽ vừa không ích lợi gì cho kẻ phạm lỗi, vừa khiến người nghe phật lòng. Hãy nhớ rằng giáo dục là công việc của tâm hồn, nơi chỉ có Thiên Chúa làm chủ, ta không thể đạt được gì nếu Chúa không dạy ta nghệ thuật và trao cho ta bí quyết giáo dục. Hãy cố gắng làm cho mình được yêu mến và vun trồng tâm tình kính sợ Chúa. Như thế, ta có thể mở được cánh cửa của bao tâm hồn và liên kết họ lại với chúng ta mà ca hát, ngợi khen và chúc tụng Đấng đã trở nên mẫu mực, đường đi và gương lành cho chúng ta trong mọi sự, đặc biệt trong việc giáo dục thanh thiếu niên”[[271]](#footnote-271).*

***Trích Di chúc thiêng liêng của Mẹ thánh An-giê-la:*** *Các mẹ và các chị em yêu quý trong Đức Ki-tô Giê-su, nhờ ơn Chúa giúp, chị em hãy cố gắng gầy dựng và duy trì nơi mình ý định cao đẹp và cảm nghĩ tốt lành này là săn sóc và điều khiển hội dòng, chỉ vì lòng yêu mến Thiên Chúa và nhiệt tâm cứu các linh hồn. Nếu mọi công việc của chị em đều bén rễ sâu trong lòng mến Chúa yêu người như thế thì chắc hẳn chúng sẽ mang lại hoa quả tốt lành và có sức cứu các linh hồn. Vì vậy, Đấng Cứu Thế của chúng ta mới nói: Cây tốt không thể sinh quả xấu, dường như Người muốn nói rằng một khi trái tim đầy tràn đức ái thì chỉ có thể sản sinh những công việc tốt lành thánh thiện. Cũng vì thế, thánh Âu-tinh đã nói: “Cứ yêu mến đi, rồi muốn làm gì thì làm”, dường như người muốn nói: người có đức ái thì không thể phạm tội.*

*Tôi cũng xin chị em hãy nhớ và ghi khắc trong tâm trí mình tất cả các con cái từng người một, không những chỉ nhớ tên mà còn để ý tới cả điều kiện sống, tính tình, hoàn cảnh xã hội, và mọi sự liên quan đến họ. Điều này không phải là khó, nếu chị em hết lòng yêu thương họ bằng một đức ái nồng nàn. Ngay các bà mẹ đẻ, giả như có cả ngàn đứa con, thì cũng vẫn để hết tâm trí đến tất cả các con, từng người một, vì tình yêu đích thực là thế đó. Hơn nữa, xem ra càng có nhiều con thì tình yêu càng lớn, và sự chăm sóc cho mỗi người con càng riêng biệt. Các bà mẹ tinh thần càng có thể và phải làm được điều đó, vì so sánh với tình yêu tự nhiên, tình yêu thiêng liêng mạnh mẽ hơn nhiều. Bởi thế, các mẹ yêu quý, nếu các mẹ yêu thương con cái mình với một đức ái nồng nàn và mãnh liệt, thì không thể nào lại không đặc biệt ghi khắc trong tâm trí mình tất cả các người con đó.*

*Các mẹ hãy cố gắng lôi kéo chúng bằng tình yêu và với bàn tay nhẹ nhàng êm ái; đừng dùng quyền và cũng đừng gay gắt, nhưng luôn tỏ ra muốn làm vui lòng chúng. Các mẹ hãy nghe Đức Giê-su Ki-tô căn dặn: Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Còn về Thiên Chúa thì có lời rằng Người cai quản mọi loài thật tốt đẹp, và Đức Giê-su Ki-tô lại nói ‘Ách tôi êm ái và gánh tôi nhẹ nhàng’. Chính vì vậy mà các mẹ phải cố gắng dùng ðủ mọi cách ðể làm vui lòng người ta. Trước hết, hãy tránh dùng sức mạnh để đạt được điều gì đó, vì Thiên Chúa đã ban tự do cho mỗi người và không muốn ép buộc ai; Người chỉ ngỏ ý, kêu gọi và khuyên nhủ. Tôi không muốn nói là chẳng bao giờ phải dùng đến lời quở trách và sự nghiêm nghị; có điều là phải tuỳ lúc, tuỳ nơi, tuỳ tầm quan trọng của sự việc, tuỳ hoàn cảnh và nhu cầu của mỗi người. Ngay cả trong những trường hợp đó, thì động cơ thúc đẩy chúng ta chỉ có thể là đức ái và nhiệt tâm đối với các linh hồn[[272]](#footnote-272).*

IV. SỐng Chân ThẬt và ĐỪng Làm Gương XẤu SỐng Hai MẶt

Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI đã diễn tả một cách sắc bén trong *Tông huấn Loan Báo Tin Mừng* như sau: “*Con người thời nay thích lắng nghe các chứng nhân hơn là nghe những thầy dạy, và nếu họ lắng nghe những thầy dạy thì bởi vì những thầy dạy ấy là các chứng nhân.”[[273]](#footnote-273)* Bộ Giáo dục Công giáo cũng khẳng định: “*Nhà giáo dục sống đời sống đức tin sống động sẽ dạy bằng chính con người mình nhiều hơn là bằng những gì mình nói.”* Quả đúng như Ca dao Việt Nam chúng ta dạy: “*Lời nói lung lay, gương lành lôi kéo*.”

Trong cuộc gặp gỡ các chủng sinh và tập sinh, khi nói về tính chân thật, ĐTC Phanxicô nhìn các nhà đào tạo và nói: “*Trước tiên đây là một trách nhiệm của người lớn, của các nhà đào tạo. Chính các bạn, những nhà đào tạo đang hiện diện nơi đây, phải nêu gương về sự chân thực cho người trẻ. Chúng ta muốn có những người trẻ chân thực không? Chúng ta hãy trở nên chân thực! Bằng không, Chúa sẽ nói với chúng ta điều Người đã nói cho Dân Chúa về những người Pharisiêu: “Những gì họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ, còn những việc họ làm thì đừng làm theo*”[[274]](#footnote-274).

Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng thêm: “*Ngay cả trong thời đại này, người ta thích nghe các nhân chứng: họ “khao khát sự xác thực ... và đòi phải nói về một Thiên Chúa mà chính mình biết và quen thuộc với, như thể thấy Đấng vô hình*”[[275]](#footnote-275).

Trong buổi Kinh Truyền Tin trưa Chúa Nhật 5-11-2017, ĐTC Phanxicô nói: “*Một khuyết điểm thông thường của những người có quyền bính, quyền bính dân sự cũng như quyền bính tôn giáo, là đòi hỏi nơi những người khác các điều,  cả các điều đúng đắn, nhưng họ lại là những người đầu tiên không thực hành chúng. Họ có cuộc sống hai mặt. Chúa Giêsu nói: “Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào (Mt 23,4)”. Thái độ này là một việc thực thi xấu quyền bính, đáng lý ra phải có được sức mạnh đầu tiên của nó trong việc nêu gương tốt. Quyền bính nảy sinh từ gương tốt, để giúp các người khác thi hành điều đúng đắn và phải làm, bằng cách yểm trợ họ trong các thử thách gặp phải trên con đường sự thiện. Quyền bính là một trợ giúp, nhưng nếu thực thi xấu, thì nó trở thành áp bức, không để cho con người lớn lên và tạo ra một bầu khí không tin tưởng và thù nghịch, và đưa tới cả sự thối nát nữa. Đó là thái độ chỉ sống bề ngoài”.*

ĐTC nói tiếp: “*Là các môn đệ của Chúa Giêsu chúng ta không được tìm kiếm các tước hiệu danh dự, quyền bính hay sự tối cao. Tôi nói với anh em rằng riêng cá nhân tôi, tôi rất đau lòng khi thấy những người có tâm lý chạy theo các danh dự hư không. Chúng ta là các môn đệ của Chúa Giêsu, chúng ta không được làm điều này, bởi vì giữa chúng ta phải có một thái độ đơn sơ và huynh đê.* *Chúng ta tất cả là anh chị em và chúng ta không được chèn ép các người khác và nhìn họ từ trên cao xuống. Không, chúng ta tất cả là anh chị em với nhau. Nếu chúng ta đã nhận được các phẩm tính từ Cha trên trời, chúng ta phải dùng chúng để phục vụ các anh chị em khác, và không lợi dụng chúng cho sự thoả mãn của chúng ta và lợi lộc cá nhân. Chúng ta không được coi mình cao hơn người khác, lòng khiêm tốn là điều nòng cốt cho một cuộc sống muốn phù hợp với giáo huấn của Chúa Giêsu, là Ðấng dịu hiền và khiêm nhường trong lòng, và đã đến không phải để được phục vụ, mà là để phục vụ”[[276]](#footnote-276).*

V. PhẢi Lưu Ý ĐẶc BiỆt Giai ĐoẠn TiỀn TẬp và TẬp ViỆn

Bề trên các cấp và các nhà đào tạo phải theo mẫu gương của Chúa Giêsu. Ngài đã sống với các môn đệ liên tục không gián đoạn trong ba năm cuộc đời công khai cho đến khi chết trên thập giá. Ngài đã đồng hành cùng họ với tình yêu bao dung, nhẫn nại và săn sóc ân cần để họ được lớn lên trong đức tin và trưởng thành thiêng liêng lẫn nhân bản. Ngài biết rõ mỗi người, những cá tính, những điểm mạnh và những điểm yếu của họ. Ngài nhẫn nhục chịu đựng những khuyết điểm, những bất toàn, những tham vọng trần tục, những bướng bỉnh, thiếu lòng tin và chậm hiểu của họ về các mầu nhiệm Nước Trời; và Ngài kiên trì chờ đợi Thánh Thần đến kiện toàn công cuộc đào tạo họ: “*Thầy còn nhiều điều để nói với anh em, nhưng bây giờ anh em không thể hiểu. Khi Thần Chân Lý đến, Người sẽ hướng dẫn anh em biết tất cả sự thật*”[[277]](#footnote-277). Chúa Giêsu cũng hằng cầu xin Chúa Cha giữ gìn bảo vệ các môn đệ: “*Con không xin Cha cất họ ra khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi tay ác thần*”[[278]](#footnote-278).

Các giai đoạn đào tạo tuy khác nhau nhưng phải có sự liên tục tiệm tiến và tổng thể, ăn khớp mắt xích với nhau trong chiều hướng canh tân tìm kiếm một phương thức thể hiện mới để Hội Dòng hiện diện hữu hiệu trong hoạt động dưỡng giáo lẫn truyền giáo của Giáo Hội. Phương thức này đòi hỏi canh tân các giá trị, các tâm thức, các quan điểm, các mối quan hệ, cách suy nghĩ và hành động, lối sống và cách thi hành sứ vụ, nghĩa là một cuộc canh tân sâu sắc và toàn diện.

Công cuộc đào tạo này là trách nhiệm của mọi thành phần trong Hội Dòng, và được Hội Dòng ủy thác cách riêng cho các nhà đào tạo, từ giai đoạn đào tạo khởi đầu Đệ Tử, Nhà Thử, Nhà Tập mà cao điểm là việc tuyên khấn lần đầu, qua giai đoạn đào tạo chuyên sâu và đầy đủ Học viện được kết thúc với việc tuyên khấn trọn đời, đến giai đoạn đào tạo thường xuyên diễn ra trong suốt cả cuộc đời mỗi tu sĩ, với những hình thức rất đa dạng và thích hợp cho từng hoàn cảnh và độ tuổi, phản ánh nổi bật đặc sủng và linh đạo của Hội Dòng thể hiện trong Hiến Chương, Nội Quy và Luật Sống.

Việc đào tạo ngày nay được thực hiện với nhiều người và cho nhiều người, nhưng phải chú trọng đến sự hợp tác của từng cá nhân, với từng hoàn cảnh cá biệt, nghĩa là phải được *bối cảnh hóa, cá nhân hóa và nội tâm hóa*, tức vừa được đào tạo vừa tự đào tạo, trong một tổng thể liên tục xuyên suốt qua các giai đoạn đào tạo và tự đào tạo, thích ứng với các thực tại của thời đại.

1) Giai Đoạn Tiền Tập Viện

Thời kỳ đi trước và chuẩn bị giai đoạn Tập Viện là Tiền Tập Viện, cũng gọi là Nhà Thử, giai đoạn thử thách nhằm tìm bảo đảm rằng ứng sinh đã đạt tới sự trưởng thành khả dĩ về nhân bản và kitô giáo, chứng tỏ có khả năng đảm đương dần dần tất cả những đòi buộc của đời sống thánh hiến. Việc đào tạo ở Nhà Tập tùy thuộc vào phẩm chất của các ứng sinh đã được nhận vào sau thời gian thử thách này.

Thời kỳ này giúp ứng sinh nghiêm chỉnh khám phá ơn gọi đời sống thánh hiến đã bắt đầu của mình và thực hiện cuộc điều chỉnh tiệm tiến về mặt nhân bản, thiêng liêng cũng như tâm lý để chuẩn bị một sự cắt đứt cần thiết nào đó với môi trường xã hội, cũng như các mối tương quan khác phái không thích hợp của mình (*dẫu lìa ngó ý còn vương tơ lòng*), ngõ hầu tham gia trọn vẹn tiến trình đào tạo và tự đào tạo. Bộ Tu Sĩ nhận định: “*Hầu hết những khó khăn gặp phải ngày nay trong việc đào tạo các Tập Sinh thường do sự kiện khi họ được nhận vào Nhà Tập thì họ chưa có được sự trưởng thành đòi buộc*”[[279]](#footnote-279). Tuy vậy, không được đòi hỏi một ứng sinh vào đời sống thánh hiến phải có ngay lập tức khả năng đảm trách tất cả mọi bó buộc của đời sống thánh hiến, mà là có khả năng làm việc ấy cách tăng tiến dần dần.

Xác định và đánh giá ứng sinh để thâu nhận vào Nhà Tập là mục đích của giai đoạn này. Việc này có thể tóm tắt trong bốn động từ: xác minh, làm sáng tỏ, không rút ngắn vô lý, không kéo dài quá mức: “*Phải làm thế nào để thời gian này xác minh và làm sáng tỏ một số điểm giúp các Bề Trên định đoạt về sự thích hợp và thời điểm để thâu nhận vào Nhà Tập. Không nên rút ngắn hoặc kéo dài vô lý giai đoạn này, miễn làm sao có được một phán đoán chắc chắn về tư cách xứng đáng của ứng sinh*”[[280]](#footnote-280).

Những điểm lợi ích đặc biệt của việc phân định cần được thẩm tra nơi các ứng sinh vào đời sống thánh hiến là:

* Trình độ trưởng thành về nhân bản và kitô;
* Trình độ văn hóa phổ thông cơ bản;
* Sự quân bình tình cảm và giới tính, bao hàm việc chấp nhận sự khác biệt của tha nhân và tôn trọng quyền bảo vệ bí mật của họ;
* Và khả năng sống cộng đoàn.

Điều đó nói rõ rằng các thỉnh sinh chưa phải là những thành viên đầy đủ của Dòng. Một sự kết nạp tiệm tiến được bảo đảm qua cuộc sống và công việc, đến đỗi họ được coi là “lực lượng lao động chính” của Hội Dòng. Tuy nhiên, cần được thấu hiểu và phân bố theo sức khỏe và hoàn cảnh cá nhân từng em, nhớ rằng con người đang được đồng hành đào tạo thì quan trọng hơn các động lực hay cơ cấu tiếp nhận[[281]](#footnote-281). Trong giai đoạn này cũng nên lưu ý chữa lành về *những gập ghềnh tình cảm và tình yêu gặp phải trước khi vào Dòng.*

2) Giai Đoạn Tập Viện

Giai đoạn Tập viện là thời kỳ của việc kết nạp toàn diện; là một thời gian đặc ân để cầu nguyện và chiêm niệm hầu biện phân ơn gọi đích thực vào đời sống thánh hiến[[282]](#footnote-282). Việc trau dồi các giá trị và hòa nhập thực tại được kêu gọi và đáp trả qua cầu nguyện, suy nghĩ, học hỏi, đặc biệt về đặc sủng và linh đạo Dòng, biết mở lòng ra và phục vụ lẫn nhau.

Mục đích của tập sinh được mô tả bởi GL 646 trong 4 động từ *nhận biết, kinh nghiệm, được đào tạo và được thử thách[[283]](#footnote-283)*:

* Tập sinh phải nhận biết tốt hơn ơn gọi của Chúa, phù hợp với Dòng mình;
* Tập sinh phải được đào tạo trí óc và con tim theo tinh thần Dòng qua việc đào sâu và sống đặc sủng và linh đạo của Dòng;
* Tập sinh phải kinh nghiệm lối sống của Dòng bằng việc học hỏi và thực hành Hiến Chương, Nội Quy và Luật Sống của Dòng;
* Các động lực (THÍCH) của Tập sinh (phương diện chủ quan) được các nhà đào tạo nhận định, đánh giá (phương diện khách quan) phải được thử thách, kiểm chứng (HỢP).

Việc khai tâm để kết nạp quan trọng hơn nhiều việc dạy dỗ đơn thuần. Nó dần dần dẫn dắt tập sinh đi vào những thành phần khác nhau cấu tạo nên đặc sủng đời sống thánh hiến[[284]](#footnote-284):

* Khai tâm vào một sự hiểu biết sâu xa và sống động về Chúa Kitô và Cha Ngài (qua Thánh Kinh, Phụng vụ, Cầu nguyện cá nhân và Lectio Divina);
* Khai tâm vào Mầu nhiệm Phục sinh (các lời khuyên Phúc Âm, sự khổ chế vui tươi, chấp nhận can đảm mầu nhiệm thập giá);
* Khai tâm vào đời sống huynh đệ Phúc Âm;
* Khai tâm vào lịch sử, sứ mệnh, đặc sủng và linh đạo của Dòng.

Mấy điều kiện tập sinh phải thực hiện[[285]](#footnote-285):

* Tính mềm dẻo và thận trọng;
* Một khung cảnh riêng và bầu khí thanh bình để có thể cắm rễ sâu vào cuộc sống với Chúa Kitô;
* Sự cắt đứt và tước bỏ chính mình (một điều kiện cần thiết cho những chọn lựa mới có ý nghĩa); từ giai đoạn này cũng nên lưu ý chữa lành về *những gập ghềnh tình cảm và tình yêu trong giai đoạn đã vào Dòng;*
* Lồng ghép tập sinh vào các cộng đoàn mục vụ giáo xứ là tuyệt đối không nên[[286]](#footnote-286);
* Trong thời gian tập viện, đời sống thiêng liêng phải được ưu tiên trổi vượt hơn đời sống tông đồ.

Cha/Thầy/Chị Giáo Tập[[287]](#footnote-287) là người trách nhiệm chính chăm sóc các tập sinh, nhưng ở dưới quyền của Bề Trên Thượng cấp[[288]](#footnote-288). Để chu toàn cách thích hợp sứ vụ đào tạo của mình: Tập Sư phải được tự do khỏi mọi bó buộc khác có thể cản trở việc chu toàn trách nhiệm của mình là luôn hiện diện trọn thời gian với tập sinh; các cộng tác viên phải lệ thuộc tập sư, nhưng họ cũng có một vai trò quan trọng trong việc biện phân và quyết định liên quan đến tập sinh. Tập sư là người đồng hành của mỗi người và tất cả các tập sinh: tập sinh là nơi chốn thừa tác vụ trọn thời gian của tập sư. Tập sư trong các Dòng giáo sĩ thường không cho các tập sinh xưng tội để bảo đảm đặc tính riêng biệt của Tòa Trong, trừ khi gặp hoàn cảnh phải thu xếp như vậy. Kết thúc giai đoạn này là việc tuyên khấn lần đầu.

VI. Giúp Ứng Sinh Đào Sâu và SỐng Linh ĐẠo, ĐẶc SỦng cUa Dòng

Ngày nay, nhờ có nhiều sinh hoạt học tập liên Dòng, các tu sĩ trẻ rất cởi mở, hòa đồng, thân thiện và dễ cộng tác với nhau. Điều đó thật rất đáng mừng, nhưng đa số họ xem ra giống giống nhau và thiếu đi sự thấu hiểu chiều sâu và nội lực bắt rễ vững chắc vào cái độc đáo riêng biệt của đặc sủng và linh đạo của Dòng, vốn là những yếu tố làm nên nhân cách khác biệt khiến họ ngày càng gắn bó hơn với Dòng và làm cho Dòng ngày càng phát triển đầy sức sống. Đó là căn tính của mỗi Hội Dòng và cũng là căn tính của người tu sĩ thuộc về Hội Dòng đó. ĐTC Phanxicô nói trong Buổi gặp người trẻ và người lớn tuổi ngày thứ ba 23/10/2018 tại Viện Augustinianum, Rôma rằng căn tính của chúng ta không phải là thẻ căn cước chúng ta có: căn tính có gốc rễ của nó, khi nghe các người lớn tuổi nói chuyện, chúng ta tìm được gốc rễ của mình, như một cái cây, nó cần gốc rễ để lớn lên, để nở hoa, để kết trái. Nếu ta cắt rễ thì nó không lớn, nó không cho trái và nó sẽ chết… Tìm lại gốc rễ, cảm nhận mình thuộc về và sự thuộc về này mang lại cho ta căn tính”[[289]](#footnote-289).

Vì thế, Bề Trên các cấp và các nhà đào tạo cần ưu tiên giúp họ đào sâu và thực hành đặc sủng, linh đạo của Dòng mình. Họ có quyền chờ đợi sự dẫn dắt đào sâu và sống đặc sủng, linh đạo của Dòng, đồng thời được quyền nhìn thấy gương sáng thúc đẩy từ các thành viên đi trước của Dòng trong việc thực hành sống đặc sủng và linh đạo của Dòng, để rồi đến lượt mình, họ trở nên chứng tá sống động cho người sau.

Về đặc sủng và linh đạo của Dòng, người ngoài dạy có thể tốt hơn về mặt tri thức và chuyên môn, nhưng về mặt cuộc sống chứng tá và gương sáng trong căn tính, đặc sủng và linh đạo thì không thể hiệu quả hơn do người của chính Dòng mình dạy, vì chính cuộc sống thấm đẫm tinh thần Dòng mỗi ngày mạc khải đầy đủ hơn cả, với một ảnh hưởng truyền lây tích cực trên các tu sĩ trẻ của Dòng nhờ có *gương bày lôi kéo*.

Để đào sâu và sống đặc sủng, linh đạo của Dòng, chúng ta cần:

* ***Nhìn lại quá khứ***, xem đặc sủng và linh đạo của vị sáng lập là gì?
* ***Thẩm tra hiện tại***, xem Dòng đã bổ sung những gì để thích nghi với các nhu cầu tông đồ và đòi hỏi của thời đại mà không đánh mất căn tính của mình?
* ***Hướng về tương lai***, xem Dòng sẽ bổ sung và thích nghi những gì để sứ mệnh Dòng được hiệu quả so với các nhu cầu tông đồ và đòi hỏi của thời đại mới?

Nỗ lực này được *Tông Huấn Đời Sống Thánh Hiến*, ban hành ngày 25/3/1996 của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II khích lệ:

*“Mỗi Hội Dòng cần phải trung thành với đặc sủng sáng lập và với gia sản thiêng liêng được gầy dựng liên tiếp về sau. Việc trung thành với linh ứng của các đấng sáng lập, một ân huệ của Chúa Thánh Thần, giúp tìm lại và sống nhiệt thành những yếu tố cốt yếu của đời thánh hiến… Dù kiểu sống khác nhau và có những đường nét riêng, đặc sủng nào cũng làm nổi bật ước muốn sâu xa của tâm hồn là được nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, dầu làm chứng về một nét nào đó thuộc mầu nhiệm của Người; nét độc đáo đó được cụ thể hóa và triển khai trong truyền thống trung thực nhất của Hội Dòng, sao cho phù hợp với Quy luật, Hiến chương và Quy chế”[[290]](#footnote-290).*

*“Các Hội Dòng được mời gọi hãy can đảm tìm lại tinh thần xông xáo dám nghĩ dám làm, óc sáng tạo và sự thánh thiện của các đấng sáng lập, để đáp trả những ‘thời điểm’ đang xuất hiện trong thế giới ngày nay. Lời mời gọi này tiên vàn nhắm đến việc kiên trì trên đường nên thánh, giữa những khó khăn vật chất và tinh thần gặp phải trong cuộc sống hằng ngày. Nhưng đó cũng là lời mời gọi hãy thủ đắc cho được một khả năng chuyên môn trong việc làm, và trung thành năng động trong sứ mệnh của mình, bằng cách biết thích nghi các hình thái, khi cần, với những hoàn cảnh mới và những nhu cầu khác nhau, trong thái độ hoàn toàn tuân phục sự soi sáng của Thiên Chúa và sự biện phân của Giáo Hội. Phải xác tín vững chắc rằng việc cố gắng ngày càng nên đồng hình đồng dạng với Chúa hơn là điều kiện đích thực của mọi cuộc canh tân trung thành với linh ứng nguyên thủy của mỗi Hội Dòng. Trong tinh thần này, mọi Hội Dòng phải canh tân lối nhìn về luật dòng, vì một lộ trình đã được phác họa trong Luật dòng và Hiến chương để thực hiện việc đi theo Chúa Kitô, tương ứng với đặc sủng riêng đã được Giáo Hội chuẩn nhận. Càng trân trọng luật dòng, người tận hiến càng có những tiêu chuẩn chắc chắn, để tìm ra những phương thức thích đáng cho sứ vụ đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mà không xa rời linh ứng nguyên thủy”[[291]](#footnote-291).*

Nhờ đào sâu và sống đặc sủng, linh đạo Dòng, các thành viên sẽ yêu thương và gắn bó với Dòng hơn, đồng thời nỗ lực cùng nhau làm cho Hội Dòng phát triển tốt đẹp hơn nữa trong tương lai như thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dạy:

*“Các con không những phải nhớ và kể lại một lịch sử huy hoàng, mà còn phải kiến tạo một lịch sử vĩ đại nữa. Hãy hướng về tương lai, tới chỗ mà Thánh Thần đang sai các con đi để làm những việc trọng đại. Các con hãy biến cuộc đời các con thành cuộc trông đợi sốt sắng Chúa Kitô… Hãy sẵn sàng luôn luôn, hãy trung thành với Chúa Kitô, với Giáo Hội, với Hội Dòng của mình và với con người thời đại này. Nhờ thế, ngày qua ngày, các con sẽ được Chúa Kitô đổi mới, và nhờ Thánh Thần trợ giúp, các con sẽ kiến tạo những cộng đoàn huynh đệ, và góp phần độc đáo của các con vào sự biến hình của thế giới… Mong sao cho thế giới đã được trao vào tay con người sẽ được nhân đạo hơn, công bằng hơn, trở nên dấu chỉ và hình ảnh báo trước thế giới sắp đến…”[[292]](#footnote-292).*

VII. Đào TẠo KhẢ Năng SỐng CỘng Đoàn

Để vừa tạo nên những thuận lợi vừa tránh những hệ lụy đáng tiếc cho đời sống huynh đệ cộng đoàn, ảnh hưởng đến nhân cách và cả đời sống ơn gọi của người tu sĩ, mỗi người chúng ta cần ưu tiên xét đến khả năng sống cộng đoàn của mình, từ lúc còn là ứng sinh cho đến khi hoàn tất cuộc đời. Quả thế, khi dấn thân vào Dòng, chúng ta không chọn nhau, mà cũng không được loại trừ nhau; trái lại phải chấp nhận nhau và thích nghi với nhau, cùng nhau dấn thân bền vững trong Hội dòng cho một lý tưởng chung là đi theo phụng sự Chúa và phục vụ các linh hồn.

Thế nên trong quá trình được đào tạo và tự đào tạo, ai không có khả năng sống cộng đoàn mà không biến đổi và tiến bộ được thì nên tự động rút lui, vì nếu không, người đó sẽ khổ khi sống trong cộng đoàn và cũng làm cho nhiều chị em khác trong cộng đoàn phải khổ, vì mình không chịu đựng được ai và cũng chẳng ai chịu đựng được mình. Và trong việc để ở lại hay cho về, người nữ chúng ta thường hay dễ mủi lòng thương hại, nhưng chớ gì đừng thương hại một người mà đành để cho nhiều người phải đau khổ.

Liên quan đến khả năng sống cộng đoàn này, có một điều tế nhị nhưng phức tạp mà chúng ta cứ nghĩ đương nhiên là như thế và ít để ý đến hệ quả cho đời sống cộng đoàn: Đó là khi tới “những ngày ấy”, người nữ phải trải qua những rối loạn thể lý và tâm lý đưa tới những thay đổi tính tình và tính khí, với những cõn ðau âm ỉ, những bức bối trong lòng, những cơn buồn buồn không tên và không biết ‘vì sao em buồn’! Nói chung là ‘bệnh phụ nữ’ mà chính những người phụ nữ lại không thông cảm nhau: có những người chỉ đau âm ỉ, có những người dữ dội, có những người xuống rỉ rả, có những người xuống dầm dề, ảnh hưởng tới công việc và cuộc sống khiến cộng đoàn nhiều khi mất vui và nặng nề, nhất là khi người có trách nhiệm đã mãn kinh và không phải trải qua những cơn đau dữ dội khi còn trẻ, như người ta thường nói “đoạn trường ai có qua cầu mới hay”.

Trong một khóa bồi dưỡng cho Ban Huấn Luyện Liên Dòng Nữ, khi nói như vậy, có người chất vấn tôi rằng một chị bề trên cộng đoàn kia có tiếng là khó tính và tàn nhẫn, không ai có thể sống nổi, người nào được sai đến may mắn lắm thì cũng chỉ ở được một năm rồi cũng phải khóc hết nước mắt xin đi, có khi mất luôn cả ơn gọi, như vậy phải làm sao? Tôi trả lời nửa đùa nửa thật rằng: thế th́ theo nguyên tắc, chị Bề trên ấy không có khả năng sống cộng đoàn đáng phải cho về! Nhưng giờ lớn tuổi rồi có về cũng không lấy chồng được, nghĩ cũng tội nghiệp! Thôi thì đưa về Nhà Mẹ cho “hưu non - ngồi chơi xơi nước” dưới sự giám sát của các đấng Bề trên Dòng, không còn quyền hạn gì để có thể hành ai được nữa!

Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng vội thất vọng, vì với ơn Chúa và sự cố gắng của mỗi người, đời sống cộng đoàn sẽ giúp mài giũa các mũi nhọn và cạnh sắc cá tính của các cá nhân để có thể sống hòa hợp được với nhau, như đá sỏi trong dòng suối nhờ được va chạm và mài giũa mà nên trơn láng, hay như cây rừng nhờ sống gần nhau mà thân được thẳng thuốt vươn lên trời cao. Khi có cơ hội phải sống một mình gặp hoàn cảnh nguy hiểm, chừng đó chúng ta mới thấy cần có chị em bên cạnh chừng nào. Chúng ta có thể nghĩ đến ý nghĩa sự kiện *tráng sinh lên đường* làm ví dụ.

VIII. ĐỒng Hành MỤc VỤ

Đứng trước những tình huống như thế, có một phương thế rất hữu hiệu là việc *Đồng Hành Mục Vụ*: Sau khi kết thúc tiến trình đào tạo qua các giai đoạn, Hội Dòng sai con em ra đi vào các môi trường mục vụ đa dạng, Bề Trên và các nhà đào tạo cần tiếp tục đồng hành mục vụ với họ, tránh tình trạng “*đem con bỏ chợ*”. Chúng ta cần mở rộng việc đồng hành với con em của chúng ta bằng việc tương trợ tinh thần, thăm viếng động viên, góp ý chỉ bảo và tiếp tục đào tạo họ. Các Bề Trên Dòng và các chị giáo được phân công đến thăm các con em mình tại môi trường mục vụ giáo xứ để nâng đỡ, thúc đẩy, phối hợp và điều chỉnh cái học lý thuyết trong Dòng và cái thực tiễn trong sứ vụ mục vụ giáo xứ, nhất là để bảo đảm việc đào tạo cho các thành viên trong giai đoạn đào tạo, chẳng hạn như với các em Nhà Tập thì đời sống đạo đức phải được ưu tiên hơn các công tác mục vụ.

Đây cũng là cơ hội tốt và tế nhị để tiếp tục đồng hành và đào tạo các phụ trách cộng đoàn nữa, vì phải thú nhận rằng nhiều khi chúng ta chưa chọn lựa và chuẩn bị đủ cho các tân phụ trách cộng đoàn, chưa huấn luyện cho họ biết phải làm một phụ trách cộng đoàn phải như thế nào: một số lớn tuổi nệ cổ, bị tụt hậu và bị vượt quá, không nắm hết được mọi lối hành xử của các em ngày nay, nên ỷ vào quyền bính mà dùng biện pháp, đang khi một số khác còn trẻ chưa đủ kinh nghiệm và chín chắn, cá đối bằng đầu, tranh cãi không ai nghe ai, khi gặp mâu thuẫn hay xung đột, vì ai cũng quá biết rõ về nhau, bằng mặt mà không bằng lòng, quyền phục, lý phục mà tâm bất phục. Chúng ta cũng đừng quên việc *làm quan nhất thời làm dân vạn đại* để đạt cho được sự tâm phục nữa, chứ chỉ quyền phục và lý phục thôi thì khi hết quyền hết lý chúng dân lại dè bĩu!

Tuy vậy, chúng ta cảm tạ Chúa: nhiều phụ trách cộng đoàn làm rất tốt, nhưng cũng do một số phụ trách cộng đoàn ứng xử không chuẩn và tiêu cực mà nảy sinh bao nhiêu vấn đề phức tạp, gây đau khổ và khủng hoảng ơn gọi mà Bề Trên Dòng không ngờ trước được, vì ai cũng chỉ nói hay cho mình, và Bề Trên thường có khuynh hướng dễ nghe theo kẻ có trách nhiệm mà mình đã cắt đặt lên hơn. Thật ra cần phải nghe cả hai phía. Và ngoài việc lắng nghe riêng cả hai phía rồi gặp chung lại để phân định hòa giải và giải quyết dịp kinh lý, có khi Bề trên cũng nên dành thời gian ở lại sở, khôn ngoan và tế nhị tìm dịp lắng nghe cha xứ và giáo dân trong xứ để có những nhận định khách quan và công bằng ai đúng ai sai hơn, nhờ đó việc giải quyết sẽ được tốt nhất, không những giữa chị em với nhau, mà cả giữa chị em với cha xứ và giáo xứ nữa.

Cũng nên có những sinh hoạt giao lưu liên sở hay vùng miền để các em trẻ có cơ hội tâm sự giải tỏa, còn các chị lớn tuổi và hưu trí vốn có rất nhiều kinh nghiệm mục vụ giáo xứ cũng như những từng trải trường đời sẽ chia sẻ, hướng dẫn, cảnh báo, đào tạo và nâng đỡ đàn em, không những khi đàn em tới chỗ mình, mà cả khi mình đến thăm chị em tại sở của họ, những kinh nghiệm thực tiễn tích cực lẫn tiêu cực đó là những bài học quý báu trong công cuộc đào tạo và tự đào tạo của đàn em.

IX. ViỆc Linh HưỚng

Không ai đi được một mình trên con đường nên thánh, nên chúng ta cần đến Việc Linh Hướng. Ngoài việc đồng hành nhân bản, đạo đức và tri thức để biết rõ về các ứng sinh hầu đào tạo họ, còn có một mức độ sâu xa hơn liên hệ tới bí mật cuộc đời ứng sinh (tòa trong), đó là việc linh hướng không thể thiếu trong tiến trình đào tạo linh mục/tu sĩ.

Trong hoạt động này, chính Chúa Thánh Thần mới là vị linh hướng đích thực, vị linh hướng chỉ là dụng cụ của Ngài. Chúa Thánh Thần dẫn dắt mỗi người theo một đường lối độc đáo, cả vị linh hướng lẫn người thụ hướng đều phải tìm khám phá và điều chỉnh cuộc đời người thụ hướng theo đúng con đường đó của Chúa Thánh Thần. Việc linh hướng là một tiến trình khép kín tay ba giữa Chúa Thánh Thần, vị linh hướng và người thụ hướng.

Vị linh hướng phải khơi dậy lòng tín nhiệm nơi người thụ hướng bởi thái độ sẵn sàng, cởi mở, đón tiếp và chân thành, đồng thời nuôi dưỡng tinh thần tin cậy nhờ sự cẩn mật của mình. Có thế thì người thụ hướng mới có thể tự do nói hết những trăn trở riêng tư, những bí mật của cuộc đời mình, đặc biệt nổi cộm ngày nay trong lãnh vực giới tính (có những ứng sinh than phiền “*muốn nói hết tầng sâu của đời mình mà không có cơ hội để nói lên được*”). Sự cẩn mật trong linh hướng phải được bảo vệ bởi cả vị linh hướng lẫn bởi người thụ hướng, cũng giống như ấn tín tòa giải tội vậy.

Vì việc linh hướng thuộc về tòa trong và ứng sinh là người chủ động, nên khi hội đồng đánh giá ứng sinh ở tòa ngoài, nơi mà Bề trên và các nhà đào tạo nắm vai chủ động, thì vị linh hướng không bao giờ được hỏi ý kiến hay lên tiếng, dù để bảo vệ hay để kết án người thụ hướng của mình. Sự bảo mật này nhằm bảo đảm tự do nội tâm của ứng sinh trong việc biện phân và quyết định chọn lựa ơn gọi, nhờ sự hướng dẫn của vị linh hướng. Nhưng nhờ nghe trong hội đồng những nhận xét khác với sự hiểu biết của mình về người thụ hướng, vị linh hướng có thêm được thông tin về những yếu tố khác, nhờ đó mà phân định được tốt hơn, đồng thời chọn lựa sự giúp đỡ thích hợp và hữu hiệu hơn cho người thụ hướng của mình.

Quyết định dứt khoát ở tòa trong ăn khớp với lương tâm ứng sinh: tự mình đối diện, trắc nghiệm bản thân, lượng lấy sức và tự mình chủ động giải quyết trước mặt Chúa, với sự giúp đỡ của vị linh hướng. Do đó vị linh hướng dự phần trong việc đào tạo lương tâm ngay chính, trưởng thành của ứng sinh, không thể mị dân tuyên bố “tuyệt đối tôn trọng tự do lương tâm của ứng sinh”, bất chấp thứ lương tâm lệch lạc, gian dối để đạt cho bằng được điều mong muốn[[293]](#footnote-293).

“*Giáo dục về lương tâm luân lý là một công việc mật thiết gắn liền với việc đào tạo về tự do có trách nhiệm. Từ nơi cái “tôi” sâu thẳm, lương tâm luân lý cổ võ sự vâng phục trước những đòi buộc luân lý; đồng thời, lương tâm luân lý vén mở ý nghĩa thâm sâu của sự vâng phục ấy: một sự đáp trả có ý thức và tự do, bởi đó có động lực là tình yêu, trước những lời yêu cầu của Thiên Chúa và của tình yêu Ngài. “Sự trưởng thành nhân bản của linh mục phải đặc biệt bao hàm việc đào tạo lương tâm linh mục. Thật vậy, để cho ứng sinh có thể trung thành thỏa đáp những ràng buộc của mình đối với Thiên Chúa, đối với Giáo Hội và có thể hướng dẫn lương tâm các tín hữu một cách khôn ngoan, ứng sinh cần phải tạo thói quen lắng nghe tiếng Chúa ngỏ với mình trong lòng và cần phải gắn bó vào thánh ý Ngài với tình yêu và lòng kiên quyết*”.

ĐTC Phanxicô nêu bật cuộc đối thoại linh hướng này bằng việc phân tích cuộc gặp gỡ giữa Chúa và người phụ nữ xứ Samaria. Trước tiên, Chúa dạy cô ấy phân định làm sao để thờ phượng, trong tinh thần và chân lý. Sau đó, Người nhẹ nhàng giúp cô thừa nhận tội lỗi của mình. Cuối cùng, Người lan truyền cho cô tinh thần truyền giáo của mình và đi cùng cô để truyền giáo cho cả làng của cô ấy. Chúa cho chúng ta một mô hình về đối thoại linh đạo; Người biết cách làm sao để đưa tội lỗi của người phụ nữ Samaria ra ánh sáng mà không tạo nên bóng đen trên kinh nguyện thờ lạy của cô và cũng không gieo nghi ngờ cho ơn gọi thừa sai của cô[[294]](#footnote-294).

Những người sắp có một bước ngoặc trong cuộc đời hoặc sắp phải quyết định những chọn lựa lớn lại càng cần việc linh hướng hơn. Tôi thật ngưỡng mộ và kính phục, nhưng cũng rất âu lo về việc các vị hữu trách của từng khối đào tạo trong Dòng nắm quyền tài phán tòa ngoài lại đòi hỏi ứng sinh phải thành thật trình bày tất cả mọi bí mật cho mình (tòa trong). Làm sao phân biệt được ranh giới giữa tòa trong và tòa ngoài, vì khi phải quyết định thì thường vị hữu trách đó bị cám dỗ vận dụng toàn bộ các dữ kiện mình đã thâu tập được? Tình trạng này có nguy cơ khiến ứng sinh luồn lách, nói dối hoặc không dám nói hết sự thật về một số khía cạnh nào đó.

Thường chúng ta nại đến tòa giải tội để bổ sung cho khiếm khuyết này qua các cha giải tội thường xuyên và lâu lâu được trợ giúp bởi các cha giải tội ngoại thường. Vì thế, khi một tu sĩ xin phép đi gặp một cha giải tội (hay một vị linh mục nào đó) vì vấn đề lương tâm, Bề Trên không được phép từ chối, song cũng nên tế nhị thận trọng và khôn ngoan cảnh giác tránh trường hợp lạm dụng.

Ngày trước, việc xưng tội luôn kèm theo việc linh hướng, nên vị linh hướng phải là linh mục. Ngày nay, hai việc này có thể tách rời, và các tu sĩ nam nữ, kể cả một số giáo dân, cũng được học hành tới nơi tới chốn, đủ khả năng và chuyên môn để làm linh hướng, khi được Bề trên thẩm quyền giao phó. Trong lãnh vực quan trọng này, ĐTC Phanxicô phân biệt rõ ràng: “*Việc linh hướng không phải là một đoàn sủng riêng của các linh mục. Đó cũng là đoàn sủng của những người không có thánh chức! Trong đời đan tu sơ khai, những người không có thánh chức là những nhà đại linh hướng… Cần phải tìm kiếm các linh hướng và khi các bề trên thấy một người trong dòng hoặc trong tỉnh dòng có đoàn sủng làm linh hướng, thì hãy giúp huấn luyện họ để thi hành công tác phục vụ không dễ dàng ấy... Làm linh hướng là một chuyện, làm cha giải tội là một chuyện khác*”[[295]](#footnote-295).

Phải cầu nguyện xin Chúa hướng dẫn để gặp được vị linh hướng thích hợp: Mẹ Thánh Têrêxa Avila đã có kinh nghiệm đau khổ với nhiều vị trước khi tìm được người thích hợp với mình nhất, nên đừng mong sẽ gặp ngay người thích hợp với mình từ lần đầu tiên: một người bề ngoài có vẻ bình thường nhưng lại sâu sát, song một người có vẻ thông minh tài giỏi lại không hiểu thấu tâm hồn mình. Đó là một trong những lý do của việc được thay đổi hay nên thay đổi vị linh hướng. Thánh I-Nhã nhấn mạnh đến xúc cảm của lòng mình, vì đây là nơi mà Chúa Thánh Thần lên tiếng. Sức mạnh của việc linh hướng là phối hợp được lý tính với điều huyền bí, hai khía cạnh bổ túc cho nhau để nhận định được con đường nào thích hợp với mình trong kế hoạch của Chúa, Đấng thường viết thẳng trên những đường cong của cuộc đời con người.

Việc linh hướng và phân định thiêng liêng rất tế nhị và khó khăn. Nó bao gồm mọi chiều kích của cuộc đời ứng sinh: nhân bản và thiêng liêng, tự nhiên và siêu nhiên. Vì thế vị linh hướng phải cập nhật các kỹ năng linh hướng, những hiểu biết cần thiết về tâm sinh lý, khả năng tư vấn, biết vận dụng các khám phá hữu ích của tâm lý học, y học và xã hội học hiện đại. Các trao đổi với đồng nghiệp, cũng như những khóa học huấn luyện các vị mới và cập nhật cho các vị cũ sẽ liên tục gia tăng khả năng của vị linh hướng, mà ngày nay có thể là linh mục, nam nữ tu sĩ và cả giáo dân (họ cũng có những tư vấn, chỉ dẫn thiêng liêng rất tốt, với mức độ nhạy bén và đồng cảm rất đáng nễ), miễn là được Chúa Thánh Thần kêu gọi, thẩm quyền Giáo Hội trạch cử và được đào tạo thích đáng, vì đây là việc của Chúa, và chỉ có Chúa mới biết đầy đủ một con người và biến đổi tận gốc con người đó.

1. Trich bài giảng lễ của ĐTC Phanxicô ngày 13/4/2013. [↑](#footnote-ref-1)
2. HĐGMVN, Những nguyên tắc liên quan đến tội phạm lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên nơi những nhân sự thuộc quyền Giáo Hội Công Giáo Việt Nam số 7 và số 19. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tùy theo một số nền văn hóa, vấn đề này rất cấm kị, người ta không nói cách dễ dàng được, cũng không nói công khai, và ngay cả trong linh hướng người ta cũng ít đề cập đến, nhưng nay phải thay đổi, từ tâm thức của các nhà đào tạo, lẫn tâm thức của các ứng sinh, che đậy hay lờ đi không phải là cách giải quyết vấn đề; cần phải trực diện, phân tích, mổ xẻ mới mong tìm ra được giải pháp đúng và thích hợp.. [↑](#footnote-ref-3)
4. <http://vietcatholic.org/News/html/246280.htm> [↑](#footnote-ref-4)
5. <https://www.vaticannews.va/vi/vatican-city/news/2018-10/thong-cao-toa-thanh-duc-cha-mccarrick.html> [↑](#footnote-ref-5)
6. <https://www.vaticannews.va/vi/vatican-city/news/2018-11/bo-giam-muc-yeu-cau-hdgm-my-hoan-bo-phieu.html> [↑](#footnote-ref-6)
7. <http://vietcatholic.org/News/Html/247525.htm> [↑](#footnote-ref-7)
8. <http://vietcatholic.org/News/Html/247480.htm> [↑](#footnote-ref-8)
9. <http://phanxico.vn/2018/11/27/theo-hong-y-cupich-cuoc-gap-ve-van-de-lam-dung-tinh-duc-la-khoi-dau-cua-mot-cai-cach-toan-cau/> [↑](#footnote-ref-9)
10. <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2018-11/thu-cac-gm-hoa-ky-gui-dgh.html> [↑](#footnote-ref-10)
11. <https://www.vaticannews.va/vi/vatican-city/news/2018-10/thuong-hoi-dong-giam-muc-gioi-tre-2018-hop-bao-26-10-2017.html> [↑](#footnote-ref-11)
12. <https://www.vaticannews.va/vi/vatican-city/news/2018-11/dgh-khich-le-hdgm-phap-kien-tri-chong-lam-dung-tinh-duc.html> [↑](#footnote-ref-12)
13. <http://phanxico.vn/2018/12/01/giao-hoi-dung-truoc-cac-yeu-duoi-cua-cac-linh-muc-cua-minh/> [↑](#footnote-ref-13)
14. Ngày 22/11/2018, Cựu GM Orléans, André Fort 83 tuổi bị Tòa Đời kết án 8 tháng tù treo vì không tố cáo lạm dụng tính dục của Lm Pierre de Castelet 69 tuổi trên mười mấy em trai và bị án 2 năm tù ở và 1 năm tù treo. [↑](#footnote-ref-14)
15. <http://phanxico.vn/2018/11/23/duc-giam-muc-andre-fort-bi-ket-an-tam-thang-tu-voi-an-treo-vi-khong-to-cao-cac-hanh-vi-au-dam/> [↑](#footnote-ref-15)
16. <http://phanxico.vn/2018/11/23/lam-dung-tinh-duc-sau-ban-an-cua-giam-muc-fort-cac-giam-muc-hieu-su-im-lang-cua-ho-la-bac-ai-gia/> [↑](#footnote-ref-16)
17. <http://vi.radiovaticana.va/news/2018/04/12/thu_duc_thanh_cha_gui_cac_giam_muc_chile/1370742> [↑](#footnote-ref-17)
18. <http://vietcatholic.org/News/html/246635.htm> [↑](#footnote-ref-18)
19. Con số thống kê cuối năm 2013 mới được công bố ngày 18/10/2015 là 415.348 linh mục trên toàn thế giới, gồm 280.532 triều và 134.816 Dòng. [↑](#footnote-ref-19)
20. Rõ rệt là Giám mục Gabino Zavala, Phụ tá TGP. Los Angeles, đã thú nhận có hai đứa con ở một tiểu bang khác buộc phải từ chức; TGM. Milingo (Phi Châu) kết hôn với bà Maria Sung của giáo phái Moon; HY. Michael Patrick O'Brien, Tô Cách Lan v.v... cao cấp hơn nữa là Khâm sứ Tòa Thánh tại Cộng Hòa Dominica, TGM. Josef Wesolowski; HY Theodore McCarrick và một GM Ấn Độ Mulakkal bị cáo hiếp dâm một nữ Bề trên Giám tỉnh. [↑](#footnote-ref-20)
21. <http://phanxico.vn/2018/09/20/lam-dung-trong-mot-nha-tho-o-new-york-boi-thuong-ky-luc-cho-bon-nan-nhan/> [↑](#footnote-ref-21)
22. <http://www.reuters.com/article/us-australia-abuse-idUSKBN15V046> [↑](#footnote-ref-22)
23. “Yêu nên tốt ghét nên xấu, thương thì trái ấu cũng tròn ghét thì trái bồ hòn cũng méo, không ưa thì dưa có giòi v.v... [↑](#footnote-ref-23)
24. Tv 25,7. [↑](#footnote-ref-24)
25. Thư ĐTC Biển Đức XVI gửi Người Công giáo Ái Nhĩ Lan, Vatican ngày 20/3/2010. [↑](#footnote-ref-25)
26. ĐTC Phanxicô tiếp kiến 17 Giám mục Dominica ngày 28/5/2015 - <http://vietcatholic.org/News/Html/137747.htm> [↑](#footnote-ref-26)
27. <http://phanxico.vn/2018/10/03/lam-dung-tinh-duc-hong-y-versaldi-muon-tham-dinh-sau-ky-cac-chung-sinh/> [↑](#footnote-ref-27)
28. Xin xem Huấn Thị của Bộ Giáo Dục Công Giáo về những tiêu chuẩn để biện phân ơn gọi đối với những người có khuynh hướng đồng tính luyến ái và việc chấp nhận họ vào Chủng Viện và lên Chức Thánh. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã phê chuẩn Huấn Thị này ngày 31-08-2005 và ra lệnh phát hành tại Roma ngày 04-11-2005 [↑](#footnote-ref-28)
29. Linh mục Krzysztof Charamsa, người Ba Lan, 43 tuổi, làm việc tại Bộ Giáo lý Đức tin, đã thú nhận sống đồng tính, gây cơn bão truyền thông ngay hôm trước ngày khai mạc THĐ về Gia đình 4/10/2015 và Vatican ngưng chức ông - <http://phanxico.vn/2015/10/05/su-sa-nga-cua-mot-linh-muc/> [↑](#footnote-ref-29)
30. Sẽ được phát hành ngày 3/12/2018, vốn là một cuộc phỏng vấn dài với ĐTC Phanxicô của Fr. Fernando Prado, giám đốc nhà xuất bản Claretian ở Madrid. [↑](#footnote-ref-30)
31. <http://phanxico.vn/2018/12/02/duc-phanxico-van-de-dong-tinh-la-mot-van-de-rat-nghiem-trong/> [↑](#footnote-ref-31)
32. <https://www.catholicnewsagency.com/news/in-new-book-on-clergy-and-religious-life-pope-francis-addresses-homosexuality-27409?utm_source=CNA&utm_medium=email&utm_campaign=daily_newsletter> [↑](#footnote-ref-32)
33. Courage, một tổ chức tông đồ chuyên lo hỗ trợ mục vụ cho các người đồng tính nam nữ thế giới - <http://www.vietcatholic.org/News/Html/144607.htm> [↑](#footnote-ref-33)
34. Chia sẻ của một em Tập sinh: Năm đó cháu học khoảng lớp 9 cháu đã nhận được lời mời gọi đi tu cách mãnh liệt và bất ngờ. Lúc đó qua trung gian là vị cha xứ mới về và các Dì nữa, cháu cảm thấy mình được thôi thúc để dâng hiến, và thời gian đó thật đẹp với cháu. Rồi một hôm cháu vào gặp cha xứ để đăng kí xin gia nhập vào lớp tu sinh và ông biết không ngay cái ngày đầu tiên đó, ông cha xứ đó đã có hành động đụng chạm tới thân thể của cháu, và kể từ ngày hôm đó, cháu đã liên tục bị ông cha đó gọi tới để sờ mó, hôn hít. Về phần cháu, lúc đó cháu không thể nghĩ đến tội lỗi mà cháu chỉ vì cả nể, vì không muốn làm cha đó buồn. Thời gian cứ thế trôi khoảng gần hai năm và cha đó chuyển đi du học. Trong thời gian đó, cháu cũng đã thủ dâm để đáp ứng khoái lạc đang nổi lên mà thực sự cháu không biết là cháu đang làm việc có tội. Nhưng thật may là thời gian đó cũng chỉ ngắn và cháu đã không phải là nô lệ cho thói đó quá lâu. [↑](#footnote-ref-34)
35. https://tramtubensuoi.blogspot.com/2018/10/chu-nghia-giao-quyen-la-gi.html [↑](#footnote-ref-35)
36. https://gxkimlong.wordpress.com/2018/09/12/thu-cua-dtc-phanxico-lien-quan-den-van-de-giao-si-tri/#\_ftn1 [↑](#footnote-ref-36)
37. <http://vietcatholic.org/News/Html/247253.htm> [↑](#footnote-ref-37)
38. Câu chuyện về một tập sinh tự tử. [↑](#footnote-ref-38)
39. Câu chuyện một tập sinh chia sẻ với tập sư về việc quan hệ với một chủng sinh năm cuối. [↑](#footnote-ref-39)
40. <http://phanxico.vn/2018/10/25/linh-muc-stephane-joulain-dong-hanh-thieng-lieng-voi-cac-linh-muc-cung-rat-quan-trong/> [↑](#footnote-ref-40)
41. Zenit.org 25-1-2013. [↑](#footnote-ref-41)
42. <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2018-11/dgh-nhan-nhu-cac-chung-sinh-giao-phan-agrigento.html> [↑](#footnote-ref-42)
43. Truyền thuyết tạo dựng người nữ và Câu chuyện một cha khá tuổi cùng một bà sơ trẻ di tản năm 1975 rồi kết hôn với nhau. [↑](#footnote-ref-43)
44. Xem St 3, 1-24. [↑](#footnote-ref-44)
45. Lc 4,13. [↑](#footnote-ref-45)
46. Gc 4, 7-8.10. [↑](#footnote-ref-46)
47. Một linh mục Saigon cho hay Công An đe dọa sẽ bạch hóa 60 trường hợp linh mục bê bối nếu linh mục cán bộ của họ bị thi hành Giáo Luật. [↑](#footnote-ref-47)
48. x. Ga 8, 10-11. [↑](#footnote-ref-48)
49. x. câu chuyện xảy ra tại Ba Lan cho một linh mục lầm lỡ. [↑](#footnote-ref-49)
50. ĐTC Phanxicô phát biểu hôm 5/4/2013, theo CNA/EWTN News. [↑](#footnote-ref-50)
51. <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2018-11/dgh-nhan-nhu-cac-chung-sinh-giao-phan-agrigento.html> [↑](#footnote-ref-51)
52. Huấn thị Những chỉ dẫn về việc huấn luyện trong các Dòng, 2/2/1990 số 88-89. [↑](#footnote-ref-52)
53. HĐGMVN, Những Nguyên Tắc Liên Quan Đến Tội Phạm Lạm Dụng Tình Dục Trẻ Vị Thành Niên Nơi Những Nhân Sự Thuộc Quyền Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, đề ngày 14/3/2012, số 5. [↑](#footnote-ref-53)
54. Ibid, số 5. [↑](#footnote-ref-54)
55. Trích bài giảng lễ của ĐTC Phanxicô ngày 13/4/2013. [↑](#footnote-ref-55)
56. x. Rm 13,11-14. [↑](#footnote-ref-56)
57. Ra ngày 3/5/2011 và công bố hôm 16/5/2011. [↑](#footnote-ref-57)
58. ĐTC Phanxicô phát biểu hôm 5/4/2013, theo CNA/EWTN News. [↑](#footnote-ref-58)
59. Trích từ cuộc phỏng vấn ngày 5/3/2014 ĐTC Phanxicô của nhật báo Ý [Corriere della Sera](http://www.corriere.it/cronache/14_marzo_04/vi-racconto-mio-primo-anno-papa-90f8a1c4-a3eb-11e3-b352-9ec6f8a34ecc.shtml) - [CNA/EWTN News](http://www.catholicnewsagency.com). [↑](#footnote-ref-59)
60. <http://vietcatholic.org/News/html/247262.htm> [↑](#footnote-ref-60)
61. <http://www.zenit.org/en/articles/pope-s-homily-at-mass-with-sexual-abuse-victims> [↑](#footnote-ref-61)
62. <http://phanxico.vn/2016/05/01/duc-phanxico-tuyet-doi-khong-dung-thu-cho-toi-au-dam/> [↑](#footnote-ref-62)
63. <http://vi.radiovaticana.va/news/2017/09/21/Duc_thanh_cha_tai_len_an_nan_lam_dung_tre_em/1338094> [↑](#footnote-ref-63)
64. lavie.fr, Sophie Lebrun, 2017-09-22. [↑](#footnote-ref-64)
65. Linh mục William Grimm <http://vietnam.ucanews.com/2013/06/07/tai-sao-cac-giam-muc-che-day-tinh-trang-lam-dung/> [↑](#footnote-ref-65)
66. Theo Giáo sư Dan B. Allender và cũng là nhà trị liệu tâm lý Kitô giáo, là chuyên gia về việc lạm dụng tình dục. [↑](#footnote-ref-66)
67. \*Xem nỗi đau tức tưởi của một người bị bó buộc để tiếp tục bị lạm dụng. [↑](#footnote-ref-67)
68. Những Nguyên Tắc…, số 12. [↑](#footnote-ref-68)
69. Ibid, số 17. [↑](#footnote-ref-69)
70. ĐTC Phanxicô phát biểu hôm 5/4/2013, theo CNA/EWTN News. [↑](#footnote-ref-70)
71. ĐTC Phanxicô phát biểu hôm 5/4/2013, theo CNA/EWTN News. [↑](#footnote-ref-71)
72. Ibid. [↑](#footnote-ref-72)
73. Nổi bật nhất là trường hợp của ĐHY Bernard Law Giáo phận Boston, từ chức vào tháng 12/2002 ở tuổi 71. [↑](#footnote-ref-73)
74. Vatican Radio/WHĐ (13.06.2015) - <http://www.hdgmvietnam.org/hoi-dong-hong-y-tu-van-ket-thuc-phien-hop-thu-muoi/7061.57.7.aspx> [↑](#footnote-ref-74)
75. <http://phanxico.vn/2015/06/26/giam-muc-gonzalo-galvan-castillo-me-tay-co-buoc-phai-tu-chuc-vi-bao-che-linh-muc-pham-toi-au-dam/> [↑](#footnote-ref-75)
76. <http://phanxico.vn/2016/09/14/gia-tai-cua-mot-giam-muc-de-lai-duoc-dung-de-boi-thuong-cho-cac-nan-nhan-bi-lam-dung-tinh-duc/> [↑](#footnote-ref-76)
77. <http://phanxico.vn/2018/06/12/chi-le-duc-phanxico-chap-nhan-don-tu-chuc-cua-giam-muc-barros-va-hai-giam-muc-khac/> [↑](#footnote-ref-77)
78. <http://vietcatholic.org/News/Html/246401.htm> [↑](#footnote-ref-78)
79. <http://phanxico.vn/2018/10/08/lam-dung-tinh-duc-toa-thanh-phan-ung-truoc-cac-cao-buoc-trong-vu-xu-ly-mccarrick/> [↑](#footnote-ref-79)
80. Kim Chỉ Nam 2013, số 82,6. [↑](#footnote-ref-80)
81. Được đăng lại ở Vatican Radio Eng. 13/3/15, J.B. Thái Hòa chuyển dịch. [↑](#footnote-ref-81)
82. HĐGMVN, Những Nguyên Tắc… số 8. [↑](#footnote-ref-82)
83. ĐTC Phanxicô tiếp kiến 17 Giám mục Dominica ngày 28/5/2015 - <http://vietcatholic.org/News/Html/137747.htm> [↑](#footnote-ref-83)
84. aleteia.org, Arthur Herlin, 2015-10-08 -

    <http://phanxico.vn/2015/10/10/au-dam-duc-phanxico-hua-nhung-nguoi-co-trach-nhiem-phai-tra-le/> [↑](#footnote-ref-84)
85. <http://vi.radiovaticana.va/news/2017/03/27/thong_cao_cua_uy_ban_toa_thanh_bao_ve_tre_em/1301474> [↑](#footnote-ref-85)
86. <http://vietcatholic.org/News/html/247257.htm> [↑](#footnote-ref-86)
87. Mc 9, 42: “Ai làm cớ cho một trong những kẻ bé mọn đang tin đây phải sa ngã, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà ném xuống biển còn hơn”. [↑](#footnote-ref-87)
88. HĐGMVN, Những Nguyên Tắc…, số 1. [↑](#footnote-ref-88)
89. ĐTC Phanxicô nói ngày 15/8/2016: “những phụ nữ bị buôc phải tuần phục cả tinh thần lẫn thể xác cho sự ham muốn của đàn ông”. [↑](#footnote-ref-89)
90. Anh Gerald Erebon, 29 tuổi người Kenya cho biết: “Khi bà mang thai, một tu sĩ khác đến dàn xếp để làm đám cưới cho bà với tài xế người Kenya của giáo xứ, mục đích là để che giấu tôi.” [↑](#footnote-ref-90)
91. Đứng trước các đứa con ngoài ý muốn này, Giáo hội thường đặt các thỏa thuận bảo mật bằng cách mua sự im lặng của bà mẹ, dự trù trả một số tiền hàng tháng để nuôi con với điều kiện phải giữ bí mật về người cha. Nói miệng, các đại diện giáo hội biết thuyết phục, có khi dùng đến biện pháp đe dọa. [↑](#footnote-ref-91)
92. <http://phanxico.vn/2018/11/25/cac-nu-tu-phan-no-chong-luat-im-lang-chung-ta-phai-to-cao-voi-canh-sat/> [↑](#footnote-ref-92)
93. <http://phanxico.vn/2018/12/10/cac-nu-tu-bi-lam-dung-tinh-duc-o-chi-le-uy-ban-dieu-tra-cua-vatican/> [↑](#footnote-ref-93)
94. Một lãnh đạo Dòng nữ kia đã bức xúc thốt lên “Nhìn thấy linh mục đã làm cho hai nữ tu Dòng con mang bầu phải cho về nhà quê sinh con cứ nhơn nhơn dâng lễ, con ghét quá!” [↑](#footnote-ref-94)
95. ĐTC Phanxicô phát biểu hôm 5/4/2013, theo CNA/EWTN News. [↑](#footnote-ref-95)
96. <http://phanxico.vn/2018/12/01/cac-em-be-ma-giao-hoi-khong-muon-thay/> [↑](#footnote-ref-96)
97. <http://phanxico.vn/2017/11/11/vatican-muon-giai-quyet-van-de-te-nhi-cua-cac-em-be-sinh-ra-trong-quan-he-voi-mot-linh-muc/> [↑](#footnote-ref-97)
98. Trích Thư Năm Linh Mục của ĐHY Cláudio Hummes Zenit.org ngày 27/5/2009. [↑](#footnote-ref-98)
99. Theo [Radio Vatican](http://en.radiovaticana.va/news/2014/01/27/pope_francis_at_mass:_bishops,_priests_ordained_to_serve/en1-767681). [↑](#footnote-ref-99)
100. <http://phanxico.vn/2015/10/05/su-sa-nga-cua-mot-linh-muc/> [↑](#footnote-ref-100)
101. Được tổ chức năm 2007 tại Đồng Nai - Trích Tin Việt Nam ngày 7/8/2008: tỷ lệ quay cóp: có tới 8% học sinh tiểu học đã quay cóp, lên bậc THCS và THPT nhảy vọt tới 60% và đến bậc ĐH, CĐ thì đến 69%; tỷ lệ nói dối: có tới 22% học sinh Tiểu học nói dối cha mẹ, lên bậc THCS và THPT thì tới gần 64%, và ở bậc ĐH, CĐ có đến hơn 80% sinh viên sẵn sàng nói dối để qua mặt phụ huynh.. [↑](#footnote-ref-101)
102. \* Chúng ta biết việc quan hệ tình dục trước khi kết hôn là hành vi xúc phạm tới giới răn thứ sáu, là tội gian dâm. Tội này trái nghịch cách nghiêm trọng với nhân phẩm và tính dục của con người. Ngoài ra, nó còn liên quan tới một người khác nữa và cũng có thể là một gương xấu công khai nghiêm trọng khi làm băng hoại giới trẻ (xem GLCG 2353). [↑](#footnote-ref-102)
103. Bộ Tu Sĩ, Huấn thị Những chỉ dẫn về việc huấn luyện trong các Dòng, 2/2/1990 số 88-89. [↑](#footnote-ref-103)
104. HĐGMVN, Những nguyên tắc… số 5. [↑](#footnote-ref-104)
105. Xem bài Tự Do Tự Nguyện Sống Luật Độc Thân Thánh Hiến. [↑](#footnote-ref-105)
106. GL 1024-1052. [↑](#footnote-ref-106)
107. Xin xem Ephesô 2,1-10. [↑](#footnote-ref-107)
108. Cháu và một chủng sinh đã quen biết nhau. Lúc đó anh rất quan tâm tới cháu... và tình cảm đã nảy sinh kể từ đó cho đến bây giờ. Lúc đầu chỉ là sự quan tâm, nhưng cho đến một năm nay, anh ấy luôn đòi hỏi được ngắm nhìn thân xác cháu. Cháu không đồng ý, nhưng thực sự cứ mỗi lần gặp nhau ở đâu, chỉ cần không có người là anh nhào vô cháu, có những hành động đụng chạm vào cháu. Cháu đã cố đẩy anh ra, nhưng anh ấy đã sờ vào ngực và chỗ kín của cháu... Trong những khi anh ấy đòi hỏi như thế, cháu chỉ trả lời rằng nếu có yêu nhau thật lòng thì hãy về với nhau thì cháu mới có thể làm điều đó. Khi có tình cảm như vậy, anh muốn cháu cho nhìn ngắm thân thể của cháu và rất nhiều lần anh ấy năn nỉ, nhưng cháu dứt khoát nói không và tất nhiên cháu chẳng bao giờ làm điều đó, cho dù chính bản thân cháu nhiều khi cũng bị kích thích ham muốn mỗi khi anh ấy đòi hỏi như thế, vì cháu nghĩ rằng nếu có thương nhau thì hãy thôi không tu và về lấy nhau thì lúc đó mới làm chuyện đó cách bình an và đẹp lòng Chúa. Cháu đã rất nhiều lần muốn chấm dứt tình cảm này, và càng sau khi học ông xong, cháu lại muốn mình dứt khoát hơn nữa, nhưng cháu cũng thấy khó khăn. Ông ơi, nếu thực sự anh ấy chấp nhận từ bỏ ơn gọi để hai đứa về chung sống thì cháu cũng chấp nhận, nhưng vì cháu biết anh ấy không muốn thế nên cháu biết mình không thể hành động một cách dại dột như thế. Nhưng ông ơi, tại vì đã có tình cảm và vì anh ấy cứ hay nhắc đến những đòi hỏi kia, nhiều khi kích thích sự ham muốn của cháu, cháu muốn hỏi ông là trong hoàn cảnh này, cháu có lỗi phạm điều răn thứ 6 và lỗi ở mức nào? Hôm qua, khi cháu và anh ấy nhắn tin cho nhau qua mạng xã hội, vì bản thân cháu lúc đó có sự ham muốn, cơ quan sinh dục của cháu lúc đó có chảy ra những chất nhờn, cháu đã nói với anh ấy là cháu đang có ham muốn với anh, và anh ta đề nghị cháu bóc hết ra. Mặc dù lúc đó cháu thực sự có cảm giác ham muốn, nhưng cháu không thể làm điều đó. Anh ấy luôn nói rằng anh ấy yêu cháu, nhưng việc về với nhau thì anh ấy e ngại những khó khăn trong cuộc sống của hai đứa. Đó là lý do mà anh ấy không sẵn sàng để về. Anh ấy van xin cháu hãy là người giúp anh ấy khi anh ấy gặp khó khăn trong đời tu. Cháu thực sự đau lòng và e ngại khi biết anh ấy có những suy nghĩ lệch lạc như thế ông ạ. Cháu chỉ biết dâng anh ấy cho Chúa và xin Người biến đổi suy nghĩ của anh ấy. Thời gian này, đứng trước những điều này, cháu thấy mình gặp nhiều khó khăn và khủng hoảng. Ông ơi, tất cả mọi thứ đang đổ dồn về và hành hạ cháu. Cháu thấy mình tội lỗi và bất xứng. Cháu thấy mình đáng trách quá. Xin ông giúp cháu, cháu đang cố gắng cầu nguyện và cậy nhờ ơn Mẹ Maria giúp sức. Cháu cũng đã quyết định ở lại đời tu, nhưng cũng không phải là dễ ông ạ, cháu đang cố gắng và phó thác mọi sự cho Chúa và xin Người hướng dẫn cháu. Ông ơi, vậy cháu có phạm lỗi không ông? Sáng nay cháu không dám lên rước lễ ông ạ, xin ông giúp cháu! [↑](#footnote-ref-108)
109. Theo CWNews 26.03.2010, ĐGH Biển-Đức XVI đã rất kiên quyết và dứt khoát trong việc xử lý những trường hợp lạm dụng tính dục. [↑](#footnote-ref-109)
110. HĐGMVN, Những nguyên tắc… số 5. [↑](#footnote-ref-110)
111. Ibid, số 5. [↑](#footnote-ref-111)
112. CNS 3-1-2014. [↑](#footnote-ref-112)
113. Xin nhớ lại lời chia sẻ của một nữ tu trẻ ở trên. [↑](#footnote-ref-113)
114. Chúng ta cũng có thể đọc thấy trường hợp của các Eugenio Pacelli (ĐGH Pio XII) bị Lucia từ chối, diễn viên điển trai đầy hấp dẫn Karol Wojtyla (thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II) không đáp trả tình cảm của một nữ đồng diễn viên, hay Joseph Ratzinger (ĐGH Biển Đức XVI) đã có quyết định không dễ dàng đối với đời sống độc thân - <http://phanxico.vn/2016/09/11/tinh-yeu-tuoi-tre-cua-duc-ratzinger-va-cac-duc-giao-hoang-khac/> [↑](#footnote-ref-114)
115. Đó là lập trường nhất trí của Hội nghị các đại chủng viện Việt Nam họp tại Đàlạt Hè 2015. [↑](#footnote-ref-115)
116. Xem trường hợp một chủng sinh năm cuối và một em tập sinh; và đáng trách hơn một tân linh mục và một nữ tu, đòi hỏi việc huấn luyện lương tâm ngay chính và việc đồng hành thật sâu sát. [↑](#footnote-ref-116)
117. <http://www.vietcatholic.org/News/Html/208344.htm> [↑](#footnote-ref-117)
118. Xem CWNews 18.03.2010: Một giới chức Vatican nhắc nhở trong tờ Osservatore Romano: Nếu một linh mục thú nhận lạm dụng các trẻ em trong một lần đến bí tích thống hối, thì cha giải tội không được tố cáo vụ lạm dụng ấy cho các thẩm quyền hợp pháp. ĐGM Gianfranco Girotti, một giới chức của Toà Ân Giải, nhấn mạnh rằng ấn toà trong là tuyệt đối. Cha giải tội không được làm bất cứ điều gì dựa trên những lời thú tội của hối nhân hoặc tiết lộ những tội đã được xưng ra cho bất kỳ người nào. Ngài nói: “Việc duy nhất toà giải tội có thể làm là xá tội”. Lời chỉ trích các giám mục Công giáo về việc xử lý và giải quyết các linh mục lạm dụng tập trung vào những trường hợp trong đó những phát hiện lạm dụng là ở ngoài toà giải tội – hoặc qua những khiếu nại từ các nạn nhân hoặc qua những lời thú nhận do các linh mục trong những phỏng vấn hành chính. Úc Châu mới đây lại đòi hỏi điều này, nhưng các cha giải tội chấp nhận đi tù hơn là vi phạm ấn tòa giải tội. [↑](#footnote-ref-118)
119. ĐTC Phanxicô phát biểu hôm 5/4/2013, theo CNA/EWTN News. [↑](#footnote-ref-119)
120. Xem Câu chuyện người em gái nuôi từ chối lời cầu hôn của ông anh chủng sinh. [↑](#footnote-ref-120)
121. Xin xem các biện pháp đối với tệ nạn lạm dụng tình dục. [↑](#footnote-ref-121)
122. Cóc đẻ trứng dưới nước, nở ra nòng nọc. Khi nòng nọc biến thái, đứt đuôi thành cóc thì lên sống trên khô. Cóc không xuống sống dưới nước, nếu lỡ bị rơi hay bị ném xuống nước, cóc sẽ vội vã tìm cách lên khô. Sự dứt khoát đoạn tuyệt với các tình huống tình cũ cũng phải như thế. [↑](#footnote-ref-122)
123. Nửa Chừng Xuân: “Đường anh anh đi, đường em em đi, tình nghĩa đôi ta có thế thôi, đã quyết không mong sum họp nữa, bận lòng chi nữa lúc chia phôi”. [↑](#footnote-ref-123)
124. GL 1043. [↑](#footnote-ref-124)
125. Câu chuyện của một thầy thần học năm cuối và một em Nhà Tập, và từ đó bốn, năm anh nữa tự ý xin về. [↑](#footnote-ref-125)
126. x. St 1, 27-28; 4, 1-16.25. [↑](#footnote-ref-126)
127. Gl 3,3. [↑](#footnote-ref-127)
128. 1 Th 4, 6-7. [↑](#footnote-ref-128)
129. Như ở các quán massage tình dục. [↑](#footnote-ref-129)
130. \* Linh mục Krzysztof Charamsa, người Ba Lan, 43 tuổi, làm việc tại Bộ Giáo lý Đức tin, đã thú nhận sống đồng tính, gây cơn bão truyền thông ngay hôm trước ngày khai mạc THĐ về Gia đình 4/10/2015 và Vatican ngưng chức ông - <http://phanxico.vn/2015/10/05/su-sa-nga-cua-mot-linh-muc/> [↑](#footnote-ref-130)
131. Courage, một tổ chức tông đồ chuyên lo hỗ trợ mục vụ cho các người đồng tính nam nữ thế giới - <http://www.vietcatholic.org/News/Html/144607.htm> [↑](#footnote-ref-131)
132. X. câu chuyện chia sẻ của một linh mục trẻ với một phụ nữ thiện nguyện có gia đình. [↑](#footnote-ref-132)
133. Truyền thuyết tạo dựng người nữ và Câu chuyện một linh mục đứng tuổi cùng một bà sơ trẻ di tản năm 1975 rồi được giải cho kết hôn với nhau. [↑](#footnote-ref-133)
134. Lc 4,13. [↑](#footnote-ref-134)
135. Gc 4, 7-8.10. [↑](#footnote-ref-135)
136. Xin xem phần Tình Bạn Khác Phái của Linh Mục. [↑](#footnote-ref-136)
137. xin đọc cuốn sách “Tình bạn như nhiệm tích”. [↑](#footnote-ref-137)
138. Xem phần nói về các loại thân mật của linh mục. [↑](#footnote-ref-138)
139. x. Cuộc hội thảo Thần học về thân xác tại Philadelphia ngày 30/7/2010 tại trang điện tử <http://tgpsaigon.net/baiviet-tintuc/20100803/6101> [↑](#footnote-ref-139)
140. Thánh Gioan Phaolo II, FC 16. [↑](#footnote-ref-140)
141. Rôma ngày 13/10/2010, http://www.zenit.org/article-25701?l=french. [↑](#footnote-ref-141)
142. Đức ông Rossetti là một nhà tâm lý học chuyên sâu, tác giả cuốn “Tại sao các linh mục hạnh phúc”, là Chủ tịch và Giám đốc điều hành trung tâm điều trị và giáo dục dành cho hàng giáo sĩ và tu sĩ. [↑](#footnote-ref-142)
143. Lc 8,1-3. [↑](#footnote-ref-143)
144. Cha Felix M. Padimatham chỉ ra nhiều mẫu gương các Thánh và Chân Phước đã có loại tình bạn này trong cuộc đời các ngài, như thánh Hiêrônimô và bà quả phụ Paula, thánh Gioan Kim Khẩu và nữ trợ tế Olympias, thánh Phanxicô Assisi và thánh nữ Clara, thánh nữ Catarina Siena và Chân Phước Raymon Capua, thánh nữ Têrêsa Avila và thánh Gioan Thánh Giá, v.v… [↑](#footnote-ref-144)
145. Một nữ tu sinh chia sẻ: Năm đó cháu học khoảng lớp 9 cháu đã nhận được lời mời gọi đi tu cách mãnh liệt và bất ngờ. Lúc đó qua trung gian là vị cha xứ mới về và các Dì nữa, cháu cảm thấy mình được thôi thúc để dâng hiến, và thời gian đó thật đẹp với cháu. Rồi một hôm cháu vào gặp cha xứ để đăng kí xin gia nhập vào lớp tu sinh và ông biết không ngay cái ngày đầu tiên đó, ông cha xứ đó đã có hành động đụng chạm tới thân thể của cháu, và kể từ ngày hôm đó, cháu đã liên tục bị ông cha đó gọi tới để sờ mó, hôn hít. Về phần cháu, lúc đó cháu không thể nghĩ đến tội lỗi mà cháu chỉ vì cả nể, vì không muốn làm cha đó buồn. Thời gian cứ thế trôi khoảng gần hai năm và cha đó chuyển đi du học. Trong thời gian đó, cháu cũng đã thủ dâm để đáp ứng khoái lạc đang nổi lên mà thực sự cháu không biết là cháu đang làm việc có tội. Nhưng thật may là thời gian đó cũng chỉ ngắn và cháu đã không phải là nô lệ cho thói đó quá lâu. [↑](#footnote-ref-145)
146. x. Câu chuyện ‘một nơi kín đáo không ai nhìn thấy’ của thầy Dòng nọ. [↑](#footnote-ref-146)
147. 2 Cr 4,7. [↑](#footnote-ref-147)
148. Trích bài giáo lý của ĐTC Biển Đức trong buổi triều yết chung ngày 24/11/2010. [↑](#footnote-ref-148)
149. St 2, 18-24. [↑](#footnote-ref-149)
150. Xem Truyền thuyết tạo dựng người nữ. [↑](#footnote-ref-150)
151. 1 Cr 7, 27-28. [↑](#footnote-ref-151)
152. Mc 12,17. [↑](#footnote-ref-152)
153. Cũng phải kể đến những người nữ cùng làm việc tông đồ trong ca đoàn, các đoàn hội, hay ân nhân, bảo trợ, mạnh thường quân, anh chị em linh tông hay kết nghĩa. [↑](#footnote-ref-153)
154. Chúa đã gọi cha, Chúa đã gọi con. Chúa đã gọi, sao còn một tiếng gọi? Lòng nhủ lòng can đảm dẹp mến thương, Vâng tiếng Chúa, quyết giúp nhau sống cho tròn sứ mệnh. [↑](#footnote-ref-154)
155. Thực tế có những trường hợp sa ngã nặng nề. [↑](#footnote-ref-155)
156. Ga 17,11.15-19. [↑](#footnote-ref-156)
157. Nhớ bài “Lý Con Quạ” Nam Bộ: “Quạ kêu, cái mạ quạ kêu, nam đáo bất đáo nữ phong, người dưng khác họ, chẳng nọ thời kia, ban ngày mắc cỡ, tối ở quên về, chừng ra í a ra về, tình tình mà nhớ thương, chừng ra í a ra về, tình tình mà nhớ thương.” [↑](#footnote-ref-157)
158. Có những bà mẹ công giáo đòi xé xác những cô gái quá năng vô ra nhà xứ với thầy, với cha trẻ. [↑](#footnote-ref-158)
159. 1 Tm 5,2. [↑](#footnote-ref-159)
160. x. 2 Cr 12,7-10. [↑](#footnote-ref-160)
161. Tl 16,4-6.16-21. [↑](#footnote-ref-161)
162. x. 2 Cr 12,7-10. [↑](#footnote-ref-162)
163. Như thánh Hiêrônimô và bà quả phụ Paula, thánh Gioan Kim Khẩu và nữ trợ tế Olympias, thánh Phanxicô Assisi và thánh nữ Clara, thánh nữ Catarina Siena và Chân Phước Raymon Capua, thánh nữ Têrêsa Avila và thánh Gioan Thánh Giá, v.v… [↑](#footnote-ref-163)
164. 2 Cr 4,7. [↑](#footnote-ref-164)
165. Mc 12,17. [↑](#footnote-ref-165)
166. x. Mt 26,41; Mc 14,38. [↑](#footnote-ref-166)
167. Xin xem lại các thứ thân mật của người sống đời thánh hiến. [↑](#footnote-ref-167)
168. Chúa đã gọi anh, Chúa đã gọi em. Chúa đã gọi sao còn một tiếng gọi? Lòng nhủ lòng, can đảm dẹp mến thương, vâng tiếng Chúa, quyết giúp nhau sống cho tròn sứ mệnh. [↑](#footnote-ref-168)
169. Mt 16,23. [↑](#footnote-ref-169)
170. 2 Cr 11, 29. [↑](#footnote-ref-170)
171. 2 Cr 11,29; 1 Cr 10,12. [↑](#footnote-ref-171)
172. Tl 16,4-6.16-21. [↑](#footnote-ref-172)
173. Hc 47,13-20. [↑](#footnote-ref-173)
174. ĐHY Carlo Maria Martini, trích trong Alleluiah số 109. [↑](#footnote-ref-174)
175. Ga 17,11,15-19. [↑](#footnote-ref-175)
176. Thánh Thi Kinh Sáng Lễ Chung Thánh Nữ. [↑](#footnote-ref-176)
177. Thánh Thi Kinh Sáng Thứ Tư Tuần IV. [↑](#footnote-ref-177)
178. Thánh Thi Kinh Chiều Lễ Chung Thánh Nữ. [↑](#footnote-ref-178)
179. x. 2 Cr 12,7-10. [↑](#footnote-ref-179)
180. Thư ĐTC Biển Đức XVI gửi Người Công giáo Ái Nhĩ Lan, Vatican ngày 20/3/2010. [↑](#footnote-ref-180)
181. G 2, 10. [↑](#footnote-ref-181)
182. Xem ý nghĩa câu chuyện ‘rồi cũng qua đi’. [↑](#footnote-ref-182)
183. ĐTC phát biểu trong buổi tiếp kiến sáng ngày 25/3/2011 dành cho 800 tham dự viên khóa học về bí tích giải tội do Tòa Ân Giải Tối Cao tổ chức từ 21/3-11/4/2011. [↑](#footnote-ref-183)
184. Bộ Giáo Sĩ, Kim Chỉ Nam về tác vụ và đời sống linh mục, số 93. [↑](#footnote-ref-184)
185. Có linh mục kia bạt tai cả nữ tu phục vụ giáo xứ! [↑](#footnote-ref-185)
186. <http://www.zenit.org/en/articles/pope-s-homily-at-mass-with-sexual-abuse-victims> [↑](#footnote-ref-186)
187. X. Pastores Dabo Vobis số 43. [↑](#footnote-ref-187)
188. Đi lâu mới biết đường dài, ở lâu mới biết con ngài phải chăng. [↑](#footnote-ref-188)
189. http://vi.radiovaticana.va/news/2018/07/05/công\_bố\_huấn\_thị\_về\_đoàn\_trinh\_nữ\_thánh\_hiến/1377126 [↑](#footnote-ref-189)
190. ĐTC Phanxicô nói tại Hội nghị Quốc gia lần thứ V của Giáo Hội Italia, theo news.va. [↑](#footnote-ref-190)
191. x. HTXHGHCG số 19 - Từ Điển Công Giáo 500 mục từ tr. 256. [↑](#footnote-ref-191)
192. Trích Sắc Lệnh về Giáo Dục Kitô Giáo (Gravissimum Educationis), Khóa VII Ngày 28/10/1965. [↑](#footnote-ref-192)
193. 2 Cr 1, 12. [↑](#footnote-ref-193)
194. 1 Cr 13, 1-11. [↑](#footnote-ref-194)
195. Trích huấn từ buổi tiếp kiến chung ngày 23/6/2013. [↑](#footnote-ref-195)
196. X. Mc 12, 28-34. [↑](#footnote-ref-196)
197. Ga 13, 34-35. [↑](#footnote-ref-197)
198. 2 Cr 6, 4-10. [↑](#footnote-ref-198)
199. Gal 2,20. [↑](#footnote-ref-199)
200. Rm 8, 35 - 39. [↑](#footnote-ref-200)
201. Bà Nicole Jeammet, chuyên gia về tâm bệnh học, trao đổi với Zenit tại Rôma ngày 23/01/2011 ([ZENIT.org](http://www.zenit.org/french))- http://www.zenit.org/article-26731?l=french [↑](#footnote-ref-201)
202. Câu chuyện “Không Thể Chịu Nổi” trên đường đi Khu kinh Tế Mới Nam Đông, Thừa Thiên Huế. [↑](#footnote-ref-202)
203. <http://phanxico.vn/2018/10/03/duc-hong-y-parolin-mot-thao-luan-mo-ve-bac-song-doc-than-cua-cac-linh-muc-nhung-khong-co-su-thay-doi-quyet-liet/> [↑](#footnote-ref-203)
204. Presbyterorum Ordinis, số 16. [↑](#footnote-ref-204)
205. Sacerdotalis Coelibatus số 12. [↑](#footnote-ref-205)
206. Pastores Dabo Vobis số 29. [↑](#footnote-ref-206)
207. x. GL 277,1. [↑](#footnote-ref-207)
208. Lời cam kết sống độc thân khi chịu chức. [↑](#footnote-ref-208)
209. ĐTC phát biểu trong cuộc họp với lãnh đạo các Bộ của Giáo triều ngày 16.11.2008. [↑](#footnote-ref-209)
210. PDV. 29; PO. 16; Sacerdotalis Coelibatus 14; GL 277,1. [↑](#footnote-ref-210)
211. Chỉ Nam 1994 số 57. [↑](#footnote-ref-211)
212. x. 2 Th 2,15; 1 Cor 7,5; Tt 1,6-8; Chỉ nam 1994 số 59. [↑](#footnote-ref-212)
213. Bộ GDCG, Đường hướng giáo dục trong việc huấn luyện độc thân linh mục số 16. [↑](#footnote-ref-213)
214. Xem Nghi thức Truyền chức thánh. [↑](#footnote-ref-214)
215. Chúa đã gọi sao còn một tiếng gọi? Lòng nhủ lòng can đảm dẹp mến thương, quyết giúp nhau sống cho tròn sứ mệnh. [↑](#footnote-ref-215)
216. ĐTC Phanxicô nói khi gặp các tu sĩ trong cuộc thăm viếng mục vụ Hàn Quốc. [↑](#footnote-ref-216)
217. Ngày 1/10/1950, ĐTC Piô XII đặt Đức Cha Đaminh Đặng Dĩ Minh, Sj, làm Giám quản Tông Tòa giáo phận Quảng Châu, Trung Quốc và ngày 5/2/1958, ngài bị bắt giam suốt 22 năm, đến tháng 6/1980 mới được thả ra và năm sau được ĐTC Gioan Phaolô II đặt làm TGM Quảng Châu. Ngày 1/4/1993, Bộ Giáo Sĩ họp báo giới thiệu cuốn sách Chỉ Vì Tình Yêu – Suy Tư về Độc Thân Linh Mục trong đó có chứng từ của TGM Đaminh Đặng Dĩ Minh: “Độc thân khiết tịnh là Trung Tín với Bản Sắc Đặc Thù của Linh Mục”. Solo per Amore – riflessioni sul celibato sacerdotale, edizioni Paolini, 1993, p. 141-147 – lm. Antôn Hà Văn Minh, Phú cường trích dẫn. [↑](#footnote-ref-217)
218. 1 Tm 6,11. [↑](#footnote-ref-218)
219. x. Những khái niệm về việc đào tạo bậc độc thân linh mục số 27 của Hội Xuân Bích. [↑](#footnote-ref-219)
220. x. Bộ Giáo dục Công giáo, Huấn luyện thiêng liêng trong các chủng viện II,3 “những khổ chế thiêng liêng”; Jean-Jacques OLIER, “Con đường nên thánh là con đường Thập giá.” [↑](#footnote-ref-220)
221. x. 1 Cr 4, 14-15 về tình phụ tử của thánh Phaolô đối với các tín hữu. [↑](#footnote-ref-221)
222. GL 1026. [↑](#footnote-ref-222)
223. Chỉ Nam 1994 số 58. [↑](#footnote-ref-223)
224. x. Os 2,22. [↑](#footnote-ref-224)
225. X. 2 Cr 11, 29; 1 Cr 10,12. [↑](#footnote-ref-225)
226. Ibidem. [↑](#footnote-ref-226)
227. Lumen Gentium số 28. [↑](#footnote-ref-227)
228. Trích bài giảng nhậm chức TGM Tổng Giáo phận Philadelphia ngày 08.9.2011 của TGM Charles Chaput. [↑](#footnote-ref-228)
229. Chỉ Nam Linh Mục 1994 số 13. [↑](#footnote-ref-229)
230. Ibidem. [↑](#footnote-ref-230)
231. x.1 Cr 7,3-4. [↑](#footnote-ref-231)
232. Thánh Gioan Phaolo II, Familiaris Consortio, số 16. [↑](#footnote-ref-232)
233. JP II, Pastores Dabo Vobis, số 29. [↑](#footnote-ref-233)
234. x. 2 Cr 11,2. [↑](#footnote-ref-234)
235. x. Gal 4,19; Pastores Dabo Vobis, số 29. [↑](#footnote-ref-235)
236. JP II, Pastores Dabo Vobis, số 23. [↑](#footnote-ref-236)
237. x. Ga 21,15-17. [↑](#footnote-ref-237)
238. Vat. II, Presbyterorum Ordinis, số 14. [↑](#footnote-ref-238)
239. ĐTC Phanxicô nói khi gặp các tu sĩ trong cuộc thăm viếng mục vụ Hàn Quốc. [↑](#footnote-ref-239)
240. Trích phát biểu ngày 06.02.2016 tại Hội nghị về Luật Độc thân Linh mục - <http://vietcatholic.org/News/Html/179607.htm> [↑](#footnote-ref-240)
241. “Tăng trưởng hay suy giảm của hàng giáo sĩ Pháp”- Anrê Trần Lam Hồng chuyển dịch - <http://phanxico.vn/2016/06/29/mot-linh-muc-dich-thuc-theo-ba-madeleine-delbrel/> [↑](#footnote-ref-241)
242. Trích bài giảng thánh lễ ngày 3/3/2014 tại nhà Matta - <http://vietcatholic.org/News/Html/121893.htm> [↑](#footnote-ref-242)
243. Lc 16, 10. [↑](#footnote-ref-243)
244. 1 Cr 10, 13. [↑](#footnote-ref-244)
245. Dt 10, 23-24. [↑](#footnote-ref-245)
246. ĐTC Phanxicô đã nói khi dâng hiến thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria ngày 13/10/2013 - theo [Radio Vatican](http://en.radiovaticana.va/news/2013/10/13/pope_consecrates_world_to_immaculate_heart_of_mary_/en1-736956). [↑](#footnote-ref-246)
247. Trích diễn từ của ĐTC Phanxicô trong cuộc tiếp kiến ngày 8/5/2013 với Hiệp Hội Quốc Tế các Bề Trên Tổng Quyền Dòng Nữ. [↑](#footnote-ref-247)
248. Jean-Marie Guénois viết trong Le Figaro ngày 16-8-2014 Nguyễn Tùng Lâm dịch. [↑](#footnote-ref-248)
249. Trích diễn từ của ĐTC Phanxicô trong cuộc tiếp kiến ngày 8/5/2013 với Hiệp Hội Quốc Tế các Bề Trên Tổng Quyền Dòng Nữ. [↑](#footnote-ref-249)
250. Trích thư ĐTC Phanxicô viết ngày 18/8/2013 cho Hội nghị Rimini (Ý) của Phong trào Giáo Dân Hiệp Thông và Hòa Giải. [↑](#footnote-ref-250)
251. Phát biểu khi gặp gỡ các linh mục và tu sĩ đang học tại Rôma ngày 6/7/2013. [↑](#footnote-ref-251)
252. x. 1 Cr 7, 32.34. [↑](#footnote-ref-252)
253. x. Os 2,22. [↑](#footnote-ref-253)
254. Trích diễn từ của ĐTC Phanxicô trong cuộc tiếp kiến ngày 8/5/2013 với Hiệp Hội Quốc Tế các Bề Trên Tổng Quyền Dòng Nữ. [↑](#footnote-ref-254)
255. 2 Cr 11, 29. [↑](#footnote-ref-255)
256. 2 Cr 11,29; 1 Cr 10,12. [↑](#footnote-ref-256)
257. ĐTC Phanxicô nói khi gặp các tu sĩ trong cuộc thăm viếng mục vụ Hàn Quốc. [↑](#footnote-ref-257)
258. Trích chia sẻ của ĐTC Phanxicô với giới trẻ Sardinia trong chuyến Viếng Thăm Mục Vụ Cagliari Chủ Nhật 22 /9/2013. [↑](#footnote-ref-258)
259. Biên tập lời phát biểu của ĐTC Phanxicô trong cuộc viếng thăm Assidi và Dòng chị em khó nghèo Thánh Clara ngày 10/4/2013. [↑](#footnote-ref-259)
260. Tông Huấn Vui Mừng và Hân Hoan (Gaudete et Exultate), số 2. [↑](#footnote-ref-260)
261. Ibid., số 30. [↑](#footnote-ref-261)
262. Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng số 222-237. [↑](#footnote-ref-262)
263. Mt 13,24-30. [↑](#footnote-ref-263)
264. Mt 13, 4-9. [↑](#footnote-ref-264)
265. Niềm Vui Tin Mừng, số 280. [↑](#footnote-ref-265)
266. Trích sách Tự thuật của thánh Âu-tinh, giám mục - Bài đọc 2 Kinh Sách lễ thánh Mônica. [↑](#footnote-ref-266)
267. http://vietvatican.net/ [↑](#footnote-ref-267)
268. Lc 6, 12-13. [↑](#footnote-ref-268)
269. Is 6, 8. [↑](#footnote-ref-269)
270. Mt 12, 19-21. [↑](#footnote-ref-270)
271. Trích Bài đọc 2 lễ thánh Gioan Boscô ngày 31/1. [↑](#footnote-ref-271)
272. Trích Bài đọc 2 lễ thánh An-giê-la ngày 27/01 [↑](#footnote-ref-272)
273. Paul VI, Tông huấn Loan Báo Tin Mừng, ban hành ngày 8/12/1995, số 41. [↑](#footnote-ref-273)
274. Trích diễn từ của ĐTC Phanxicô với các chủng sinh và tập sinh ngày 6/7/2013 - <http://www.vietcatholic.net/News/Html/113268.htm> [↑](#footnote-ref-274)
275. Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng số 150. [↑](#footnote-ref-275)
276. [http://vi.radiovaticana.va/news/2017/11/05/đừng\_làm\_gương\_xấu\_sống\_hai\_mặt/1347098](http://vi.radiovaticana.va/news/2017/11/05/%C4%91%E1%BB%ABng_l%C3%A0m_g%C6%B0%C6%A1ng_x%E1%BA%A5u_s%E1%BB%91ng_hai_m%E1%BA%B7t/1347098) [↑](#footnote-ref-276)
277. Ga 16,12-13. [↑](#footnote-ref-277)
278. Ga 17,15. [↑](#footnote-ref-278)
279. Những chỉ dẫn về đào tạo trong các Dòng tu, số 42. [↑](#footnote-ref-279)
280. X. Những chỉ dẫn về đào tạo trong các Dòng Tu, số 43. [↑](#footnote-ref-280)
281. Những chỉ dẫn về đào tạo trong các Dòng Tu, số 44. [↑](#footnote-ref-281)
282. x. GL 652,5. [↑](#footnote-ref-282)
283. Những chỉ dẫn về đào tạo trong các Dòng tu, số 45. [↑](#footnote-ref-283)
284. X. Những chỉ dẫn về đào tạo trong các Dòng tu, số 46-47. [↑](#footnote-ref-284)
285. Sđd., số 49-50. [↑](#footnote-ref-285)
286. Xem GL 647-649. [↑](#footnote-ref-286)
287. X. Những chỉ dẫn về đào tạo trong các Dòng tu, số 51. [↑](#footnote-ref-287)
288. x. GL 650. [↑](#footnote-ref-288)
289. <http://phanxico.vn/2018/10/29/duc-giao-hoang-ke-kinh-nghiem-cua-jorge-mario-bergoglio/> [↑](#footnote-ref-289)
290. Tông Huấn “Đời Sống Thánh Hiến, số 36. [↑](#footnote-ref-290)
291. Tông Huấn “Đời Sống Thánh Hiến, số 37. [↑](#footnote-ref-291)
292. Tông Huấn “Đời Sống Thánh Hiến, số 110. [↑](#footnote-ref-292)
293. Hai trường hợp lương tâm lệch lạc: một chủng sinh năm cuối quan hệ thể xác với một tập sinh vẫn tìm mọi cách giấu diếm để đi tới; đáng trách hơn, một phó tế quan hệ với một nữ tu có thai 6 tháng vẫn cả gan giấu giếm để bước lên chịu chức linh mục! [↑](#footnote-ref-293)
294. Diễn từ Lễ Truyền Dầu 2018 - <http://www.vietcatholic.net/News/Html/243074.htm> [↑](#footnote-ref-294)
295. ĐTC nói với 7 ngàn nam nữ tu sĩ Roma ngày 16/5/2015 SD 17/5/2015 - <http://vietcatholic.org/News/Html/137624.htm> [↑](#footnote-ref-295)